

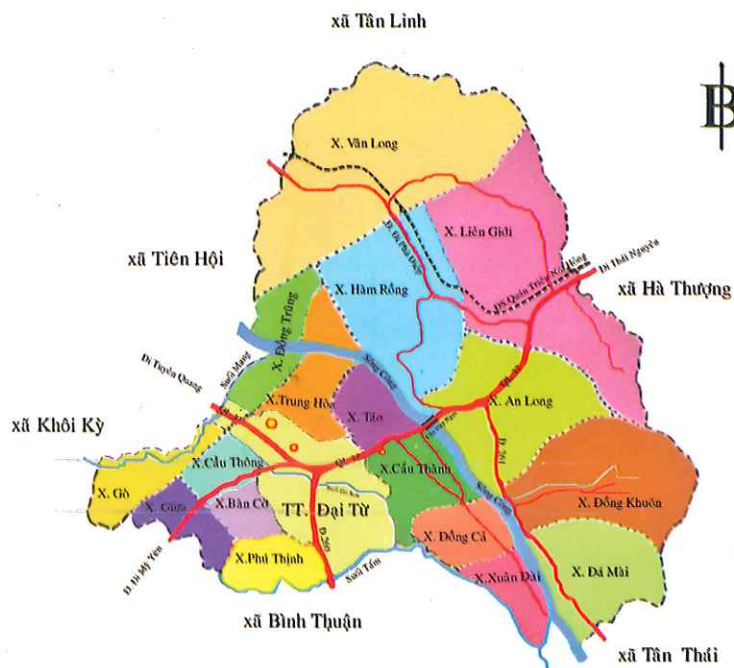
ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN
(1945 – 2012)

XUẤT BẢN NĂM 2013



BẢN ĐỒ XÃ HÙNG SƠN, HUYỆN ĐẠI TỪ TỈNH THÁI NGUYÊN



Chú dẫn Tỷ lệ: 1/25.000

- Đường quốc lộ
- Đường tỉnh lộ
- Đường trong xã
- Đường sắt
- Sông
- Suối
- Ranh giới các xóm

- UBND Huyện
- UBND Xã, Thị Trấn





**CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VĨ ĐẠI
SỐNG MÃI TRONG SỰ NGHIỆP CỦA CHÚNG TA**







NĂM 2007 XÃ HÙNG SƠN ĐƯỢC TẶNG THƯỞNG
HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG HẠNG BA







Khu di tích Lịch sử Quốc gia 27-7

Ngày 27-7-1947, tại xóm Bàn Cờ, xã Hùng Sơn (Đại Từ) đã diễn ra Lễ công bố bức thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh lấy ngày 27-7 hằng năm là Ngày Thương binh - Liệt sĩ của toàn quốc.





Đồng chí Trần Duy Khang - Bí thư Đảng bộ xã Hùng Sơn
(Nhiệm kỳ 2005 - 2010 và 2010 - 2015)





Đồng chí Đỗ Đăng Khoa - Chủ tịch UBND xã Hùng Sơn
(Nhiệm kỳ 2005 - 2010 và 2010 - 2015)



LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

BAN CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN

Trần Duy Khang

Bí thư Đảng uỷ - Trưởng ban

Đỗ Đăng Khoa

Phó BT Đảng uỷ, Chủ tịch UBND xã - Phó Ban

Nguyễn Phúc Tuấn

Phó BT - Thường trực Đảng - Phó Ban

Đặng Đình Lực

Ủy viên BTV Đảng uỷ - Phó Chủ tịch UBND xã - Ủy viên

Phan Thanh Hải

Ủy viên BTV Đảng uỷ - Phó Chủ tịch UBND xã - Ủy viên

Bùi Văn Vượng

Phó trưởng Ban Thường trực, Ban Tuyên giáo Huyện uỷ - Ủy viên

BAN SƯU TẦM TƯ LIỆU

Trần Duy Khang

Nguyễn Trường

Nguyễn Văn Kế

Hà Kim Ân

Đông Quang Hào

Nguyễn Chí Huyền

BAN NGHIÊN CỨU - BIÊN SOẠN

Trần Duy Khang - Bí thư Đảng uỷ

Nguyễn Văn Kế - Nguyên Đại tá quân đội

THẨM ĐỊNH NỘI DUNG

Vũ Thanh Khôi

Trưởng phòng Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Thái Nguyên

Bùi Văn Vượng

Phó trưởng Ban Thường trực, Ban Tuyên giáo Huyện uỷ Đại Từ

LỜI NÓI ĐẦU

Thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW ngày 28-8-2002 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, chủ trương của Tỉnh uỷ Thái Nguyên và Huyện uỷ Đại Từ, về công tác nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng. Để đáp ứng nguyện vọng của cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Hùng Sơn, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hùng Sơn khoá XX (nhiệm kỳ 2010 - 2015) đã ra Nghị quyết về công tác nghiên cứu, sưu tầm, biên soạn và xuất bản cuốn **“Lịch sử Đảng bộ xã Hùng Sơn 1945 - 2012”**.

Nội dung cuốn sách đã phản ánh chân thực, khách quan và tương đối đầy đủ quá trình hình thành và phát triển của Hùng Sơn - địa phương có vai trò quan trọng nằm ở trung tâm huyện từ khi hình thành cho đến ngày nay. Cuốn sách đã ghi lại một chặng đường lịch sử nhiều gian khó, nhưng cũng rất vẻ vang với nhiều thành tựu quan trọng mà Đảng bộ và nhân dân Hùng Sơn đã đạt được. Bằng những sự kiện lịch sử, cuốn sách đã tái hiện khá toàn diện bức tranh xã Hùng Sơn từ khi thành lập, Hùng Sơn đã cùng nhân dân cả nước nói chung, nhân dân Đại Từ nói riêng tham gia đấu tranh giành chính quyền, tiến hành công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ tổ quốc, vững bước thực hiện công cuộc đổi mới với nhiều đóng góp cho con đường phát triển kinh tế - xã hội.

Hùng Sơn tự hào được 2 lần đón Bác Hồ về thăm, nơi Chính phủ chọn làm địa điểm công bố Ngày Thương

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

binh - liệt sĩ (27/7) và cũng là nơi Trung ương Đảng thí điểm phát động quần chúng tiến hành Chủ trương cải cách ruộng đất, thí điểm xây dựng mô hình hợp tác xã nông nghiệp trong toàn quốc. Hùng Sơn vinh dự và tự hào được Nhà nước phong tặng danh hiệu “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân” cùng với nhiều Huân chương, Cờ thi đua, Bằng khen và các phần thưởng cao quý khác. Diện mạo Hùng Sơn đang từng ngày đổi thay, vươn lên mạnh mẽ cùng với sự phát triển của đất nước, bảo tồn và phát huy những giá trị truyền thống văn hoá lâu đời, tạo dựng được nét đẹp văn minh, hiện đại, xứng đáng với vị trí trung tâm của huyện Đại Từ.

Biên soạn cuốn **“Lịch sử Đảng bộ xã Hùng Sơn 1945 - 2012”** nhằm rút ra những bài học kinh nghiệm quý báu, phục vụ cho nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của Hùng Sơn ngày nay. Đồng thời, khơi dậy những truyền thống tốt đẹp của quê hương và góp phần giáo dục thế hệ mai sau.

Để đảm bảo tính chân thực của lịch sử, Ban Chỉ đạo - Ban Sưu tầm đã nghiên cứu, tham khảo nhiều nguồn tư liệu quan trọng từ kho lưu trữ của huyện, tỉnh và Trung ương. Tiến hành tổ chức nhiều lần hội thảo, khảo sát, đối chiếu, so sánh tư liệu và tiếp xúc với nhiều nhân chứng lịch sử. Nhân dịp cuốn sách xuất bản, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hùng Sơn xin trân trọng cảm ơn sự quan tâm chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện uỷ Đại Từ, Ban Tuyên giáo Huyện uỷ, Phòng Lịch sử Đảng - Ban Tuyên giáo

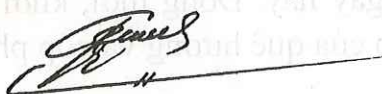
LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

Tỉnh uỷ Thái Nguyên, Ban Nghiên cứu - Biên soạn cùng các đồng chí cộng tác viên, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Hùng Sơn đã tham gia góp phần vào thành công của cuốn sách.

Trong quá trình tổ chức sưu tầm, nghiên cứu, biên soạn, mặc dù đã có nhiều cố gắng, song do nguồn tư liệu, văn bản thất lạc vì Hùng Sơn nhiều lần nhập vào và tách ra khỏi xã khác, các nhân chứng lịch sử người còn, người mất... nên cuốn sách không tránh khỏi những thiếu sót nhất định. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hùng Sơn rất mong nhận được những ý kiến đóng góp của cán bộ, đảng viên và nhân dân Hùng Sơn cùng bạn đọc, để lần tái bản sau cuốn sách được hoàn thiện và chất lượng hơn.

Thay mặt Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hùng Sơn

Bí thư Đảng uỷ



Trần Duy Khang

Chương I

**XÃ HÙNG SƠN TRƯỚC VÀ TRONG CUỘC VẬN ĐỘNG
CÁCH MẠNG THÁNG 8 NĂM 1945**

**I- XÃ HÙNG SƠN QUA CÁC THỜI KỲ TRƯỚC CÁCH
MẠNG THÁNG 8 NĂM 1945**

Hùng Sơn ở vị trí trung tâm huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên; phía Bắc giáp với xã Tiên Hội và xã Tân Linh, phía Đông giáp xã Hà Thượng, phía Nam giáp xã Bình Thuận và xã Tân Thái, phía Tây giáp xã Khôi Kỳ và xã Tiên Hội.

Theo sử sách để lại, từ đầu thế kỷ XIII, vào thời các vua nhà Trần đã có 2 địa danh: Hùng Sơn thời đó là một xã, hoặc một trang thuộc địa phận Đại Từ⁽¹⁾. Trải qua nhiều thay đổi về phạm vi địa giới, đến năm 1922, dưới thời cai trị của thực dân Pháp, Đại Từ là một huyện thuộc tỉnh Thái Nguyên gồm có 9 tổng là Hùng Sơn, Ký Phú, Yên Lãng, Tiên Sơn, Thượng Lãm, Thượng Lương, Phú Lạc, Tiên Lãng, Cù Vân⁽²⁾.

Tổng Hùng Sơn thời kỳ này gồm 6 làng: Hùng Sơn, Huy Ngạc, Yên Huy (thuộc Hùng Sơn ngày nay); Bình Khang (nay thuộc xã Bình Thuận); Yên Giã và Mỹ Trạng (nay là xã Mỹ Yên).

Làng Hùng Sơn xưa chỉ có 4 xóm: xóm Ngoài (Cụu Hương Sơn, hoặc còn gọi là xóm Cũ), xóm Giữa (xóm Chùa), xóm Trong (Bàn Cờ, hay xóm Nghè) và xóm Sơn Tập. Vào

(1) - *Tạp chí xưa và nay (viết tắt X&N) cơ quan của Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam số 105 tháng 12 năm 2001.*

(2) - *Lịch sử Đảng bộ huyện Đại Từ (LSĐBĐT) Chương 1, trang 14, xuất bản năm 1991.*

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

thời đó, các xóm Vân Long, Đồng Khuôn, Đá Mài còn ít dân nên chưa thành xóm. Sau đó, Hùng Sơn còn có thêm xóm Yên Huy và Huy Ngạc.

Sau cách mạng tháng 8 năm 1945, Hùng Sơn có một số lần biến đổi tên và địa giới, đến năm 2012, xã Hùng Sơn có 18 xóm và khu dân cư, đó là: Liên Giới, An Long, Hàm Rồng, Vân Long, Xóm Táo, Cầu Thành, Đồng Cỏ, Xuân Đài, Đồng Khuôn, Đá Mài, Xóm Gò, Xóm Giữa, Bàn Cờ, Cầu Thông, Phú Thịnh, Trung Hoà, Đồng Trũng và xóm Sơn Hà (khu tái định cư Nam sông Công).

Xã Hùng Sơn cùng với một số xã trong phạm vi ở trung tâm huyện được các dãy núi cao bao bọc tạo thành hình lòng chảo. Trong đó, xã Hùng Sơn cách dãy núi Tam Đảo về phía Tây khoảng 10 km, cách dãy Núi Hồng về phía Tây - Tây Bắc khoảng 20 km và dãy Núi Pháo phía Đông - Đông Nam khoảng 8 km.

Trong phạm vi xã, có dải núi đất thấp chạy từ nơi tiếp giáp với xã Tiên Hội, ở hướng Tây - Tây Bắc, kéo đến hướng Đông - Đông Nam giáp xã Tân Thái, phân định địa giới với các xã Tân Linh, xã Hà Thượng và xã Tân Thái.

Xã Hùng Sơn có địa hình tương đối bằng phẳng xen với những gò, đồi thoải thoải, độ cao trung bình trên dưới 100m. Địa chất là đất dốc tụ loại phe-ra-rít (foralife) được hình thành trên nền đá mẹ gaborô và được bồi đắp thêm phù sa cổ nên rất thích hợp với việc trồng cây công nghiệp như cây chè và các loại cây lương thực, thực phẩm.

Tuy nhiên, có một vài khu đồng của các xóm ven núi có đất lầy thụt, cày cấy khó khăn, vất vả trong quá trình cải tạo

và canh tác.

Sông Công xa xưa còn có tên gọi là sông Giã, là dòng sông lớn của Đại Từ. Sông Công bắt nguồn từ huyện Định Hóa chảy qua huyện Đại Từ theo hướng từ Tây - Tây Bắc, qua Hùng Sơn xuống phía Đông - Nam qua thành phố Thái Nguyên, xuống huyện Phổ Yên, rồi đổ vào sông Cầu. Thời xưa, dòng sông Công khá rộng và sâu, tạo điều kiện cho người buôn từ miền xuôi, dùng thuyền chở hàng hoá từ huyện Đa Phúc qua Phổ Yên đến Đại Từ tới tận thác Đá Lạn, bến Mạn Thuyền (lối qua sông từ xóm Đồng Khuôn sang xóm Xuân Đài ngày nay), rồi san hàng sang các thuyền nhỏ chở lên bến Phố Dầu (đoạn cửa suối Mang ra sông Công, nơi giáp ranh xóm Đồng Trũng hiện nay). Đã có thời, bến Phố Dầu là nơi sầm uất, nhộn nhịp “trên bến, dưới thuyền”, dân làng Hùng Sơn và vùng lân cận có thể dùng thuyền, bè, mảng chở hàng nông, lâm, thổ sản đến để trao đổi, mua bán hàng hóa với vùng xuôi. Nhưng qua những trận lũ lụt lớn, sự biến đổi khí hậu và môi trường mạnh mẽ, cùng với sự tác động của con người vào việc khai phá đất và rừng nên dòng sông Công đã biến dạng, đổi dòng và trở nên nông cạn đi rất nhiều. Đến nay, đoạn chảy qua xã không còn thông thương bằng thuyền, bè được nữa.

Trên địa phận xã Hùng Sơn còn có các dòng suối Mang, suối Tám đều bắt nguồn từ triền núi Tam Đảo đổ về sông Công. Đó là những nguồn nước cùng với sông Công, tạo thuận lợi để khai thác và xây dựng những công trình thủy lợi, phục vụ cho đời sống và phát triển nông nghiệp của địa phương. Nhưng về mùa mưa, những dòng nước này cũng

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

thường gây lũ lụt, nhiều năm có lũ quét gây thiệt hại nặng đến phát triển nông nghiệp và đời sống của nhân dân Hùng Sơn, cùng nhiều vùng trong huyện.

Hùng Sơn có một mạng lưới giao thông khá thuận lợi. Quốc lộ 13 (sau này đổi là Quốc lộ 37) được trải nhựa Áp-phan đi qua giữa xã. Từ Hùng Sơn, ngược Quốc lộ 37 theo hướng Tây Bắc qua các xã Tiên Hội, Bản Ngoại, Phú Xuyên, Yên Lãng sang tỉnh Tuyên Quang, hoặc xuôi hướng Đông Nam qua xã Hà Thượng, Cù Vân về thành phố Thái Nguyên hoặc ngược lên Cao Bằng... Từ Hùng Sơn, theo đường 261 qua xã Bình Thuận, Lục Ba, Ký Phú, Cát Nê, Quân Chu về huyện Phổ Yên cũng rất thuận lợi. Ngoài ra, còn có các con đường cũ và sau này được mở rộng thêm, nối Hùng Sơn với các xã Khôi Kỳ, Mỹ Yên, Tân Thái và Tân Linh.

Trong thời gian cai trị Đại Từ, thực dân Pháp đã xây dựng nhiều cầu trên các trục đường chính quanh Hùng Sơn. Năm 1917, khi mở rộng Quốc lộ 13, cầu Huy Ngạc qua sông Công được xây dựng 4 móng bê tông cốt thép, dầm cầu và thành cầu bằng thép, mặt cầu lát ván gỗ tấm rộng đủ để các loại xe ô-tô qua lại. Sau đó, Pháp cho làm tiếp cầu qua suối Mang sang xã Tiên Hội và cầu qua suối Tầm sang xã Bình Thuận. Cầu được đỡ móng trụ bằng bê tông vững chắc.

Hùng Sơn là nơi đặt nhiệm sở cai trị của huyện, có cả đồn binh, là một trong 3 trung tâm hành chính của Thái Nguyên⁽¹⁾. Do đó, Hùng Sơn là nơi có cư dân đông hơn, có phố sớm hơn, nơi giao lưu hàng hóa và hoạt động xã hội đông đảo hơn các làng khác thuộc huyện Đại Từ.

Theo số liệu năm 1932, toàn huyện Đại Từ có 13.609

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

người⁽²⁾, ở 38 làng. Mười năm sau đó, dân số có tăng do sinh đẻ, nhưng vẫn còn ít, mà phần lớn là do người nhập cư từ miền xuôi lên. So sánh trước đó và cho đến năm 1945, Hùng Sơn vẫn vào loại làng đông dân nhất trong huyện, có khoảng 200 hộ, với hơn 600 nhân khẩu.

Người Kinh ở Hùng Sơn chiếm khoảng 90% số dân, trong đó có dòng họ Đinh từ Ninh Bình và dòng họ Nguyễn từ Thanh Hóa đến định cư là lâu đời hơn cả. Cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX, có thêm khá nhiều gia đình, phần lớn là nông dân nghèo, từ các tỉnh đồng bằng, trung du Bắc bộ đến cư trú, tập trung ở các xóm ven các trục đường giao thông chính nên đã hình thành một số phố, là:

- Phố Cũ (Phố Cỏ), có sớm nhất. Bắt đầu từ lối rẽ vào xóm Trung Hòa và từ Bưu điện Đại Từ hiện nay, được hình thành cả 2 bên Quốc lộ, ngược lên tới đường rẽ vào xã Mỹ Yên.

- Phố Đình, trong đó có ngôi đình lớn của Hùng Sơn. Phố được bắt đầu từ đường rẽ vào xã Mỹ Yên, phát triển sang lối rẽ vào xóm Trung Hòa, hình thành 2 dãy nhà, chạy song song cho tới giáp đường vào Cơ quan Huyện ủy và UBND huyện Đại Từ hiện nay.

- Phố Cầu Thông, ngay cửa đình Hùng Sơn, từ đường rẽ xuống suối Gò Sơn và sân vận động Đại Từ, được hình

(1) - Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái nguyên (LSDBTN xuất bản năm 2003) tập I, trang 37

(2) - Theo "Thái Nguyên tiêu chí" (TNTC) của công xứ Ê-ri-nan (Edu-nard) viết ngày 15-10-1932 trang 63. Lưu văn phòng UBND xã Hùng Sơn.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

thành cả 2 bên đường vào xã Mỹ Yên, cho tới xóm Cầu Thông hiện nay.

- Phố Sơn Tập, được gọi theo tên của xóm Sơn Tập, là dãy phố bắt đầu từ sân vận động Đại Từ hiện nay, xuống thẳng tới cầu suối Tám, tiếp giáp với xã Bình Thuận.

Từ xa xưa, cùng với người Kinh bản địa, đã có đồng bào dân tộc Dao từng sinh sống ở những vùng đất ven rừng, thuộc các xóm Liên Giới, Vân Long, An Long và Hàm Rồng bây giờ. Với tập quán du canh du cư nên số người Dao này dần dần đã chuyển cư đi nơi khác. Hiện chỉ còn các địa danh như: Khuôn Gà, La Nhắc, Khuôn Anh, Khuôn Linh..., cùng một số di chỉ gồm mộ, như: bình, lọ, bát, đĩa, chày chài lưới..., mang tính đặc trưng về dụng cụ sinh hoạt của dân tộc Dao.

Sau này, có khoảng 20 hộ gồm các dân tộc Nùng, Tày, Ngái, từ các tỉnh phía Bắc như Cao Bằng, Lạng Sơn di cư đến và ở những vùng này. Các gia đình người dân tộc thiểu số ở Hùng Sơn đều sinh sống ven rừng núi, chủ yếu nhờ vào việc làm nương, phát rẫy và khai hoang ruộng nước dưới chân đồi. Đồng thời, còn tìm kiếm lâm, thổ sản để mua bán, trao đổi lấy hàng hoá với bà con ở ngoài phố chợ. Người Hoa (còn gọi là người Tàu, hoặc Minh Hương) có 9 gia đình, đều cư trú ở các phố, mở hàng quán bán tạp hóa, thuốc Bắc, hàng cơm, hàng phở. Trải qua quá trình sinh sống, một số đồng bào các dân tộc đã đến Hùng Sơn, từng bước cư trú xen kẽ trong các thôn xóm, tạo nên nền văn hoá đa dạng và phong phú.

Hùng Sơn có 2 tôn giáo chính là Phật giáo và Công giáo.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

Những năm đầu thế kỷ XX, khoảng 30 gia đình nông dân là người có đạo Công giáo từ các tỉnh Nam Định, Thái Bình, Hải Dương, Bắc Giang .., đến định cư ở Hùng Sơn. Mới đầu, bà con dựng nhà thờ bằng tre, gỗ ở Yên Huy (thuộc xóm Đồng Cả hiện nay), hằng tháng có Linh mục ở nhà xứ Thái Nguyên lên dâng lễ. Trước năm 1940, có thêm 12 hộ Công giáo nữa từ các tỉnh miền xuôi đến định cư ở Hùng Sơn, lập thêm một họ đạo ở xóm Trại Chuối, thuộc Cầu Thành, gọi là họ Yên Cư, nhưng bà con vẫn đến cầu nguyện ở nhà thờ Yên Huy. Khoảng năm 1938, có Linh mục người Tây Ban Nha (gọi theo tên tiếng Việt là Xuân), được Giáo phận trên cử về thành lập xứ đạo ở Đại Từ, đặt nhà thờ xứ ở Yên Huy và gọi là Giáo xứ Yên Huy. Sau linh mục Xuân còn có Linh mục Ngọc, Linh mục Phước, đều là người ngoại quốc nhưng mang tên Việt Nam, thay nhau đến đây làm lễ và giảng kinh thánh.

Phật giáo và tín ngưỡng dân gian ở Hùng Sơn trước năm 1945 khá phát triển. Trong xã có một ngôi chùa lớn trên gò cao thuộc xóm Trung Hoà. Có hai ngôi đình to, một ngôi ở giữa Phố Đình, thị trấn Đại Từ ngày nay; một ngôi ở làng Huy Ngạc thuộc khu vực dốc Đình; một ngôi đền ở Khuôn Gà, thuộc xóm Vân Long; khu quần thể đền, miếu, nghề thờ Tiên sĩ (quan Nghè) Đồng Doãn Khuê và 2 nàng công chúa thuộc triều đại thời nhà Lý ở xóm Bàn Cờ. Ngoài ra, những dòng họ ở các xóm trong làng cũng còn có nhiều am, miếu để thờ cúng vào các ngày mừng Một, hôm Rằm, hoặc các ngày Tết trong năm như truyền thống chung của dân tộc Việt. Việc tôn thờ Thần, Phật và thờ những người có

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

công với nước, thờ người đã khuất của mỗi gia đình, dòng họ là nếp sống văn hoá tâm linh phong phú của nhân dân các dân tộc Hùng Sơn.

Xã Hùng Sơn có các lễ hội ở làng khá sinh động. Việc tế lễ theo truyền thống tâm linh, thường được tổ chức nhân dịp đầu xuân và các ngày Tết trong năm, như: Tết Nguyên Đán, là Tết lớn nhất trong năm của các dân tộc Việt Nam; Rằm tháng Giêng, còn gọi là Tết Nguyên tiêu, hoặc Tết Thượng nguyên; Tết Thanh minh (mùng 3 tháng 3); Ngày Phật đản, ngày sinh của đức Phật Thích Ca Mâu Ni (mùng 8 tháng 4); Tết Đoan Ngọ (mùng 5 tháng 5); Tết Vu Lan, hay còn gọi là ngày xá tội vong nhân (Rằm tháng 7); Tết Hạ nguyên, mừng thu hoạch mùa màng dịp cuối năm (mùng 10 tháng 10) v.v.

Vào những ngày này, dân làng thường tổ chức cúng lễ chung, hoặc trong gia đình. Ở Hùng Sơn, vào ngày 27 tháng Chạp và mùng 7 tháng Giêng mỗi năm, dân làng tổ chức tế lễ ở đình và ở nghè, nơi thờ đức Thành Hoàng Đồng Doãn Khuê. Vào những ngày này, các bậc cao tuổi được dân làng tiến cử, mặc áo thụng xanh, đội mũ miện dâng đồ lễ, đọc sắc phong và tế Thành Hoàng để tri ân công đức của các vị. Sau đó, các cụ phụ lão cùng với trai tráng khiêng kiệu, rước ngai và bài vị Thành Hoàng đi giao lưu lễ hội với làng lân cận. Ban ngày còn tổ chức ở sân đình, bãi rộng các trò chơi như: cờ tướng, chọi gà, đánh đu, chọi cò người, bịt mắt bắt dê... Tùy theo mức độ và ý nghĩa của từng lễ hội, có khi còn cho mời cả các gánh hát chèo, hát tuồng về diễn hàng đêm trước sân đình, với những màn, tích quen thuộc ca tụng tinh

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

thần dũng cảm, lòng nhân từ, tình nghĩa thủy chung, hiếu lễ như: Lưu Bình - Dương Lễ, Tống Trân - Cúc Hoa, Sơn Hậu, Trần Quốc Toản ra quân, Tấm Cám... Lễ hội của đồng bào theo đạo Công giáo được tổ chức rất quy củ và duy trì đều đặn theo Giáo luật, quan trọng nhất là các ngày lễ Phục Sinh (Chúa Giê Su sống lại); lễ Giáng sinh (Noel); các ngày lễ Thánh và ngày lễ Quan thầy (các Thánh) bảo trợ của các nhà thờ. Các ngày lễ hội của giáo dân, dân làng cũng tôn trọng, thành kính và cũng tham dự đông đúc.

Cùng với các dịp lễ hội, các ngày giỗ và việc hiếu, hỷ của mỗi gia đình, đã vun đắp nên tình làng nghĩa xóm, tinh thần thân ái đoàn kết, thương yêu giúp đỡ nhau trong cuộc sống thường ngày, cũng như khi khó khăn, hoạn nạn. Ngày nay, các hoạt động văn hoá tâm linh và xã hội vẫn được thừa kế có chọn lọc, phong phú và tiến bộ, góp phần tích cực đẩy mạnh phong trào xây dựng đời sống văn hoá ở các khu dân cư.

Về giáo dục: Dưới các triều đại phong kiến Việt Nam, dù kinh tế thấp kém nhưng việc học vẫn được một số gia đình chăm lo nên vẫn có những người đỗ đạt cao, tiêu biểu là Đồng Doãn Khuê. Ông sinh khoảng đầu thế kỷ XVIII, thời vua Lê - Chúa Trịnh. Tại khoa thi Đình vào năm Bính Thìn (1736), Đồng Doãn Khuê đã đậu Tiến sĩ, được xếp bậc Thám Hoa, thuộc hàng Tam khôi: (Trạng Nguyên, Bảng Nhãn, Thám Hoa), được triều đình tiến bổ làm quan tới chức Hàn lâm hiệu khảo (nghiên cứu, hiệu đính và soạn thảo các văn bản, tài liệu thuộc viện Hàn lâm của triều đình). Khi biên giới phía Bắc, vùng Lạng Sơn có biến động, phức tạp, Đồng Doãn Khuê được triều đình bổ giữ chức Đốc đồng xứ

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

Lạng. Ông làm việc tại đây cho đến lúc qua đời tại nhiệm sở ở Lạng Sơn. Để tưởng nhớ công lao với dân, với nước, triều đình đã sắc phong Đồng Doãn Khuê làm Thành Hoàng làng Hùng Sơn, để đời đời dân làng nhớ ơn, thờ cúng.

Thời Pháp thuộc, thực hiện chính sách ngu dân bản xứ, thực dân Pháp không quan tâm đến việc mở trường nên người dân không có điều kiện học tập. Trong số 38 làng thuộc huyện Đại Từ, chỉ có 10 trường học bậc sơ đẳng (tương đương từ lớp 1 đến lớp 3 hiện nay), trong đó có 4 trường công (nhà nước cấp chi phí dạy và học), còn lại là 6 trường hương sư (là trường dân làng góp tiền nuôi thầy giáo).

Trường học ở Hùng Sơn là trường công, có 3 thầy giáo dạy khoảng 40 đến 45 học sinh của cả tổng. Đó là ngôi trường to nhất huyện với ba gian lợp ngói, gần sân tập của lính (sân vận động thị trấn Đại Từ hiện nay). Hằng năm, ngôi trường này còn để cho học sinh cả phủ đến đây thi lấy bằng sơ học yếu lược (hết lớp 3). Cạnh ngôi trường này, năm học 1942 -1943, có thêm một Trường Kiêm bị (trường tiểu học toàn cấp tương đương với lớp 4, 5, 6 hiện nay). Nhưng đến khi có lớp nhất (lớp cuối cấp) thì Cách mạng tháng 8 năm 1945 nổ ra, nên chưa kịp tổ chức được kỳ thi. Ngoài các trường trên, Hùng Sơn còn có một trường sơ đẳng do nhà xứ Yên Huy đảm nhiệm, cho con em các làng Yên Huy và Huy Ngạc theo học, có khoảng 35- 40 học sinh.

Do không có điều kiện học tập, nên trong giai đoạn này, cả làng Hùng Sơn chỉ có độ 20 người có bằng sơ học yếu lược, 1 người có bằng Thành chung (tương đương trung học phổ thông hiện nay), còn lại không thể học được tiếp, vì

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

phải đến trường trên tỉnh xa xôi, tốn kém tiền của. Số đông các chức vị, chức sắc trong làng cũng không biết chữ, phần lớn các ông chánh tổng, ông lý trưởng phải nhờ người biết chữ đọc hộ các công văn, giấy tờ và viết hộ các tờ khai báo, rồi chỉ biết ký tên và đóng triện (con dấu).

Về y tế: Mặc dù là một làng ở trung tâm, việc tiếp cận với những tiến bộ xã hội khá thuận lợi, nhưng hiểu biết của người dân Hùng Sơn về vệ sinh phòng bệnh vẫn còn thấp nên dân làng dễ mắc các bệnh thông thường như: kiết lỵ, tiêu chảy, ghẻ lở và lây các dịch bệnh như: lao, đậu mùa, thương hàn... Khi có người mắc bệnh, gia đình tự chạy chữa theo sự mách bảo của bà con làng xóm, hoặc tìm đến thầy lang; có tiền thì mua thuốc nam, thuốc bắc về chữa trị, có gia đình thì nhờ thầy cúng tà ma. Một căn bệnh mà hầu hết các làng ở vùng rừng núi Đại Từ và làng Hùng Sơn đều có nhiều người mắc, đó là bệnh sốt rét rừng. Lúc đó, màn ngủ để phòng muỗi rất hiếm và người dân chưa biết cách phòng, diệt muỗi truyền bệnh; thuốc ký ninh (quinacrine) uống, hoặc tiêm để chữa trị rất thiếu. Vì vậy, căn bệnh sốt rét không được chữa trị triệt để, thường lan rộng, gây ảnh hưởng lớn đến sức lao động và tuổi thọ.

Nhà thương (cơ sở chữa bệnh) của huyện đặt cạnh chợ Mụ, thường chỉ có 1 y tá đảm nhiệm, với 10 giường bệnh, chủ yếu là phục vụ các quan chức và tay chân bộ máy cai trị. Dân cư trú gần nhà thương cũng có được cho một ít thuốc ký ninh, hoặc được tiêm chủng phòng một số bệnh, nhằm để tránh bệnh lây lan đến phủ đường và đồn binh đóng gần đây. Vì trình độ và tình trạng y tế thấp kém, nhiều bệnh tật

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

vẫn lẫn quất, tồn tại, nên Hùng Sơn cũng giống như các địa phương khác thời đó, tuy phụ nữ sinh nở nhiều, nhưng tỷ lệ trẻ sơ sinh tử vong cao, mức tăng trưởng dân số cả làng rất thấp. Số người già trên 60 tuổi là rất hiếm.

Về kinh tế: Nhân dân các dân tộc xã Hùng Sơn có truyền thống cần cù lao động. Người nông dân Hùng Sơn đã trải qua nhiều đời tích cực khai phá và tạo nên được những cánh đồng màu mỡ. Diện tích đất tự nhiên của Hùng Sơn trước năm 1945 khoảng 18km², trong đó đất trồng trọt khoảng 365ha (khoảng 1.060 mẫu Bắc bộ). Còn lại là đất trống, soi bãi, đất vườn, thổ cư và rừng tự nhiên.

Lượng mưa hằng năm ở Hùng Sơn trung bình từ 1.800mm, đến 2.500mm, chia thành 2 mùa rõ rệt: mùa nắng nóng từ tháng 4 đến tháng 9 dương lịch, mưa nhiều; mùa lạnh từ tháng 10 đến tháng 3 năm sau thì hanh khô, ít mưa. Yếu tố thời tiết thuận lợi cho phát triển kinh tế nông nghiệp, nhưng cũng thường phát sinh thiên tai, lũ lụt, khô hạn, hoặc sâu bệnh ảnh hưởng xấu đến sinh trưởng, phát triển của cây trồng và vật nuôi. Tuy tình hình sản xuất còn khó khăn, nhưng Hùng Sơn vẫn có nền sản xuất nông nghiệp, thủ công, thương nghiệp và dịch vụ phát triển hơn các làng khác trong Đại Từ. Đất đai Hùng Sơn khá màu mỡ và tương đối dễ canh tác, phần lớn diện tích đất ruộng đều có thể gieo cấy được 2 vụ lúa và một vụ màu trong năm. Những người đã đến đây từ lâu đời, đều có khá nhiều ruộng, do vậy đời sống kinh tế tương đối khá giả, nhiều gia đình còn sung túc và giàu có.

Tuy nhiên, với hơn 90% cư dân Hùng Sơn sống bằng

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

nông nghiệp, cùng với kỹ thuật canh tác lạc hậu, cây cấy chủ yếu phụ thuộc vào nước trời, phân bón lại ít nên những năm được mùa cả 2 vụ, năng suất lúa cũng chỉ đạt khoảng 80kg/sào Bắc bộ (khoảng 2,1 tấn trên mỗi ha), sản lượng thóc cả năm chỉ đạt khoảng 750 tấn, bằng trên dưới 17% tổng sản lượng thóc của toàn huyện Đại Từ⁽¹⁾. Các loại cây màu như ngô, khoai, sắn, lạc, vừng, đỗ... đều được trồng trên những khoảnh đồi và ruộng một vụ. Những sản phẩm nông sản này thường được nông dân trao đổi lấy nhu yếu phẩm thiết yếu, như: vải, mắm, muối, diêm, dầu thắp... Trâu, bò chăn nuôi rải rác ở các nông hộ, chưa có hộ chuyên chăn nuôi, cả làng có khoảng 300 con trâu nhằm đảm bảo sức kéo. Số trâu cũng sinh sản ít, mỗi năm đem bán ra thị trường khoảng 50 con. Hầu hết các hộ dân ở xóm, phố đều chăn nuôi lợn, trung bình mỗi hộ 2 con, kể cả lợn nái. Chăn nuôi gia cầm chủ yếu đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình.

Dọc theo các phố, có đến 40 hộ người Việt và người Hoa buôn bán, làm dịch vụ như các cửa hàng tấm (vải, tơ, lụa), hàng xén (tạp hóa), ty rượu (cửa hàng bán rượu)⁽²⁾, hàng xáo (xay, giã gạo), hàng cơm, quán trọ, hàng phở, bánh đa, hàng thuốc bắc, thuốc nam...; các hộ làm nghề thủ công, như: thợ mộc, thợ may, cắt tóc và một số hộ có người “buôn thúng, bán mẹt”, “buôn đầu chợ, bán cuối chợ”. Phố chợ Hùng Sơn thường xuyên có khoảng 15 chiếc xe ngựa chở hàng và 2 xe

(1)- Lịch sử Đảng bộ huyện Đại Từ

(2)- Do hãng rượu Phông-ten (Fontaine) của người Pháp nấu và bán độc quyền. Dân không được nấu và bán rượu lậu, nếu vi phạm sẽ bị phạt tù và phạt tiền.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

ô tô chở khách chạy tuyến Đại Từ - Thái Nguyên.

Chợ Mụ, ở trung tâm của làng Hùng Sơn, là chợ to nhất huyện Đại Từ. Năm 1930, chợ Mụ họp ở giữa xóm Sơn Tập (nay là phố Chợ 2 của thị trấn Đại Từ). Sau đó lại chuyển ra khu đất đồi gò, giáp cánh đồng Bài và đồng Khốc (nay là cơ quan Công an huyện Đại Từ). Chợ Mụ là nơi buôn bán trao đổi hàng hóa với các vùng rộng lớn. Chợ thường có 6 dãy quán bán hàng, mỗi dãy quán có 5 gian, cột gỗ, mái lợp tranh nứa. Trong chợ, còn có bãi riêng dành để buôn bán trâu, bò, ngựa, lợn và gia cầm. Chợ họp 8 phiên một tháng, nhưng chủ yếu là vào buổi sáng các ngày 3 và ngày 8 âm lịch. Các phiên chợ chính thường đông vui, có đến hàng nghìn người đến chợ để mua, bán.

Trước phiên chợ chính, có thêm một buổi chợ chiều, cho người từ nơi xa đến họp từ hôm trước, để hôm sau chỉ mua, bán trong vòng buổi sáng, rồi lại về nhà trước khi trời tối. Phiên chợ chiều cũng đông đúc người mua, bán và tập nập quán ăn, quán trọ. Sau buổi chợ chính, có khoảng trên 10 chuyến xe ngựa chở các loại nông, lâm, thổ sản, gia súc, gia cầm, chuyển về chợ thị xã Thái Nguyên. Do nằm ở trung tâm của huyện nên việc buôn, bán, kinh doanh ở Hùng Sơn thời kỳ nào cũng phát triển.

Về chính trị: Ngày 01 tháng 9 năm 1858, thực dân Pháp nổ súng đánh chiếm Đà Nẵng, chính thức mở màn cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam. Năm 1886, sau gần 30 năm, thực dân Pháp mới đến cai trị được Thái Nguyên, với lực lượng khoảng 500 lính khổ đơ⁽¹⁾ và lính Âu Phi. Công sứ là người Pháp đứng đầu các quan lại cai trị tỉnh Thái Nguyên.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

Dưới tỉnh có các quan tri phủ, tri huyện, tri châu. Dưới nữa là chánh, phó tổng rồi lý trưởng, phó lý ở cấp làng. Làng là cấp cơ sở, nên ngoài lý trưởng còn có một số chức danh phụ trách thu thuế, làm sổ hộ tịch và hội đồng kỳ hào (hay kỳ mục) với một chánh hội và một, hoặc hai phó hội. Mỗi xã, tùy theo dân số (số dân định cư) mà có độ 20 đến 30 lính đồng, để đảm bảo an ninh trật tự cho chế độ cai trị.

Ngoài bộ máy cai trị trực tiếp và chặt chẽ, thực dân Pháp còn hình thành một lực lượng sẵn sàng hợp tác với nhà chức trách, trong việc do thám chính trị và hành động của lực lượng chống đối, bằng hình thức mua, bán các chức danh. Vì vậy, trong làng có khá nhiều ông chánh tổng, ông lý, ông chánh hội, phó hội, ông xã..., tuy chẳng bao giờ có thực quyền nhưng lại có danh. Chỉ những người nhiều ruộng, nhiều tiền mới mua được những chức ấy để lấy danh và tránh né mọi quấy nhiễu của quan cai trị cấp trên.

Dân làng ở dưới chế độ phong kiến, đế quốc, ngoài nỗi khổ phải phục dịch, mỗi khi có các quan lính cấp trên đến kinh lý, hoặc tuần tra, khám xét, bắt bớ, còn phải đối mặt với nạn bắt phu, bắt lính. Là làng đóng trụ sở của huyện, nên Hùng Sơn luôn phải thường xuyên chịu đựng các tệ nạn những nhiễu này nhiều hơn các làng khác.

(1)- *Lính khổ đỏ là lực lượng quân đội thường trực toàn Đông Dương, gồm binh lính, hạ sĩ quan người bản xứ theo chế độ binh dịch 3 năm, ở cùng với đội ngũ các hạ sĩ quan người bản xứ, còn có binh lính người nước ngoài (Âu- Phi).*

- *Lính khổ xanh là hạ sĩ quan và binh lính, cũng là người bản xứ chịu trách nhiệm trị an của địa phương, như lực lượng công an bây giờ.*

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

Những năm đầu của thế kỷ XIX, khu cơ quan hành chính của chính quyền huyện Đại Từ đặt tại gần khu Huyện uỷ và Uỷ ban Nhân dân huyện, thuộc cánh đồng xóm Trung Hoà hiện nay. Thời kỳ chế độ phong kiến, nơi đặt bộ máy cai trị được xây dựng theo lối cổ: Tức là có thành cao và hào sâu xung quanh, được gọi là thành huyện. Thành huyện được thiết kế và xây dựng theo hình chữ nhật, có diện tích khoảng 18.000 mét vuông. Tường thành bằng đất nện bền, chắc, cao 6 mét, mặt trên thành rộng 4 mét. Xung quanh, giáp với chân tường thành, có đào hào sâu từ 3 đến 4 mét, rộng khoảng 20 mét và có nước đầy quanh năm. Xung quanh gần chân của thành, giáp với hào nước, có trồng tre gai dày đặc để đảm bảo cho việc phòng thủ.

Từ năm 1865, quan cai trị huyện Đại Từ là ông Cao Phước Lãng, bố đẻ của ông Cao Văn Phúc ở xóm Gốc Thị hiện nay. Ông là con trai một quan lại thuộc triều đình nhà Nguyễn, quê tại huyện Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên - Huế, do học hành đỗ đạt và được bổ nhiệm làm quan. Nhưng vì không được vừa lòng một vị quan lớn của triều đình, nên ông bị điều động ra nhận chức tại huyện Đại Từ. Cùng đi với ông, còn có cả vợ con đến sinh sống và lập nghiệp ở tại xã Hùng Sơn cho đến tận bây giờ. Chính ông là người đã tạo dựng lên khu thành huyện, là nhiệm sở làm việc của huyện Đại Từ. Đến năm 1891, do tuổi cao, sức yếu, ông đã nghỉ việc quan về sống cùng với gia đình tại xóm Trung Hoà, gần khu thành huyện và mất tại đây vào năm 1917.

Từ năm 1892, đến năm 1917, các quan huyện Đại Từ hầu hết là người Pháp. Thành huyện sau này không còn

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

được dùng làm nơi làm việc nữa, huyện đường chuyển ra xây dựng tại khu cơ quan đoàn thể của huyện Đại Từ hiện nay. Giai đoạn này, đồn binh được đóng trên ngọn đồi cao nhất bên kia sông Công, thuộc khu vực đất xóm Vân Long (nên đến nay vẫn còn tên gọi gò Đồn), để giúp ngăn chặn thú dữ cho dân, nhưng việc chính là để kiểm soát thuyền bè buôn, bán trên sông Công. Trải qua các biến cố lịch sử, sự tác động của thời gian, thành huyện đã dần được phá bỏ, nhân dân xung quanh đã đến khai khẩn thành ruộng, bãi để trồng cây. Đến nay, dấu tích và một số tên gọi theo khu vực của thành huyện vẫn còn, như: Khu ruộng Cổng Tiền, khu ruộng Cổng Hậu, khu ruộng Bót Gác...

Cho mãi đến năm 1929, thực dân Pháp mới bổ nhiệm quan lại người Việt cai quản huyện Đại Từ, Tri huyện người Việt đầu tiên Nguyễn Ngọc Đản (1929 - 1932), tiếp đến Trịnh Văn Khiêm (1933 - 1937); Đàm Quang Vinh (1938 - 1939); Trịnh Văn Khiêm (1940 - 1941); Nguyễn Ngọc Đường (1942 - 1945); Ngô Tuấn Tiếp (đầu năm 1945). Ở những giai đoạn này, đồn binh được rút về đóng trên gò cao tại trung tâm thị trấn Đại Từ để bảo vệ nhiệm sở của Tri huyện. Còn cơ quan hành chính của huyện, vẫn ở đồn thấp, nơi cơ quan Huyện uỷ và UBND huyện Đại Từ hiện nay. Ngô Tuấn Tiếp là vị quan Tri huyện cuối cùng của chế độ đế quốc, phong kiến tại huyện Đại Từ.

Về tình hình xã hội: Dưới thời Pháp thuộc, người dân lao động phải chịu mức thuế, tô tức khá nặng nề. Vào vụ lúa chiêm (tháng 5-6 dương lịch) hằng năm, là thời điểm thu các khoản thuế: thuế điền thổ bỏ đầu người có ruộng

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

đất. Mỗi đầu mẫu ($3.600m^2$), một năm 2 vụ chịu mức 150 kg thóc, cấy 1 vụ chịu mức 90kg. Thuế đinh, là thứ thuế đánh vào nam giới từ 18 tuổi trở lên, chia làm 3 hạng. Hạng bạch đinh, là người không có gia sản, mỗi năm phải nộp 2 đồng⁽¹⁾, nếu nộp đủ, thì được cấp một Thẻ (giấy chứng nhận) màu xanh. Hạng người có gia sản, theo sổ hộ tịch của làng mà chịu mức thuế 5 đồng, hoặc 10 đồng, để có thẻ vàng, hay thẻ đỏ. Người không có thẻ, bị coi là trốn thuế, khi kiểm tra phát hiện sẽ bị phạt tiền, thậm chí phạt tù. Những người làm nghề buôn bán, dịch vụ, thủ công thì chịu thuế môn bài và thuế chợ. Mỗi lần nộp, người chịu thuế lại phải đóng thêm khoản phụ thu bằng 10% mức thuế. Gia đình có người sinh đẻ, hoặc từ trần, phải đến chức dịch hộ tịch của làng để khai báo và đóng tiền lấy giấy khai sinh, hoặc khai tử.

Hùng sơn có khoảng 200 hộ sinh sống, thì có đến trên 50% là hộ nghèo túng, không có tiền hoặc tư liệu sản xuất gì, chỉ dùng sức lao động làm thuê gọi là tá điền. Tá điền nhận cấy rẽ cho chủ ruộng, phải chịu mức trả mức (tô) khá nặng. Năm được mùa cũng như mất mùa, khoản nộp tô cho chủ có ruộng vẫn không đổi, mà thường chiếm từ 1/3 sản lượng thu hoạch trở lên. Vay nợ tiền, hay thóc đều phải chịu mức lãi xuất (tức) hơn 50%. Người vay, thường chịu cảnh lãi mẹ, đẻ lãi con. Do vậy, nhiều người không có khả năng

(1)- Theo LSDB TN chương I, trang 40, xuất bản năm 2003 thì bình quân đầu người dân Thái Nguyên năm 1931 phải đóng mỗi năm trên 35 đồng tiền thuế và phụ thu các loại. Theo tỷ giá những năm 30 của thế kỷ XX, 1 đồng bạc Đông Dương bằng 100 xu; 1 xu mua được 2kg thóc.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

trả được nợ, đã có người phải đem chính thân mình, hoặc mang con, cháu đi ở để lao động “gán nợ” cho chủ nợ, hết năm này, qua năm khác. Tình hình kinh tế như vậy, nên số đông người nghèo, chỉ biết tìm thêm các nguồn nuôi sống khác bằng cách vào rừng, lên núi để phát nương, làm rẫy, hoặc tìm kiếm lâm, thổ sản, đem ra chợ bán để mua gạo và những thứ thiết yếu cần dùng.

Nạn đói đầu năm Ất Dậu 1945, đã làm chết hơn 2 triệu người ở một số tỉnh miền xuôi của đồng bằng Bắc bộ. Những người cố đến được Đại Từ, thì đã sức cùng lực kiệt, lâm vào cảnh hết sức thê thảm. Họ lê lét, nằm vạ vật ở đầu đường, góc chợ để xin ăn và bị chết đói khá nhiều.

Vào một số ngày đầu mùa hè năm 1945, mỗi sáng, bà con đi chợ và những người sống ở ven đường của Hùng Sơn, lại cùng nhau góp tiền, gạo, để trả công cho người quét chợ và những người cùng cảnh ngộ, đi theo ven chợ, ven phố thu gom những xác người chết vì đói từ đêm trước, đặt lên những chiếc xe ba gác cũ kỹ, kéo bằng tay, để đem đi chôn, trung bình mỗi ngày có khoảng 10 xác chết. Do số người bị chết nhiều nên những người đi thu dọn xác không đủ sức đào hố chôn riêng cho từng người, mà họ đào những hố chôn người tập thể. Nơi có người chết đói nhiều nhất là ở chợ Mụ và ven đường các phố của Hùng Sơn. Những điểm chôn người nhiều nhất là ở khu vực Cầu Bò và đầu Cầu Đen, phía dưới và phía trên của Thị trấn Đại Từ.

Ảnh hưởng của nạn đói khủng khiếp đầu năm Ất Dậu, cùng những tội ác của thực dân Pháp và phát xít Nhật xâm lược đã tác động mạnh vào tinh thần quần chúng nhân dân,

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

họ sẵn sàng hưởng ứng cuộc vận động của cao trào cách mạng Tháng 8 năm 1945.

II- HÙNG SƠN TRONG CUỘC VẬN ĐỘNG CÁCH MẠNG THÁNG 8 NĂM 1945.

Là một xã nằm trung tâm của huyện, là nơi đặt nhiệm sở của bộ máy lãnh đạo, công quyền và cả hệ thống chính trị của các thời đại, nên những biến động về chính trị và xã hội diễn ra ở các nơi đều tác động nhanh chóng và rất sâu sắc đến tư tưởng, thái độ chính trị, đời sống kinh tế và hành động của người dân Hùng Sơn.

Cũng do Hùng Sơn là nơi đặt nhiệm sở của bộ máy cai trị của các chế độ phong kiến phản động và thực dân đế quốc nên ngoài bộ máy cai trị trực tiếp chặt chẽ, thực dân Pháp cũng hình thành một lực lượng chức dịch tay chân đông đảo, cắm sâu ở các làng, xóm, để vừa quản lý trực tiếp, vừa để kịp thời đối phó với các hoạt động chống đối của các tổ chức đối kháng.

Nhân dân các dân tộc của Hùng Sơn, vốn có truyền thống cần cù trong lao động, sản xuất, đấu tranh chống áp bức, bất công nên luôn có tinh thần và hành động tích cực, sẵn sàng cuu mang, đùm bọc và tham gia chiến đấu trong các đội nghĩa binh của Đề Đình, trong đội nghĩa quân Đề Thám ở Yên Thế thuộc tỉnh Bắc Giang, đến đánh đồn Đại Từ ở Hùng Sơn năm 1884; cuộc binh biến của Cai Bát, giết chết tên quan huyện người Pháp ở đồn Hùng Sơn cuối năm 1892⁽¹⁾ và cuộc khởi nghĩa của ông Đội Cấn năm 1917.

Ngày 03 tháng 02 năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời. Cuối năm 1936, tổ chức cơ sở Đảng đầu tiên của tỉnh

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

Thái Nguyên được thành lập tại xã La Bằng, trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng ở địa phương.

Tháng 9 năm 1939, chiến tranh thế giới lần thứ 2 bùng nổ.

Ngày 22 tháng 9 năm 1940, quân Nhật tấn công vào Lạng Sơn, quân Pháp không chống cự nổi, phải mở cửa cho chúng vào chiếm Đông Dương, biến thành thuộc địa của Nhật. Từ đây, phát xít Nhật và thực dân Pháp, câu kết chặt chẽ với nhau, để đàn áp cách mạng và ra sức bóc lột nhân dân Việt Nam và Đông Dương.

Những tháng đầu năm 1945, cuộc chiến tranh thế giới thứ 2 bước vào giai đoạn sắp kết thúc. Ở chiến trường châu Âu, phát xít Đức đã bị quét sạch ra khỏi lãnh thổ Liên Xô, nhiều nước Châu Âu đã được giải phóng, Thủ đô Béc Lin sắp thất thủ. Còn mặt trận Thái Bình Dương, phát xít Nhật đã bị liên quân Anh - Mỹ tiến công dồn dập, cả trên bộ, trên biển và bị thiệt hại nặng nề.

Nhằm thời cơ Nhật đang suy yếu, thực dân Pháp ở Đông Dương chuẩn bị nổi dậy đánh đổ quân Nhật để giành lại địa vị thống trị của mình. Mâu thuẫn đối kháng giữa Pháp và Nhật trở nên gay gắt. Biết trước được âm mưu của Pháp, nên đêm mùng 9 tháng 3 năm 1945, Nhật làm cuộc đảo chính lật đổ chính quyền Pháp trên toàn cõi Đông Dương. Do vừa bị bất ngờ và yếu thế, Pháp không chống cự lại được, nên đã phải đầu hàng, giao lại quyền thống trị Việt Nam cho quân Nhật.

(1)- Đề là chức danh một người chỉ huy quân sự của triều đình Việt Nam. Cai, Bếp, Đội... là chức danh trong quân đội của Pháp, chỉ huy lính khổ đỏ, khổ xanh tương đương với tiểu đội trưởng, tiểu đội phó và tổ trưởng 3 người của quân đội.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

Nhảy bèn trước diễn biến tình hình, ngay đêm 9 tháng 3 năm 1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã họp hội nghị mở rộng tại làng Đình Bảng, tỉnh Bắc Ninh. Ngày 12 tháng 3, bản Chỉ thị lịch sử “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” ra đời. Chỉ thị đã xác định kẻ thù chính, trước mắt và duy nhất lúc này là phát xít Nhật. Vì vậy, phải thay khẩu hiệu hành động “đánh đuổi phát xít Nhật - Pháp”, bằng khẩu hiệu mới “đánh đuổi phát xít Nhật”. Đồng thời, ra tiếp khẩu hiệu “thành lập chính quyền cách mạng”, để chống lại chính phủ bù nhìn thân Nhật. Hội nghị đã quyết định phát động một cao trào kháng Nhật cứu nước, làm tiền đề cho cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân.

Tại Hùng Sơn, vào những tháng đầu năm 1945, một số người có tinh thần yêu nước và sớm giác ngộ cách mạng đã bắt được liên lạc với Đảng và Cứu Quốc quân, đó là thầy giáo Đặng Đức Giao, dạy học ở trường Tiểu học Hùng Sơn (có bí danh là Trường Sơn), cùng con trai là Đặng Đức Tuấn (bí danh là Dịch Sơn) và người em rể là ông Phạm Huy Mão, hay còn gọi là Cả Mão (bí danh là Hồng Sơn), cùng con trai cả là Phạm Huy Lộng (tức Bảo Sơn), đều tích cực tham gia hoạt động cách mạng.

Giữa phố Đình, có ông Bùi Quang Bình (thường gọi là Lý Bình), là người vùng xuôi lên làm nghề thợ nhuộm, gia đình ông là cơ sở của cách mạng. Khi đồng chí Nhất Quý hoạt động bị mật thám của Nhật phát hiện, do biết được tin chúng sẽ đưa quân vào vây bắt tại nhà riêng ở xã La Bằng, ông Lý Bình đã kịp thời cấp báo và đã giúp được đồng chí Nhất Quý thoát hiểm.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

Ở các xóm, phố của Hùng Sơn, ông Bình tìm cách bắt rết, đã bí mật tuyên truyền giác ngộ những người bạn của ông, như các ông Hưng Tường (tức Ta Man), ông Hồ Công Luận, ông Phong Loan... cùng tham gia hoạt động cách mạng. Khi Cứu Quốc quân mở đường liên lạc qua xóm Vân Long, thuộc Hùng Sơn, đã được gia đình cụ Nhân (tức Bàn Tiến Long), bí mật giúp đỡ. Đồng thời, một số thanh niên ở đây đã được giác ngộ tham gia vào đội tự vệ Cứu quốc. Vân Long trở thành một điểm liên lạc an toàn trên đường từ căn cứ núi Hồng sang địa phận huyện Phú Lương, Võ Nai.

Trong không khí sôi động cách mạng, nhân dân các dân tộc huyện Đại Từ, kể cả những nơi chưa có cơ sở Việt Minh, đều hăm hở góp sức, góp công vào cuộc đấu tranh giành chính quyền. Thời điểm này, các đồng chí Trường Sơn, Dịch Sơn, Hồng sơn, được trên phân công về một số xã phía Nam Đại Từ để hoạt động và giúp đỡ tổ chức Việt Minh ở quanh xã Hùng Sơn.

Thực hiện Quyết định của lãnh đạo Phân khu B, khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân, đêm 29-3-1945, quần chúng cách mạng và tự xã vệ Hùng Sơn phối hợp cùng các đơn vị Cứu Quốc quân tiến công tiêu diệt địch tại huyện lỵ. Đại đội Cứu Quốc quân do đồng chí Hồng An chỉ huy, chiếm giữ cầu Huy Ngạc, để đề phòng bọn địch từ Thái Nguyên đánh lên. Đại đội tự vệ Cứu quốc, do đồng chí Chu Văn Sừ (tức Tân Sàng) Chỉ huy trưởng, đồng chí Trung Lập làm chỉ huy phó, chiếm giữ cầu suối Tám, cầu suối Mang và khu vực xóm Bàn cờ, đề phòng bọn phản động địa phương ra ứng cứu. Đại đội tự vệ Cứu Quốc quân, do đồng

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

chí Lý Thanh làm Chỉ huy trưởng, đồng chí Cao Sơn làm Chỉ huy phó, tiến đánh chiếm phủ Đại Từ và một đại đội Tự vệ, do đồng chí Nam Sơn chỉ huy cùng tiếp ứng.

Khi quân cách mạng của ta tiến sát đồn, mới nổ súng một loạt, thì toàn bộ binh lính trong đồn phủ Đại Từ đã hoang mang, nhón nháo. Lính trong đồn là nhân mới (cơ sở) của ta, đã nhanh chóng chạy ra mở cổng cho lực lượng ta tiến vào. Quan tri huyện Nguyễn Ngọc Đường hoảng sợ đầu hàng, giao nộp giấy tờ, cùng con dấu cho Việt Minh và xin được tha tội. Đại đội đồng chí Lý Thanh tiến vào đồn cao, đại đội Nam Sơn vào chiếm đồn thấp là nơi làm việc của tri phủ. Binh lính có một số đầu hàng, một số hoảng sợ bỏ chạy. Cứu Quốc quân thu trên 200 súng các loại, tập hợp, giải thích chủ trương của Việt Minh, rồi cho các hàng binh trở về gia đình làm ăn. Trên đồn Cao, binh lính Bảo an đã tập hợp xếp hàng sẵn, súng đặt phía trước, chờ lực lượng quân cách mạng vào tiếp quản. Sau chiến thắng, sáng ngày 30 tháng 3 năm 1945, các đơn vị của ta đều rút về phía Bắc (khu căn cứ) của Đại Từ.

Sáng ngày 31-3-1945, một cuộc mít tinh lớn được tổ chức tại thị trấn Hùng Sơn, lãnh đạo của Việt Minh tuyên bố xóa bỏ chính quyền địch, tuyên truyền chủ trương hành động và Điều lệ của Việt Minh, kêu gọi nhân dân đoàn kết đứng lên chiến đấu, bảo vệ thành quả cách mạng. Sau mít tinh, quân cách mạng chia nhau đi phá kho thóc, kho muối ở Hùng Sơn và ở đồn điền Ga Ri (Bình Thuận), một phần chia cho dân để cứu đói, một phần chuyển về kho dự trữ, chuẩn bị cho lực lượng chiến đấu chống Nhật.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

Sau khi lần lượt chiếm các vùng quanh thị xã Thái Nguyên: Đồng Hỷ, Phú Lương, Phổ Yên, Phú Bình, ngày 5-4-1945, Nhật kéo quân lên chiếm lại huyện lỵ Đại Từ, chúng đưa Ngô Tuấn Tiếp về làm Tri huyện thay cho Nguyễn Ngọc Đường. Dinh Tri huyện đóng ở đồn thấp, còn quân Nhật đóng ở đồn cao. Nhật còn dụ dỗ được cựu châu đoàn là người Hùng Sơn, thuộc chính quyền của Pháp trước đây ra hợp tác với chúng nhằm chống lại chính quyền cách mạng của ta. Trong bọn tay sai của Nhật ở Hùng Sơn có Ba Tiêu là tên Việt gian mật thám hung hăng khét tiếng.

Ngày 9-4-1945, hai tên Nhật được bọn Việt gian dẫn đường, hùng hổ đi lùng sục một số làng ở phía Nam xã Hùng Sơn, đến Ký Phú chúng bị quân ta mai phục diệt gọn⁽¹⁾. Cay cú trước đòn phủ đầu của ta, quân Nhật đã mở cuộc càn quét lớn, với lực lượng khoảng hơn 100 tên lính Nhật và lính Bảo an, đánh vào căn cứ của ta ở Cát Nê, Quân Chu.

Trận càn chia làm hai mũi: một mũi từ Phúc Thuận (Phổ Yên) đánh lên Quân Chu; một mũi từ Hùng Sơn qua Lục Ba, Ký Phú đến Cát Nê. Tại đây, chúng đã bị lực lượng cách mạng của ta, phối hợp với các đội tự vệ Cứu quốc ở các làng, cùng đánh trả quyết liệt. Sau khi bị quân ta tiêu diệt 10 tên, địch phải bỏ cuộc càn quét. Trong trận càn, quân Nhật được bọn Việt gian chỉ điểm, đã giết hại nhiều người dân vô tội. Chúng bắt ông Khanh, lý trưởng làng Ký Phú và anh Phú người làm công, cùng với các con gái của ông Quảng Xương Long ở phố Hùng Sơn, đem hành hình và giết ở sân tập (sân vận động) Hùng Sơn.

(1)- Lịch sử Đảng bộ huyện Đại Từ

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

Một số ngày tiếp theo, địch còn tiếp tục mở nhiều trận càn lớn lên các làng phía Bắc của huyện Đại Từ, nhưng trận càn nào chúng cũng bị lực lượng vũ trang và nhân dân cách mạng tại các địa phương, phối hợp chiến đấu chống trả quyết liệt đã gây cho quân Nhật nhiều thiệt hại nặng nề. Có trận, cả quan và lính Nhật bị chết nhiều, phải khiêng nhau về thiêu xác ở đầu phố Hùng Sơn.

Cuối tháng 4 -1945, bộ máy thống trị của địch từ huyện, xã và xuống đến các làng, xóm bị đập tan, chính quyền cách mạng (Ủy ban Cách mạng lâm thời) của ta, ở nhiều địa phương và Ủy ban Dân tộc giải phóng lâm thời của huyện Đại Từ, được thành lập do đồng chí Trung Thành làm Chủ tịch và đồng chí Bảo Loan làm Phó Chủ tịch.

Trong thời gian này, đồng chí Hoàng Quốc Việt, Ủy viên Ban Thường vụ Trung ương Đảng, Bí thư Xứ ủy Bắc kỳ, thường xuyên đến kiểm tra phong trào cách mạng của Đại Từ và có ý kiến chỉ đạo, đã giúp địa phương hoạt động thêm mạnh mẽ. Từ đây, Đại Từ được vinh dự là thành lũy, bảo vệ phía Nam của căn cứ địa Tân Trào. Các đồng chí Trung Thành, Nhị Quý và một số cán bộ huyện, đã trực tiếp giúp Hùng Sơn. Đồng chí Trung Thành, Chủ tịch Ủy ban Dân tộc giải phóng lâm thời Đại Từ, đã công bố cử những cán bộ phụ trách Ủy ban Dân tộc giải phóng lâm thời một số làng. Ở Hùng Sơn có các ông Hưng Tường (tức Ta Man) làm Chủ tịch, ông Hồ Công Luận làm Phó Chủ tịch Ủy ban Dân tộc giải phóng lâm thời, ông Lý Bình làm Chủ nhiệm Việt Minh.

Ngày 09 tháng 5 năm 1945, phát xít Đức đại bại, ngày

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

15 tháng 8 năm 1945, phát xít Nhật đầu hàng quân Đồng minh vô điều kiện, chiến tranh thế giới lần thứ 2 kết thúc. Ngày 16-8-1945, theo lệnh của Ủy ban Khởi nghĩa, một đội quân giải phóng do đồng chí Võ Nguyên Giáp chỉ huy, xuất phát từ căn cứ Tân Trào (Tuyên Quang), về giải phóng thị xã Thái Nguyên. Ngày 18 tháng 8, trên đường hành quân, đơn vị đã đi qua và nghỉ tại Khuôn Gà, xóm Vân Long, xã Hùng Sơn. Tại đây, đoàn đã được gia đình cụ Nhân (Bàng Tiến Long) và bà con trong vùng tiếp đón ân cần, lo nơi ăn, chỗ nghỉ chu đáo. Sau khi điều tra tình hình quân Nhật ở đồn Đại Từ, đồng chí Võ Nguyên Giáp đã yêu cầu cán bộ địa phương, hãy lấy lòng nhân nghĩa để dụ Tri huyện Ngô Tuấn Tiếp cùng thuộc hạ, bỏ súng về với nhân dân. Một mặt, bình tĩnh chờ cấp trên đến giải giáp quân Nhật. Được cán bộ ta tuyên truyền và thấy rõ sức mạnh của lực lượng cách mạng, Tri huyện Ngô Tuấn Tiếp đã dẫn 20 lính Bảo an và mang theo 28 khẩu súng ra hàng.

Ngày 26-8-1945, quân Nhật ở Thái Nguyên nhận điều kiện giải giáp vũ khí của cách mạng Việt Nam. Ngay sau đó, đại diện của họ theo cán bộ ta đến các đồn ở Phú Lương, Định Hóa, Đại Từ giải giáp vũ khí và dẫn quân Nhật về tập trung tại Thái Nguyên, rồi rút về Hà Nội theo thỏa thuận.

Để chào mừng Ngày lễ Độc lập (2-9-1945), Ủy ban Giải phóng dân tộc lâm thời của Đại Từ, đã tổ chức một cuộc mít tinh lớn ở sân vận động Hùng Sơn, hân hoan chào mừng Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, do lãnh tụ Hồ Chí Minh làm Chủ tịch. Sau khi biểu dương tinh thần cách mạng của nhân dân toàn huyện và đề ra một số

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

nhệm vụ trước mắt, Ủy ban Giải phóng dân tộc lâm thời của huyện, đã tuyên bố xử tử một số tên Việt gian phản quốc, trong đó có Ba Tiêu là tên Việt gian ác ôn, có nhiều nợ máu với cách mạng và nhân dân, ngay tại sân vận động Đại Từ, thuộc xã Hùng Sơn.

Những ngày đầu, được là dân một đất nước vừa thoát khỏi vòng nô lệ của phong kiến và đế quốc, nhân dân các dân tộc xã Hùng sơn vô cùng phấn khởi và sung sướng. Mặc dù bộ máy lãnh đạo và chính quyền của ta còn rất non trẻ, nhân dân còn nhận thức rất ngỡ ngàng về chế độ dân chủ mới, nhưng người dân Hùng Sơn vẫn vững vàng, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, Chính phủ và chính quyền mới ở địa phương, đoàn kết xây dựng và bảo vệ chế độ mới.

Chương II

**CHI BỘ ĐẢNG XÃ HÙNG SƠN TRONG CUỘC
KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1945- 1954)**

**I- VẬN ĐỘNG NHÂN DÂN ĐẨY MẠNH TĂNG GIA
SẢN XUẤT ĐỂ CỨU ĐÓI, CỨNG CỐ CHÍNH QUYỀN VÀ
THÀNH LẬP CHI BỘ ĐẢNG**

Sau ngày Cách mạng Tháng 8 thành công nhân dân cả nước nói chung, nhân dân Hùng Sơn nói riêng đứng trước muôn vàn khó khăn thử thách. Nạn đói cuối năm 1944, đầu năm 1945, còn đang đeo đẳng, thì tháng 8 cơn lũ lịch sử ập đến. Mưa ròng rã ngày đêm, nước sông, nước suối dâng lên rất cao. Lũ tràn qua phố Đình, tràn Quốc lộ 13 làm vỡ thành 3 đoạn, phá nát một số nhà cửa. Nước tràn từ Gò Chùa sang Gò Sơn, ngập cánh đồng Cổng Phố; nước từ vai Quan, cầu Thông, cầu Bò xuống vai Đãi, Cổ Cò. Nước dâng ngập xóm và cánh đồng Yên Huy. Nước ngập và cuốn trôi hoa mầu và đồng lúa đang thì con gái, những khu đồng thấp và trũng đều bị cát, đá, sỏi bồi lấp, khiến cho mùa này mất trắng, những vụ tiếp theo nhân dân phải cật lực lắm mới khắc phục được hậu quả của trận thiên tai này.

Cùng với thiên tai là địch họa. Với danh nghĩa quân Đồng Minh vào giải giáp vũ khí của quân đội Nhật, gần 20 vạn Quân đội Trung Hoa dân quốc của Tưởng Giới Thạch tràn vào miền Bắc nước ta. Trong đó có một cánh quân từ biên giới Việt Trung qua Hà Giang, Tuyên Quang về Thái Nguyên. Các xã ven Quốc lộ 13 chỉ trong một thời gian ngắn đã phải chịu những tai vạ nặng nề. Đây là đám quân ô hợp,

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

đói rách nên đi đến đâu chúng dở trò ăn cướp, ăn cướp mà nếu chúng có trả tiền, thì cũng là những tờ giấy bạc Quan kim đã bị sứt giá nghiêm trọng. Một tập giấy bạc có khi chỉ đủ mua một đĩa bánh đúc, hay một chiếc bánh tẻ. Khi quân Tưởng rút khỏi Thái Nguyên, những người có các loại tiền này coi như mất trắng...

Cùng với nạn đói và giặc ngoại xâm đang đe dọa trực tiếp vận mệnh của toàn dân tộc, thì “giặc đốt” cũng là mối nguy cơ tiềm ẩn, ảnh hưởng đến mọi thành quả của cách mạng và tiền đồ rộng mở của dân tộc ta.

Đất nước đang trong tình thế “Ngàn cân treo sợi tóc”, nên ngay sau ngày tuyên bố độc lập, ngày 3-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh triệu tập cuộc họp Chính Phủ đầu tiên, để bàn về những chủ trương lớn của cả nước, trong đó có nhiệm vụ: Chống giặc đói, giặc đốt và giặc ngoại xâm.

Thực hiện chủ trương của Chính phủ, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Ủy ban Nhân dân lâm thời huyện, lãnh đạo xã Hùng Sơn đã cùng với nhân dân trong xã khẩn trương bắt tay ngay vào công việc khẩn cấp và bức bách nhất, đó là khắc phục hậu quả của nạn đói. Trước mắt, tìm mọi biện pháp để đẩy mạnh sản xuất, ổn định đời sống, thắt chặt khối đoàn kết với nhân dân các dân tộc trong toàn huyện Đại Từ và cùng với cả nước ra sức củng cố chính quyền, giữ vững và phát triển những thành quả cách mạng vừa mới giành được.

Chính phủ công bố tạm ngừng thu thuế nông nghiệp, bỏ thuế thân, thuế chợ, thuế đò. Đồng thời, kêu gọi các địa chủ hãy giảm địa tô 20%...

Để diệt “giặc đói”, nhân dân 2 xã Toàn Thắng và Vạn

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

Thắng (Hùng Sơn), đã tổ chức phục hóa những cánh đồng bị trận lũ vừa qua bồi lấp, tiếp tục khai hoang, thu gom thóc giống, cấy loại lúa ngắn ngày, trồng thêm vụ màu. Mọi người đã tự nguyện làm theo gương và lời Hồ Chủ Tịch “Cứ mười ngày nhin một bữa, mỗi tháng nhin 3 bữa, Đem số gạo đó (mỗi ngày một bơ) để cứu dân nghèo”⁽¹⁾. Hằng tuần, các cụ phụ lão Cứu quốc, đến từng nhà thu gom số gạo để cứu đói một số gia đình ở các xóm, phố. Đến cuối năm 1947, cuộc vận động thiết thực đầy tình nghĩa này, đã được chuyển sang một cuộc vận động rộng khắp, phù hợp với tình hình mới.

Cách mạng vừa thành công, chính quyền mới thành lập còn non trẻ, chưa được củng cố, chưa có kinh nghiệm, lại phải đương đầu với mọi khó khăn, nguy hiểm từ mọi phía. Về tài chính: Ngân hàng Đông Dương của Pháp mà ta giành lại từ tay Nhật, hầu như trống rỗng, chỉ còn hơn 1 triệu đồng rách nát. Kho bạc tỉnh Thái Nguyên chỉ còn 20.000 đồng bạc Đông Dương. Nhằm khắc phục những khó khăn trước mắt về tài chính, Chính phủ đã phát động “Tuần lễ vàng” từ ngày 17 đến 24-11-1945, để xây dựng “Quỹ Độc lập” và “Đảm phụ Quốc phòng” (quỹ dành riêng cho Quốc phòng).

Với ý thức tự nguyện, bà con các dân tộc trong xã đã cùng nhau góp tiền, vàng, bạc cho Quỹ. Có nhiều các bà, các chị đã đóng góp cả những kỷ niệm riêng, như: nhẫn, khuyên tàu, hoa tai, vòng tay, xà tích... Có gia đình không có tiền, đã đem thóc, trâu, bò đến góp Quỹ, như: bà Nhiêu Hàng (vợ ông Bùi Văn Hàng) ở xóm Hàm Rồng; các ông Nguyễn Văn

(1)- LSĐBTN - tp I, trg 187

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

Bi, ở xóm Liên Giới, Nguyễn Văn Quắc ở xóm Cầu Thành... Những người ban ngày đến ủng hộ Quỹ, tối đến được biểu dương trên các loa cầm tay của Tổ thông tin xóm, phố. Kết quả “Tuần lễ vàng”, Chính phủ ta đã biểu dương và tặng quà “Đồng tiền vàng” làm kỷ niệm cho các ông Hồ Công Luận, ông Phan Huy Mão và Nguyễn Văn Mùi, đã có thành tích vận động đông đảo bà con góp tiền, của gây quỹ và bản thân cũng gương mẫu, nhiệt tình ủng hộ.

Hồ Chủ tịch nói “Mọi người Việt Nam phải hiểu biết quyền lợi của mình, phải có kiến thức mới có thể tham gia vào công cuộc xây dựng nước nhà và trước hết phải biết đọc, biết viết chữ Quốc ngữ”⁽¹⁾. Vốn có truyền thống hiếu học, nhưng bị thực dân Pháp kìm hãm trong chính sách ngu dân, nay mọi người như được chấp thêm cánh, phong trào “bình dân học vụ” xóa nạn mù chữ vào thời kỳ này, là phong trào sôi nổi được đông đảo quần chúng hưởng ứng sâu rộng và liên tục. Tại xã Hùng Sơn, ông Đinh Văn Quyền được phân công làm Trưởng ban Bình dân học vụ, ông Trần Đức Trọng làm Phó ban, cùng các giáo viên là thanh niên tình nguyện, đều hăng hái trong hoạt động. Mỗi xóm, mỗi phố đều có từ 2 đến 3 lớp, mỗi lớp độ 15, đến 20 người già, trẻ, trai, gái lần lượt đến học vào các buổi tối, kể cả những khi trời mưa rét, mọi người vẫn tích cực tham gia. Bên ngọn đèn nhỏ, cùng với những quyển vở, giấy cũ kỹ, hoặc tấm bảng đen, mà phấn viết nhiều khi chỉ bằng những thỏi sắn phơi khô, nhưng mọi người đều chăm chỉ dạy và học.

Các hình thức kiểm tra kết quả học chữ cũng rất sinh

(1)- LSĐBĐT - tp I, trg 75, xb 1991

động và khá nghiêm ngặt. Đầu phố, cửa chợ đều cho dựng cổng chào, thường có một, hai hội viên thanh niên Cứu quốc đứng bên bảng đen, hoặc cầm các tấm thẻ, đứng cạnh cửa chính rộng rãi. Các cụ đã già hoặc người đã quen biết và đã đọc thông, viết thạo thì cho đi qua cửa chính, còn lại đang học, hoặc chưa thấy đến lớp, thì phải đọc những chữ viết trên bảng, hay trên thẻ. Người biết chữ đọc được, thì được niềm nở mời qua cửa chính, còn chưa biết mặt chữ thì đành lánh qua cửa phụ, vừa thấp vừa hẹp, có khi còn phải lội xuống ruộng nước. Trên những mảng tường nhà, hoặc nơi thuận mắt, đều được kẻ những khẩu hiệu động viên xóa nạn mù chữ, hoặc những chữ cái, để giúp người đang học nhớ các mặt chữ. Với những việc làm trên, chỉ trong một thời gian ngắn, phần lớn những người lao động, dù cho công việc bận rộn, vẫn hăng hái thu xếp thời gian, tối tối theo học và đã thoát nạn mù chữ. Đó là kết quả rõ rệt và là một trong những niềm tự hào của mọi người, trong những ngày đầu sống trong chế độ mới.

Sự nghiệp giáo dục phổ thông cũng được chăm lo, hai trường Tiểu học và trường của nhà xứ Công giáo được duy trì, mỗi trường có từ 40 đến 45 học sinh trong lớp.

Cùng với phong trào xóa nạn mù chữ, cuộc vận động thực hiện “Đời sống mới” bài trừ những thói hư, tật xấu cũng được mọi người hưởng ứng. Hội viên các đoàn thể luôn gương mẫu thực hiện các quy định xây dựng đời sống mới. Các cách thức sinh động như: truyền thanh, trưng khẩu hiệu, tổ chức các buổi lửa trại, trong đó có những bài hát, hoạt cảnh, thể hiện đề tài bài trừ mê tín dị đoan, cổ động vớt

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

bỏ những thủ tục gây tốn kém, lãng phí trong việc hiếu, việc hỷ. Nhờ vậy, những tệ nạn xã hội như đánh bạc, uống rượu, hút thuốc phiện... thường thấy trước đây được bài trừ, mê tín dị đoan đã giảm rõ rệt. Mọi người sống lành mạnh, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau cùng đối phó với mọi khó khăn, thiếu thốn.

Cuộc vận động đời sống mới cũng tác động tích cực đến lĩnh vực y tế, nhân dân đã biết cách sống vệ sinh tối thiểu, như: khơi thông cống rãnh, diệt ấu trùng muỗi để ngăn chặn bệnh sốt rét, “ăn chín, uống sôi” để tránh các bệnh đường ruột. Vì vậy, dù chưa có trạm y tế và thuốc phòng, trị bệnh còn rất thiếu thốn, nhưng tỷ lệ người mắc bệnh sốt rét so với trước Cách mạng Tháng 8 năm 1945 đã giảm rõ rệt, các bệnh dịch về đường ruột cũng ít thấy xuất hiện.

Bước sang chế độ mới, các địa danh hành chính trực thuộc các tỉnh, thành phố thống nhất gọi là huyện, quận; trực thuộc huyện gọi là xã, thị trấn và là đơn vị cơ sở. Mỗi xã, thị trấn có một số xóm, bản, phố, với tên gọi tùy theo địa lý và dân cư của từng nơi. Sau Cách mạng Tháng 8 năm 1945, khi chuẩn bị cho Tổng tuyển cử, Hùng Sơn được chia thành 5 xã, đó là: xã Cộng Hòa, Lạc Long, Thịnh Thái, Huy Ngạc (Cầu Thành) và Đại Đồng (An Huy).

Xã Cộng Hòa: từ Cầu Tây lên đầu phố vào xóm Cầu Thông và xóm Bàn Cờ, do ông Ta Man (Hưng Tường) làm Chủ tịch lâm thời, ông Hồ Công Luận làm Phó Chủ tịch, ông Trần Văn Vần làm Chủ nhiệm Việt Minh.

Xã Lạc Long: từ đầu cầu Tây xuống cầu Bò ra khu vực Công an huyện Đại Từ hiện nay, do ông Bùi Quang Bình

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

(tức ông Lý Bình thợ nhuộm) làm Chủ tịch lâm thời, ông Vương Hữu Lai làm Phó Chủ tịch, ông Tài Thu làm Chủ nhiệm Việt Minh.

Xã Thịnh Thái: từ Suối Tắm lên phố Sơn Tập và xóm Phú Thịnh, do ông Lê Đình Liệu, làm Chủ tịch lâm thời, ông Nguyễn Văn Tư (tên thường gọi là Tư Mên), làm Phó Chủ tịch, ông Đỗ Khỏa, Chủ nhiệm Việt Minh.

Xã Huy Ngạc: từ đầu cầu Bò phía Thị Trấn xuống đến xóm Liên Giới và xóm Hàm Rồng, do ông Nguyễn Văn Bản, làm Chủ tịch lâm thời, ông Nguyễn Văn Chính, làm Phó Chủ tịch, ông Nguyễn Đình Văn, làm Chủ nhiệm Việt Minh.

Xã Đại Đồng: từ xóm Xuân Đài, Đồng Cỏ, lên xóm Táo, do ông Nguyễn Văn Dân, làm Chủ tịch lâm thời, ông Nguyễn Văn Cận, làm Phó Chủ tịch, ông Đỗ Đình Nhị, làm Chủ nhiệm Việt Minh.

Một thời gian sau các xã Cộng Hòa, Thịnh Thái, Lạc Long, hợp nhất thành xã Toàn Thắng. Các xã Huy Ngạc và Đại Đồng, hợp nhất thành xã Vạn Thắng.

Sau ngày bầu cử, các Ủy ban lâm thời ở xã chuyển thành Ủy ban hành chính. Mặt trận Việt minh đã cùng sát cánh chăm lo, củng cố chính quyền và các tổ chức đoàn thể quần chúng. Được sự chỉ đạo cụ thể của huyện và sự hưởng ứng ủng hộ của các tầng lớp nhân dân, các hội Cứu quốc đã đồng loạt được thành lập, như: Thanh niên cứu quốc. Phụ nữ cứu quốc, Nông dân cứu quốc, Phụ lão cứu quốc, Thiếu niên - Nhi đồng cứu quốc. Hội tự vệ cứu quốc, sau đổi thành Đội tự vệ, dưới sự chỉ huy của Xã đội. Các lực lượng cứu quốc, nhanh chóng được củng cố và phát triển, trở thành một lực

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

lượng nòng cốt trong các giới, cùng với sự ủng hộ, giúp đỡ của nhân dân đối với chính quyền, nên mọi công tác chính trị, quân sự, kinh tế, văn hoá, xã hội, đều đạt kết quả và tiến bộ rõ rệt.

Ngày 23 tháng 9 năm 1945, giặc Pháp đã quay trở lại xâm lược nước ta và nhân dân Nam bộ đã cầm vũ khí chống ngoại xâm, nhân dân 2 xã Toàn Thắng, Vạn Thắng hưởng ứng lời kêu gọi của Hồ Chủ Tịch “Phải trút toàn lực vào đó, phải hy sinh hết thảy vì kháng chiến. Hy sinh hết thảy cho Mặt trận miền Nam”

Lãnh đạo huyện đã trực tiếp cùng 2 xã tổ chức mít tinh ở sân vận động, nghe đọc tuyên bố của Chính phủ về Nam bộ kháng chiến và nêu lên nhiệm vụ cụ thể của nhân dân, nhằm đáp ứng yêu cầu ủng hộ cuộc kháng chiến. Đoàn người dự mít tinh dương cao cờ và biểu ngữ rầm rộ lần lượt qua các phố, rồi đi dọc Quốc lộ 13, đến cầu Huy Ngạc, vừa đi vừa hô to: “Đả đảo thực dân Pháp xâm lược”, “Ủng hộ Nam bộ kháng chiến”, “Nước Việt Nam của người Việt Nam muôn năm” v.v...

Ngay sau đó, nhiều thanh niên trong xã đã ghi tên tình nguyện vào Vệ Quốc đoàn (tên của Quân đội Nhân dân Việt Nam sau thời kỳ tháng 8 năm 1945), xung phong Nam tiến. Lớp thanh niên đầu tiên được gọi nhập ngũ để vào Nam chiến đấu trong đó có các đồng chí Nguyễn Hữu Cầu ở xóm Trung Hòa, Nguyễn Văn Tung ở Phố Đình.

Tại địa phương, lực lượng tự vệ cứu quốc được bổ sung đầy đủ quân số biên chế thành 4 trung đội du kích. Tuy chỉ có vũ khí thô sơ như súng kíp, gậy tày, mã tấu, nhưng nam,

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

nữ tự vệ, du kích vẫn đêm đêm tập hợp, hăng hái tập luyện quân sự.

Về công tác xây dựng Đảng, tháng 6-1946, Ban cán sự Đảng ở các huyện, chuyển thành Huyện ủy (tên gọi tắt Ban Chấp hành Đảng bộ huyện). Huyện ủy Đại Từ đã thực hiện một bước Chỉ thị của Tỉnh ủy Thái Nguyên: “Tích cực bồi dưỡng quần chúng tiến tới kết nạp vào Đảng một số hội viên cứu quốc tiêu biểu xuất sắc, xuất hiện trong và sau cách mạng Tháng 8 ”⁽¹⁾. Sau một thời gian bồi dưỡng, Huyện ủy đã tổ chức nhiều đợt kết nạp đảng viên mới ở một số xã. Xã Toàn Thắng và Vạn Thắng, có các đồng chí Phong Loan, Hồ Công Luận, Nguyễn Văn Bản, Nguyễn Văn Chính, Nguyễn Văn Dân, Vũ Văn Thuận được kết nạp vào Đảng trong giai đoạn này. Do các đồng chí này mới chỉ đang là đảng viên dự bị, nên chưa thể thành lập Chi bộ xã, nên các đồng chí trên tạm thời sinh hoạt cùng trong Chi bộ của cơ quan huyện. Đồng chí Bùi Quang Bình (tức Lý Bình), là đảng viên chính thức, được điều chuyển vào xã Khôi Kỳ công tác, theo ông còn có cả gia đình và ở đó cho đến hết thời kỳ kháng chiến chống Pháp.

Ngày 2-3-1947, Huyện ủy tiếp tục kết nạp thêm các đồng chí: Nguyễn Văn Bản, Nguyễn Đình Văn, Đinh Vũ Long, Bằng Khang, Cao Văn Mục ở hai xã Toàn Thắng và Vạn Thắng vào Đảng; chuyển các đảng viên dự bị, thành đảng viên chính thức cho các đảng viên kết nạp trước, đồng thời quyết định thành lập 2 chi bộ ở 2 xã. Theo đó, đồng chí Phong Loan làm Bí thư Chi bộ xã Toàn Thắng, đồng

(1)- LSĐBTN - tp I, xb 2003

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

chí Nguyễn Văn Bản, làm Bí thư Chi bộ xã Vạn Thắng. Ngày 2-3-1947, được đánh dấu là ngày thành lập Chi bộ, rồi Đảng bộ xã Hùng Sơn sau này. Các Chi bộ Toàn Thắng, Vạn Thắng là 2 chi bộ, trong số 28 chi bộ cơ sở của toàn Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên vào đầu năm 1947.

II- CHI BỘ ĐẢNG XÃ HÙNG SƠN LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THAM GIA KHÁNG CHIẾN TRONG CHIẾN DỊCH VIỆT BẮC, THU - ĐÔNG NĂM 1947

Nhận rõ âm mưu thâm độc của thực dân Pháp, là tìm mọi cách để trở lại thống trị Việt Nam và cả Đông Dương, Đảng và Chính phủ ta đã tranh thủ mọi khả năng kéo dài thời gian hòa hoãn, nhằm tích cực chuẩn bị mọi mặt, mọi lực lượng, chủ yếu là lực lượng vũ trang, để sẵn sàng cho cuộc chiến tranh lâu dài, bảo vệ Tổ quốc; đồng thời cử nhiều đoàn cán bộ quay trở lại Việt Bắc xây dựng căn cứ địa, lập An toàn khu (ATK), cho các cơ quan Trung ương ở và làm việc lãnh đạo kháng chiến. Trong đó, Khuân Gà (xóm Vân Long) được cơ quan Bộ Quốc phòng chọn làm nơi cất dấu vật tư, vũ khí của quân đội. Thực hiện khẩu hiệu “3 không” (không nói những chuyện lộ bí mật; không nghe những điều liên quan đến giữ bí mật; không chỉ đường cho những người lạ đến cơ quan, kho tàng và bộ đội trú quân)... nhân dân Hùng Sơn đã góp phần tích cực bảo vệ an toàn cho các kho tàng của quân đội ta trong suốt thời kỳ kháng chiến.

Những tháng cuối năm 1946, chiến sự ngày càng lan rộng ở Hải Phòng, Hà Nội... Hành động xâm lược của quân Pháp ngày càng trắng trợn, chiến tranh là không thể tránh khỏi. Đêm 19-12-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi

toàn quốc kháng chiến.

Hưởng ứng chủ trương “tản cư” để kháng chiến, một số gia đình đồng bào từ Thủ đô Hà Nội và vùng bị chiếm, phải tản cư lên Việt Bắc. Chấp hành Chỉ thị của trên, Ủy ban Hành chính các xã, đều thành lập các Ban tiếp cư, để đón nhận và thu xếp nơi ăn, chốn ở cho các hộ gia đình muốn định cư ở xã mình. Với truyền thống “lá lành đùm lá rách, thương người như thể thương thân”, bà con Vạn Thắng và Toàn Thắng đã ân cần đón tiếp những gia đình tản cư đến. Ban đầu, tạm thu xếp ở chung với các hộ trong xóm, phố, rồi sau đó, chính quyền cùng với nhân dân, đã nhanh chóng tổ chức cùng góp công, góp của, giúp bà con tản cư có cuộc sống đảm bảo lâu dài.

Cùng với việc đón tiếp đồng bào tản cư, xã còn thực hiện chủ trương “tiêu thổ kháng chiến”, Ban tiếp cư kiêm luôn nhiệm vụ chỉ đạo phá hoại. Với quyết tâm cao, nên dù công việc tiến hành và lực lượng tham gia có khó khăn, phức tạp, nhưng mọi kế hoạch đều được thực hiện nhanh chóng, an toàn. Các công trình xây dựng bằng gạch ngói, như khu vực đồn thấp, đồn cao, nhà trường, đền đình chùa, đền, miếu... đều phá thành bình địa, để không cho địch có thể ẩn nấp, hoặc lợi dụng làm công sự chiến đấu. Có một số nhà dân trong đó có nhà của cán bộ xã như ông Mùi, ông Thịnh, ông Long... cũng tự nguyện phá bỏ. Cầu kiên cố bắc qua sông, suối, như cầu Huy Ngạc, đã được đơn vị quân đội phối hợp dùng chất nổ phá sập. Trên Quốc lộ 13, theo phân đoạn do trên quy định, xã đã huy động nhân lực do tự vệ du kích và thanh niên làm nòng cốt, thay nhau ngày đêm đào,

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

cuộc thành những hố rộng và sâu khoảng 1 mét, chia ngang, cắt dọc từng đoạn đường nhằm gây khó khăn cho địch khi chúng đưa xe cơ giới tiến công vào địa phương.

Chuẩn bị sẵn sàng bảo vệ quê hương, góp sức cùng bảo vệ ATK, các đảng viên và cán bộ xã đặc biệt quan tâm cùng cố lực lượng vũ trang. Tiếp theo Quyết định của Bộ Quốc phòng, Bộ tổng Tư lệnh chỉ đạo thành lập Tỉnh đội, Huyện đội bộ dân quân. Xã đội bộ dân quân hai xã được thành lập. Ban chỉ huy xã đội gồm Xã đội trưởng, Chính trị viên xã đội và Xã đội phó. Trong dân quân tự vệ, chọn ra lực lượng xung kích chiến đấu. Xã Vạn Thắng có 1 đại đội xung kích chiến đấu với 120 đội viên nam, nữ, được biên chế thành 4 trung đội, do đồng chí Nguyễn Văn Thúc - Xã đội trưởng, làm Đại đội trưởng. Xã Toàn Thắng có 1 trung đội du kích do Nguyễn Văn Hanh làm Trung đội trưởng. Ngoài phần tự túc của mỗi cán bộ, chiến sĩ du kích chiến đấu còn được nhân dân góp tiền, góp gạo cấp dưỡng để anh chị em có thể thường xuyên vừa tuần tra, canh gác ngày đêm, vừa tập luyện quân sự.

Trong 2 năm 1946 - 1947, hưởng ứng lời kêu gọi tòng quân cứu nước, qua mấy đợt tuyển chọn, cùng với đông đảo thanh niên, còn có cả những dân quân từ 30 - 40 tuổi cũng hăng hái lên đường tòng quân, cả 2 xã đã chọn được 33 người nhập ngũ.

Cuộc kháng chiến đã lan rộng và ngày càng quyết liệt, trong chiến đấu có người đã anh dũng hy sinh, có người bị thương. Những thương binh sau khi điều trị ở các trạm quân y, nhưng không thể tiếp tục trở về đơn vị chiến đấu, thì được

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

đón về nuôi dưỡng ở các trại nuôi dưỡng thương binh, có người được gia đình đón về chăm sóc, cũng có người được nhân dân địa phương nhận đón về nuôi dưỡng. Những năm này, một số đơn vị chủ lực của Bộ Tổng Tư lệnh và của Quân khu I thường qua lại trú quân ở những xã ven Quốc lộ và trung tâm huyện.



Năm 1947, thanh niên xã Hùng Sơn hăng hái, phấn khởi xung phong lên đường nhập ngũ tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp

Trong hoàn cảnh hậu cần quân đội còn nhiều khó khăn, lương thực vô cùng thiếu thốn, phần lớn cán bộ, chiến sĩ phải tự túc. Nhân dân thương bộ đội như con em của mình nên khắp nơi có những phong trào giúp đỡ bộ đội rất thiết thực: Phụ nữ Cứu quốc 2 xã đã thành lập “Hội Mẹ chiến sĩ”, chuyên lo đón tiếp, chăm sóc thương binh, nhận bộ đội làm

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

con nuôi... Tiêu biểu cho những tấm gương này là bà Liên, bà Ta Man, bà Kim, bà My, bà Có, bà Nhiều Hàng... Phong trào “Hũ gạo cứu đói” chuyển thành “Hũ gạo nuôi quân”. Bà Thất, bà Thương, cùng một số các bà, các chị trong xã chuyên lo đi thu gom gạo nuôi quân, thu gom vải may quần, áo, rồi lại cùng nhau ngày đêm đến các đơn vị trú quân để tặng quà và vá quần áo cho bộ đội.

Tấm lòng thương yêu, đùm bọc quân đội, hết lòng giúp đỡ thương binh và gia đình liệt sĩ của nhân dân Hùng Sơn đã được Đảng và Chính phủ ghi nhận. 18 giờ ngày 27-7-1947, khu vực gò cây đa, thuộc xóm Bàn Cờ, đã được chọn làm nơi tổ chức cuộc mít tinh long trọng, để công bố bức thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh, về việc toàn Đảng, toàn dân ta phải đòi đòi ghi nhớ công ơn các thương binh và liệt sĩ, đã cống hiến máu xương cho nền độc lập, tự do của Tổ Quốc, cho dân tộc...

Từ giữa năm 1947, để đối phó với khả năng quân Pháp sẽ tiến công Việt Bắc, Bộ Quốc phòng và tổng tư lệnh đã chủ trương phân tán một phần các trung đoàn, tiểu đoàn chủ lực của các Quân khu thành các đại đội địa phương, đưa về các huyện để dìu dắt dân quân, du kích và cùng chiến đấu tại chỗ nếu chiến sự lan tới.

Hai xã Toàn Thắng và Vạn Thắng đã được Huyện đội phái một đơn vị về giúp dân quân, du kích luyện tập kỹ thuật quân sự; cách thức dùng phân đội nhỏ tập kích và phục kích địch khi chúng đến địa bàn ở những nơi có địa hình thích hợp; học tập cách sử dụng bom, mìn tự tạo và các loại lựu đạn thu được của địch.

Để phòng, chống quân địch nhảy dù, xã chỉ đạo nhân dân chặt tre, hóp trong vườn nhà và lên rừng chặt cây vầu, nứa... mỗi gia đình ít nhất phải có 5 cây, dài từ 2,5 mét, đến 3 mét, được vót nhọn cả 2 đầu để cắm trên những khoảng đất trống và rộng như khu cánh đồng xóm Đồng Cả, Xuân Đài, khu đồng Cao, thuộc xóm Trung Hoà...

Dọc Quốc lộ 13 và đầu mỗi các đường liên xã đều đặt trạm gác canh phòng và hệ thống báo động, truyền tin được thông các xã với nhau. Khẩu hiệu “Đập tan cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp” xuất hiện khắp nơi. Rất nhiều lần, những chiếc máy bay “khu trục” của giặc âm thầm bay từ Thái Nguyên qua Đại Từ sang Tuyên Quang, cánh nghiêng ngả, nhòm ngó, dò xét bộ đội chủ lực và các lực lượng của ta, làm cho không khí chờ đợi chiến sự xảy ra ngày càng thêm căng thẳng.

Càng gần Thu - Đông, vùng quanh Trung tâm huyện, ngoài đại đội địa phương của huyện thường qua lại, phối thuộc với cán bộ, chiến sĩ một số đơn vị chủ lực, thì các trung đoàn Thủ đô, đến Đoàn bảo vệ ATK, đơn vị bảo vệ Quân khu, cũng hồi hã hành quân ngày đêm theo các tuyến đường rừng, qua xã Vạn Thắng và Toàn Thắng lên các xã phía Bắc của huyện.

Ngày 7-10-1947, Bộ Chỉ huy Pháp điều động khoảng 12.000 quân, cả bộ binh, lính thủy đánh bộ, lính dù, công binh, cùng với 40 tàu chiến trên sông và ca nô; 40 máy bay các loại và 800 xe cơ giới, chia làm 3 hướng tiến công Việt Bắc: Một hướng từ Lạng Sơn theo Quốc lộ 4 lên Cao Bằng; hướng thứ 2, từ Việt Trì ngược dòng sông Lô lên Tuyên

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

Quang; một hướng khác, chúng dùng quân nhảy dù chiếm thị xã Bắc Kạn và thị trấn Chợ Mới. Mục đích cuộc hành quân có quy mô lớn này là nhằm tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến và bộ đội chủ lực của ta, ngăn chặn tuyến biên giới Việt-Trung, chiếm đóng hoàn toàn Việt Bắc, để nhanh chóng kết thúc chiến tranh.

Quanh Đại Từ, các đơn vị bộ đội chủ lực đã chuyển lên đánh địch ở Bắc Kạn và Tuyên Quang. Lãnh đạo xã Toàn Thắng và Vạn Thắng đã liên hệ chặt chẽ với đơn vị bộ đội địa phương của huyện để thống nhất kế hoạch sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ kho tàng của trên và tính mạng, tài sản của nhân dân. Xã còn tổ chức nơi sơ tán người già, trẻ em vào nơi an toàn, cất giấu tài sản, lương thực, sẵn sàng “vườn không, nhà trống” khi giặc đến và huy động dân quân, du kích, cùng nhân dân trong xã khẩn trương thu hoạch vụ mùa. Mọi người vừa hối hả lao động trong tình thế mới, vừa chăm chú lắng nghe tình hình diễn biến chiến sự ở các mặt trận.

Gần một tháng rưỡi đem quân lên chiến trường rừng núi Việt Bắc, quân Pháp không đạt được mục tiêu, lại bị tiêu hao lớn về lực lượng, gặp khó khăn lớn về tiếp tế hậu cần nên Bộ chỉ huy Pháp phải mở tiếp cuộc hành quân mang tên Xanh-Tuya (Ceinture). Ngày 22-11-1947, chúng tập trung và huy động một lực lượng lớn quân từ Bắc Giang, Bắc Ninh và Phúc Yên, để tiến lên Thái Nguyên. Ngày 26-11-1947, Pháp cho máy bay bắn phá, ném bom, rồi thả 500 quân xuống La Hiên và 200 quân xuống Tràng Xá, huyện Võ Nhai, chiều hôm đó, Pháp lại bắn phá và thả thêm 400 quân xuống cánh đồng làng Ngò, xã An Khánh và Ba Gò, xã Cù Vân, thuộc

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

Đại Từ. Mục đích cuộc hành quân Xanh - Tuya là phối hợp với toàn quân đang từ Bắc Kạn, Tuyên Quang để tập trung tiếp tục càn quét vùng ATK ở Sơn Dương (Tuyên Quang), Định Hóa, Võ Nai và Đại Từ (Thái Nguyên), hòng tiêu diệt cho kỳ được bộ đội chủ lực và cơ quan đầu não kháng chiến của ta.

Tại Đại Từ, quân Pháp bị bộ đội và dân quân, du kích bao vây, chặn đánh quyết liệt khu vực quán Ông Già (Minh Tiến), Bản Ngoại, Yên Lãng, Dốc Điệp, Ba Giăng... Trên địa phận xã Toàn Thắng và Vạn Thắng, địch cũng chia quân đi lùng sục, đốt phá các xóm, các phố. Chúng đã bắn, giết khá nhiều trâu của dân đang thả trên đồng sau vụ gặt. Riêng tại cánh đồng Đậm ở xóm Trung Hòa, địch giết tới 20 con trâu, lợn, do nhân dân chưa kịp giấu vào nơi sơ tán. Đa số nhân dân đã kịp sơ tán vào những nơi an toàn ở Khe Muồng, Suối Bát, Khuôn Gà, Đồng Khuôn... Tuy vậy, địch cũng bắt được mấy người đem theo như bà Cúc, bà Đức... Tại gò Chòi Mòng, xóm Gốc Thị (thuộc xóm An Long ngày nay), khi một số cán bộ địa phương đang họp thì quân Pháp bí mật bao vây. Nhờ anh Nguyễn Đăng Căn (con ông đồ Thụ) đang làm vườn sau nhà, phát hiện và kêu lên báo động, các đồng chí cán bộ của ta đã kịp thời thoát hiểm. Quân Pháp bắt anh Nguyễn Đăng Căn dẫn chúng đến nơi có lực lượng của ta. Không chịu khuất phục, khi đi qua cầu Huy Ngạc, anh đã nhảy xuống sông Công tự vẫn.

Ngày 28 tháng 11, địch tập trung khá đông quân ở xóm Trung Hoà và xóm Đồng Trũng, kéo qua sông Công để sục vào Khuôn Gà. Khi vào đến Dốc Giạt, du kích của ta phục

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

kích và giết mìn nhưng không nổ. Thấy động, địch bắn loạn xạ rồi tiếp tục tiến đến đất nước Tồ Tồ, lại bị du kích phối hợp cùng với bộ đội giết nổ mìn, diệt và làm bị thương một số tên địch. Những tên còn lại bắn loạn xạ vào rừng, làm đồng chí Nguyễn Văn Hanh, Trung đội trưởng du kích bị thương ở cánh tay. Lo sợ bị tiêu diệt, quân địch phải rút bỏ cuộc lùng sục. Ngày 29 tháng 11, một toán quân địch từ xã Phục Linh hành quân qua xóm Liên Giới, vượt Dốc Đình về hướng Đại Từ, để đón gặp quân từ Cù Vân đã lên trước đó, nhưng đã bị đơn vị bộ đội chủ lực, do đại đội trưởng Tô Văn chỉ huy, đã cùng với du kích Vạn Thắng chặn đánh tại cầu Huy Ngạc. Đêm 5-12, du kích xã Toàn Thắng phối hợp cùng đơn vị của Đại đội 10, tập kích địch ở đồi Hùng Sơn và thị trấn diệt khoảng 10 tên.

Cùng với Hùng Sơn, trên khắp các hướng thuộc địa bàn Đại Từ, quân và dân ta liên tục chặn đánh gây cho địch nhiều thiệt hại. Từ giữa tháng 12 năm 1947, quân Pháp ở các địa bàn phải rút dần về xuôi. Ngày 21 tháng 12, toàn bộ quân Pháp rút khỏi Thái Nguyên.

Sau hơn 1 tháng trực tiếp đương đầu với cuộc hành quân Xanh - Tuya, quân và dân Hùng Sơn cùng với quân, dân toàn tỉnh và bộ đội chủ lực đánh 123 trận lớn nhỏ, tiêu diệt gần 500 tên địch, làm hàng trăm tên khác bị thương, thu và phá hủy nhiều vũ khí trang bị của địch, bảo vệ nguyên vẹn được các kho, nhà xưởng và vật tư, vũ khí của trên. Chiến thắng Việt Bắc Thu - Đông 1947 đã làm phá sản chiến lược đánh nhanh, thắng nhanh của thực dân Pháp, tạo thế và lực mới cho quân và dân ta trên khắp các chiến trường.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

III- CHI BỘ ĐẢNG XÃ HÙNG SƠN LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG HẬU PHƯƠNG, CHI VIỆN SỨC NGƯỜI, SỨC CỦA CHO TIỀN TUYẾN

Bên cạnh những thắng lợi đã giành được, cùng với một số địa phương trong huyện, trong tỉnh nhân dân Hùng Sơn cũng chịu nhiều tổn thất, mất mát về người và của do cuộc tấn công, càn quét của địch gây ra. Phần lớn nhà cửa của dân trong phố bị địch đốt phá, hàng chục con trâu, bò bị địch giết hại.

Trước những thiệt hại nặng nề do các cuộc càn quét, đốt phá của thực dân Pháp trong chiến dịch Thu - Đông 1947, ngay sau khi địch rút khỏi Đại Từ, thực hiện Quyết định ngày 15-1-1948 của Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Thái Nguyên, về việc khắc phục hậu quả chiến tranh, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban kháng chiến hành chính huyện, Ban Cứu tế của xã được thành lập, làm nhiệm vụ giúp các cấp ủy Đảng, chính quyền điều tra nắm tình hình thiệt hại của nhân dân trong thời kỳ quân Pháp tấn công càn quét trên địa bàn. Được sự giúp đỡ của một số cán bộ trong Ban Cứu tế tỉnh và huyện, xã đã kịp thời điều tra, thống kê cụ thể mức độ thiệt hại, mất mát của từng gia đình để báo cáo huyện, tỉnh giúp đỡ. Nhờ đó, hàng chục ngàn đồng, hàng tấn thóc cùng một số con trâu, bò kịp thời được phân phối, cấp phát cho các gia đình bị thiệt hại trong chiến tranh đang gặp nhiều khó khăn. Được trợ giúp kịp thời, lại được chiến thắng to lớn cổ vũ, cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể và nhân dân Hùng Sơn nhanh chóng bắt tay vào khắc phục hậu quả chiến tranh, củng cố căn cứ địa, phát triển sản

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

xuất bảo đảm đời sống và tiếp tục chi viện sức người, sức của cho kháng chiến.

Đầu tháng 1 năm 1948, hai chi bộ đã họp để chuẩn bị cho Hội đồng Nhân dân và các tổ chức, các đoàn thể, tổng kết rút kinh nghiệm công tác cả năm 1947 và triển khai các nhiệm vụ quan trọng, sẵn sàng tiếp tục đánh địch bảo vệ quê hương mình.

Tuy đã có chi bộ, nhưng số đảng viên còn ít. Hơn một nửa năm sinh hoạt, chi bộ còn biểu hiện nhiều lúng túng. Đảng viên phần lớn lại giữ các cương vị chủ chốt của xã, nên thường tập trung thời gian cho công tác chính quyền và các tổ chức đoàn thể. Vì thế công tác Đảng phần nào bị xem nhẹ.

Trong chiến dịch Thu - Đông năm 1947, có nhiều quần chúng gương mẫu trong công tác, trong chiến đấu, tác động tích cực đến số đông lực lượng vũ trang và quần chúng nhân dân, nhờ đó mà nhiệm vụ chiến đấu, phục vụ chiến đấu và lao động sản xuất đã hoàn thành. Nhưng đảng viên của chi bộ còn ngỡ ngàng trong công tác tuyên truyền, chưa biết cách vận động, giáo dục, phát triển Đảng. Sau hội nghị kiểm điểm của chi bộ, tình trạng này nhanh chóng được khắc phục. Từ năm 1948 đến năm 1950, Chi bộ Vạn Thắng đã kết nạp thêm 8 đảng viên, đưa số lượng đảng viên của Vạn Thắng lên 30 đồng chí, trong đó có 4 đồng chí đảng viên nữ. Ủy ban Kháng chiến hành chính sau khi được tăng thêm các ủy viên phụ trách một số ngành chuyên môn, đã được bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ, nhưng so với yêu cầu thực tế thì năng lực đội ngũ cán bộ chính quyền còn nhiều

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

hạn chế. Nhưng nhờ có lòng yêu nước, sự nhiệt tình, tích cực và quyết tâm kháng chiến của nhân dân trong các xóm, phố nên mọi chủ trương, của Đảng và Nhà nước đều được thực hiện đầy đủ.

Là một địa phương cửa ngõ phía Nam An toàn khu (ATK), tuy là vùng tự do nhưng Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Toàn Thắng, Vạn Thắng vẫn luôn đề cao cảnh giác sẵn sàng chiến đấu, đẩy mạnh sản xuất bảo đảm đời sống và chi viện sức người, sức của cho các chiến trường.

Tháng 5-1948, huyện sát nhập 26 xã thành 18 xã⁽¹⁾. Các xã Toàn Thắng, Vạn Thắng, Tân Thái, Bình Khang và Yên Thuận hợp lại thành xã Vạn Thắng.

Thực hiện chủ trương nâng cao chất lượng lực lượng vũ trang địa phương, tháng 12-1947)⁽²⁾ Ban Chỉ huy xã đội, kiêm Chỉ huy Đại đội du kích chính thức được thành lập. Xã đã tuyển chọn trong đội ngũ dân quân du kích 120 cán bộ, chiến sĩ để thành lập một đại đội du kích, được biên chế thành 4 trung đội, trong đó có 1 trung đội chủ lực, trang bị 20 súng kíp, 1 súng trường và 50 lựu đạn (trong đó một phần vũ khí chiến lợi phẩm thu được của quân địch trong các trận chiến đấu. Các ủy viên trong Ủy ban Kháng chiến hành chính và cán bộ Xã đội, theo định kỳ, đều được tập trung để Huyện đội, hoặc Tỉnh đội, bồi dưỡng chính trị và quân sự. Trung đội du kích được huấn luyện khá bài bản, có vận dụng những kinh nghiệm chiến đấu từ các trận đánh

(1)- Lịch sử Đảng bộ Đại Từ tập I, xuất bản năm 1991, trang 101.

(2)- Lịch sử Đảng bộ Đại Từ tập I, xuất bản năm 1991 trang 99 (cả huyện có 41 súng trường, 1046 lựu đạn và chiến lợi phẩm).

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

diễn hình của du kích và phổ biến cách xây dựng làng chiến đấu, để tùy theo hoàn cảnh cụ thể mà áp dụng ở xã mình.

Thực hiện nhiệm vụ, xây dựng lực lượng bộ đội chủ lực, hằng năm, xã Vạn Thắng đều hoàn thành nhiệm vụ tuyển quân. Từ tháng 11-1949, Nhà nước ban hành chế độ nghĩa vụ quân sự và cấp thẻ quân vụ cho nam công dân từ 18 đến 45 tuổi. Xã luôn duy trì từ 13 đến 15 % tổng số người ở độ tuổi quy định được cấp thẻ quân vụ. Từ năm 1948 đến 1950, mỗi năm, xã có khoảng trên 20 người nhập ngũ. Riêng năm 1949, có 2 đợt tuyển quân, Vạn Thắng đã có 28 người nhập ngũ, gia đình ông Nhân ở phố Cũ, có cả 2 anh em đều tình nguyện vào quân đội.

Những năm 1948 - 1949, hậu cần quân đội vẫn còn nhiều khó khăn, thiếu thốn. Các đơn vị chủ lực của Bộ thường về trú quân tại địa phương, trong mỗi mùa luyện quân. Hằng ngày, nhân dân đều thấy rõ những bữa ăn đạm bạc của anh em bộ đội, nhiều bữa phải dùng ớt thay muối, mỗi người ba lưng cơm, nấu bằng gạo đã bị mốc, lại dọn thêm sắn khô, cơm canh đều đựng trong máng, ống, được cắt gọt từ những khúc tre, hoặc mai già. Tình cảnh đó đã tác động mạnh đến mỗi người dân, mỗi khi nghĩ tới hình ảnh thực tế này, nhân dân lại càng thấy trách nhiệm của mình phải đóng góp tích cực hơn nữa cho cuộc kháng chiến.

Trong giai đoạn này, máy bay địch thường xuyên trinh sát và bắn phá dọc Quốc lộ 13. Vì vậy, công tác phòng không nhân dân thường xuyên được tăng cường. Đội thông tin của xã hằng ngày phát thanh (bằng loa tự tạo cầm tay) thông báo tin chiến sự từ các chiến trường và nhiệm vụ của nhân dân,

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

nhắc nhở mọi người đề cao cảnh giác, bảo mật, phòng gian, sẵn sàng phòng tránh máy bay địch bắn phá.

Để đáp ứng nhu cầu lương thực, thực phẩm cho tiêu dùng trong nhân dân và chi viện chiến trường, lãnh đạo và nhân dân Vạn Thắng luôn coi sản xuất nông nghiệp là một trong những nhiệm vụ hàng đầu. Năm 1948, do tích cực làm thủy lợi, xã đã cày cấy hết diện tích cả 2 vụ. Năm 1949, lại khai hoang, phục hóa thêm khoảng 3,5 mẫu Bắc bộ. Trong thi đua lao động, nông dân nẩy sinh sáng kiến tổ chức vằn công, đôi công để cùng giúp nhau cày cấy, gặt hái kịp thời vụ. Nhờ đó, những gia đình neo đơn, có người thoát ly, đi bộ đội, hoặc đi dân công đều bảo đảm được sản xuất. Thông qua việc đôi công lao động, đã tăng cường được sự đoàn kết, gắn bó, sớm lửa, tối đèn có nhau trong làng xóm nông thôn. Nhờ có nhiều biện pháp tích cực, năm 1950, về diện tích, năng suất và sản lượng lúa của Vạn Thắng đạt khoảng hơn 530 tấn, tăng hơn nhiều so với năm 1948. Đàn gia súc, gia cầm cũng được chú ý chăm sóc, để bù lại những mất mát, thiệt hại do bị địch bắn giết cuối năm 1947. Đến năm 1950, số lượng trâu, bò đã ngang bằng với đầu năm 1947. Đặc biệt, số gia cầm tăng nhanh do huyện trực tiếp cử cán bộ thú y đến xã hướng dẫn kỹ thuật phòng dịch và lập khế ước chăn nuôi. Thành công của Vạn Thắng về chăn nuôi đã được phổ biến, rút kinh nghiệm trong toàn huyện.

Trong hoàn cảnh kháng chiến, các vật phẩm thiết yếu như muối ăn, dầu thắp, vải mặc, giấy viết, xà phòng... đều rất thiếu thốn. Thiếu dầu thắp sáng, nhiều gia đình ép các loại hạt có dầu như hạt quả trâu, quả rọc, hạt quả thầu dầu... để

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

dùng. Quần áo bẩn thì ngâm rồi vò kỹ trong nước nhiều lần. Có nhà cẩn thận hơn thì ngâm tro bếp, tro rơm rạ, rồi gạn lấy nước trong để giặt quần áo trắng thay xà phòng.

Trong số bà con tản cư từ Thủ đô Hà Nội lên định cư ở Phố đình, có 2 gia đình có nghề sản xuất mực viết và bút chì nhãn hiệu Sao Vàng. Giấy viết của hãng “Lửa Việt” được chế từ bột tre nứa do các nhà buôn từ Phú Thọ mang sang. Giấy tuy đen và giòn, dễ rách, nhưng còn có để con em tiếp tục đến trường. Bút viết thì vót tre thay ngòi sắt, phần bảng làm từ đất sét trắng, hoặc sản phơi khô. Nhờ đó, nhiệm vụ giáo dục vẫn được duy trì. Ba nhà trường, một ở Nhà xú và 2 trường ở An Long và Sơn Tập vẫn mở lớp. Những năm sau, địch thường xuyên cho máy bay bắn phá, các lớp học phải tổ chức vào buổi tối.

Công tác bảo vệ sức khỏe nhân dân vẫn được chú ý, trên địa phận của xã, huyện đã đặt trạm y tế có 10 giường bệnh, nhưng chủ yếu là để đỡ đỡ. Vẫn do y tá lâu năm, quen thuộc là ông Nông Hàn Thoại phụ trách. Nhân dân duy trì nếp sống vệ sinh, phòng bệnh trong phong trào “Đời sống mới”, lại được y tá của trạm xá thường xuyên thăm hỏi, hướng dẫn cách phòng và tránh bệnh thông thường, nên một số bệnh trước kia nhân dân hay mắc phải nay giảm đi rõ rệt.

Tuy cuộc sống vật chất còn nhiều khó khăn, nhưng đời sống văn hóa, tinh thần lại được nâng cao, do được hưởng bầu không khí tự do, dân chủ của người dân độc lập và lạc quan tin tưởng ở chiến thắng. Những buổi họp các đoàn thể cứu quốc, họp đoàn kết quân dân ở các xóm, những đêm lửa trại của thanh niên xã cùng các đơn vị bộ đội tổ chức,

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

vang lên những bài ca cách mạng, những tiết mục văn nghệ tự biên, tự diễn, biểu dương tình đoàn kết quân dân, những hoạt cảnh mô tả sự mưu trí đánh giặc, châm biếm thói hư, tật xấu trong đời sống hằng ngày... được mọi người tham dự tán thưởng nhiệt liệt, càng làm tăng thêm niềm tin yêu cuộc sống, gắn bó cộng đồng, đoàn kết quân dân.

Đóng góp nhân tài, vật lực cho kháng chiến trong những năm 1948 - 1949, phong trào mua Công trái Quốc gia và Công phiếu Kháng chiến, được phát động rộng rãi, nhân dân Hùng Sơn đã tích cực hưởng ứng, ngoài tiền và thóc quyên góp cho Chính phủ, toàn xã còn đóng góp để trợ cấp thêm cho các gia đình có con em đi bộ đội, hoặc dân quân du kích quá khó khăn. Chỉ riêng 5 tháng đầu năm 1949, xã đã góp 2 tấn thóc và 60.000 đồng. Kết quả, đến tháng 5-1950, xã Vạn Thắng cùng các tầng lớp nhân dân trong toàn huyện đã đóng góp và ủng hộ được 43.003 kg thóc và 1.103.700 đồng, nhờ đó, mức sinh hoạt phí của cán bộ, chiến sĩ Đại đội 226, được nâng từ 180 lên 240 đồng, trên mỗi người mỗi tháng⁽¹⁾. Trước đó, với mức 180 đồng, không đủ mua gạo ăn nên có lúc đơn vị phải phân tán vào dân, nhờ dân nuôi dưỡng. Riêng xã Vạn Thắng được phái đoàn Chính Phủ khen vì thành tích mua thóc quân lương, cải thiện dân sinh, xây dựng khối đoàn kết toàn dân⁽²⁾.

Đầu năm 1950, quân và dân Thái Nguyên đã được lệnh

(1)- *Lịch sử kháng chiến chống Thực dân Pháp của quân và dân huyện Đại Từ, do Ban Chỉ huy Quân sự huyện Đại Từ xuất bản năm 2004, trang 116.*

(2)- *Lịch sử Đảng bộ Đại Từ trang 7, trang 102.*

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

khẩn cấp sửa chữa, khôi phục lại cầu đường. Ban huy động dân công các cấp được thành lập. Ban Huy động dân công xã Vạn Thắng gồm 3 người, do Chủ tịch Ủy ban Hành chính kháng chiến xã, Phó Bí thư Chi bộ Nguyễn Văn Bản làm Trưởng ban.

Xã đã huy động dân công theo lần lượt từng đợt, mỗi đợt 15 ngày. Tổng cộng có đến một nửa số người ở độ tuổi lao động, từ 18-55 tuổi của xã, đã đi san lấp hố phá hoại, dỡ bỏ các ụ chướng ngại vật ta xây dựng trước đây, trên các trục đường đi Ký Phú và Quốc lộ 13, với tổng chiều dài trên 6 km qua địa phận của xã. Đoạn đường qua sông Công, qua các suối Mang, suối Tắm, thì san hai bên bờ thành dốc, để xe cơ giới có thể lên xuống. Cầu Huy Ngạc được xã huy động thợ rèn, thợ mộc cùng phụ giúp bộ đội công binh làm cầu treo tạm thời qua hai mố cầu cũ, để cho người và xe thô sơ có thể qua lại được. Tuy lao động khẩn trương, vất vả, nhưng do xác định nhiệm vụ sửa đường được coi như đánh giặc nên các đơn vị đều hoàn thành đúng thời gian trên quy định.

Sau gần 2 tháng, chiến dịch phục hồi giao thông kết thúc đúng vào ngày kỷ niệm 60 năm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Nhân dịp này, xã đã tổ chức mít tinh dâng thành tích vừa đạt được lên mừng thợ Bác. Tháng 6 năm 1950, Đảng và Chính phủ quyết định mở chiến dịch giải phóng biên giới nhằm 3 mục đích: Tiêu diệt bộ phận quan trọng sinh lực địch trên chiến trường chính là Cao Bằng - Lạng Sơn; giải phóng một phần các tỉnh Lào Cai, Hà Giang, Yên Bái; tạo điều kiện thông thương, tiếp nhận viện trợ từ các nước bạn.

Để chuẩn bị cho chiến dịch, chỉ trong một ngày đêm,

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

Vạn Thắng đã hoàn thành vượt mức chỉ tiêu huy động dân công huyện giao. Đầu tháng 7-1950, xã đã tổ chức một tiểu đội gồm cả nam và nữ dân công, trong đó có 1 đảng viên, nhập vào đội dân công 60 người (trong đó có 20 đảng viên) của huyện, đi phục vụ 3 tháng ở Chiến dịch Biên giới.

Đây là đợt dân công dài ngày, xa quê và cũng là dịp để lãnh đạo xã lấy đó để rút kinh nghiệm, cho việc tổ chức những đợt dân công vào những chiến dịch sau. Cũng trong tháng 7, thi hành Chỉ thị của huyện, đề phòng địch tiến công Thái Nguyên, một mặt, xã chỉ đạo dân quân du kích xã tiếp tục luyện tập kế hoạch phối hợp chiến đấu với bộ đội địa phương; mặt khác, lãnh đạo các đoàn thể cứu quốc, làm tốt công tác tư tưởng cho các tầng lớp nhân dân, bổ sung kế hoạch sơ tán đảm bảo tính mạng và tài sản cho nhân dân ven các trục giao thông khi có chiến sự. Đồng thời, bố trí dân quân tăng cường ngày đêm canh gác, tuần tra, bảo vệ tài sản của nhân dân và của Nhà nước, nghiêm trị những phần tử xấu lợi dụng thời cơ để làm càn, gây mất trị an trong xã.

Trong 3 năm 1948 - 1950, xã Vạn Thắng có nhiều tiến triển trong xây dựng Chi bộ Đảng, củng cố chính quyền và các đoàn thể Cứu quốc. Đầu năm 1948, các chi bộ Vạn Thắng, Toàn Thắng, Tân Thái, Bình Khang, Yên Thuận hợp nhất thành Chi bộ Vạn Thắng, gồm 3 tổ Đảng liên xóm, với tổng số 22 đảng viên, trong đó có 3 đồng chí đảng viên nữ. Chi bộ tiến hành Đại hội bầu ra 7 chi ủy viên, đồng chí Nguyễn Văn Mùi làm Bí thư, đồng chí Phạm Khánh Vân phụ trách Ủy ban Liên Việt. Phụ trách các Hội Thanh niên, Phụ nữ Cứu quốc, đều là các ủy viên và được phân công về

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

các tổ Đảng sinh hoạt.

Để đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện của Chi bộ trong các cuộc vận động lớn và các nhiệm vụ quan trọng, Chi ủy đã thường xuyên hội ý và thông qua các tổ Đảng và từng Chi ủy viên trong các ngành, các giới, bản thân từng đảng viên, đều nêu gương và động viên, lãnh đạo quần chúng thực hiện. Mỗi lần có đợt vận động tổng quân, các đảng viên trong dân quân và trong thanh niên đều xung phong tình nguyện nhập ngũ. Tổng cộng trong 3 năm, xã đã có 8 đảng viên, trong số 68 người nhập ngũ.

Năm 1950, trong các đợt huy động dân công tập trung để khôi phục cầu đường, rồi phục vụ Chiến dịch Biên giới, Chi ủy đều cử các ủy viên vào Ban Huy động dân công, để trực tiếp điều hành, một số đảng viên cũng được phân công tham gia, vừa làm nòng cốt, vừa có dịp phát hiện những quần chúng có triển vọng, để tiến tới kết nạp vào Đảng.

Đầu năm 1950, thi hành Chỉ thị của Tỉnh ủy, Huyện ủy chỉ đạo các chi bộ tổ chức tuần lễ “Tổng kiểm thảo sửa chữa các bệnh của Cấp ủy”. Chi ủy Chi bộ Vạn Thắng đã tiến hành các hội nghị nhằm kiểm điểm công tác lãnh đạo của mình và có tranh thủ ý kiến nhật xét của các hội viên, các đoàn thể Cứu quốc. Thông qua các hội nghị cho thấy các đồng chí trong Chi ủy thường gần gũi và gương mẫu trước quần chúng, trước những nhiệm vụ lớn; có tiến bộ trong từng cương vị mình phụ trách. Tuy nhiên, trong một số việc, Chi ủy thường bao biện, làm thay chính quyền; còn đơn giản, quan liêu, chưa chú trọng giáo dục, động viên quần chúng hiểu rõ nghĩa vụ trong đợt huy động dân công

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

đi sửa chữa, khôi phục cầu đường... Quá trình huy động còn nặng về mệnh lệnh, thúc bách quần chúng. Sinh hoạt Chi bộ chưa được duy trì thường xuyên, đa số là còn nặng về hội ý, hoặc chỉ sinh hoạt ở các tổ đảng. Từ Chi ủy đến Chi bộ đều chưa thật sự chú ý đến công tác phát triển Đảng, mặc dù trong quần chúng, có rất nhiều người tích cực, có trình độ giác ngộ cao, có triển vọng để kết nạp vào Đảng, nhưng chưa được Chi bộ phát hiện và giúp đỡ kịp thời.

Bốn năm đầu của cuộc kháng chiến đã kết thúc thắng lợi bằng Chiến dịch Biên giới, mở ra thời kỳ chuyển biến mạnh mẽ về mọi mặt, để tiến tới tiến công và tổng phản công. Phần khởi trước thắng lợi to lớn của quân và dân cả nước, đảng viên và nhân dân xã Vạn Thắng càng tăng thêm niềm tin tưởng và quyết tâm hoàn thành mọi nhiệm vụ của giai đoạn mới, tích cực và ra sức đóng góp sức người, sức của, cùng với toàn dân đưa cuộc kháng chiến nhanh đến thắng lợi hoàn toàn.

Sau khi kiện toàn Ủy ban Kháng chiến các xã, từ ngày 13 đến ngày 18-3-1951, huyện Đại Từ đã mở lớp bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho 25 cán bộ là ủy viên và Thư ký Văn phòng Ủy ban. Tiếp đó, có 16/18 xã, đã được huyện chỉ đạo thành lập Ban Học tập, mỗi ban 5 ủy viên, nhằm tiếp tục nâng cao ý thức và sự hiểu biết về chức năng, nghiệp vụ từng ngành, trong chính quyền cơ sở. Xã Vạn Thắng đã được đánh giá là 1 trong 6 xã có Ban học tập hoạt động có hiệu quả⁽¹⁾. Như vậy, ý thức trách nhiệm của cán bộ cơ sở đã được quan tâm bồi dưỡng và từng bước được nâng cao.

Trước tình hình và nhiệm vụ mới, lãnh đạo và nhân dân

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

xã đặt ra nhiệm vụ trước mắt là đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp. Rút kinh nghiệm từ vụ khô hạn năm 1950, nên đầu năm 1951, xã đã vận động nhân dân chăm lo công tác thủy lợi, mà trọng tâm là đào mương chính và một số mương phụ trên những cánh đồng thuộc các xóm Táo, Cầu Thành, Đồng Cà, Xuân Đài, với tổng chiều dài khoảng 3 km để dẫn nước cấy chiêm. Nhờ đó, bà con nông dân đã chuyển 300 mẫu ruộng từ một vụ, trở thành hai vụ⁽¹⁾. Phong trào và kết quả làm thủy lợi của Vạn Thắng đã được huyện tổ chức rút kinh nghiệm để chỉ đạo chung. Hình thức Tổ đổi công của xã đã nhanh chóng được thực hiện rộng khắp. Việc áp dụng bón phân chuồng kết hợp với phân xanh, cấy và làm cỏ cho lúa đúng thời vụ, đã cho những vụ lúa tốt đều và sai bông, chắc hạt. Đến vụ mùa năm 1953, năng suất lúa của Vạn Thắng đã vào hàng đứng đầu của huyện, đạt từ 2,5 đến 3 tấn/ha, tăng gần 2 lần so với năm 1945. Trong phong trào thi đua sản xuất nông nghiệp, xã có ông Nguyễn Văn Quốc được Đại hội Thi đua yêu nước toàn tỉnh tuyên dương là Chiến sỹ thi đua Nông nghiệp của tỉnh Thái Nguyên.

Nông dân còn tận dụng đất trồng các loại rau màu như: khoai, lạc, đỗ, vừng... góp phần mở rộng chăn nuôi và còn có thể đưa ra thị trường dễ dàng đổi lấy một số hàng tiêu dùng cần thiết.

Đến giai đoạn này, hoạt động kháng chiến của quân và dân vùng địch tạm chiếm ngày càng sôi động. Việc buôn, bán, thông thương giữa 2 vùng tự do và địch hậu thuận lợi hơn. Nhân dân vùng hậu địch có thể mua, đổi lấy các loại

(1)- Lịch sử Đảng bộ huyện Đại Từ xuất bản năm 1991-trang 111-112

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

nông, lâm, thổ sản như đỗ, lạc, vùng, mật ong, măng khô, mộc nhĩ, nấm, chè Thái Nguyên và Tuyên Quang... Nhựa sơn, một mặt hàng công nghiệp đặc sản của Phú Thọ đã được bày bán trên thị trường. Tại chợ Vạn Thắng, còn có thể mua được các loại vải mặc, giấy, bút thường, bút máy, bút bi mà nhân dân quen gọi đó là “bút nguyên tử”, rất tiện lợi cho cán bộ và học sinh; rồi dầu thắp, muối ăn, xà phòng, đường cát, sữa, kể cả thuốc chữa bệnh... đều có thể mua được dễ dàng.

Để phá hoại tiềm lực kháng chiến của quân và dân ta, Bộ Chỉ huy quân Pháp tăng cường dùng máy bay khu trục các loại, nhằm phá hủy các kho tàng, các khu vực đầu mối giao thông của ta từ biên giới vào sâu nội địa Việt Bắc. Ngoài ra, Pháp còn tung bọn do thám trà trộn vào những người buôn bán từ hai vùng giáp ranh, thâm nhập vùng căn cứ kháng chiến để tìm hiểu tình hình và chỉ điểm cho máy bay địch oanh tạc. Để ngăn chặn hoạt động do thám của địch, dân quân du kích phối hợp cùng Đoàn thanh niên⁽²⁾, bí mật cử một số thanh niên tin cậy, liên hệ với công an huyện, tổ chức một nhóm chuyên theo dõi, phát hiện những người lạ mặt, khả nghi, lảng vảng qua lại địa phương.

Cũng như nhiều xã dọc Quốc lộ 13, Vạn Thắng đã phải chịu đựng nhiều lần máy bay bắn phá, nhiều nhà ở các xóm, phố bị phá hủy, một số người chết và bị thương, ở xóm Bàn Cờ có gia đình đã bị bom đạn sát hại vợ, 3 người con nhỏ và chị gái. Để hạn chế những tổn thất do bom đạn địch gây

(1)- *Lịch sử lực lượng vũ trang Đại Từ thời kỳ chống Pháp của BCHQS Đại Từ Xb năm 2004, trang 130.*

(2)- *Lịch sử Đảng bộ Đại Từ tập I, xuất bản năm 1991, trang 114.*

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

ra, xã đã đặt hệ thống báo động liên hoàn, rộng khắp, keng báo động là những cuốc, xeng hoặc thanh sắt, mảnh bom, hoặc cả một vỏ bom không nổ. Mọi nhà đều có hầm, hào tránh bom đạn gần nơi ở. Các trường học tuy đã chuyển dạy và học vào buổi tối, nhưng vẫn được nhân dân đào hầm ở cạnh lớp, để thầy trò có nơi tránh bom đạn an toàn khi máy bay địch bắn phá. Cho dù máy bay địch có qua lại bắn phá, nhưng đường phố vẫn nhộn nhịp nhất là vào chập tối cho tới nửa đêm, phố xá sáng đèn, người từ các miền qua lại tấp nập, cạnh đường đã đào sẵn hầm hào và hố phòng tránh khi máy bay Pháp đến ném bom, bắn phá...

Nhân dân Vạn Thắng và đặc biệt là xóm Vân Long, đã bảo vệ an toàn các kho vật tư của trên ở giai đoạn trước. Từ năm 1950, Tổng cục Hậu cần của Bộ Quốc phòng, lại mở rộng các kho và xưởng, với nhiều máy móc và khoảng 100 nhân công, sản xuất một số hàng quân nhu nên nhiệm vụ bảo vệ vòng ngoài của bà con trong xóm và cả xã, lại càng thêm cần mật. Các kho tàng, công sở ở những nơi này đều được bảo vệ an toàn cho đến tận ngày hoà bình và chuyển về Thủ đô.

Hằng năm, chế độ phát thẻ quân vụ vẫn được duy trì, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tuyển quân. Nhờ đó, từ năm 1951 đến 1954, mỗi năm xã có khoảng 20 thanh niên nhập ngũ. Riêng năm 1953, toàn xã có 25 người tòng quân. Trong số trên 80 người ra nhập quân đội, đã có 18 đảng viên.

Từ năm 1951, yêu cầu nhân lực phục vụ các chiến trường ngày càng nhiều, thời gian ngày một dài hơn và thường vào thời kỳ Thu - Đông, Đông - Xuân. Thời gian đó lại trùng với

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

mùa thu hoạch lúa chính vụ và cấy vụ tiếp theo nên từ xã, xóm đến từng gia đình phải tính toán rất kỹ, sao cho hợp lý giữa việc nước và việc nhà, để đảm bảo cho việc huy động dân công đạt kết quả tốt nhất.

Đầu năm 1951, xã tổ chức đoàn dân công khoảng 35 người, đa số là phụ nữ đi phục vụ chiến dịch Trung du và đường 18 (Chiến dịch Hoàng Hoa Thám), thời gian 1,5 tháng. Đây là đợt dân công thứ 2, sau đợt đi Biên giới. Nhưng có khác là lần này đi tải gạo và đạn sát với tuyến lửa nên được gọi là “Dân công hỏa tuyến”. Ở chiến dịch này, dân công Thái Nguyên đã kết hợp cùng nam - nữ thanh niên dân công từ vùng địch tạm chiếm (Quảng Yên - Quảng Ninh ngày nay và các huyện phía Nam của tỉnh Bắc Giang, Bắc Ninh) chung lòng, chung sức cùng chi viện cho bộ đội đánh giặc.

Tiếp theo, xã lại cử thêm một đội dân công gồm toàn nam giới, thời gian đi là 2 tháng để sửa Quốc lộ 3, đoạn từ km 31 đến Chợ Mới. Quãng đường này đã bỏ không sử dụng từ năm 1947. Tại đây, lần đầu tiên dân công Vạn Thắng cùng với các đoàn bạn thuộc Đại Từ, Thái Nguyên được thấy từng đoàn xe vận tải quân sự chở đầy gạo, hoặc vũ khí từ biên giới Việt - Trung. Tận mắt chứng kiến lực lượng hậu cần quân đội trưởng thành hùng hậu, khí thế sửa chữa cầu đường càng tăng lên.

Sau Đại hội Đảng (năm 1951), Hội Thanh niên cứu quốc đổi tên thành Đoàn Thanh niên Lao động, gọi tắt là Đoàn hoặc Đoàn Thanh niên. Hội Phụ nữ Cứu quốc đổi là Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam gọi tắt là Hội Phụ nữ.

Trong Chiến dịch Tây Bắc Thu - Đông 1952, ngoài số

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

lượng khoảng 40 nam, nữ dân công gánh bộ, Vạn Thắng còn góp 15 dân công có xe đạp thồ, cùng với một số xã bạn, thành lập đội xe đạp thồ gồm 52 chiếc của huyện đi hoả tuyến. Dân công Vạn Thắng góp phần cùng với bộ đội công binh, khôi phục mặt đường từ bến phà Âu Lâu (Yên Bái), đến Ba Khe (Sơn La); vận chuyển lương thực, thực phẩm cho bộ đội chiến đấu đến khi giải phóng hoàn toàn tỉnh Nghĩa Lộ.

Tại địa phương, Thu - Đông năm 1952, địch cho máy bay bắn phá ác liệt Quốc lộ 13 mà trọng điểm là bến phà cầu Huy Ngạc và Đèo Khế. Bến phà Huy Ngạc đã bị hàng trăm trận bắn phá của máy bay Pháp, nên cũng bị tổn thất rất nặng về số phà chuyên chở và phương tiện cơ giới của bộ đội ta khi tập kết ven sông để chờ qua phà. Đã có khoảng 5 chiếc phà bị đánh chìm và hàng chục xe ô tô bị phá hủy. Trước khó khăn và ác liệt trên, toàn huyện Đại Từ đã huy động dân công, cùng với bộ đội công binh thường trực, bằng mọi biện pháp có thể, để bảo đảm giao thông thông suốt. Với phương châm và quyết tâm: Ngày địch phá, đêm ta lại khôi phục, đồng thời còn cho mở thêm một con đường tránh trọng điểm Huy Ngạc, từ xóm Liên Giới, qua xóm Khuôn Gà (Vân Long), để xe vận tải, theo bờ phía Đông - Bắc sông Công, đến bến phà thứ 2 được mở tại khúc sông ở Dốc Điệp, thuộc xã Tiên Hội, cách bến phà Huy Ngạc khoảng hơn 3 km. Xã Vạn Thắng còn cử 1 tổ gồm 8 người, do ông Hồ Đăng Ngũ phụ trách, chuyên chở phà ở bến Huy Ngạc, đồng thời, còn mở thêm một bến phụ phía trên, cách bến cũ khoảng 200m. Việc nguy trang, sơ tán phương tiện qua phà và cất giấu phà,

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

được triển khai rất chu đáo. Ban ngày thanh niên, phụ nữ cùng nhau chặt lá ngụy trang kín bãi, kín phà, ban đêm thì tời phà chở xe và vũ khí qua sông. Với nhiều biện pháp tích cực nên mặc dù vẫn bị máy bay địch đánh phá ác liệt, giao thông trên các cung đường Đại Từ vẫn bảo đảm thông suốt. Trong năm 1952, dân công của xã đã 2 lần bị máy bay địch oanh tạc vào trúng đội hình, làm 3 người bị hy sinh.

Đầu năm 1953, xã Vạn Thắng lại chia thành 3 xã. Xã Hùng Sơn trở lại với tên gọi cũ, địa bàn giáp ranh với các xã:

- Từ phía Bắc, giáp với xã Phục Linh (nay tách ra, được đổi tên là xã Tân Linh).

- Phía Đông, giáp với xã Hà Thượng.

- Phía Nam và Đông Nam, giáp với xã Bình Thuận và Tân Thái.

- Phía Tây qua Tây - Bắc, giáp với xã Khôi Kỳ, Tiên Hội.

Chi bộ Đảng Hùng sơn có 32 đảng viên, do đồng chí Phạm Khánh Vân làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Nguyễn Văn Chính làm Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến hành chính xã.

Cuối năm 1953, xã đã huy động khoảng 50 dân công, đi phục vụ chiến dịch Điện Biên Phủ. Tổng số dân công tham gia phục vụ các chiến dịch, từ đầu năm 1951 đến năm 1954, của xã Vạn Thắng, rồi sau này lại thành Hùng Sơn, huy động được khoảng 10.200 ngày công để sửa chữa cầu đường và vận chuyển hàng phục vụ các chiến dịch.

Để tăng thêm tiềm lực kháng chiến, tháng 5 năm 1951, Chính phủ đã ban hành Sắc lệnh thuế nông nghiệp. Đại đa số cán bộ, đảng viên và nhân dân Vạn Thắng chấp hành tốt chủ trương, đóng góp đủ chỉ tiêu thuế được giao. Tuy nhiên, cũng

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

có một số gia đình, trong đó có cả cán bộ, đảng viên chấp hành chưa tốt. Năm 1952, Chi uỷ Chi bộ đã kiểm điểm và quyết định khai trừ 1 đảng viên, vì đây dựa nợ trốn thuế...

Để tránh máy bay Pháp bắn phá, những năm này, học sinh phải học vào buổi tối. Tuy vất vả hơn so với những năm 1950 trở về trước, nhưng việc đảm bảo giấy bút, mực, dầu đèn lại đầy đủ hơn, nên số lượng học sinh vẫn rất đông ở cả 3 trường tiểu học. Từ năm 1951, huyện mở trường cấp II ở xóm Bình Khang (thuộc xã Bình Thuận), nên nhiều học sinh có điều kiện học tiếp lên bậc trên. Các lớp bình dân học vụ, bổ túc văn hoá vẫn duy trì cho số người lớn tuổi được tiếp tục đi học. Đến năm 1952, hầu hết các người ở độ tuổi 35 - 45 đều đã thoát nạn mù chữ.

Tuy gian khổ và thiếu thốn về đời sống vật chất, nhưng đời sống tinh thần của nhân dân lại phong phú và được nâng cao. nếp sống mới được phát động từ những ngày đầu kháng chiến vẫn duy trì. Mỗi đợt dân công, trong đoàn, đội đều có 3, đến 4 nam - nữ thanh niên làm hạt nhân hoạt động văn nghệ, để góp vui với các đội bạn, hoặc với đơn vị bộ đội cùng hành quân, trú quân dọc đường. Những hạt nhân văn nghệ đó còn có nhiệm vụ học thêm những bài hát mới, hoặc những làn điệu dân ca, rồi về tuyên truyền lại cho anh, chị em thanh niên và các em thiếu nhi của xã.

Hôn lễ của hầu hết nam - nữ thanh niên đều được tổ chức theo hình thức “đời sống mới” đơn giản, gọn nhẹ mà đầm ấm, vui tươi. Hệ thống thông tin bằng loa phát thanh (loa tự tạo cầm tay) vẫn hoạt động đều đặn. Theo sự chỉ đạo của huyện, tùy theo những sự kiện quan trọng và những chiến

thắng lớn, như: thành công của Đại hội lần thứ II của Đảng; chiến thắng Hoà Bình năm 1951; chiến thắng Tây Bắc năm 1952... mà xã đã tổ chức mít tinh, kết hợp với động viên, kêu gọi nhân dân thực hiện tốt những chủ trương, nhiệm vụ lớn mà Đảng và Chính phủ ban hành.

Vào giai đoạn quyết định của cuộc kháng chiến, Đảng và Chính phủ chủ trương thực hiện những chính sách lớn về ruộng đất, nhằm động viên và đảm bảo vững chắc, lâu dài quyền lợi của nông dân, lực lượng chủ yếu của cuộc đấu tranh giành và giữ nền độc lập của Tổ quốc. Giữa năm 1953, Hùng Sơn cùng với 3 xã Phúc Xuân (Đồng Hỷ), Đức Liên, Nhã Lộng (Phú Bình) được làm thí điểm đợt trước, nay tiếp tục làm thí điểm giảm tô đợt 2. Cuối tháng 12 năm 1953, Trung ương quyết định chọn Hùng Sơn cùng 5 xã khác của Đại Từ là An Mỹ (nay là Mỹ Yên), Bình Thuận, Trần Phú (nay là Khôi Kỳ), Tân Thái, Độc Lập (nay là Tiên Hội) làm thí điểm Cải cách ruộng đất.

Từ cách mạng Tháng 8 năm 1945, ruộng đất toàn xã có 1.068 mẫu 2 sào 3 thước. Trong đó, ruộng có 125 mẫu ở khu vực Đồng Cỏ, Xuân Đài; ruộng hậu điền (Công điền) 52 mẫu ⁽¹⁾; ruộng của địa chủ có 352 mẫu, phú nông có 56 mẫu,

(1)- *Hậu điền (còn gọi là Công điền), là ruộng chung của dân làng, do những gia đình không có con trai, khai phá hoặc mua, rồi cung tiến cho đền, chùa, để khi chết được đặt bát hương thờ cúng vào hậu cung của chùa, hoặc đền.*

(2)- *Đơn vị đo lường cho việc mua bán thóc, gạo ở đồng bằng và trung du Bắc bộ: nổi nổi thóc có 20 đấu, mỗi đấu thóc tương đương khoảng 1,2kg.*

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

trung nông và bản nông có 483 mẫu 2 sào 3 thước. Mức thu địa tô rất nặng, tới 60-70% sản lượng thu hoạch, mỗi địa chủ lại có cách thu tô khác nhau, có người thu đồng loạt 10 nôi⁽²⁾ mỗi mẫu. Lại có địa chủ khai khẩn diện tích phát canh, nhằm che dấu mức thu tô.

Có địa chủ ở xóm Trung Hoà cho nông dân nghèo cấy tô có 8 sào, nhưng lại nói là 9 sào. Ngoài phát canh thu tô, địa chủ còn cho nông dân thuê trâu cày. Một con trâu cho thuê cày từ 10 đến 12 nôi thóc mỗi năm. Trong xã có 6 địa chủ, cho thuê tới 63 con trâu mỗi năm.

Ruộng Công điền do làng quản lí và cho nông dân cấy thu địa tô, dùng vào công việc cúng lễ, hoặc trùng tu, tôn tạo đình chùa, đền miếu, mức tô chỉ từ 5 đến 7 nôi thóc mỗi mẫu. Nhưng trong thực tế chỉ có những người giàu, hoặc có thế lực giành phần lĩnh canh, sau đó cho phát canh những người cần cấy ruộng.

Ngoài phát canh, thu tô, địa chủ, phú nông, các nhà nhiều tiền, hoặc thóc, còn cho bà con bản nông, cổ nông và những người nghèo vay với lãi suất cao đến 100%. Đến hạn trả nợ mà chưa có, thì vốn vay trước cộng với lãi sau thành vốn mới “Lãi mẹ đẻ lãi con”. Do phải vay theo kiểu này, mà có nhiều người nghèo đã nợ chồng chất, phải cho vợ, con đến nhà chủ làm công trừ nợ dần. Ở Hùng Sơn, có địa chủ thường xuyên có tới hơn 10 người nợ phải ở làm công, con nợ được gọi là con nuôi để tránh tiếng.

Sau cách mạng Tháng 8 năm 1945, Chính phủ ta đã quyết định giảm tô ruộng 25%. Đến năm 1951, cùng với Sắc lệnh về thuế nông nghiệp, Nhà nước lại ban hành Thể

lệ lĩnh canh, thu tô, nhằm giúp nông dân có thể dựa về pháp lý, mà đấu tranh với địa chủ. Cũng như nhiều nơi khác, ở Vạn Thắng chủ trương này chưa được Cấp uỷ và Uỷ ban thi hành nghiêm chỉnh. Các địa chủ đã tìm cách san sẻ ruộng đất cho con cháu hoặc người thân, hoặc bán bớt ruộng, cố tình che giấu không giảm tô, họ còn mua chuộc, hoặc dọa nạt người lĩnh canh để không giảm tô. Quá trình từ trước khi phát động quần chúng cải cách ruộng đất, địa chủ ở Hùng Sơn đã phân tán 232 mẫu, 9 sào 9 thước, bằng những thủ đoạn chia cho những người thân trong gia tộc 25 mẫu 9 sào 1 thước; giao canh 103 mẫu, 2 sào 11 thước, bán đi 103 mẫu 7 sào, 7 thước⁽¹⁾.

Thực hiện Cải cách ruộng đất, Trung ương đã cử đoàn Cải cách ruộng đất (gọi tắt là Đoàn uỷ), gồm có các đội cải cách ruộng đất (gọi là Đội) xuống các xã thực hiện chỉ đạo cuộc cải cách. Đội cải cách xuống Hùng Sơn với 20 cán bộ toả về các xóm thực hiện “3 cùng”: cùng ăn, cùng ở, cùng lao động với bản cổ nông, để từng bước “thăm nghèo, hỏi khổ, bắt rễ, sâu chuỗi”... nhằm phát động nhân dân tố cáo các thủ đoạn, tội ác bóc lột của địa chủ và tay sai, đòi giảm tô, thoái tô và chia lại ruộng đất.

Tại Hùng Sơn, Đội đã giải tán Chi bộ và làm thay Uỷ ban Kháng chiến hành chính. Sau những bước “3 cùng” nhằm phát hiện đối tượng, Đội đã phối hợp với Nông hội tổ chức cho bản cổ nông đấu tố 23 địa chủ và 13 phú nông bóc

(1)- Hệ thống đo lường diện tích đất ruộng ở Bắc bộ: 1 thước, bằng $24m^2$; 1 sào bằng 15 thước, tương đương với $360 m^2$; 1 mẫu bằng 10 sào, tương đương với $3600 m^2$

lột. Trong số này, có 17 đảng viên bị khai trừ khỏi Đảng vì là thành phần địa chủ, phú nông, hoặc có liên quan đến các thành phần bóc lột. Có 4 người bị bắt, trong đó có 3 người đã chết trong thời gian giam giữ. Sau đó, Đội đã chia “quả thực” (Kết quả vật chất thu được qua cải cách ruộng đất gồm ruộng đất, nhà cửa, trâu, bò, nông cụ, vật dụng gia đình, thóc gạo) cho 324 hộ nông dân. Kết quả chia ruộng đất trung bình mỗi hộ cổ nông đã tăng từ 5 thước lên 4 sào 7 thước, mỗi hộ bản nông tăng từ 1 sào 7 thước, lên 4 sào 11 thước; mỗi hộ trung nông tăng từ 4 sào 4 thước, lên 6 sào 1 thước. Còn các hộ địa chủ bình quân nhân khẩu chỉ còn 2 sào 3 thước. Cùng với ruộng đất, 270 nôi thóc (bằng 6,480 tấn), 7 nôi gạo (168 kg), 133 trâu, “bò quạ” thực được chia cho 145 hộ.

Trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức, Đội đã kết nạp thêm 14 đảng viên, trong đó có 2 đồng chí nữ là bản cổ nông, rồi lập lại Chi bộ có 24 đảng viên. Chi uỷ mới có 5 uỷ viên, do đồng chí Đinh Văn Sinh làm Bí thư. Ủy ban Kháng chiến hành chính cũng trở lại hoạt động, do đồng chí Nguyễn Văn Nguyên làm Chủ tịch.

Đồng đảo nông dân, trong đó cả bà con Công giáo, rất phấn khởi được nhận những “quả thực” được chia. Ngày ra đồng cầm thẻ nhận ruộng thực sự là những ngày hội lớn của nông dân. Bà con giương cao cờ đỏ sao vàng và biển đề tên chủ hộ với diện tích ruộng đất được chia, họp mít tinh chào mừng, rồi toả theo từng cánh đồng, để cắm thẻ lên những mảnh đất từ nay thuộc quyền sử dụng của từng hộ nông dân.

Tuy nhiên, cuộc cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức, đã mắc một số những sai lầm, trong đó có cả ở Hùng

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

Sơn. Hậu quả đó, những năm tiếp sau, đã buộc Trung ương Đảng và Chính phủ nghiêm khắc tự phê bình và đã chỉ đạo các cấp sửa chữa những sai lầm đó.

Nhận thấy thời cơ có thể tạo ra cho quân ta một thắng lợi lớn, vào dịp Đông - Xuân năm 1953-1954, Trung ương Đảng và Chính phủ quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ và giao quyền chỉ huy toàn mặt trận và chiến dịch cho Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Sau 56 ngày đêm chiến đấu kiên cường, chiến dịch Điện Biên Phủ đã toàn thắng.

Tháng 6-1954, trên đường chuyển quân về trợ chiến cho vùng đồng bằng và trung du Bắc bộ, khi về tới Hùng Sơn, lực lượng pháo 37mm (cao xạ), đã đặt trận địa tại khu vực xóm Cầu Thành, để bảo vệ cầu Huy ngạc, đã lập công xuất sắc: bắn hạ được 1 máy bay (Hencát) của Pháp. Chiếc máy bay này trong khi bay qua khu vực Đại Từ lên hướng Tuyên Quang, do phát hiện thấy mục tiêu đã bay vòng trở lại định bắn phá. Khi tới địa phận xã Hùng Sơn thì bị đơn vị pháo cao xạ nổ súng, máy bay bị trúng đạn, nổ tung và bốc cháy, rơi thẳng xuống khu vực Đầm Thuồng, ở xóm Liên Giới, thuộc xã Hùng Sơn, tên phi công đã bị chết cháy. Hiện nay vẫn còn dấu tích ngôi mộ của viên phi công đó.

Tiếp theo chiến thắng Điện Biên Phủ, trên các chiến trường của cả nước, cũng như của 2 nước bạn Lào và CamPu Chia, còn liên tiếp giành thắng lợi. Nên ngày 20-7-1954, chính phủ Pháp buộc phải ký kết Hiệp định Giơnevơ (Genever - một thành phố của nước Thụy Sĩ), đình chiến tại Việt Nam và cả Đông Dương, công nhận chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)



Ngày 14-9-1954, Bác Hồ đã đến thăm xã Hùng Sơn

Ảnh: Bác đang nói chuyện với bà con nông dân trong tổ đổi công trên cánh đồng lúa thuộc xóm Đồng Cả, xã Hùng Sơn



Sau khi thăm bà con nông dân, Bác Hồ đã vào thăm gia đình bà Nguyễn Thị Luân tại xóm Đồng Cả, xã Hùng Sơn

Trong ảnh: Bà Luân mang chuối của gia đình ra mời Bác

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

Trước khi về lại Thủ đô Hà Nội, có một khoảng thời gian Hồ Chủ tịch sống và làm việc tại xã Bản Ngoại, cách Hùng Sơn khoảng 6 km.

Ngày 14-9-1954, trong buổi bà con đang gặt lúa trên cánh đồng thuộc xóm Đồng Cả, có một số em chăn trâu tranh thủ xuống ruộng mót lúa, một số chị em bỗng nhiên nhìn thấy Hồ Chủ tịch đang nhanh nhẹn bước tới. Bác đội mũ cát trắng, mặc quần áo nâu giản dị như một lão nông, chỉ có ít người đi theo Bác, phía xa xa có một người Âu đang hướng về Bác, để quay phim.⁽¹⁾

Chị em gặt lúa dừng tay, vừa ngỡ ngàng ngắm nhìn Bác, vừa ríu rít cất lời chào và chạy đến gần Bác. Bác ngồi ngay bên bờ ruộng, bỏ mũ rồi thân mật hỏi thăm các bà, các chị. Bác hỏi mọi người về việc được nhận ruộng đất, tình hình gặt hái, mùa màng... Bà Bùi Thị Thái, người xóm Đồng Cả, thưa với Bác: “Nông dân rất phấn khởi được nhận thêm ruộng đất, thêm cả trâu cày...”. Bà Nguyễn Thị Bình, cán bộ đoàn cải cách của huyện tăng cường xuống xã, mạnh dạn tiếp lời bạn và thưa với Bác rằng: “Bà con đang gặt lúa xen vụ (còn gọi là lúa Ba giăng), để kịp làm vụ mùa chính...”. Bác khen ngợi bà con biết tranh thủ tăng vụ, để được thêm thóc, vừa làm no nhà, vừa lợi cho đất nước. Bác khuyên bà con tiếp tục đoàn kết, tổ chức giúp đỡ nhau trong sản xuất và trong đời sống hằng ngày. Sau đó, Bác vào thăm nhà bà Nguyễn Thị Luân, đang có chồng là bộ đội ở trong xóm Đồng Cả. Bà Luân rất xúc động và phấn khởi vì thấy nhà

(1)- Người quay phim là: R. Các Men (R. KARMen) người Liên Xô nhà quay phim tài liệu nổi tiếng. Sang Việt Nam thời đó để quay bộ phim mẫu “Việt Nam trên đường thắng lợi”.

mình tuy rất nghèo mà Bác vẫn quan tâm vào thăm. Bà sốt sắng vào nhà, bung một nải chuối tiêu chín ra để mời Bác và mọi người trong đoàn đi với Bác. Bác vui vẻ nhận và cảm ơn, nhưng nhờ bà chia lại cho các chị em cùng có mặt ở đây, coi như là quà của Bác. Sau khi đã hỏi thăm tất cả mọi người, vẫn dáng đi thanh thoát, Bác tạm biệt ra về, vừa đi Bác vừa quay lại vẫy tay thân mật.

Để quốc Pháp buộc phải từ bỏ âm mưu xâm lược Việt Nam và cả Đông Dương. Nhưng, nhân cơ hội toàn bộ miền Nam Việt Nam vẫn còn nằm trong vùng kiểm soát của Pháp, theo thời gian quy định của Hiệp định, đế quốc Mỹ đã thực hiện âm mưu cùng bọn tay sai đã được dựng sẵn, nhảy vào Việt Nam thay chân Pháp. Ngay từ những ngày đầu hoà bình được lập lại, Mỹ đã ra sức phá hoại Hiệp định Giơnevơ. Chúng tung tay sai ra miền Bắc, gây chiến tranh tâm lý, lôi kéo người vốn đang ở vùng quân Pháp tạm chiến và cộng đồng Công giáo, rời bỏ miền Bắc để vào Nam, phá hoại Tổng tuyển cử và chủ trương thống nhất đất nước của ta.

Tại Thái Nguyên, chúng đã cho bọn tay sai đội lốt các chức sắc Công giáo, từ các tỉnh Ninh Bình, Nam Định lên dùng thần quyền để phao tin: “Chúa đã vào Nam, phải theo Chúa, nếu ở lại miền Bắc thì khi chết, sẽ không được lên Thiên đàng”, rằng: “Vào Nam sẽ được cấp ruộng đất, hết thời hạn di cư, Mỹ sẽ đem bom nguyên tử ném xuống miền Bắc”, gây hoang mang để dụ dỗ lôi kéo giáo dân vào Nam.

Có một số người trong cộng đồng giáo dân ở Hùng Sơn và Tân Thái, cũng đang rất hoang mang và có hiện tượng rục rịch bỏ vào Nam. Huyện và lãnh đạo xã Hùng Sơn, đã

đề nghị tỉnh cử cán bộ về, để cùng tập trung các biện pháp, nhằm giải thích các chính sách đại đoàn kết và chính sách tôn giáo nhất quán của Đảng và Chính Phủ; vạch trần những luận điệu lừa bịp; bắt và xét xử nghiêm khắc các kẻ phản động đội lốt Công giáo. Đông đảo bà con giáo dân ở xã Hùng Sơn đã nhận ra âm mưu thâm độc của đế quốc Mỹ và tay sai của chúng, nên đã yên tâm ở lại, không đi theo lời dụ dỗ và đe dọa của kẻ xấu ⁽¹⁾.

Ngày 05 tháng 10 năm 1954, Linh mục Phạm Bá Trực - Phó Trưởng ban Thường trực Quốc hội khoá I (tương đương với Phó Chủ tịch Quốc hội hiện nay) từ trần. Chính phủ đã quyết định tổ chức Lễ Quốc tang chu đáo, trọng thể tại nhà thờ xứ Yên Huy xã Hùng Sơn. Lễ tang có đoàn đại diện Nhà nước, do luật sư Phan Anh, Bộ trưởng Bộ Tư pháp dẫn đầu đọc diếu văn; có các Linh mục Vũ Xuân Kỳ, thay mặt Hội Liên hiệp Quốc dân Việt Nam, Linh mục Võ Thành Trinh và Linh mục Hồ Thành Biên, thay mặt giáo dân hai miền Nam - Bắc, cùng đại diện các cấp từ Khu đến xã, cùng về dự. Đông đảo nhân dân Hùng Sơn đến viếng, dự lễ truy diếu và lễ an táng. Giáo dân sở tại đều mặc đồng phục tang lễ và đọc kinh Thánh cầu nguyện cho Linh mục, một người kính Chúa, yêu nước về nơi an nghỉ vĩnh hằng. Phần mộ của Linh mục đã được đặt ngay trong khuôn viên của nhà thờ Công giáo xứ Yên Huy.

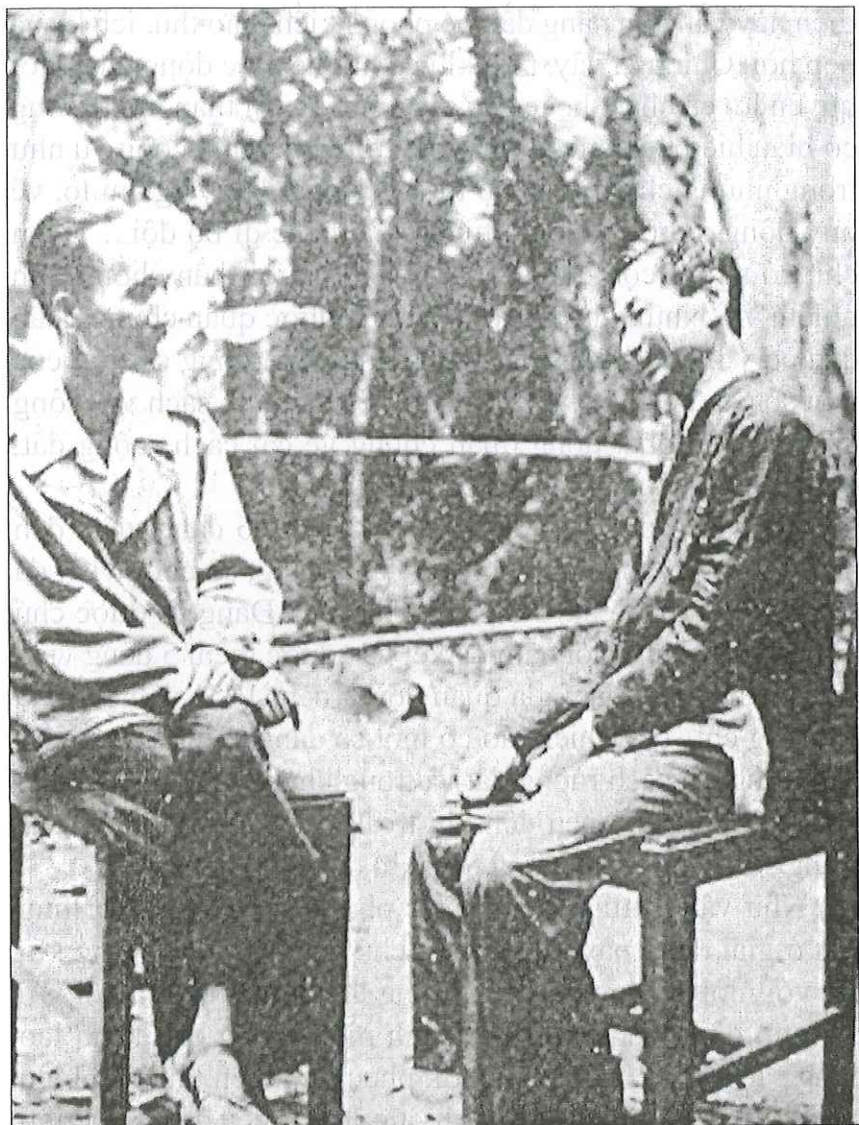
Từ đó, hằng năm, cứ vào dịp ngày mừng 5 tháng 10, lãnh đạo Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và đông đảo bà con Công giáo của Hùng Sơn, đều quan tâm chăm sóc

(1)- Lịch sử Đảng bộ Đại Từ, trang 7, tập II, xb năm 2000

phần mộ và tổ chức lễ giỗ cho Linh mục rất trang trọng, chu đáo. Việc tổ chức tang lễ trọng thể, cùng với việc chăm sóc phần mộ và tổ chức lễ giỗ hằng năm cho Linh mục Phạm Bá Trục, càng chứng tỏ sự tôn trọng chính sách tôn giáo đúng đắn của Đảng và Nhà nước ta.

Chiến thắng Điện Biên Phủ là nhân tố quyết định kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta. Nhân dân Hùng Sơn tự hào đã góp phần xứng đáng vào chiến công chung. Thành tích đó có sự phấn đấu, nỗ lực của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong xã. Từ năm 1951, theo nhiệm kỳ của Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Kháng chiến hành chính xã, đã được bầu và bổ sung đầy đủ các thành phần chức trách. Cơ cấu, thành phần và tầng lớp xã hội, trong tổ chức Hội đồng Nhân dân xã, cơ bản đã đảm bảo hợp lý, chất lượng hoạt động cũng từng bước được nâng lên. Các cán bộ trong Hội đồng Nhân dân và trong Ủy ban đều thường xuyên được bồi dưỡng, nâng cao năng lực quản lý chính quyền cơ sở. Nói chung, các vị trí lãnh đạo chủ chốt đều hoàn thành tốt nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo sản xuất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân.

Do bối cảnh lịch sử cụ thể của địa phương, phần lớn các chi ủy viên và các ủy viên trong Ủy ban Kháng chiến hành chính, ở một số nhiệm kỳ liên tiếp, đều xuất thân từ những thành phần đã làm việc cho chế độ cũ, vì họ có trình độ học vấn nhất định và tiềm lực kinh tế khá hơn. Khi phong trào cách mạng dâng cao, lõi cuốn sổ cán bộ này hoạt động tích cực và đã hoàn thành nhiệm vụ trên một số cương vị được giao. Tuy nhiên, tư tưởng của một bộ phận cán bộ thuộc



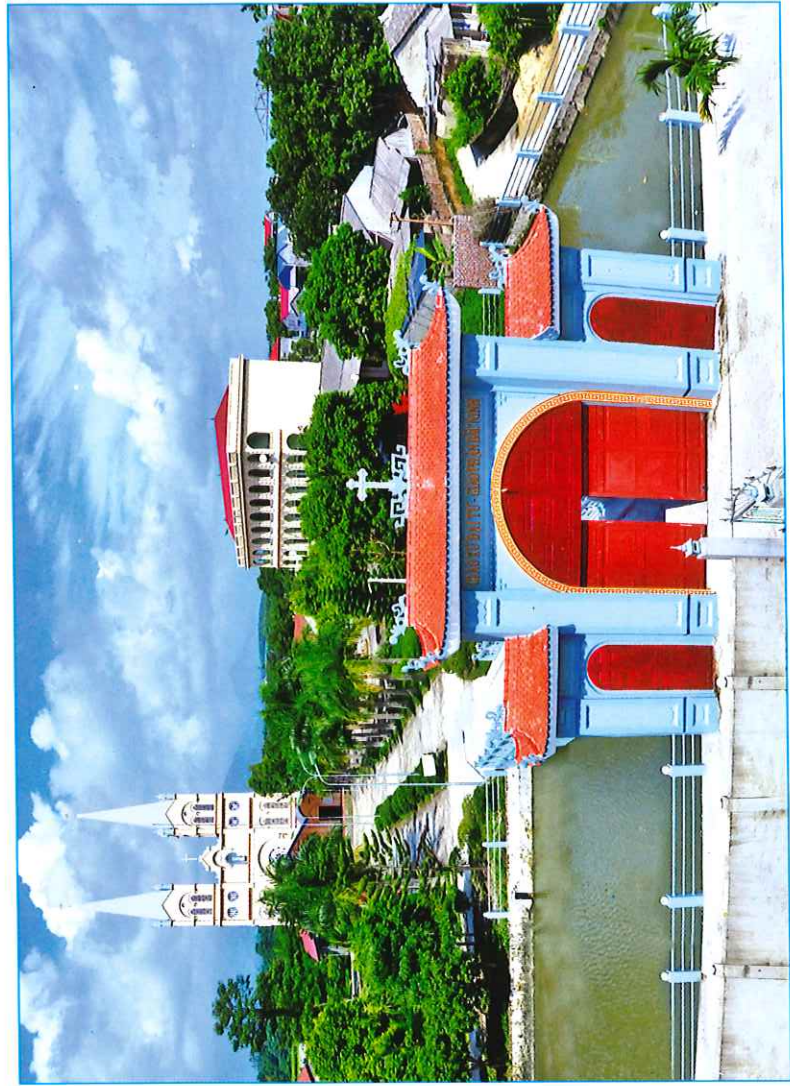
Linh mục Phạm Bá Trục (mặc áo đen ngồi bên phải) đang
ngồi trò chuyện với Bác sĩ Hồ Đức Di tại ATK Tuyên Quang

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

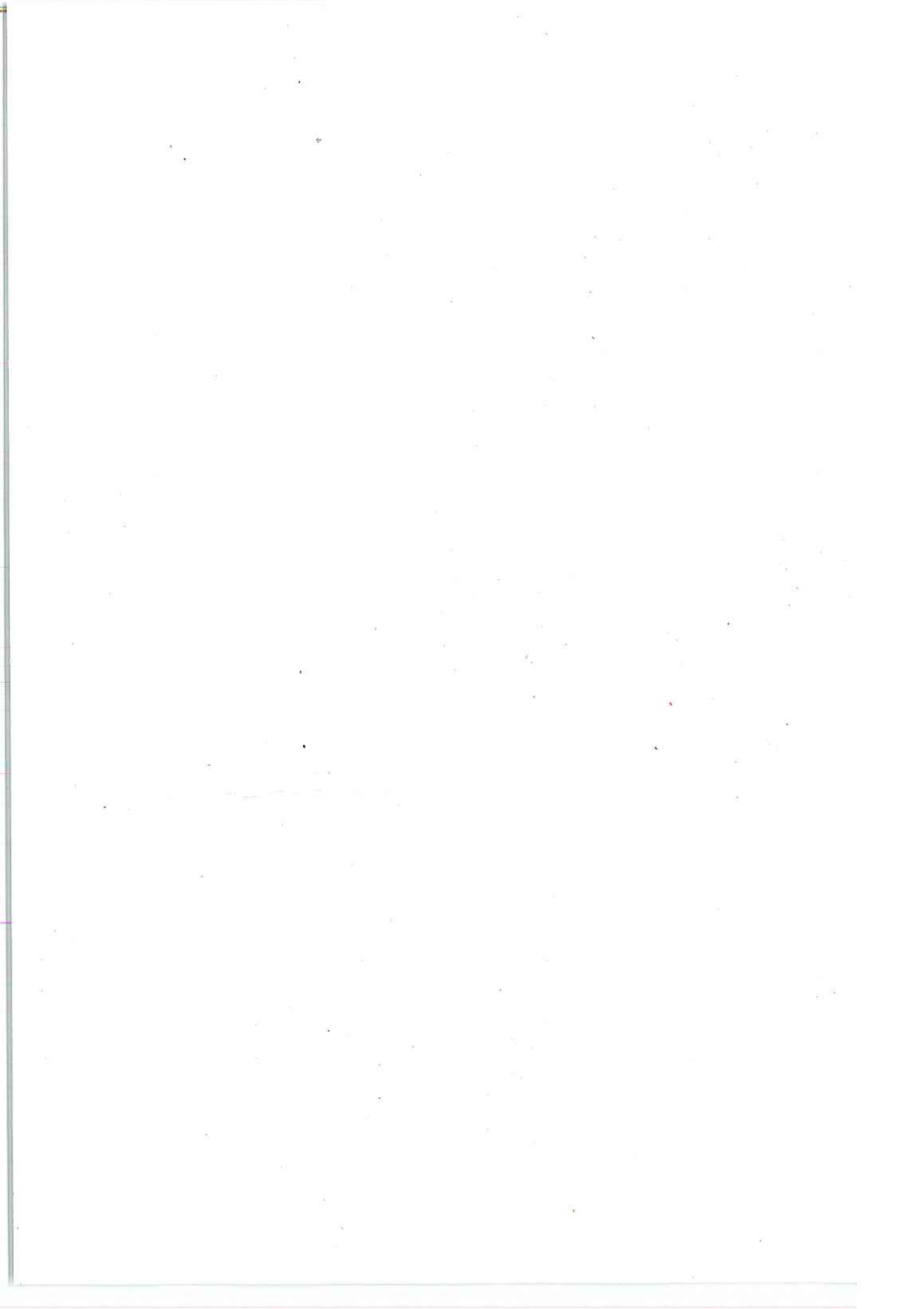
diện này vẫn còn nặng đầu óc phong kiến, bảo thủ, ích kỷ và hẹp hòi. Chính vì vậy, mỗi khi có những việc động chạm tới quyền lợi cá nhân, hoặc của gia đình, người thân, thì thường có biểu hiện tiêu cực là tránh né trong thi hành công vụ như trong những chính sách cụ thể về ruộng đất, về giảm tô, về huy động người phục vụ tuyển lửa, hoặc đi bộ đội... Thậm chí, có người còn dung túng để cho người thân chôn tránh nhiệm vụ. Những hiện tượng này đã được quần chúng nhân dân có ý kiến và cấp trên phê bình. Hành động sai trái của một số cán bộ chủ chốt trong thực hiện chính sách về ruộng đất, đến khi phát động quần chúng về cải cách ruộng đất, được phát hiện, làm rõ và đã bị xử lý.

Từ ngày đầu thành lập, Chi bộ chỉ có 6 đảng viên, đến năm 1951, khi thành Chi bộ xã Vạn Thắng, số đảng viên đã tăng lên 30 đồng chí. Công tác phát triển Đảng đã được chú trọng, trung bình mỗi năm đã kết nạp được thêm 5 đảng viên và số đảng viên tham gia quân đội từ năm 1951 đến 1954 là 18 đồng chí. Tuy nhiên, do có một số đảng viên vi phạm kỷ luật trong cải cách ruộng đất và trong kháng chiến, giai đoạn năm 1952 - 1954, nên đến khi trở lại tên địa danh cũ là xã Hùng sơn, Chi bộ xã Hùng Sơn khi đó còn 32 đồng chí.

Như vậy, chúng ta công tác phát triển Đảng của Hùng sơn ở giai đoạn này chưa được chú trọng nhiều. Trong khi đó, với một lực lượng quần chúng lao động, nhất là đối với đội ngũ đông đảo nam, nữ thanh niên, trong quá trình lao động sản xuất, công tác xã hội, phục vụ tuyển lửa, có nhiều người tỏ ra rất nhiệt tình, tích cực, ham hiểu biết, cầu tiến bộ, lại đã qua thử thách, đủ điều kiện để kết nạp vào Đảng, nhưng lại chưa được quan tâm. Vì vậy, vẫn còn có xóm,



Giáo xứ Yên Huy-Đại Từ, hiện đang là nơi an nghỉ vĩnh hằng của Linh mục Phạm Bá Trức



LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

phổ đông dân, nhưng vẫn chưa có đủ số lượng đảng viên để thành lập Tổ Đảng.

Nhưng, tình trạng đó đã nhanh chóng được khắc phục bằng nhiều biện pháp tích cực. Sau chiến thắng Điện Biên Phủ, đã có nhiều bộ đội là người của Hùng Sơn được phục viên, xuất ngũ trở về, trong đó có khá nhiều đồng chí là đảng viên. Đây là một thuận lợi rất lớn cho Chi bộ Đảng của Hùng Sơn nâng cao được sức mạnh và chất lượng hoạt động, tăng cường và tập trung công tác lãnh đạo nhân dân các dân tộc xã Hùng Sơn, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Chiến thắng Điện Biên Phủ không chỉ kết thúc thắng lợi một giai đoạn kháng chiến đầy gian khổ, khó khăn, mà còn là kết thúc một cuộc chiến tranh yêu nước vĩ đại của một dân tộc, tuy còn nghèo nàn, lạc hậu, nhưng đã đoàn kết một lòng, cùng với Đảng tiên phong của mình, đánh thắng một thế lực đế quốc, có đầy đủ sức mạnh xâm lược.

Qua 9 năm kháng chiến, các đảng viên thuộc Chi bộ Hùng Sơn đã được thử thách và trưởng thành, có được nhiều bài học kinh nghiệm về củng cố, phát triển và xây dựng Đảng; về lãnh đạo chính quyền và gắn bó mật thiết với quần chúng nhân dân.

Chi bộ Đảng cùng nhân dân các dân tộc xã Hùng Sơn, đầy sự tin tưởng và phấn khởi bước vào thời kỳ mới, với một thế và lực mới, quyết tâm góp sức cùng nhân dân cả nước xây dựng miền Bắc giàu mạnh, tiến lên theo con đường của Chủ nghĩa xã hội, làm hậu thuẫn vững chắc cho cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân miền Nam cùng tiến tới thống nhất Tổ quốc.

Chương III

**CHI BỘ, ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN HÙNG SƠN
KHÔI PHỤC VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI,
CÙNG CẢ NƯỚC ĐÁNH THẮNG ĐẾ QUỐC MỸ
VÀ BÈ Lũ TAY SAI, THỐNG NHẤT NƯỚC NHÀ
(1955 - 1975)**

I- KHÔI PHỤC VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, CÙNG NHÂN DÂN MIỀN BẮC LÀM HẬU THUẦN CHO NHÂN DÂN MIỀN NAM, ĐẤU TRANH CHỐNG SỰ CAN THIỆP CỦA ĐẾ QUỐC MỸ VÀ BÈ Lũ TAY SAI (1955 - 1964)

Đã có âm mưu thay thế từ khi thấy đế quốc Pháp sa lầy trong cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương. Vì vậy, ngay sau khi Pháp thất bại phải ký kết Hiệp định GiơNeVơ, đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai đã trắng trợn nhảy vào miền Nam Việt Nam. Chúng thành lập chính quyền bù nhìn Ngô Đình Diệm, cự tuyệt hiệp thương với miền Bắc. Mỹ tăng viện trợ quân sự cho quân đội Diệm, tiến hành “chiến tranh đặc biệt” hòng buộc cách mạng miền Nam phải khuất phục. Để đối phó lại, nhân dân miền Nam đã vùng lên dùng bạo lực cách mạng chống lại kẻ thù.

Tuy hòa bình đã được lập lại, nhưng miền Bắc đang gặp nhiều khó khăn trước mắt, đó là: phần lớn đất nông nghiệp ở vùng tạm chiến trước đó, những nơi vốn là “vành đai trắng” đều bị hoang hóa. Nhiều công trình thủy lợi bị phá hoại, thiên tai liên tiếp xảy ra, nền kinh tế nông nghiệp sa sút. Khi quân Pháp rút đi, chúng đã cùng với tay sai phá nhiều nhà máy, hầm mỏ, mang theo phần lớn thiết bị sản xuất, khiến cho nền công nghiệp kéo theo cả nền thương nghiệp bị thiếu

hụt, mất cân đối nặng nề.

Thực hiện chủ trương khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội theo con đường Xã hội chủ nghĩa, làm hậu thuẫn cho cuộc đấu tranh của nhân dân miền Nam. Khi đế quốc Mỹ và chính quyền tay sai tiến hành “chiến tranh đặc biệt” chống lại nhân dân ta, miền Bắc phải chi viện sức người, sức của, cùng với miền Nam đánh đuổi kẻ thù.

Là trung tâm căn cứ địa Việt Bắc, nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên nói chung và Đại Từ nói riêng, đã sớm được hưởng nhiều thành quả của các chính sách kinh tế - xã hội do Đảng và nhà nước ban hành. Tuy nhiên, do hoàn cảnh chiến tranh và do trình độ cán bộ, đảng viên địa phương còn hạn chế, việc thực hiện các chủ trương, chính sách của trên còn nhiều yếu kém. Cơ sở vật chất kỹ thuật đầu tư cho sản xuất không đáng kể. Vì vậy, trong khó khăn chung của cả miền Bắc, ở Thái Nguyên và Đại Từ nạn thiếu đói vẫn là mối đe dọa thường xuyên của nhiều gia đình.

Cuối năm 1954, lãnh đạo tỉnh phát động phong trào thi đua “phát triển sản xuất, thực hành tiết kiệm cứu đói”. Hưởng ứng chủ trương của trên, chỉ trong một tháng, nhân dân Hùng Sơn đã quyên góp được 450 kg thóc, 125 kg gạo và 1.100 đồng để giúp các hộ thiếu ăn lúc giáp hạt và thóc giống cho vụ sau.

Thiên tai hằng năm thường đe dọa nghề nông. Năm 1955, hết lũ lại hạn hán, lúa đến thời kỳ trổ bông bị nghẹn không trổ thoát ra được; sâu bệnh xuất hiện tràn lan trên diện rộng toàn tỉnh. Các đơn vị bộ đội của Quân khu, của tỉnh được huy động về các địa phương, cùng dân diệt sâu

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

hại lúa. Hùng Sơn đã huy động hết nhân lực, hằng ngày trên từng cánh đồng, mọi người dàn hàng ngang, qua từng thửa ruộng để bắt sâu. Thầy giáo và học sinh tranh thủ ngày nghỉ, bà con buôn bán ở phố cũng góp phần đi trừ sâu. Chỉ trong thời gian ngắn “giặc hại lúa”, đã bị tiêu diệt sạch. Kết quả vụ mùa năm đó, thiệt hại với bà con nông dân Hùng Sơn là không đáng kể, so với nhiều địa phương khác trong huyện, cũng như với toàn tỉnh: “...Năm 1955, mặc dù bị hạn hán và sâu bệnh phá hoại nặng, nhưng tổng sản lượng lúa của tỉnh vẫn đạt 54.753 tấn...”.

Cùng với quyết tâm cày cấy hết diện tích, từ đầu năm 1955, xã đã tổ chức cho nhân dân khai hoang, phục hóa. Những khu vực đất hoang từ đầu cầu Huy Ngạc đến bên Đồng Cả, Đồng Khuôn và xóm Liên Giới, Khuôn Gà... đều được khai phá để trồng lúa và hoa màu. Đến năm 1960, đất khai hoang phục hóa đã thêm được trên 30ha.

Trong chỉ đạo kế hoạch sản xuất hằng năm, việc cải tạo và nâng cấp cơ sở hạ tầng thủy lợi, cũng được lãnh đạo xã quan tâm. Từ nạo vét kênh mương, gia cố các đập, các vai Đồng Đa ở các xóm Phú Thịnh, đập Cầu Ván của Đồng Trũng, đập Vai Dương ở xóm Gò, đập Cầu Thành ở sông Công; rồi làm thêm cọn lấy nước, đặt bơm bằng máy hút tự động từ sông Công ở xóm Hàm Rồng, An Long, Xuân Đài... Do vậy, đến năm 1964, trên toàn xã đã có khoảng 6 km kênh mương chính dẫn nước tưới cơ bản cho các cánh đồng và đã đảm bảo thủy lợi khá ổn định. Từ năm 1955 đến năm 1964, diện tích cấy lúa mỗi năm 2 vụ, tăng khoảng 1,8 ha.

Sau đợt chia lại ruộng đất cho nông dân, Đảng và Nhà

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

nước đã chủ trương đưa người cày có ruộng vào con đường làm ăn tập thể, với phương thức và bước đi thích hợp. Những năm 1953 - 1954, để bảo đảm sản xuất huyện chỉ đạo xây dựng Tổ đổi công tại xóm Cầu Thành. Tổ có 13 hộ nông dân tham gia, do ông Đặng Đình Sinh làm Tổ trưởng. Từ kết quả của Tổ đổi công Cầu Thành, tỉnh đã tổng kết rút kinh nghiệm và chỉ đạo mở rộng hình thức này. Ở Hùng Sơn, 6 tháng đầu năm 1955, toàn xã đã có 48 tổ đổi công từ hình thức đổi công từng vụ, từng việc, đến đổi công thường xuyên có chấm điểm. Xóm đông dân có từ 3 đến 4 tổ, xóm ít dân hơn thì từ 2 đến 3 tổ.

Các tổ đổi công đông người có từ 10 - 15 lao động, tổ ít có từ 7 - 10 lao động. "... Năm 1955, toàn huyện đã có 857 tổ đổi công, trong đó có 21 tổ đổi công thường xuyên..." ⁽¹⁾ Nhờ hoạt động của tổ đổi công, nên các mặt đảm bảo cho sản xuất nông nghiệp từ cày cấy, thu hoạch hoa màu, đến đào mương, đắp đập đều được lên kế hoạch, đề ra tiến độ và yêu cầu chất lượng công việc đúng quy định. Cũng một phần nhờ có tổ đổi công nên kỹ thuật chăm sóc lúa của các hộ trong tổ cũng đều có sự thống nhất và đạt nhiều hiệu quả tích cực. Nhờ vậy, năng suất lúa của Hùng Sơn đã tăng khá: năm 1954, đạt 3,5 tấn/ha, đến năm 1964, đạt 3,75 tấn/ha, tăng lên khoảng 1,7%.

Từ một số tổ đổi công hoạt động tốt, khoảng giữa năm 1955, Đại Từ xây dựng thí điểm 2 HTX ở Hùng Sơn và 1 HTX ở Tiên Hội. Ở Hùng Sơn có HTX Cầu Thành, do ông Đặng Đình Sinh làm Chủ nhiệm với 13 hộ và HTX xóm

(1)- LSĐBTN, Tập I, xb 2003, trang 315.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

Sơn Tập, có 28 hộ do ông Ngô Tiến Hồng làm Chủ nhiệm. Đến đầu năm 1956, huyện tiếp tục chỉ đạo xây dựng thêm 2 HTX nữa. Hùng Sơn được thành lập thêm HTX ở xóm Gò, lấy tên là Lê Hồng Phong, có 28 hộ, do ông Phan Văn Tự làm Chủ nhiệm.

Tuy nhiên, việc cải tạo các thành phần kinh tế theo con đường tập thể là một cuộc vận động cách mạng to lớn và khó khăn, vì do nhân dân ta vốn đã quen với việc sản xuất theo tập quán cá thể, nhỏ lẻ tồn tại từ lâu đời.

Khi đó, dù người dân đã được tuyên truyền, phổ biến và học tập; cán bộ được trên cử về tập huấn, nhưng vẫn còn ít kinh nghiệm, trình độ nhận thức của cán bộ xã còn nhiều hạn chế, chưa có mô hình mẫu để học tập. Nên từ sự lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ và chính quyền xã, đến các Ban quản trị HTX, đều lúng túng trong quản lý và điều hành trong sản xuất, phân phối sản phẩm...

Hậu quả của những sai lầm trong cuộc cải cách ruộng đất (CCRĐ) vẫn còn tồn tại khá nặng nề, nên đến năm 1956, tình hình nông thôn vẫn chưa thật sự ổn định. HTX Cầu Thành qua 4 vụ sản xuất, trong đó có vụ chưa sử dụng đúng cách việc bón phân vô cơ, do bón quá nhiều đạm, lại cấy dày quá mức, nên lúa chỉ tốt lá mà bông thì ít, kèm theo thời tiết không thuận, nên khi thu hoạch xong, trừ mọi chi phí đầu tư cho sản xuất và trả công lao động cho xã viên thì HTX hết thóc. HTX Lê Hồng Phong (xóm Gò), qua 1 vụ sản xuất, đến vụ chiêm đúng vào lúc có dịch cúm, xã viên ốm nhiều, trời lại mưa rông rã, không kịp gặt, 5 mẫu lúa bị thối. Kết quả thu nhập của xã viên quá thấp, bà con chán

nản bỏ ra HTX. Cán bộ trên xuống định củng cố lại, nhưng không có người đến họp.

Tháng 9-1956, Trung ương Đảng tổ chức Hội nghị lần thứ 10 (khóa II), kiểm điểm và đánh giá thực hiện CCRĐ rồi ra Chỉ thị cho các cấp "...Kiên quyết sửa chữa sai lầm trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức...", các cấp ủy phải coi công tác sửa sai là nhiệm vụ trọng tâm, đột xuất trong thời gian trước mắt.

Tháng 12-1956, Tỉnh ủy tập trung 140 cán bộ tỉnh và huyện, để quán triệt chủ trương, biện pháp cùng các bước sửa sai ⁽¹⁾. Tiếp đó, Huyện ủy đã tập huấn cho cán bộ chủ chốt các xã.

Đầu năm 1957, Hùng Sơn triển khai công cuộc sửa sai. Trước hết, cùng với huyện, cho mời các đảng viên bị xử trí sai trong CCRĐ của toàn huyện, để minh oan cho các đồng chí này. Rồi cùng nghiên cứu những Văn bản hướng dẫn sửa sai, động viên mọi người hãy vì tinh thần của người đảng viên, với trách nhiệm chung mà đoàn kết lại, cùng Chi bộ lãnh đạo quần chúng ở cơ sở tiến hành các bước tiếp theo của việc sửa sai. Trừ những đồng chí đã mất trong thời gian bị giam giữ, 18 đồng chí của Chi bộ xã Hùng Sơn đã được minh oan. Việc làm đúng đắn đó đã chứng tỏ đúng thái độ và tư tưởng tiên bộ của một Đảng Cách mạng chân chính và chính quyền là của nhân dân. Nên cán bộ, đảng viên của Hùng Sơn đều đoàn kết, chung sức cùng gánh vác công việc có nhiều phức tạp này. Xã đã tổ chức lần lượt và khẩn trương từng bước, như: từ học tập các quy định của Chính phủ về mục đích và yêu cầu sửa sai. Tiếp theo là quá

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

trình thực hiện. Nhân dân đi họp rất đông, phần vì háo hức chờ đón, phần thì tò mò muốn biết sự thể và kết cục thế nào. Lãnh đạo xã đã rất thận trọng, một mặt đề phòng và tỏ thái độ đúng đắn với những dư luận và thái độ tiêu cực, mặt khác giải quyết thỏa đáng những mâu thuẫn, xích mích trong nội bộ nhân dân, trả tự do và khôi phục danh dự, quyền lợi cho người bị xử trí oan. Hùng Sơn đã làm tốt công việc nặng nề này, không để xảy ra những vụ xô xát, tranh chấp, dẫn tới ẩu đả trong quần chúng, như một số nơi trong tỉnh.

Nhờ chủ trương đúng đắn, nghiêm chỉnh của Đảng và Chính phủ, sự đồng tình ủng hộ tích cực của cán bộ, đảng viên, trong đó có những đồng chí được minh oan, nên công cuộc sửa sai của xã, đã hoàn thành đúng thời gian, trong số 23 địa chủ, 13 phú nông quy thành phần trong CCRĐ này, chỉ còn có 1 địa chủ tham gia kháng chiến bị xử trí⁽¹⁾.

Quyết tâm thực hiện đường lối phát triển nông thôn của Đảng, Tỉnh ủy chỉ đạo các cấp Đảng bộ và chính quyền, tìm biện pháp củng cố các tổ đổi công, các HTX đã làm thí điểm để nhân rộng ra toàn tỉnh.

Thời gian HTX Cầu Thành và Sơn Tập đang gặp khó khăn/thì nhân dịp đến thăm Thái Nguyên, ngày 2-3-1958 Hồ Chủ tịch cùng đoàn cán bộ đến thăm nhân dân xã Hùng Sơn. Tại nhà ông Trịnh Văn Thịnh, xóm Cầu Thành, Bác đứng trên một tảng đá được kê làm bậc lên xuống trước hiên nhà, giữa hơn 200 người, trong đó có các xã viên các

(1)- LSĐBĐT, tập I, xb 1991, trang 154: trong số 215 địa chủ, 205 phú nông bị quy kết trong CCRĐ, sau sửa sai chỉ còn 12 địa chủ và 9 phú nông

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

HTX của Hùng Sơn và Tiên Hội. Sau khi nghe bà con báo cáo tình hình sản xuất và hoạt động của HTX, Bác nói đại ý: "... Một cây làm chẳng nên non. Ba cây chụm lại nên hòn núi cao. Vừa qua, HTX có khó khăn nhưng phải tìm ra cách khắc phục, Trước hết phải đoàn kết chung sức, chung lòng cùng nhau giải quyết. Một chiếc đũa thì bẻ gãy được, nhưng một bó đũa thì không bẻ nổi. Hòn đá to Bác đứng nói chuyện đây, một người thì không bẻ nổi, muốn chuyển nó đi, nhiều người phải hợp sức lại mới chuyển được. Xây dựng HTX cũng vậy, phải thống nhất giữa ban quản lý và xã viên. Muốn hái quả cau thì phải đợi cau lớn, phải có thời gian nhất định. Xây dựng HTX cũng vậy, phải có quá trình chuẩn bị, phải có kinh nghiệm đã, không nên nôn nóng. Trẻ lên ba thì mới biết đi, năm bảy tuổi mới biết chạy nhảy, HTX cũng vậy, phải biết đi từ thấp lên cao. Bác rất mong các cô, các chú cùng cố tốt tổ đổi công, xây dựng HTX cho tốt. Các cô, các chú làm tốt, Bác lại về thăm..."

Thấm thía những lời dạy của Bác, lãnh đạo và nhân dân Hùng Sơn đã tổ chức kiểm điểm, liên hệ những việc đã làm, xoay quanh quá trình hợp tác hóa nông nghiệp ở xã mình. Sau đó, cán bộ chủ chốt của xã và các Ban quản trị HTX, đã dự lớp bồi dưỡng của tỉnh về phương pháp tập hợp quần chúng hình thành HTX; về phương pháp quản lý nhân lực, vật lực, điều hành lao động và phân phối sản phẩm. Sau đó, xã còn cử một số đồng chí đi một số nơi, để học tập kinh nghiệm ở một vài HTX làm ăn tốt.

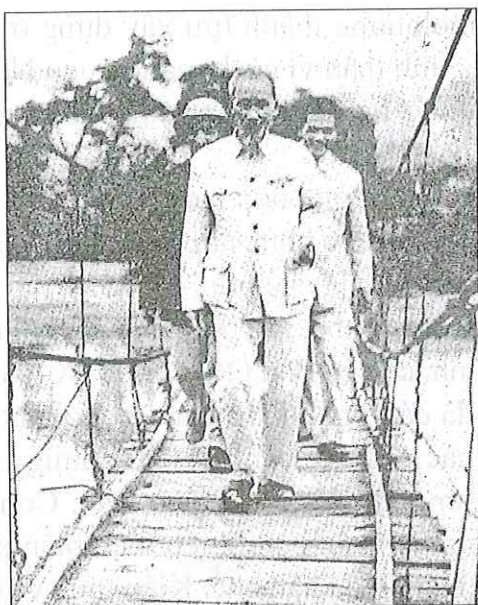
Xã đã lần lượt mở hội nghị ở các xóm, để bàn cùng cố các tổ đổi công, tiến tới xây dựng HTX. Trước hết, lấy tình

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

hình cách mạng đang sôi động ở miền Nam để khơi dậy tình cảm và trách nhiệm, vì miền Nam ruột thịt của mỗi người dân miền Bắc, nhắc lại để liên hệ với những lời ân cần của Bác Hồ, khi Bác đến thăm. Mọi người đã bàn và cùng giải quyết một số việc cụ thể: Về công hữu hóa ruộng đất của xã viên, thì theo từng HTX, phân loại ruộng đất để định ra giá trị từng sào. HTX định giá cổ phần, để xã viên góp và chia sẻ lợi nhuận theo số cổ phần của xã viên đã góp bằng tiền, hoặc ruộng đất. Giá cổ phần cũng được tính bằng giá trâu, bò và các công cụ chủ yếu xã viên góp. Ngoài số cổ phần mà xã viên đã góp, còn lại sẽ trả xã viên bằng tiền. Ngoài ra, mỗi hộ xã viên còn được sở hữu 5% ruộng đất, trong tổng số diện tích đã công hữu vào tập thể, dành cho để tự sản xuất và thu nhập riêng.

Qua kinh nghiệm quản lý và điều hành 2 HTX Cầu Thành và Sơn Tập, tình hình tập thể hóa nông nghiệp ở Hùng Sơn có tiến triển. HTX Lê Hồng Phong ở xóm Gò cũng được khôi phục. Cuối năm 1958, Hùng Sơn có thêm 9 HTX, chiếm 67% hộ nông dân, đến năm 1960, toàn xã có 15 HTX, chiếm 73% hộ nông dân, tất cả đảng viên đều vào con đường làm ăn tập thể, một số đồng chí được bầu vào các Ban quản trị hoặc làm Chủ nhiệm HTX.

Bước vào thời kỳ cả miền Bắc thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ I (1960 - 1965). Qua hơn 1 năm, Hùng Sơn đã là xã có số lượng HTX và tỷ lệ xã viên so với hộ cá thể vào loại nhiều và cao hơn trong huyện⁽¹⁾. Đội ngũ quản lý HTX, nói chung có nhiệt tình, năng nổ với nhiệm vụ. Cũng như nhân dân toàn xã, các xã viên trong HTX đều



Ngày 2-3-1958, Bác Hồ về thăm Hùng Sơn lần thứ 2

Ảnh: Bác đang cùng đoàn cán bộ Trung ương đi qua cầu treo Huy Ngạc



**Bác nói chuyện với cán bộ, nhân dân trong xã
tại nhà ông Trịnh Văn Thịnh, xóm Cầu Thành (Ngày 2-3-1958)**

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

phần khởi trước những thành tựu xây dựng ở miền Bắc và được thổi thốc tinh thần vì cách mạng miền Nam, nên phần đông đã lao động tích cực, cũng như đóng góp nghĩa vụ không tiếc công, tiếc sức.

Tuy nhiên, con đường hợp tác hóa nông nghiệp vẫn còn bấp bênh, còn nhiều điều phức tạp và đã xuất hiện những tiêu cực. Theo chỉ đạo chung của trên, Đảng ủy sau khi thăm dò, đã mở hội nghị các chi bộ, sau đó tiến hành hội nghị toàn thể HTX Cầu Thành, có các Ban Quản trị HTX toàn xã tới dự.

Hội nghị đã đánh giá đúng đắn những mặt đạt được và ưu điểm của các cán bộ trong HTX, nhưng cũng nghiêm khắc chỉ ra những khuyết điểm, yếu kém. Con đường Hợp tác hóa nông nghiệp vẫn còn nhiều diễn biến phức tạp, mà trình độ cán bộ lại nhiều hạn chế. Kiến thức về quản lý kinh tế tập thể, cũng như tiếp thu ứng dụng khoa học kỹ thuật sản xuất còn kém, nhưng một số cán bộ thấy đạt được chút thành công đã tỏ ra thỏa mãn, sinh tính bảo thủ. Một vài Ban quản trị thấy HTX mình có chút thành tích, đã không nghiêm túc tìm ra những điểm yếu kém; tác phong một số đội trưởng sản xuất còn hời hợt, quan liêu. Vì vậy, trong lao động đã xuất hiện tình trạng “dong công, phóng điểm”, kỹ thuật canh tác không được đề cao. Hiện tượng “cày lỏi, bừa chúi”, hoặc làm cỏ như “lau gốc lúa”; phân bón vãi không đều vì ngại lội vào giữa ruộng...

Trong cán bộ, còn xuất hiện bệnh cửa quyền, hách dịch.

(1)- LSĐBĐT tập II, xb 2000, trang 15: “Đến cuối năm 1960, tất cả 28 xã trong huyện đã xây dựng được 177 HTX”. Trung bình mỗi xã có khoảng 6-7 HTX.



Ông Đặng Đình Sinh - Chiến sĩ thi đua Toàn quốc
Chủ nhiệm HTX Cầu Thành - xã Hùng Sơn
Mô hình HTX nông nghiệp đầu tiên của cả nước



Nếu có xã viên nào muốn xin ra HTX, thì dùng các biện pháp đe nẹt, sẽ trả lại ruộng ở nơi đất xấu, đất xa, hoặc sẽ không cho con em vào các trường, các lớp học... 2 HTX Xuân Đài và Thắng Lợi, lại đang đứng trước nguy cơ tan vỡ.

Thấy rõ những khuyết điểm tồn tại, Đảng ủy và các chi ủy quyết tâm khắc phục, để duy trì sự phát triển của các HTX.

Thời kỳ này, trong phong trào thi đua toàn miền Bắc đã có 3 ngọn cờ tiêu biểu: đó là HTX Nông nghiệp Đại Phong ở tỉnh Quảng Bình, Nhà máy Cơ khí Duyên Hải ở thành phố Hải Phòng và phong trào Ba Nhất trong quân đội.

Tỉnh và huyện đều khởi xướng thi đua với sóng Duyên Hải, gió Đại Phong và cờ Ba Nhất trong các ngành thuộc tỉnh. Dem những kinh nghiệm tốt của Đại Phong, cùng một số HTX của tỉnh, trong đó có cả mặt mạnh của HTX Thành Công, để mở hội nghị học tập cho cán bộ lãnh đạo của xã và một số HTX.

Hưởng ứng phong trào “Gió Đại Phong”, Hùng Sơn chấn chỉnh lại tổ chức và phương thức quản lý HTX. Điều mấu chốt quan trọng là phải có quy mô thích hợp, mới sử dụng ruộng đất có hiệu quả và sử dụng lao động hợp lý hơn, phải xây dựng hạ tầng cơ sở HTX, như: sân phơi, nhà kho, nhà ủ phân, lò thúc mầm và chuồng trại chăn nuôi... Trước hết, chọn lựa một đội ngũ quản lý từ Ban quản trị, đến các đội trưởng sản xuất tích cực, có tâm huyết, có năng lực và nhớ lời Bác: “... không nôn nóng, cứ từng bước vững chắc...” HTX Thành Công đã hợp nhất các HTX An Long, Cầu Thành, Hàm Rồng, Liên Giới, tổng cộng có 69 hộ, 305 nhân khẩu,

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

cùng với 73 mẫu 9 sào ruộng đất. Đại hội xã viên đã bầu ra Ban quản trị mới và bầu đồng chí Trương Văn Nho làm Chủ nhiệm.

Từ năm 1961 đến năm 1965, sau những thành công và tiến bộ của quy mô HTX trung bình và lớn, Hùng Sơn có thêm 3 HTX lần lượt ra đời, qua hợp nhất một số HTX nhỏ và kết nạp thêm xã viên. Đó là HTX Bàn Cờ với 108 hộ và ruộng đất có 138 mẫu 2 sào 8 thước, do ông Nguyễn Văn Bằng làm Chủ nhiệm; HTX Sơn Phú, với 75 hộ và 83 mẫu 3 sào, do ông Lâm Đình Dỹ làm Chủ nhiệm và HTX Toàn Thắng với 118 hộ và 151 mẫu 6 sào, do ông Nông Văn Sáy làm Chủ nhiệm.

Phương pháp quản lý và điều hành lao động, đã hợp lý và quy định nghiêm ngặt các quy trình kỹ thuật, từ khâu chọn giống, đến các bước chăm bón, thu hoạch đều được thực hiện nghiêm chỉnh. Trong đó, khâu thủy lợi được quan tâm hàng đầu. HTX Thành Công đắp đập Đầm Phú, Đầm Nhội để giữ nước và thả cá; HTX Bàn Cờ và HTX Toàn Thắng xây dựng đập Vai Dương và kiến thiết các hệ thống bờ vùng, bờ thửa; HTX Sơn Phú, xây dựng vai đập Đồng Đa, kết hợp với sửa đường... HTX Thành Công còn đi đầu trong phát triển chăn nuôi tập thể và mở rộng các ngành, nghề trong HTX.

Đến năm 1965, năng suất lúa của các HTX ở Hùng Sơn đã đạt xấp xỉ 4 tấn/ha/năm. Đời sống và thu nhập của xã viên được nâng cao rõ rệt. Nhiều kinh nghiệm tốt trong sản xuất lúa và chăn nuôi, đã được bà con ngoài HTX học tập.

Nhờ kết quả sản xuất nông nghiệp, hằng năm, Hùng Sơn

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

đảm bảo nghĩa vụ bán lương thực cho nhà nước bằng 20% tổng thu nhập và mỗi năm một tăng, trong đó chủ yếu do HTX đóng góp. Năm 1961, đóng góp được 30 tấn thóc, đến năm 1965, tăng lên được 42 tấn. Ngoài ra, các HTX còn bán cho nhà nước theo giá thị trường mỗi năm từ 5 đến 6 tấn thóc.

Hòa bình được lập lại, Hùng Sơn có thêm điều kiện để chăm lo sự nghiệp giáo dục. Xã vẫn có hệ thống trường cấp I nhưng chia ra ở 6 khu vực: Bàn Cờ, Trung Hòa, Đồng Cả, Hàm Rồng, An Long và khu vực thuộc thị trấn Đại Từ hiện nay. Có khoảng 20% giáo viên nữ. Hiệu trưởng trường cấp I là thầy giáo Lương Ứng (đảng viên) dạy lớp thuộc khu vực xóm An Long và Đồng Cả. Mỗi năm học, có khoảng từ 240 - 250 học sinh.

Những năm học từ 1954 - 1955, đến năm học 1964 - 1965, các chương trình về khoa học tự nhiên và xã hội đã có sách giáo khoa, nhưng vì số lượng có hạn, nên học sinh phải học chung 3 - 4 em một nhóm, để dùng chung một bộ sách.

Học tập lá cờ thi đua “2 tốt” của Trường Bắc Lý, tỉnh Hà Nam, các lớp đã duy trì thi đua. Giáo viên “dạy tốt” theo tiêu chuẩn. Lên lớp đúng giờ, giảng theo giáo án và sách giáo khoa để học trò tiếp thu; chấm bài có lời hướng dẫn cho học trò chu đáo, chăm sóc, kèm cặp học sinh kém tiến bộ. Thầy chủ nhiệm và các giáo viên, mỗi tuần ít nhất thăm 2 gia đình học sinh, để tìm hiểu hoàn cảnh của học sinh. Học sinh phấn đấu theo tiêu chuẩn “học tốt” và ghi nhớ tốt những điều thầy dạy và ở sách giáo khoa chỉ dẫn; đến lớp và học cùng nhóm đúng giờ, xem lại bài vở (xào bài) trước giờ học ở lớp, ở nhóm cùng giúp nhau hiểu bài. Hiểu và làm

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

tốt các bài kiểm tra của các bạn đạt điểm cao. Học sinh giỏi còn phải đạt tiêu chuẩn con ngoan.

Sau mỗi học kỳ và mỗi năm học, các giáo viên đều bình bầu thi đua. Các học sinh được các thầy giáo, cô giáo nhận xét vào học bạ khi chuyển lớp, hoặc chuyển cấp.

Năm học 1964 - 1965, Hùng Sơn có thêm lớp đầu của trường cấp II, do thầy giáo Vũ Hiền làm Hiệu trưởng.

Kết quả hằng năm học, số học sinh chuyển lớp hoặc chuyển cấp đều đạt khoảng 92%. Năm học 1964 - 1965, Trường cấp II Hùng Sơn đã đạt danh hiệu tiên tiến và nhận Bằng khen của tỉnh⁽¹⁾.

Sự nghiệp y tế cũng có điều kiện phát triển. Năm 1955, xã có Ban Y tế, gồm mỗi xóm một người do dân cử, số người này bầu lấy một trưởng ban. Cả Ban Y tế lần lượt được tập huấn nghiệp vụ, nhằm chăm lo việc vệ sinh, phòng bệnh của cộng đồng từng xóm, chứ chưa đủ trình độ chữa bệnh. Ban Y tế chưa có thù lao, chỉ được miễn trừ những đợt lao động công ích của xã.

Nhân dân đã thực hiện phong trào ba sạch: Ăn sạch, uống sạch, ở sạch và ba diệt: Diệt muỗi, diệt chấy- rận - rệp và diệt chuột. Các hộ dân đều thực hiện có nhà vệ sinh 2 ngăn, khơi thông cống rãnh, đào giếng lấy nước sạch, thực hiện tốt khẩu hiệu “sạch làng, tốt ruộng”. Nhân viên y tế thường xuyên động viên, đôn đốc mọi người hưởng ứng phong trào vệ sinh phòng bệnh.

Năm 1962, xã mới có trạm xá dựng bằng gỗ, mái lợp tre nứa, lá. Vị trí đặt ở khu vực Cầu Bò, có một y tá trình

(1)- LSĐBĐT tập II, xb 2000, trang 29.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

độ trung cấp và hai nhân viên trình độ sơ cấp. Trạm xá vẫn có cộng tác viên là các nhân viên trong Ban Y tế ở các xóm. Nhân viên Trạm xá vẫn tự túc là chính, được chính quyền xã và hợp tác xã trả thù lao hằng tháng một khoản tiền, hoặc thóc nhất định. Trạm xá vẫn chưa có trình độ và điều kiện chữa bệnh. Trong nhân dân nếu có người bệnh, hoặc sinh đẻ thì cán bộ ở Trạm xá đến giúp đỡ, hướng dẫn người nhà chăm sóc, hướng dẫn người bệnh cách dùng thuốc thông dụng hoặc giới thiệu điều trị ở bệnh viện tuyến trên, có người chuyên chăm sóc thai nhi và đỡ đẻ cho các sản phụ. Hằng năm, hoặc định kỳ, cán bộ y tế xã hướng dẫn và cùng đoàn y tế cấp trên tiến hành tiêm chủng phòng các bệnh dịch, chủng đậu, tiêm thuốc phòng lao, sởi, tả... Sau những đợt phun thuốc trừ muỗi truyền dịch sốt rét, tháng 8-1962, Hùng Sơn được Viện phòng, chống sốt rét của Trung ương đến kiểm tra, công nhận là xã đã thanh toán được bệnh sốt rét⁽¹⁾.

Vai trò và tác dụng của công tác thông tin, tuyên truyền văn hóa, được lãnh đạo và nhân dân Hùng Sơn coi trọng ngay từ trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, nay càng được chú ý vì sự nghiệp của đất nước. Ủy ban Nhân dân xã cử một số ủy viên chuyên trách mặt này. Đoàn thanh niên cử một số đoàn viên duy trì mạng lưới loa tay ở các xóm tổng hợp tin ở đài, báo của Trung ương để thông báo với dân. Giai đoạn năm 1956 - 1960, huyện có lắp một Trạm thủy điện ở Cầu Tây (thị trấn Đại Từ bây giờ), rồi đưa hệ thống loa điện về sử dụng ở Hùng Sơn, nhân dân một thời

(1)- LSVTĐT, xb 2004, trang 154.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

được trực tiếp nghe tin và các tiết mục văn nghệ của đài “Tiếng nói Việt Nam”.

Nhưng sau đó máy điện hỏng, xã lại quay về hệ thống loa tay. Những sự kiện nổi bật ở miền Bắc, như: khởi công và khánh thành công trình đại thủy nông Bắc - Hưng - Hải (Bắc Ninh - Hưng Yên - Hải Dương), đến khởi công xây dựng Khu liên hợp gang thép Thái Nguyên, chiến thắng của quân và dân ta trên chiến trường miền Nam đều được thông tin kịp thời đến nhân dân.

Tuy nhiên, so với thời kỳ kháng chiến chống Pháp, các hình thức biểu diễn văn nghệ ở các xóm lại kém hoạt động. Những năm 1960 đến năm 1965, nhà thờ Yên Huy có lập hội hát do một số ông vốn đã ở đoàn Quân nhạc Trung ương phục viên về khởi xướng và phụ trách. Mỗi khi có cuộc mít tinh, hay hội nghị trọng thể, lại nhờ hội hát này cùng một số thanh niên xã, tổ chức đàn hát chào mừng.

Cùng với công cuộc huy động lực lượng nhân lực, nhằm khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội, Đảng và Chính phủ vẫn coi trọng nhiệm vụ củng cố quốc phòng. Từ cuối năm 1955, trên một số địa bàn huyện Đại Từ, hoạt động phá hoại của địch diễn ra khá phức tạp. Tại Hùng Sơn, kẻ xấu đã kích động một số giáo dân xô xát với bà con lân cận gây thương tích, chính quyền đã kịp thời xử trí, bắt kẻ chủ mưu, cầm đầu đưa đi cải tạo và nghiêm trị đồng bọn, Mặt trận Tổ quốc đã tích cực hòa giải ở khu vực này, nên tình hình đã ổn định trở lại. Để đối phó với những hành động phá hoại của kẻ thù, Huyện đội và Công an huyện đã cử cán bộ cùng lãnh đạo và chính quyền xã, chấn chỉnh tổ chức và hoạt động dân quân

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

du kích. Đội ngũ dân quân du kích Hùng Sơn được chấn chỉnh hợp lý. Toàn xã có 142 cán bộ, chiến sĩ chia thành 4 trung đội. Xã chọn một số đảng viên từ bộ đội phục viên về còn sức khỏe, tinh thần hăng hái nhiệt tình và có năng lực bổ sung vào Ban Chỉ huy xã đội và một số cán bộ trung đội.

Tháng 4 năm 1960, Nhà nước công bố Luật Nghĩa vụ quân sự. Chỉ trong một thời gian ngắn, tất cả thanh niên Hùng Sơn đã đăng ký vào danh sách nghĩa vụ tòng quân. Đội ngũ dân quân du kích được phân loại: Dân quân loại I, được chọn lựa căn cứ vào những người có sức khỏe tốt là chủ yếu, kể cả những người đã phục viên, để sẵn sàng bổ sung cho quân đội. Hằng năm, dân quân loại I được ưu tiên huấn luyện trước dân quân loại II. Trong các trung đội luân phiên tổ chức một số tổ, đội trực tuần tra quanh xóm. Lực lượng này được trên trợ cấp mỗi người 1,8 kg gạo trong một buổi tuần tra.

Trong khoảng 10 năm (1955 - 1964), kể cả đến khi có Luật Nghĩa vụ quân sự, mỗi năm, Hùng Sơn có từ 5 - 6 người nhập ngũ, với tổng số 55 người. So với thời kỳ kháng chiến chống Pháp, thì số lượng tuy ít hơn, nhưng tiêu chuẩn nhập ngũ lại chặt chẽ hơn, về thể lực và trình độ học vấn cao hơn.

Tháng 7-1958, theo quyết định của trên, thị trấn Hùng Sơn được thành lập, là đơn vị hành chính trực thuộc huyện. Đến năm 1975, mới đổi tên là thị trấn Đại Từ. Thị trấn được tách ra từ địa phận xã Hùng Sơn, với tổng diện tích 20ha (trong đó đất thổ cư 3ha, đất canh tác 17ha), với 136 hộ (45 hộ nông nghiệp, 91 hộ thương nghiệp và dịch vụ) và 448 nhân khẩu. Thị trấn Hùng Sơn có 3 khu phố: Sơn Tập, Phố

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

Đình và Phố Chợ. Phần lớn các hộ thương nghiệp và dịch vụ, đều về thuộc thị trấn.

Những thành tựu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng trong 10 năm của Hùng Sơn, đều gắn liền cùng sự trưởng thành của Chi bộ và sự đóng góp của các đảng viên. Sau cải cách ruộng đất, Chi bộ Hùng Sơn có 21 đảng viên, trong đó có 1 đồng chí nữ, Chi ủy có 7 đồng chí, đồng chí Đinh Văn Sinh làm Bí thư. Sau đó, đồng chí Sinh chuyển đi công tác, đồng chí Phan Văn Khoan làm quyền Bí thư đến năm 1957. Cuối năm 1956, Chi bộ tăng thêm 3 đảng viên là quân nhân phục viên. Trong 3 năm, Chi bộ kết nạp thêm 10 đảng viên (có 3 đồng chí nữ).

Khi sửa chữa những hậu quả sai lầm của cải cách ruộng đất (CCRĐ), Chi bộ có thêm 18 đồng chí được trả lại Đảng tịch. Đồng thời, Chi bộ lại xóa tên 4 người (trong đó có 1 nữ) đã kết nạp trong CCRĐ, vì thấy chưa đủ tiêu chuẩn và trong quá trình công tác bộc lộ nhiều yếu kém. Đến năm 1958, Chi bộ Hùng Sơn có 41 đảng viên (có 3 nữ). Thực hiện Chỉ thị của trên, Chi bộ Hùng Sơn được tách ra, để thành lập thêm Chi bộ Thị trấn. Sau khi tách, Chi bộ Thị trấn có 18 đảng viên, trong đó có 1 đồng chí nữ. Chi bộ xã Hùng Sơn còn lại 23 đồng chí, trong đó có 2 đồng chí nữ. Đại hội Chi bộ Hùng Sơn đã bầu ra 7 chi ủy viên, đồng chí Nguyễn Văn Nguyên làm Bí thư, kiêm Chủ tịch UBND xã Hùng Sơn.

Quá trình lãnh đạo của Chi bộ, Ban Chi ủy thường xuyên được kiện toàn và được các cấp của trên về bồi dưỡng, những nội dung lãnh đạo phù hợp với yêu cầu tình hình miền Bắc

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

vừa được giải phóng. Các ủy viên của Ủy ban Hành chính xã và cán bộ chủ chốt các ngành, các giới cũng lần lượt được tập huấn nghiệp vụ và thực sự đã trưởng thành trong phạm vi công tác của mình. Tháng 5-1955, Mặt trận Việt Minh và Liên Việt chuyển thành Mặt trận Tổ quốc, khối Đại đoàn kết dân tộc được củng cố và trở thành trung tâm liên hệ của các đoàn thể quần chúng Cứu quốc.

Nhận thức rõ cuộc vận động tập thể hóa nông nghiệp, là con đường phát triển to lớn và rất mới mẻ. Vì vậy, trong quá trình lãnh đạo, Chi bộ Hùng Sơn đã tập trung đảng viên, vận động quần chúng tiếp thu sự chỉ dẫn của trên, rồi bàn bạc dân chủ, mạnh dạn thực hiện.

Tháng 6-1962, Ban Bí thư Trung ương Đảng quyết định mở cuộc vận động xây dựng Chi bộ và Đảng bộ “4 tốt” (lãnh đạo sản xuất tốt; lãnh đạo chấp hành chính sách và pháp luật của nhà nước tốt; lãnh đạo quan tâm đến đời sống quần chúng và vận động quần chúng tốt; củng cố và phát triển Đảng tốt). Hùng Sơn đã hướng vào các tiêu chuẩn này để phấn đấu. Hằng năm, đều căn cứ vào 4 tiêu chuẩn mà bình xét đảng viên và Chi bộ. Từ khi phát động, đến năm 1965, Chi bộ, rồi Đảng bộ Hùng Sơn đều đạt 4 tốt, góp phần tích cực cùng với các chi bộ, Đảng bộ trong toàn huyện đưa Đảng bộ huyện Đại Từ trở thành một trong ba Đảng bộ huyện được Tỉnh ủy biểu dương⁽¹⁾.

Tuy vậy, về lãnh đạo phong trào hợp tác hóa nông nghiệp, Chi bộ vẫn còn chập chững, có mặt còn yếu kém. Một phần, do còn thiếu kinh nghiệm, một phần do đảng viên

(1)- LSĐBTN Tp I, xb 2003, trang 173.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

và cán bộ tỏ ra nôn nóng, muốn nhanh chóng đạt chỉ tiêu phấn đấu, nên đã biểu hiện chủ quan, áp đặt, chưa chú ý lắng nghe những nguyện vọng, những thắc mắc của quần chúng trực tiếp sản xuất.

Khi đạt được một số thành tựu, đã vội tự mãn, buông lỏng kiểm tra, lãnh đạo, chỉ đạo trong quản lý lao động, cũng như áp dụng kỹ thuật vào sản xuất, nên có HTX có mặt sút kém. Trong phân đấu 4 tốt, còn có một số ít đảng viên chưa thực hiện tốt cuộc vận động quần chúng và chưa quan tâm đến lợi ích và nguyện vọng chính đáng của nhân dân.

Trong công tác phát triển Đảng, trung bình mỗi năm kết nạp mới 3 đảng viên. Số lượng như vậy là thấp so với số lượng nam, nữ thanh niên tích cực và nhiều triển vọng, cũng như trong đội ngũ giáo viên có nhiều người đạt “Dạy giỏi” và có ý thức với Đảng, nhưng chưa mạnh dạn bồi dưỡng để kết nạp.

Từ năm 1958 đến năm 1964, Chi bộ kết nạp thêm 18 đảng viên (có 2 nữ). Cùng thời gian này, có thêm 10 đảng viên từ quân đội và các cơ quan nhà nước về xã. Giảm 9 đảng viên (2 từ trần), chuyển đến đảng bộ khác 7 đồng chí (có 1 nữ). Chi bộ Hùng Sơn thời gian này có 42 đảng viên, trong đó có 3 nữ.

Đến tháng 4 năm 1964, Huyện ủy ra Quyết định thành lập 2 chi bộ ở xã Hùng Sơn là Chi bộ Thành Công và Chi bộ Bàn Cờ, đồng thời tiến hành Đại hội để thành lập Đảng bộ cơ sở.

Đại hội Đảng bộ xã Hùng Sơn lần thứ nhất, đã bầu Ban Chấp hành gồm 5 ủy viên, đồng chí Trần Văn Phúc được

bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Trần Đình Trọng làm Phó Bí thư, kiêm Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã.

II- ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN GÓP PHẦN CÙNG NHÂN DÂN CẢ NƯỚC ĐÁNH THẮNG CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI MIỀN BẮC; TẬP TRUNG CAO ĐỘ SỨC NGƯỜI, SỨC CỬA, CÙNG MIỀN NAM ĐÁNH THẮNG ĐẾ QUỐC MỸ XÂM LƯỢC, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1965 - 1975).

Sau những thất bại của “chiến tranh đặc biệt”, chính quyền Mỹ buộc phải tăng quân và vũ khí, trang bị kỹ thuật, để chuyển sang “chiến tranh cục bộ” ở miền Nam và tăng không quân, hải quân bắn phá miền Bắc, hòng ngăn cản sự chi viện của miền Bắc với miền Nam. Trung ương Đảng nhận định: Tình hình cả nước chắc chắn sẽ có chiến tranh, nhưng mức độ, hình thức và quy mô chiến tranh ở mỗi miền sẽ có sự khác nhau. Trong cuộc chiến tranh này, miền Nam là tiền tuyến lớn, miền Bắc là hậu phương lớn. Nhiệm vụ của miền Bắc là: vừa xây dựng, vừa sẵn sàng chiến đấu và trực tiếp chiến đấu, vừa chi viện cho chiến trường miền Nam.

Quán triệt tinh thần đó, trong chỉ đạo sản xuất, Huyện ủy vẫn nhấn mạnh: “...Sản xuất lương thực là trọng tâm... Trong sản xuất nông nghiệp lấy lúa 2 vụ làm chính...”. Để thực hiện được nhiệm vụ trên huyện coi trọng việc đưa các HTX nông nghiệp từ bậc thấp lên bậc cao.

Với tinh thần thận trọng, tránh chủ quan, nôn nóng, Đảng ủy xã Hùng Sơn tìm hiểu kỹ những ưu điểm, khuyết điểm trên những khâu từ quản lý điều hành, đến phân phối sản phẩm sau khi thu hoạch của các HTX, kể cả nơi mạnh, nơi yếu để rút kinh nghiệm; lại cử cán bộ đi học tập những

kinh nghiệm tốt, của một số HTX quy mô lớn, bậc cao mà tỉnh và huyện đã giới thiệu.

Cuối năm 1966 đầu năm 1967, sau khi đã bàn luận trong các hội nghị, được đảng viên toàn Đảng bộ nhất trí cao, nội dung Nghị quyết Đảng bộ được phổ biến, lấy ý kiến Ban Quản trị các HTX, rồi đến đông đảo xã viên, với tinh thần dân chủ cụ thể.

Hùng Sơn quyết tâm xây dựng HTX quy mô lớn, bậc cao lấy tên là HTX Thành Công, với nòng cốt là HTX Cầu Thành hợp nhất cùng 5 HTX trong khu vực. Ngày đầu có 150 hộ xã viên, Ban Quản trị được bầu có 9 uỷ viên, trong đó có một số nguyên là Chủ nhiệm, hoặc là uỷ viên quản trị các HTX cũ, do đồng chí Trương Văn Nho làm Chủ nhiệm. Thành Công có các đội sản xuất, các tổ chuyên phụ trách khâu làm giống, làm phân bón, ươm thả bèo dậu, ươm cây, trồng rừng...

Mới đầu chỉ là các tổ, sau nâng lên thành đội chuyên chăn nuôi, nung vôi, nung gạch, thợ mộc, thợ xây... Nhờ có các đội, tổ chuyên trách, nên các quy trình sản xuất lúa đảm bảo đúng thời gian, đúng kỹ thuật, chất lượng, từng loại lao động được thường xuyên theo dõi, kiểm tra nghiêm ngặt, đảm bảo xứng đáng với công điểm. Hiện tượng chây lười, gian dối được khắc phục. Năm 1967, năng suất lúa của HTX Thành Công, lần đầu tiên đạt 5,55 tấn thóc/ha.

Tiếp theo là HTX Bàn Cờ ra đời, cũng hợp nhất các HTX còn lại của Hùng Sơn. Phương thức quản lý lao động và phát triển sản xuất cũng học tập từ HTX Thành Công. Chỉ ít lâu sau, 2 HTX đã thu hút được khá nhiều hộ nông nghiệp



Anh hùng Lao động Nông nghiệp Trương Văn Nho
Thời kỳ đầu phát triển phong trào HTX nông nghiệp của Hùng Sơn



LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

riêng lẻ vào làm ăn tập thể, nâng số hộ xã viên ở Thành Công lên 400 hộ, ở Bàn Cờ 372 hộ. Tỷ lệ hộ xã viên HTX, chiếm trên 90% số hộ nông dân toàn xã. Lãnh đạo Đảng và chính quyền xã đã chỉ đạo HTX Bàn Cờ, cắt chuyển cho Thành Công 30 mẫu ruộng, để đảm bảo cân đối lao động cho xã viên. Vì miền Thành Công có dư lao động, nhưng thiếu đất nông nghiệp so với miền Bàn Cờ.

Về chăn nuôi, ngoài số lượng lợn của các hộ cá thể và các hộ xã viên có từ 2 đến 3 đầu lợn mỗi năm, Thành Công và Bàn Cờ đã xây dựng được 4 trại lợn, mỗi trại trên dưới 450 con, trong đó có khoảng 130 lợn nái. Trại nuôi lợn thực hiện 3 khoán: Khoán chi phí nhập từ đầu lợn và thức ăn (do quỹ tập thể xuất vốn) như: khoán công điểm cho người chăn nuôi, khoán sản phẩm bán ra theo giá nghĩa vụ và giá thị trường. Công điểm trong trại tuy thấp hơn ngoài đồng ruộng, nhưng được thực hiện đủ ngày công vì không lệ thuộc vào thời tiết.

Nhờ chăn nuôi đúng kỹ thuật, giữ vệ sinh chuồng trại, định kỳ lại được cán bộ thú y cấp trên về hướng dẫn phòng dịch và tiêm phòng, nên chăn nuôi ổn định và phát triển. Hằng năm, lợn của tập thể xuất chuồng khoảng 80 đến 85 tấn thịt. Đàn trâu của HTX có khoảng gần 300 con, chiếm 95% số trâu, bò của toàn xã được chăn thả trên các bãi của Gò Đồn, Đồng Khuân, các soi ven sông thuộc xóm An Long, Xuân Đài đảm bảo dư sức kéo và tăng thêm lượng phân bón, mỗi năm, HTX xuất chuồng khoảng 10 tấn trâu, bò thương phẩm.

Chăn nuôi gà, vịt từ năm 1973 trở về trước vẫn giao về

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

cho các hộ chuyên nuôi vịt. Đến đầu mỗi vụ thu hoạch lúa, các HTX đã xuất vốn và cử lao động cùng đi chăn thả vịt đàn. HTX Bàn Cờ mỗi vụ thả độ 450 con lấy trứng và thịt bán ra thị trường. Tới quý II năm 1973, HTX Thành Công đã được tỉnh và Trung ương cho xây dựng trại gà công nghiệp lấy trứng. Đồng thời, được đầu tư 2 tổ máy phát điện, tổng công suất là 88 KW; hàng ngàn mét vuông lưới, hàng chục bộ vì kèo sắt, 01 ô tô vận tải; 5 tấn dây điện bằng nhôm A35; hàng chục tấn tôn hoa làm máng đựng thức ăn, nước uống cho gà và thức ăn tổng hợp cho thời gian ban đầu. HTX tự bỏ vốn đầu tư 120 triệu đồng mua nguyên vật liệu khác để xây dựng hoàn chỉnh toàn bộ khu trại nuôi gà.

Mỗi đợt nuôi khoảng 6.000 con, thời kỳ cao nhất có 13.000 con. Đến kỳ gà đẻ trứng, cứ 5 ngày có một chuyến xe của thương nghiệp tỉnh đến mua từ 1.200, đến 1.500 quả. Xã viên được mua trứng với giá chỉ bằng nửa giá thị trường. Đây là HTX đầu tiên của tỉnh nuôi gà theo quy mô công nghiệp.

HTX nông nghiệp của Hùng Sơn vốn có các tổ đội chuyên môn làm dịch vụ và sản xuất vật liệu xây dựng: 2 đội xe trâu với 17 xe; 1 tổ lò gạch với 30 lao động, phụ trách 3 lò gạch mỗi năm khoảng 11 triệu viên ra lò; tổ sản xuất vôi, có 2 lò với 8 lao động; tổ thợ mộc 3 nhóm 16 lao động; tổ gò, hàn, rèn có 4 lao động... Những tổ chuyên môn này có việc làm thường xuyên và đạt công điểm cao, đảm bảo được nhu cầu cần thiết trong xây dựng nhà cửa, công trình vệ sinh hoặc chăn nuôi, sửa hoặc đóng đồ gỗ... cho nhân dân toàn xã, đã được huyện biểu dương: "... tuy chưa tận dụng

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

hết khả năng lao động, nhưng HTX Thành Công vẫn là một HTX mẫu mực về quản lý lao động...” và “... Thành Công là một điển hình tốt về đầu tư xây dựng toàn diện cơ sở vật chất kỹ thuật. Vốn cố định năm 1972 tăng 249.000đ so với năm 1968 (tăng 12,4%). Vì vậy, hằng năm HTX đã tích lũy được 39.000đ...”⁽¹⁾.

HTX Thành Công trong giai đoạn đồng chí Trương Văn Nho làm Chủ nhiệm, thường là nơi khởi xướng và thực hiện thành công nhiều sáng kiến, trong đó có vai trò gương mẫu của Chủ nhiệm, cả trong quản lý và trong lao động, như: HTX đã điều chỉnh lại quỹ ruộng đất, dành một số diện tích tốt để chuyên sản xuất thức ăn gia súc, vận động xã viên dùng đất 5% để chuyên trồng rau, màu, rồi mỗi hộ trồng thêm từ 500 đến 1.000 gốc sắn, dành cho chăn nuôi; ưu tiên bán gạch, vôi cho các xã viên kể cả bà con ngoài HTX để xây chuồng lợn, chuồng gà... Nhờ đó, mà phong trào chăn nuôi không những chỉ trong khu vực HTX Thành Công, mà sau đó lan ra các hộ gia đình của cả xã. Năm 1965, trung bình mỗi hộ nông dân nuôi được 2 đầu lợn, đến năm 1967, tăng lên đến 3 và 4 đầu lợn/năm.

Đầu năm 1974, bình quân thu nhập lương thực đầu người mỗi tháng của HTX đạt 24,5 kg thóc, cao nhất so với các HTX toàn huyện. Thành Công còn xây dựng 1 trường học cấp I, 4 nhà giữ trẻ, 1 lớp mẫu giáo, có máy điện cho hệ

(1)- *LSĐBĐT Tp II, xb 2000, trang 61 - Theo báo cáo của UBND tỉnh Thái nguyên trong Đại hội HTX tiên tiến và khá toàn tỉnh lần thứ I ngày 3-10-1973.*

(1)- *LSVTĐT, xb 2004, trang 198 - 199.*

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

thông loa truyền thanh, phục vụ bà con trong vùng⁽¹⁾.

Nhờ những thành tích nổi bật trong sự nghiệp hợp tác hoá nông nghiệp, Thành Công và Sơn Tập trở thành những lá cờ đầu trong các HTX tiên tiến của tỉnh trong nhiều năm liền. HTX Thành Công liên tiếp được nhà nước tặng thưởng 2 Huân chương Lao động hạng Nhì và 4 Huân chương Lao động hạng Ba.

Năm 1967, đồng chí Trương Văn Nho được nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao động nông nghiệp và tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhất. Các đồng chí Đặng Đình Sinh, Nguyễn Văn Quắc, được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua nông nghiệp toàn quốc và Huân chương Lao động hạng Nhì.

Từ năm 1965 đến năm 1975, ở Hùng Sơn, năng suất lúa bình quân mỗi năm đạt từ 5 tấn/ha đến 5,4 tấn/ha. Trong đó HTX Thành Công năm 1975 đạt bình quân 6,3 tấn/ha, HTX Sơn Tập đạt 5,7 tấn/ha. Tổng sản lượng thóc từ 1.225 tấn lên 1.891 tấn/năm.

Với khẩu hiệu “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người” trong những năm từ 1965 đến năm 1974, ngoài thuế nông nghiệp, Hùng Sơn đã bán nghĩa vụ cho nhà nước 300 tấn thóc, 30 tấn lợn hơi và các loại rau màu. Riêng năm 1975, huy động bán nghĩa vụ cao nhất: xã đã góp 32 tấn thóc và 7,5 tấn lợn hơi. Ngoài ra, mỗi năm còn bán cho nhà nước theo giá thị trường (giá cao) từ 5 đến 6 tấn thóc.

Do phần lớn các hộ buôn bán, hộ tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ đã thuộc về thị trấn, nên Hùng Sơn không tiến hành tập thể hoá thương nghiệp và thủ công nghiệp. Năm 1963,

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

xã thành lập hợp tác xã mua bán, gọi là cửa hàng mua bán. Bước đầu, chỉ có 1 cửa hàng, sau phát triển lên 3 cửa hàng ở các khu vực. Xã đã cử một cán bộ phụ trách chung, 1 kế toán cùng các nhân viên bán hàng. Vốn cố định ban đầu có 3.840 đồng, cổ phần mỗi suất 2,2 đồng, sau tăng lên 5 đồng. 80% vốn là do các xã viên HTX nông nghiệp góp, còn lại là do bà con bên ngoài các HTX cũng tham gia góp thêm. Đến năm 1972, vốn lưu động của các cửa hàng HTX cộng lại đã có 6.500 đồng.

Cửa hàng bán các loại hàng hoá nhu yếu phẩm chủ yếu từ 2 nguồn cung ứng: nguồn hàng từ thương nghiệp cấp trên như vải mặc, kim, chỉ, phích nước, bát đĩa, xà phòng, thuốc lá, pin đèn, dầu thắp, mắm muối, cá khô, nông cụ cầm tay... Một nguồn hàng nữa được huy động mua từ nông dân tại địa phương thường là các loại nông sản như: lạc, vừng, đỗ, măng khô, kể cả thịt lợn, thóc, gạo, cám, hàng đan lát và rau quả tươi... Tóm lại, thời kỳ từ những năm 1970 trở về trước, hoạt động của các cửa hàng HTX mua bán rất sôi động và hiệu quả, các loại mặt hàng thiết yếu, phục vụ nhân dân khá đa dạng và phong phú.

Những năm từ 1972 trở đi, do Mỹ trở lại ném bom miền Bắc, chiến tranh phá hoại của máy bay Mỹ ngày càng ác liệt, một số xí nghiệp bị phá nên mặt hàng công nghiệp ngày một giảm so với nhu cầu tiêu dùng cần thiết của nhân dân, vì vậy hình thức mua bán, trao đổi thông thương chuyển thành trao đổi hàng hóa qua tem phiếu. Ví dụ: nếu người dân bán cho cửa hàng một số lượng thóc, hoặc thịt lợn hơi nhất định sẽ được 1 loại tem phiếu để mua từ 4 đến 5m vải của Liên

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

Xô, của Tiệp Khắc, hoặc của Trung Quốc, hoặc một phích nước loại 1,5 lít... Mặt hàng trên quầy các cửa hàng ngày một thưa thớt hơn.

Cuối năm 1968, xã thành lập HTX tín dụng hoặc cửa hàng tín dụng. Thời kỳ mới thành lập nhằm huy động tiền nhàn rỗi trong nhân dân, để tập trung giúp những người trong xã có nhu cầu vay. Tiền góp quỹ tín dụng tùy theo thời gian gửi từng quý, 6 tháng hay 1 năm trở lên, mà hưởng lãi suất từ 4 đến 5% vốn gửi. Bước đầu, có hơn 1/2 số hộ trong xã đã gửi với số tiết kiệm trị giá từ 3 đến 5 đồng. Người vay tiền cũng theo thời gian mà tính lãi suất để trả cho tín dụng từ 5 - 6 % số tiền vay. Bằng hình thức hoạt động này, HTX tín dụng đã mang lại hiệu quả rất tích cực, đã huy động được tiền còn nhàn rỗi trong nhân dân đầu tư cho sản xuất “ích nước, lợi nhà”, vừa mang tính cộng đồng, giúp cho một số bà con được vay, có thêm điều kiện xây dựng nhà cửa, những công trình chăn nuôi và một số công việc cấp thiết. Tránh được nạn phải đi vay nặng lãi, vẫn xuất hiện đây đó trong dân.

“Chiến tranh cục bộ” cũng không cứu vãn nổi tình thế bế tắc của đế quốc Mỹ ở miền Nam. Đặc biệt là sau cuộc tiến công và nổi dậy của quân và dân miền Nam xuân Mậu thân năm 1968, Mỹ buộc phải ngồi vào bàn đàm phán với ta ở Paris (thủ đô nước Pháp), nhưng vẫn ngoan cố đeo đuổi chiến tranh, gia tăng lực lượng không quân, tiếp tục đánh phá ác liệt vào Thủ đô Hà Nội, cùng với một số thành phố khu công nghiệp và hệ thống giao thông ở miền Bắc, hòng làm tê liệt mọi sự hoạt động của ta.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

Theo chủ trương của trên, lãnh đạo huyện Đại Từ chỉ đạo các xã xây dựng các lực lượng đảm bảo cho công tác phòng không nhân dân. Hùng Sơn thành lập Ban Phòng không nhân dân, do Chủ tịch UBND xã làm Trưởng ban và 2 ủy viên Thường trực, bao gồm Xã đội trưởng và Trưởng công an xã. Trước hết, lại hô hào nhân dân đào hầm hố trú ẩn như những năm chống Pháp. Ban Phòng không nghiêm túc kiểm tra, đôn đốc thực hiện đúng Chỉ thị của tỉnh “Đảm bảo hầm hố đầy đủ vững chắc, đảm bảo sản xuất, công tác và sinh hoạt bình thường”. Hệ thống báo động qua Đài Truyền thanh của tỉnh, được loan báo đến hệ thống truyền thanh của huyện bằng điện, để kịp với tốc độ máy bay phản lực của địch.

Trong đại đội dân quân nông cốt của xã, Ban Phòng không đã lựa chọn và thành lập một trung đội (trong đó có 7 đảng viên) để trực phòng không và bắn máy bay, mang phiên hiệu B31, được biên chế thành 2 khẩu đội: Khẩu đội 1, trang bị súng máy cao xạ 12,7 ly, cùng súng trường K44, bố trí ở trên ngọn đồi cao (thuộc khu vực cơ quan quân sự huyện hiện nay). Khẩu đội 2, trang bị toàn súng trường K44, bố trí trên đồi cao (thuộc xóm An Long, phía sau cơ quan Vật tư nông nghiệp huyện hiện nay). Một thời gian sau, khẩu đội này được bổ sung 1 tiểu đội xạ thủ và được trang bị 2 súng trung liên, thay một số súng K44. Các xạ thủ phòng không, được cán bộ cấp trên trực tiếp huấn luyện kỹ thuật bắn máy bay bay thấp.

Nắm được quy luật hoạt động của không quân địch trên địa bàn Đại Từ, cho thấy: thông thường, địch từ căn cứ không

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

quân ở nước Thái Lan xâm nhập vào vùng trời miền Bắc, đến tọa độ đã định, máy bay địch phải hạ thấp độ cao, lượn lách qua dãy núi Hoàng Liên Sơn và dãy Tam Đảo để tránh sự truy quét, phát hiện của hệ thống Ra - đa của ta, khi đến gần mục tiêu đã định sẵn, máy bay mới vọt lên chiếm lĩnh độ cao rồi thả bom. Với chiến thuật bay này là điều kiện để cho hệ thống súng bộ binh của ta có thể bắn hạ máy bay ở tầm thấp, còn ở tầng cao sẽ do các trận địa pháo cao xạ cỡ lớn, hoặc tên lửa, máy bay của ta trùng trị. B31 còn được truyền đạt kịp thời kinh nghiệm bắn rơi máy bay của các cụ lão dân quân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa, rồi lại được trực tiếp học kinh nghiệm hạ máy bay RF 4C và giết 2 giặc lái của dân quân xã Hà Thượng trong trận ngày 01-8-1966.

Xã còn tổ chức 1 đội cứu thương gồm 20 người do Ban y tế xã phụ trách và 1 đội cứu hỏa, cứu sập 40 người, do Công an huyện phụ trách chuyên lo dập tắt các đám cháy, đào bới cứu người khi địch ném bom bị sập hầm.⁽¹⁾

Giặc Mỹ đã huy động hàng trăm lượt chiếc máy bay ném xuống địa bàn của 24 xã, trong tổng số 30 xã, thị trấn của huyện 407 quả bom phá, 21 quả bom sát thương, 69 quả bom bi mẹ. Đã làm chết 53 người, bị thương 154 người, phá hủy 57 ngôi nhà, 11 tấn thóc, giết hại 41 trâu, bò.⁽²⁾

Trải qua gần 1 năm 9 tháng leo thang bắn phá khu vực Đại Từ, trận đầu tiên Mỹ ném bom kho xăng ở xã Cù Vân, ngày 21-6-1966; đến trận cuối cùng, Mỹ ném bom xuống 2 xã Lục Ba và Tân Thái ngày 6-3-1968).

(1)- LSVTĐT, xb 2004, trang 177.

(2)- LSVTĐT, xb 2004, trang 194.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

Riêng ở Hùng Sơn, do công tác phòng không được bố trí tốt nên ở địa bàn xã tuy đã có 3 lần bị máy bay Mỹ thả bom phá và bom bi, nhưng chỉ có 1 lần vào ngày 7-8-1966 có 1 người bị sát hại ở xóm Liên Giới và làm bị thương 1 công nhân của Nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ sơ tán về xóm Hàm Rồng, việc khắc phục hậu quả đánh phá của địch đều nhanh gọn, kịp thời.

Tại Hội nghị quân sự của Bộ Tư lệnh Quân khu Việt Bắc, đồng chí Trần Đình Nhậm, cán bộ Xã đội, được thay mặt nhân dân Hùng Sơn báo cáo về công tác phòng không của xã. Được Tư lệnh Quân khu biểu dương, coi đó là điển hình để các địa phương, cơ sở học tập.

Bị thất bại liên tiếp ở miền Nam, cùng với tổn thất nặng nề về số lượng máy bay và giặc lái ở miền Bắc, ngày 31-3-1968, Tổng thống Mỹ buộc phải tuyên bố ngừng ném bom phá hoại miền Bắc.

Tuy nhiên, với bản chất tráo trở và hiếu chiến, từ tháng 4 đến tháng 12 năm 1972, đế quốc Mỹ quay trở lại đánh phá miền Bắc lần thứ 2. Quân và dân Hùng Sơn lại sẵn sàng chiến đấu góp phần cùng quân và dân cả nước làm thất bại hoàn toàn đợt đánh phá này.

Phát huy truyền thống của cha anh trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, trong những năm 1960 - 1970, lớp lớp con em nhân dân các dân tộc Hùng Sơn hăng hái lên đường ra tuyến tuyến lớn. Năm 1966, Hùng Sơn huy động 30 thanh niên, trong đó có 2 đảng viên nhập ngũ và vượt chỉ tiêu 5 người. Năm 1967, số lượng tuyển quân của huyện có giảm hơn, Hùng Sơn nhập ngũ 8 người, góp cùng huyện đạt 100%

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

chỉ tiêu. Số thanh niên này được tập trung vào tiểu đoàn 68 của tỉnh, sau một thời gian huấn luyện ở xã Vạn Thọ, toàn tiểu đoàn đã hành quân vào chiến đấu ở B3⁽¹⁾ (Chiến trường Tây Nguyên - miền Nam).

Từ sau cuộc tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1968, chỉ tiêu tuyển quân tăng lên từ 1,5 đến 2 lần. Công tác tuyển quân trở thành một trong những nhiệm vụ quan trọng nhất, trong công tác quân sự tại địa phương. Theo Chỉ thị của trên, một số cán bộ, chiến sĩ đã giải ngũ trước đây nay được tái ngũ. Với tinh thần “Xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước”, những người đi tái ngũ, người nhập ngũ đã có đủ mặt trong mỗi đợt tuyển quân.

Tuy nhiên, cũng có người sợ gian khổ, hy sinh trên dọc đường hành quân vào Nam đã bỏ trốn (còn gọi là B quay), khi về nhà rồi thổi phồng những cảnh gian khổ, ác liệt để làm một số gia đình và thanh niên dao động. Xã đã kiên quyết bắt kẻ bỏ ngũ đến tập trung giáo dục, yêu cầu họ tiếp tục làm nhiệm vụ. Một mặt, lãnh đạo xã chỉ đạo Đoàn Thanh niên động viên giáo dục nghĩa vụ thiêng liêng “Vì miền Nam ruột thịt”, việc tuyển trọn làm chu đáo nên số lượng động viên vẫn đủ và vượt chỉ tiêu. Nhiều tấm gương gây xúc động như các bà Trần Thái Ninh ở xóm Bàn Cờ, Nguyễn Thị Ngọt ở xóm Trung Hòa, chỉ có một người con duy nhất, vẫn động viên con lên đường chiến đấu và các anh đã hi sinh anh dũng; gia đình bà Nguyễn Thị Gái ở xóm Táo có 2 con, cùng lần lượt nhập ngũ chiến đấu và lần lượt hy sinh vì độc lập tự do của Tổ quốc. Gia đình đồng chí Bàng Khang (đảng viên) bố tái ngũ, con nhập ngũ; gia đình đồng

chí Hà Sĩ Bào có 3 con nhập ngũ...

Tổng cộng trong 10 năm (1966 - 1975), Hùng Sơn động viên 302 người nhập ngũ tái ngũ (trong đó có 3 nữ và 3 đảng viên). Tất cả các lần tuyển quân, xã Hùng Sơn đều đảm bảo theo đúng và vượt chỉ tiêu của huyện giao. Trong suốt thời kỳ chống Mỹ cứu nước, Hùng Sơn đã góp 386 người gia nhập quân đội, đứng thứ 2 toàn huyện sau xã Văn Yên có 428 người và trên xã Yên Lãng có 354 người.⁽²⁾

Từ năm 1965 - 1966, sự nghiệp giáo dục lại tiến hành trong hoàn cảnh có chiến tranh phá hoại. Các phòng các lớp buộc phải chia nhỏ về các xóm để bảo đảm an toàn và tiện cho học sinh đi về. Lớp học được làm bằng tre nứa, dựng kiểu bán âm (nửa ở dưới đất, nửa ở trên mặt đất), các cửa đều thông với hầm hố trú ẩn theo đường hào. Trên đường đến lớp và về, thầy trò đều đội mũ bện bằng rơm để tránh sát thương, được hướng dẫn cách phòng tránh, phương pháp sơ cấp cứu ban đầu khi gặp tình huống bị thương vong do bom đạn.

Số lượng giáo viên các cấp đều đủ, có khoảng 1/4 là nữ giáo viên. Cấp I có 30 lớp mỗi năm học, bình quân có khoảng 1.050 học sinh, đồng thời còn thêm của thị trấn và các xã bạn, có khoảng 1.500 học sinh. Đến thời gian này, các học sinh từ cấp I đến cấp II đã có đủ mỗi em một bộ sách giáo khoa. Các tiêu chuẩn thi đua “2 tốt” vẫn được duy trì và có tác dụng tích cực. Tuy còn trong hoàn cảnh nhiều khó khăn nhưng nhờ cuộc sống dần dần được cải thiện nên tỷ lệ học sinh trong độ tuổi được đến trường vẫn đạt trên 94%.

(1),(2)- LSVTĐT, xb 2004, trang 223: 21 năm chống Mỹ, Đại Từ góp 7.068 người nhập và tái ngũ.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

Mỗi năm, tỷ lệ học sinh lên lớp, hoặc hết cấp đều đạt trên dưới 95%. Các em học hết cấp II, phần lớn đều tiếp tục học cấp III vì trường huyện đặt ngay gần xã. Những năm học trong giai đoạn 1965 - 1975 ở xã, số học sinh vào các trường đại học đạt 5%, các trường cao đẳng, trung học chuyên nghiệp đạt khoảng 15%.

Xã có 18 nhà giữ trẻ, 10 lớp mẫu giáo, đặt ở các xóm (đội), của 2 HTX. Ngoài con cháu của xã viên HTX, các nhà trẻ cũng nhận cả các con cháu của các hộ ngoài HTX, nhưng nộp tiền cho tập thể. Các hộ có con, cháu gửi trẻ là xã viên, chỉ phải góp công điểm do Ban Quản trị thỏa thuận. HTX trả công điểm cho mỗi cô trông trẻ và mẫu giáo, mỗi tháng bằng 24 công, mỗi công được tính bằng 2kg thóc theo thị trường. Tuy chưa được bồi dưỡng về nghiệp vụ, nhưng tinh thần và thái độ của các cô nhà trẻ, mẫu giáo rất tận tình, được cha mẹ các cháu tin cậy. Các em qua tuổi mẫu giáo đều đã biết đọc và viết các chữ cái, sẵn sàng vào lớp 1.

Lĩnh vực y tế cũng có nhiều tiến triển, năm 1970 Trạm xá được xây gạch, lợp ngói, kiểu nhà cấp 4, nhưng dụng cụ y tế vẫn còn thiếu và thô sơ, giường đỡ đẻ bằng gỗ. Trạm xá có bán những bông băng, loại thuốc thông thường, như: trị sốt rét, cảm, ho, tiêu chảy bằng những dạng viên, hay dạng thuốc nước... Cán bộ y tế thường trực có 4 người, 1 cán bộ y sĩ làm Trưởng trạm, 2 y tá và 1 hộ lý đều được qua trường đào tạo chuyên môn. Trạm xá có 3 giường bệnh nhưng chỉ để cấp cứu ban đầu, sau đó chuyển lên tuyến trên. Chế độ của cán bộ y tế do các HTX cung cấp, mức hưởng cũng như các cô giữ trẻ, mẫu giáo.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

Phong trào “3 dứt điểm” được mọi nhà hưởng ứng, hầu hết nhân dân đều có giếng sạch, nhà tắm sạch sẽ, kín đáo, nhà vệ sinh 2 ngăn. Nhiều hộ đã xây dựng những công trình này và chuồng chăn nuôi bằng gạch. Đã nhiều năm, ở địa phương không có bệnh dịch. Những năm chiến tranh phá hoại, cán bộ ở Trạm xá kiêm nhiệm vai trò phụ trách đội cứu thương, tải thương, chịu trách nhiệm cấp cứu kịp thời, tại chỗ những nạn nhân bị bom đạn và chuyển lên bệnh viện huyện những trường hợp nặng.

Những tiến bộ về phong trào vệ sinh phòng bệnh, gìn giữ sức khỏe cộng đồng và hoạt động của Trạm xá xã Hùng Sơn luôn được huyện biểu dương là đơn vị điển hình về lĩnh vực y tế nhân dân.

Đến giai đoạn này, lưới truyền thanh của xã đã có nhiều thay đổi tiến bộ. Nhờ gần huyện nên phần lớn phạm vi xã được hưởng chung mạng truyền thanh của huyện. HTX Thành Công có máy phát điện đã cung cấp một phần cho mạng truyền thanh của khu vực HTX. Ngoài ra, còn có khoảng trên 30 gia đình đã có đài thu thanh bán dẫn: như đài Mẫu Đơn (Xiông Mao) và (Orionton). Hằng ngày, đài truyền thanh đưa tin của “Đài tiếng nói Việt Nam” vào buổi trưa và buổi tối. Đã thành quen, về khuya, mọi người trong gia đình đều cùng chú ý lắng nghe, những tin tức về thành tựu xây dựng và phát triển mọi mặt đời sống của miền Bắc và những tin thắng trận của miền Nam.

Mạng lưới truyền thanh của xã và “Đài tiếng nói Việt Nam”, đã góp phần quan trọng nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần của mọi người. Đoàn thanh niên và các em thiếu

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

niên, nhi đồng có dịp học thêm những bài hát mới qua đài. Đội văn nghệ của 2 HTX, mỗi đội có 12 - 15 nam - nữ, lại có dịp thi nhau trình diễn các tiết mục ca hát ngâm thơ, kể chuyện, kịch ngắn... trong những dịp lễ, Tết hội họp...

Đời sống văn hóa, tinh thần lành mạnh, lạc quan đã có sức mạnh rất quan trọng góp phần động viên nhân dân khắc phục mọi khó khăn, gian khổ, hy sinh trong giai đoạn cả nước chung sức, chung lòng đánh đuổi kẻ thù xâm lược.

Bà con Công giáo sống hòa đồng cùng nhân dân các xóm cùng hưởng ứng phong trào hợp tác hóa nông nghiệp, đoàn kết góp sức, góp người và thực hiện nghĩa vụ với miền Bắc và miền Nam. Cuối năm 1975, giáo dân được chính quyền xã và các đoàn thể tạo điều kiện mua 10 vò kéo sắt để sửa lại phần mái đã cũ nát ở nhà thờ Yên Huy. Đây là một việc làm có ý nghĩa thiết thực, thể hiện sự quan tâm đến tín ngưỡng tôn giáo, bà con Công giáo rất cảm kích và phấn khởi.

Được Đảng ủy quan tâm chỉ đạo, các đoàn thể ngày càng phát huy được vai trò tổ chức và động viên các tầng lớp quần chúng thực hiện các nhiệm vụ của xã: Đoàn Thanh niên Lao động phát triển khá nhanh thực sự trở thành cánh tay đắc lực của Đảng bộ. Từ năm 1961 - 1965, đoàn viên mới chiếm khoảng 65%, thì đến những năm 1966 - 1975, lên khoảng 75%, tổng số thanh niên trong độ tuổi của xã và chiếm khoảng 23% dân số toàn xã. Đoàn đã có hệ thống từ Ban Chấp hành Đoàn xã, đến các chi đoàn ở các xóm.

Từ phong trào “3 sẵn sàng” rộng lớn của thanh niên toàn miền Bắc (sẵn sàng nhập ngũ vào miền Nam chiến đấu; sẵn sàng đi bất cứ nơi đâu, làm bất cứ việc gì khi Đảng cần

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

đến; sẵn sàng hy sinh vì sự nghiệp thống nhất Tổ quốc và Chủ nghĩa xã hội). Đoàn Thanh niên của xã đã vận dụng vào những cuộc vận động đột xuất của từng giai đoạn ngắn như: Phong trào “nghìn cân” trong các vụ xuống đồng, mỗi đoàn viên phấn đấu góp 1.000kg phân cho mỗi ha trồng lúa. Rồi làm nòng cốt trong phong trào “5 tấn”, với những chỉ tiêu kỹ thuật chăm sóc lúa từng vụ nhằm đạt được mục tiêu 5 tấn thóc trên mỗi ha một năm.

Mỗi năm có từng đợt tuyển quân, 100% đoàn viên đều đăng ký để chờ được xét tuyển. Nếu có đoàn viên nào tỏ dấu hiệu thoái lui, hoặc trốn tránh nghĩa vụ quân sự, đều được Chi đoàn phát hiện, động viên, giải thích, hoặc xét kỷ luật thích đáng, thậm chí khai trừ ra khỏi Đoàn. Với những thanh niên ngoài Đoàn, nhưng có tinh thần hăng hái, sẵn sàng nhập ngũ thì các Chi đoàn đều đến động viên và xét khả năng để kết nạp vào Đoàn trước khi vào quân đội. Vì vậy, hầu hết thanh niên của từng đợt tuyển quân đều là đoàn viên thanh niên.

Phong trào bình dân học vụ đến giai đoạn này đã chuyển thành các lớp bổ túc văn hóa, do đoàn viên thanh niên của từng HTX đảm nhiệm. Các lớp đều được tổ chức vào buổi tối nhằm giúp đoàn viên, kể cả các cán bộ lớn tuổi học hết cấp I và những lớp đầu cấp II để tiếp tục có thể học bổ túc hoàn chỉnh cấp II, ở các lớp do cơ quan huyện mở.

Theo hệ thống dọc từ Trung ương Đoàn trở xuống cơ sở, hằng năm, Đoàn xã Hùng Sơn đều xây dựng Đội Thanh niên xung phong cứu nước (viết tắt là TNXP), luân phiên mỗi năm thoát ly địa phương đi phục vụ công cuộc sẵn sàng

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

chiến đấu ở các nơi trong tỉnh. Trong những năm có chiến tranh phá hoại, đội TNXP Hùng Sơn có khoảng 30% nam nữ đoàn viên, đã cùng với các đội của các xã trong huyện, trong tỉnh đi sửa chữa các đoạn đường tránh của Quốc lộ 3A, 3B, đoạn từ địa phận xã Yên Lãng - Đại Từ, sang huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; quãng đường nối Quốc lộ 3A với Quốc lộ 3B, đoạn bến Giềng qua sông Cầu (Bắc Kạn), hoặc đi xây dựng và bảo vệ các kho vật tư ở Gia Sàng thị xã Thái Nguyên...

Phối hợp chặt chẽ với các thầy giáo, cô giáo và gia đình, Đoàn thanh niên của xã đã có chương trình điều dắt các đội thiếu niên, nhi đồng tham gia những phong trào hoạt động chính trị, xã hội phù hợp với lứa tuổi của các em. Giúp các em hiểu và làm những điều hay, theo nội dung “5 điều Bác Hồ dạy”, phấn đấu thực hiện chỉ tiêu thi đua “Học giỏi”. Hướng dẫn các em lập những tổ chăn trâu, chăn bò không phá hại lúa và hoa màu. Những buổi nghỉ học thì phân công nhau đến giúp đỡ những gia đình neo đơn, vì có người đi thoát ly, đặc biệt là đối với những gia đình có người “đi B”. Tổ chức từng đợt đi thu gom quần áo cũ rách gửi các anh, các chú bộ đội để lau súng đạn v.v.. Các hoạt động liên tục, phù hợp với lứa tuổi nhỏ đã góp phần giáo dục các em lòng yêu nước, yêu lao động, quý trọng người già, người có công với nước, với dân và thấm nhuần ý nghĩa “Con ngoan, trò giỏi”.

Nữ đoàn viên thanh niên còn giữ vai trò trung tâm của Hội Phụ nữ, trong các phong trào thuộc giới của mình. Đoàn Thanh niên thực sự là đội dự bị hùng hậu, tin cậy của Đảng bộ. Mỗi lần xét kết nạp đảng viên, ngoài những cán bộ tốt ở

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

các ngành và hợp tác xã. còn lại đều là những đoàn viên ưu tú, đã được Ban Chấp hành Đoàn thống nhất giới thiệu vào Đảng.

Hòa chung cùng phong trào thi đua của phụ nữ toàn miền Bắc, từ phong trào “3 đảm nhiệm” (sau đổi thành phong trào Ba đảm đang): đảm nhiệm sản xuất và công tác để nam giới đi chiến đấu; đảm nhiệm việc gia đình, khuyến khích chồng con yên tâm chiến đấu và công tác; đảm nhiệm phục vụ và tham gia chiến đấu ngay tại địa phương. Hội phụ nữ Hùng Sơn, qua những đợt vận động thi đua đợt xuất, đã làm nổi lên vai trò đảm đang của giới mình. Trong cuộc vận động: “Giỏi lao động, giỏi làm kỹ thuật, giỏi làm phân bón”, các bà, các chị hoàn toàn có thể thay nam giới ở khâu cày bừa. Nhiều hội viên đã đảm nhiệm và làm tốt vai trò đội trưởng lao động, hoặc phụ trách các tổ chăn nuôi. Những khâu thường phải đòi hỏi sự kiên nhẫn, khéo léo, như: chọn lúa giống, ủ thóc trong lò thóc mầm 54°C, vãi mạ, hay cấy lúa thẳng hàng, chăm nuôi bèo dâu... đều được các hội viên phụ nữ gánh vác. Các bà, các chị đã góp phần xứng đáng ở các khâu kỹ thuật, đảm bảo cho năng suất lúa của HTX luôn đạt tỷ lệ cao.

Khi có chiến tranh phá hoại, Hội Phụ nữ đã chủ động đề nghị được thành lập một tiểu đội nữ dân quân, tham gia cùng bắn máy bay, cử hội viên vào các đội cứu thương, cứu hỏa của xã. Trong tất cả các mặt hoạt động trước đây thường vắng phụ nữ thì đến giai đoạn này, phụ nữ đã làm rõ quyền và vị trí bình đẳng thật sự với nam giới. Hội Phụ nữ đã quan tâm giới thiệu với HTX những chị có tính tình



Phụ nữ Hùng Sơn vừa sản xuất vừa sẵn sàng chiến đấu
trong những năm chống Mỹ cứu nước

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

Trong số người tham gia bộ đội đi chiến đấu ở các chiến trường xa, có đến gần 1/3 đã có vợ con và nhiều anh đã có người yêu. Những người mẹ, người vợ có chồng, con, người yêu “đi B”, đều là hội viên phụ nữ, đã vượt qua sự yếu đuối trong tình cảm cũng như những khó khăn của gia đình, để đảm đương việc của hợp tác xã, của xã; gương mẫu trong mọi nghĩa vụ đóng góp với nước, với dân; nhiều chị em giữ bền lòng chung thủy với người ở nơi xa. Phần lớn các cháu thuộc những gia đình chính sách (gia đình có người đi các chiến trường), đều là những cháu ngoan, trò giỏi.

Cũng như phụ nữ cả nước, phụ nữ Hùng Sơn trong thời kỳ kháng chiến cứu nước thật xứng đáng với dòng chữ tôn vinh “Anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang”. Mà tiêu biểu là chi hội phụ nữ các xóm Cầu Thành, Cầu Thông, An Long, Đồng Cả, Bàn Cờ...

Hội Phụ lão Cứu quốc Hùng Sơn cũng không thua các đoàn thể trong xã. Trong các cuộc vận động, các công việc chung, các cụ đều không ngại tuổi cao, sức giảm, đã tích cực, hăng hái tham gia, muốn đóng góp thật nhiều công sức của giới mình và nêu gương sáng cho các con cháu. Lãnh đạo xã, Mặt trận Tổ quốc và Ban quản trị của HTX đều đã tôn trọng tinh thần các cụ, lắng nghe ý kiến của các bậc cao tuổi. Gợi ý và dành những công việc phù hợp với sức khỏe của các cụ, như: động viên các “lão nông” truyền đạt những kinh nghiệm sản xuất nông nghiệp, thủ công nghiệp, trồng cây gây rừng... Các cụ còn động viên các con cháu lên đường nhập ngũ, gương mẫu giữ gìn nề nếp gia phong, góp phần xây dựng gia đình mẫu mực, con cháu thảo hiền, hòa

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

giải những xích mích trong cộng đồng thôn xóm. Với công tác xã hội, các cụ vẫn không ngại tham gia như cùng đào hào, đào hầm trú ẩn cho các cháu ở các trường, các lớp. Rất tâm đắc với lời Hồ Chủ tịch: “Vì lợi ích mười năm, thì phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm, thì phải trồng người”, các cụ đã hăng hái hưởng ứng phong trào trồng cây gây rừng, Hội Phụ lão đã đề nghị với xã cho thành lập Tổ ươm cây, rồi cùng nhận những khu đồi còn trống để trồng cây và đất có rừng để bảo vệ. Việc làm đó của các cụ đã thiết thực góp phần phủ xanh đất trống, đồi núi trọc.

Tinh thần hăng hái, gương mẫu của Hội Phụ lão Cứu quốc đã góp phần tích cực động viên lớp trẻ của toàn xã tin tưởng hăng say trong các công việc đang gánh vác, để xứng đáng là thế hệ nối tiếp cha ông.

Mặt trận Tổ quốc xã đã thể hiện rõ là một tổ chức chính trị - xã hội, liên kết chặt chẽ mọi hoạt động của các đoàn thể, trong khối đoàn kết toàn dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã. Là một địa phương có đến 30% số hộ dân là Công giáo, Mặt trận còn thể hiện là trung tâm, thắt chặt tình đoàn kết giáo - lương, không chỉ ở Ban Thường trực Mặt trận có đại biểu của giáo dân, mà còn thường xuyên gặp gỡ các vị trong các Ban Hành giáo để cùng bàn bạc, thực hiện mọi chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, cũng như các nhiệm vụ của nhân dân với địa phương.

Mặt trận đã phối hợp với các đoàn thể hiệp thương cùng các ngành theo từng giới, mà thực hiện các cuộc vận động ở địa phương cho phù hợp. Trong phong trào “3 sẵn sàng”,

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

chủ yếu vận động nam giới, nhất là với Đoàn thanh niên, những nữ đoàn viên vẫn có thể “Đi bất cứ nơi nào, làm bất cứ việc gì khi Đảng và Tổ quốc cần đến”... Với phong trào “Ba đảm đang”, thì chỉ riêng giới nữ mới thể hiện rõ, nhưng không chỉ bó hẹp trong Hội Phụ nữ mà cả nữ Phụ lão cứu quốc cũng cần thực hiện. Ngày 3-2-1970, nhân đợt phát động thi đua “Phát cao cờ hồng, lập công dăng Đảng”, nhân kỷ niệm 40 năm Ngày thành lập Đảng, Mặt trận đã chủ động cùng các đoàn thể đề ra mức phấn đấu trong việc sản xuất vụ lúa xuân - hè, có sơ kết, tổng kết thu hoạch lúa cả năm, kịp thời biểu dương thành tích của các đoàn thể điển hình.

Trong các dịp tổng kết hằng năm, hay mỗi nhiệm kỳ, Mặt trận đều giữ vai trò trung tâm trong việc lấy ý kiến của các cử tri về nhận xét hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp và các ủy viên của Hội đồng; lựa chọn, giới thiệu người đề cử vào khóa mới, phù hợp với cơ cấu và tạo cho Hội đồng có chất lượng thành viên xứng đáng.

Với nhiệm vụ xây dựng Đảng, Mặt trận giữ được vai trò trung tâm tập hợp các ý kiến nhận xét, đề đạt của các đoàn thể và nhân dân về những ưu điểm khuyết điểm trong sự lãnh đạo của chi bộ, Đảng bộ; về phẩm chất tư cách cán bộ, đảng viên; cùng các đoàn thể giới thiệu những hội viên xứng đáng để chi bộ, Đảng bộ xem xét giáo dục, giác ngộ, tiến tới kết nạp vào Đảng.

Từ năm 1966 đến đầu năm 1975, Đảng bộ Hùng Sơn tăng thêm 37 đảng viên (trong đó có 8 đồng chí nữ). Trung bình mỗi năm kết nạp khoảng 3 đảng viên. Ngoài ra, còn thêm 7 đồng chí là bộ đội và cán bộ, công nhân viên nhà

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

nước chuyển về.

Thời gian này, Đảng bộ cũng giảm 14 đồng chí (1 nhập ngũ, 2 tái ngũ, 4 chuyển đi nơi khác và 7 từ trần). Đến đầu năm 1975, tổng số đảng viên của Đảng bộ có 67 đồng chí (có 9 nữ). Thời kỳ này, Đảng bộ có 4 chi bộ, trong đó có 2 chi bộ vốn là chi bộ liên xóm, sau trở thành 2 chi bộ của HTX Thành Công và HTX Bàn Cờ; một chi bộ trường cấp I và cấp II; một chi bộ gồm các đảng viên của hàng HTX mua bán và Trại Y tế xã.

Từ khi chính thức được thành lập Đảng bộ, Đảng bộ Hùng Sơn đã qua 7 kỳ đại hội, nhằm tổng kết, đánh giá kết quả công tác lãnh đạo của Đảng bộ, trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và các mặt công tác xây dựng Đảng. Nhìn chung, các nhiệm kỳ đã qua đều cho thấy Đảng bộ Hùng Sơn luôn luôn được trên đánh giá là một trong những Đảng bộ vững mạnh.

Xác định nhiệm vụ trọng tâm là lãnh đạo sản xuất nông nghiệp, lấy công cuộc vận động nông dân vào con đường lao động tập thể làm đòn bẩy. Khởi đầu, Đảng bộ gặp không ít khó khăn, chập chững, nhưng lãnh đạo xã đã thấm nhuần lời dạy của Hồ Chủ tịch, khi Người về thăm nhân dân Hùng Sơn nên đã đoàn kết mọi người kiên nhẫn, từng bước tìm cách tháo gỡ những trở ngại. Ngoài những lớp tập huấn của cấp trên, lãnh đạo xã đã mạnh dạn cử cán bộ, đảng viên đi học hỏi thêm kinh nghiệm những HTX bạn, từ phong cách quản lý, điều hành lao động đến kỹ năng sản xuất... Đảng viên và các cấp uỷ chi bộ, Đảng bộ đã dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, nên đã cùng với đông đảo quần

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

chúng đưa năng suất và sản lượng lúa hằng năm tăng lên một cách vững chắc. Từ sản xuất lúa, các HTX đã phát triển chăn nuôi tập thể và tổ chức mở rộng các ngành, nghề. Vừa phục vụ đời sống của nhân dân, vừa cân đối việc làm, tạo cho người lao động có mức hưởng lợi cao và vững chắc. Lãnh đạo đã biết quan tâm thực hiện hài hoà giữa lợi ích tập thể với lợi ích riêng của người lao động, lại hoàn thành mọi nghĩa vụ với Nhà nước.

Trong nhiệm vụ lãnh đạo các đoàn thể quần chúng, đã làm rõ vai trò của Mặt trận Tổ quốc là trung tâm đoàn kết, chủ động liên hiệp hành động cùng các đoàn thể chính trị - xã hội trong khối đoàn kết toàn dân. Nêu cao được vai trò xung kích và nòng cốt của Đoàn Thanh niên Lao động trên mọi lĩnh vực, từ sản xuất đến hoạt động xã hội. Do vậy tổ chức Đoàn đã góp phần quan trọng, hoàn thành mọi chỉ tiêu tuyển quân hằng năm. Đồng thời, đã phát huy được tính năng động, đảm đang, sáng tạo của giới phụ nữ, nổi bật trên các lĩnh vực sản xuất và chăm sóc gia đình.

Về mặt lãnh đạo chính quyền, Đảng bộ đã giữ được nề nếp và quy chế hoạt động của Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Hành chính xã. Các ủy viên, hoặc cán bộ các ngành, trong trường hợp nhập ngũ hay chuyển công tác đi nơi khác đều được bổ sung, thay thế kịp thời. Ngoài chức năng chỉ đạo sản xuất, trong quản lý xã hội, chính quyền xã đã chú trọng đảm bảo mặt trật tự an ninh. Suốt thời gian dài phải đối phó với chiến tranh phá hoại, nhưng trong cả xã không xảy ra tệ nạn xã hội, những vụ xích mích, tranh chấp và va chạm trong một số hộ dân đều được bà con hoà giải ổn thỏa ngay

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

từ cơ sở.

Trong công tác xây dựng Đảng, từ các chi bộ đến Đảng bộ, đều phấn đấu theo tiêu chuẩn “4 tốt”. Năm 1968, chấp hành Chỉ thị của Huyện ủy về việc phát động phong trào toàn dân xây dựng Đảng: Từng quý, từng năm và từng nhiệm kỳ các đại hội từ chi bộ đến Đảng bộ đều tiến hành tự phê bình và phê bình trong nội bộ và thông qua Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể mà vận động quần chúng nhận xét đảng viên, giới thiệu người để Đảng bộ xem xét, giúp đỡ kết nạp vào Đảng... Nhờ đó, số lượng và tỷ lệ đảng viên tốt thường từ 55% đến 70%; Số đảng viên trung bình có từ 26% đến 29%; còn lại là một số đảng viên yếu do năng lực, trình độ. Không có đảng viên tác phong và đạo đức kém, không có đảng viên bị kỷ luật. Trong những năm này, các Chi bộ đều đạt “4 tốt”, Đảng bộ Hùng Sơn được Huyện ủy bình chọn là “Đảng bộ đạt 4 tốt”.

Về công tác phát triển Đảng, tuy đã có nhiều cố gắng nhưng do tư tưởng cầu toàn, hẹp hòi nên số đảng viên mỗi năm kết nạp đều thấp so với lực lượng tiên tiến trong Đoàn Thanh niên và Hội Phụ nữ.

Trải qua 20 năm chống Mỹ cứu nước, từ giai đoạn cùng nhân dân miền Bắc tập trung khôi phục và phát triển kinh tế sau chiến tranh chống thực dân Pháp đến giai đoạn vừa tiếp tục xây dựng và củng cố đời sống, vừa đánh trả chiến tranh phá hoại bằng không quân vào địa phương mình, vừa góp sức cùng miền Nam chiến đấu. Được nhân dân các dân tộc toàn xã tin tưởng và ủng hộ cùng với sự nỗ lực của các đảng viên, Đảng bộ Hùng Sơn đã trưởng thành, làm tròn vai trò

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

lãnh đạo của Đảng đối với địa phương.

Trong suốt 20 năm ấy, nhân dân các dân tộc Hùng Sơn đã được vun đắp lòng yêu nước và nêu cao ý chí bất khuất, đã hy sinh, đóng góp xứng đáng sức người, sức của, cùng cả nước giữ vững nền độc lập, thống nhất Tổ quốc. Một thế hệ nối tiếp đã trưởng thành về mọi mặt, có ý chí trong lao động, xây dựng và trong đấu tranh bảo vệ Tổ quốc; có trình độ học vấn và tri thức, sẵn sàng nối tiếp thế hệ đi trước. Đây là nền tảng, là những nhân tố rất quyết định, một nguồn lực quan trọng, là chỗ dựa vững chắc để Đảng bộ xã Hùng Sơn lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong xã hoàn thành mọi nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới.

Chương IV

**ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN
BẢO VỆ VÀ XÂY DỰNG TỔ QUỐC VIỆT NAM
XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1976 - 1985)**

**I- ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN XÃ HÙNG SƠN KHẮC
PHỤC KHÓ KHĂN, KHÔI PHỤC VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ,
THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 5 NĂM LẦN THỨ HAI (1976 - 1980)**

Sau hơn 20 năm kháng chiến gian khổ, toàn quân và dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng đã làm nên đại thắng mùa xuân năm 1975, giải phóng hoàn miền Nam, đất nước được hòa bình, thống nhất và bước sang một thời kỳ mới - thời kỳ cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Cùng với niềm vui chung của cả nước, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong xã nhanh chóng bắt tay vào thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ hai. Trước mắt, là tập trung toàn sức lực nhằm khắc phục mọi hậu quả nặng nề của chiến tranh để lại, xây dựng quê hương giàu mạnh, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Chiến thắng hai đế quốc xâm lược từng có tiềm lực kinh tế to lớn, quân sự hùng mạnh là niềm tự hào và khích lệ vô cùng lớn lao, để nhân dân Việt Nam nói chung, Hùng Sơn nói riêng sẵn sàng tiếp tục đương đầu và vượt qua mọi khó khăn, thử thách.

Bước vào thời kỳ mới, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện uỷ Đại Từ, cán bộ, đảng viên và nhân dân Hùng Sơn đứng trước nhiều thuận lợi cơ bản. Sau hơn 20 năm chiến đấu, bảo vệ và xây dựng quê hương, Hùng Sơn đã đạt được

hiều thành tựu cơ bản trên các lĩnh vực: sản xuất, chiến đấu; bước đầu đã tạo dựng được những cơ sở vật chất - kỹ thuật cho xây dựng chủ nghĩa xã hội trên quê hương; đội ngũ cán bộ, đảng viên địa phương được rèn luyện và trưởng thành trong thời kỳ chiến tranh. Địa phương đã dành sự quan tâm đặc biệt về vật chất, tinh thần cho những người con quê hương sau khi hoàn thành nghĩa vụ trở về, động viên tham gia công tác của địa phương, tiếp tục phát huy truyền thống “Anh bộ đội Cụ Hồ” sát cánh cùng Đảng bộ và nhân dân Hùng Sơn trong sự nghiệp xây dựng quê hương. Những truyền thống yêu quê hương, đất nước, cần cù, năng động, sáng tạo, tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng của nhân dân các dân tộc xã Hùng Sơn trong những năm tháng kháng chiến, được phát huy mạnh mẽ trong công cuộc xây dựng quê hương sau ngày thống nhất đất nước.

Trong không khí thi đua đẩy mạnh sản xuất, ngày 25-4-1976, cử tri xã Hùng Sơn cùng với cử tri cả nước đã hăng hái tham gia bầu cử Quốc hội khoá VI (1976 - 1981). Đây là Quốc hội của nước Việt nam độc lập, thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội.

Quốc hội đã thông qua nhiệm vụ chiến lược của cách mạng cả nước trong giai đoạn mới, đổi tên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà thành Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, Ủy ban hành chính các cấp đổi thành Ủy ban nhân dân các cấp. Sự thành công của bầu cử Quốc hội đã làm cho mỗi người dân Hùng Sơn hiểu rõ hơn về quyền và nghĩa vụ của công dân nước Việt Nam thống nhất, đồng thời tiếp thêm sức mạnh cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân Hùng Sơn

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

hăng hái thi đua thực hiện nhiệm vụ năm 1976 của Đảng bộ.

Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi rất cơ bản, xã Hùng Sơn cũng như các địa phương khác trong huyện cũng phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, thử thách. Đó là những hậu quả nặng nề của chiến tranh để lại; sự yếu kém về cơ sở hạ tầng, vật chất kỹ thuật; do năng lực quản lý, điều hành sản xuất còn hạn chế dẫn đến năng suất lao động thấp, đời sống của tuyệt đại đa số nhân dân còn gặp nhiều khó khăn...

Trước tình hình đó, Đại hội toàn quốc lần thứ IV của Đảng họp tháng 12 năm 1976 đã đề ra đường lối “phát triển và cải tạo kinh tế - văn hóa, phát triển khoa học kỹ thuật, nhằm xây dựng một bước cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, bước đầu hình thành cơ cấu kinh tế mới trong cả nước, chủ yếu là cơ cấu công - nông nghiệp, cải thiện một bước đời sống vật chất văn hóa của nhân dân lao động”.

Thực hiện chủ trương, đường lối của Đại hội Đảng toàn quốc, sự chỉ đạo của Tỉnh ủy và Huyện ủy Đại Từ, năm 1976, Đại hội lần thứ IX (nhiệm kỳ 1976 - 1978) của Đảng bộ xã Hùng Sơn được tổ chức. Đại hội đã thảo luận, đánh giá những thành tựu đã đạt được và chỉ ra những yếu kém, tồn tại, Đại hội đã thống nhất đề ra Nghị quyết xác định rõ nhiệm vụ của Đảng bộ trong nhiệm kỳ với các nội dung chính như: nâng cao vai trò lãnh đạo của chi bộ Đảng, tiếp tục củng cố quan hệ sản xuất mới, tăng cường phát huy quyền làm chủ tập thể của người lao động, đẩy nhanh phát triển kinh tế nông nghiệp, chú trọng tiểu thủ công nghiệp, hoạt động thương mại, dịch vụ... tập trung khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục sản xuất để nhanh chóng ổn định

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

đời sống nhân dân.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ (khoá IX) gồm 13 đồng chí, Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí. Đồng chí Trần Văn Phúc được bầu là Bí thư Đảng bộ, đồng chí Nguyễn Văn Bằng phụ trách chính quyền và giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã và giao nhiệm vụ Xã đội trưởng cho đồng chí Hà Sỹ Bào, Trưởng công an xã cho đồng chí Đinh văn Sinh. Ngay sau Đại hội, các đoàn thể chính trị cũng được khẩn trương kiện toàn: đồng chí Nguyễn Văn An - Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc xã; đồng chí Nguyễn Văn Huỳnh - Bí thư Đoàn Thanh niên; đồng chí Nguyễn Thị Tuần - Chủ tịch Hội Phụ nữ xã; đồng chí Nguyễn Văn Khoan - Chủ tịch Hội Nông dân tập thể.

Việc nhanh chóng kiện toàn hệ thống tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể nhân dân là bước thuận lợi rất cơ bản để Đảng bộ Hùng Sơn lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị trên địa bàn. Hòa chung không khí phấn khởi thi đua trong cả nước, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Hùng Sơn bắt tay vào công cuộc khôi phục, phát triển kinh tế - xã hội, với quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ IX của Đảng bộ.

Về kinh tế, thực hiện Chỉ thị số 18 của Ủy ban Hành chính tỉnh Bắc Thái (nay là Thái Nguyên) về “Đẩy mạnh sản xuất lương thực, thực hành triệt để tiết kiệm, tăng cường quản lý chặt chẽ việc cung cấp và sử dụng lương thực, thực phẩm Nhà nước” và sự chỉ đạo của Huyện ủy Đại Từ về “thực hiện bốn thế mạnh là lương thực, chăn nuôi, cây công nghiệp và nghề rừng theo hướng tập trung chuyên canh;

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

đẩy mạnh xây dựng vật chất kỹ thuật, củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa” với mục tiêu: “Sau kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976 - 1980), Đại Từ phải trở thành một pháo đài của nền kinh tế quốc dân”. Đảng bộ xã Hùng Sơn đã quán triệt sâu sắc đến từng cán bộ, đảng viên và nhân dân nhiệm vụ đẩy mạnh sản xuất, thâm canh cây lúa và hoa màu vụ đông xuân, tích cực chuẩn bị mọi điều kiện cho vụ mùa năm 1976.

Ở Hùng Sơn, trước năm 1975, hầu hết nông dân đã vào 2 hợp tác xã nông nghiệp bậc cao là Thành Công và Bàn Cờ, đã có nhiều thành tích trên các mặt sản xuất và đời sống nên có nhiều thuận lợi để lãnh đạo huyện và xã tiến hành quy hoạch ruộng đất và lao động.

Với sự giúp đỡ của tỉnh, nhằm tích cực triển khai công cuộc quy hoạch nông thôn, Huyện ủy đã mở lớp tập huấn cho cán bộ chủ chốt 7 xã, trong đó có Hùng Sơn, rồi cử cán bộ trực tiếp chỉ đạo, xây dựng phương án và thực hiện từng xã để rút kinh nghiệm. Nhằm tăng cường củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, nâng cao trình độ quản lý kinh tế trong nông nghiệp, đẩy mạnh sản xuất lương thực, thực phẩm, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của nhân dân địa phương. Đảng ủy đã lãnh đạo chính quyền, các chi bộ tiến hành học tập chủ trương và lập kế hoạch để thống nhất trong nội bộ Đảng và chính quyền, các HTX, rồi sau đó mở hội nghị dân chủ đến toàn dân, để tạo sự nhất trí cao trong từng bước quy hoạch. Công việc cụ thể là: hỗ trợ các hộ cần di chuyển, về phần đất định cư, như: góp, giúp vật liệu, ủng hộ công tháo dỡ, dựng, lợp... Toàn bộ kế hoạch đã được nhân dân

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

nhất trí và từng bước thực hiện. Trên cơ sở đất trồng trọt và đất rừng, 2 HTX đã điều chỉnh trên 18 xóm (Tên đội sản xuất được gọi tắt là đội theo con số 1,2,3...) theo hướng chuyên canh.

- Đất rừng và đồi chè tập trung ở các xóm: Đồng Khuân (đội 8), An Long (đội 2), Hàm Rồng (đội 3), Vân Long (đội 17), Liên Giới (đội 1), Đá Mai (đội 7).

- Đất chuyên gieo lúa giống ở xóm Cầu Thành (đội 18).

- Đất chuyên canh nhân giống bèo hoa dâu ở xóm An Long (đội 2).

- Đất trồng rau cho chăn nuôi gia súc tập trung phần lớn ở xóm Cầu Thành (đội 18). Còn lại rải quanh các trại chăn nuôi.

Hai HTX cũng lựa chọn lực lượng lao động, trong đó có nhiều thanh niên đã được bồi dưỡng kỹ thuật, chuyên môn về trồng trọt, chăn nuôi để đảm bảo quy trình sản xuất. Riêng việc chọn và ươm giống trồng rừng, được các cụ Hội Phụ lão đảm nhiệm. Ba trại chăn nuôi lợn vẫn thuộc các địa điểm cũ của 2 HTX. Trại gà được xây dựng ở xóm Hàm Rồng, thuộc HTX Thành Công.

Chỉ trong thời gian ngắn, công việc quy hoạch ruộng đất và một số khu dân cư của xã, đã căn bản hoàn thành. Giai đoạn này, phong trào của các HTX nông nghiệp của Hùng Sơn đang lên rất cao, tuyệt đại đa số cán bộ, đảng viên và xã viên HTX đều yên tâm, phấn khởi và tuyệt đối tin tưởng vào đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước. Trước sự lớn mạnh không ngừng của phong trào HTX, Đảng ủy đã bàn bạc và có chủ trương cho tổ chức hợp nhất 2 HTX thành một HTX toàn xã, để thống nhất một hệ thống điều hành,

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

tinh giản bộ máy quản lý. Chủ trương này được đông đảo tuyệt đại đa số xã viên HTX tán thành, ủng hộ.

Tuy nhiên, các phương án đặt ra cho việc hợp nhất 2 HTX cũng gặp không ít khó khăn, đó là:

Một bộ phận cán bộ, đảng viên của Đảng bộ vẫn còn tư tưởng cục bộ vùng, miền. Ngay trong nội bộ Ban quản trị của 2 HTX cũng có người chưa tán thành và cho rằng cứ để tồn tại cả 2 HTX thì vừa dễ quản lý, điều hành mà lại có sự thi đua với nhau.

Có một thực tế làm cho một bộ phận cán bộ và xã viên suy nghĩ, là vấn đề tài sản của 2 HTX đang có sự chênh lệch khá lớn, nếu hợp nhất lại thì sẽ bị thiệt thòi về quyền lợi. Mặt khác là nếu hợp nhất, sẽ có một số cán bộ không còn được giữ những cương vị như trước nữa, nên vấn đề này cũng gây ra tư tưởng bần khoăn.

Trước những khó khăn nêu trên, đặc biệt là vấn đề tư tưởng, xác định việc hợp nhất 2 HTX để tạo lên sức mạnh phát triển, cũng là một cuộc cách mạng trong nông nghiệp nông thôn, trên con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Do vậy, Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ đã tập trung cao sự lãnh đạo, xây dựng quyết tâm phải hợp nhất bằng được 2 HTX.

Đồng thời, tổ chức quán triệt sâu sắc, nhằm làm cho mọi cán bộ, đảng viên thấu suốt mọi vấn đề và gương mẫu thực hiện Nghị quyết. Đảng ủy đã tăng cường công tác chỉ đạo đến từng Chi bộ, cùng với Ban quản trị của 2 HTX, đã mở nhiều cuộc họp để bàn bạc. Có những việc phải bàn đi, bàn lại, thậm chí có lúc còn gay gắt, rồi mới đi đến thống nhất được.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

Tháng 7 năm 1977, cùng với 16 xã trong toàn huyện, Hùng Sơn đã hoàn thành việc quy hoạch ruộng đất và lao động, việc hợp nhất đã được thực hiện, thông qua bàn bạc dân chủ và được đông đảo xã viên nhất trí. Đại hội xã viên đã bầu Ban Quản trị HTX Hùng Sơn gồm 11 ủy viên, do đồng chí Đặng Đình Sinh làm Chủ nhiệm. Bộ máy điều hành HTX gồm một số Ban chính như: Kế hoạch, Tài vụ, Kiểm soát... và các tổ đội chuyên: Sản xuất lúa, màu, chăn nuôi, dịch vụ, thủ công, cơ khí... đồng thời, đặt tên cho HTX đã hợp nhất thành HTX Hùng Sơn. Trụ sở của HTX vẫn trên cơ sở của HTX Thành Công cũ đặt ở xóm Cầu Thành.

Việc điều chỉnh diện tích cây trồng, kết hợp với quy hoạch và củng cố mạng lưới thủy lợi, giao thông, khiến cho việc sử dụng các loại máy nông nghiệp và phương tiện giao thông cơ giới vào sản xuất được thuận tiện, nguồn nước đảm bảo ổn định cho cây trồng. Đến năm 1981, nhà nước chủ trương đưa điện về nông thôn, Hùng Sơn là xã đầu tiên được đặt trạm biến áp và lưới điện đến các hộ. Đó là do hệ quả thuận tiện của công cuộc quy hoạch khu dân cư, kết hợp với mạng lưới giao thông của xã.

Về quy hoạch: xã đã xây dựng trụ sở của cơ quan Đảng và chính quyền xã ở gò Chùa, thuộc xóm Trung Hoà (đội 15); đồng thời, quy hoạch một số nghĩa trang chung (cho từ 2 đến 3 xóm) để tiện quản lý. Riêng nghĩa trang xóm Cầu Thành được chia thành 2 khu trong đó có một khu vực riêng dành cho bà con đạo Công giáo. Xã cũng chuyển một số hộ ở xóm Xuân Đài (đội 6), đến xóm Táo (đội 4) để thực hiện quy hoạch bờ vùng, bờ thửa; một số hộ ở các khu vực xóm

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

Cổ Cò và ở ngoài cánh đồng thuộc xóm Táo cũng chuyển đến định cư ở khu vực thuộc xóm Sơn Tập (đội 13) và ven Quốc lộ 37 thuộc thị trấn Đại Từ hiện nay.

Thời gian này, tỉnh và huyện đang xây dựng công trình hồ Núi Cốc, nên cần di dân ở một số nơi nằm trong vùng ngập và bán ngập của lòng hồ. Nghiêm túc thực hiện chủ trương của Huyện uỷ Đại Từ, Đảng bộ Hùng Sơn đã tạo nhiều điều kiện, ổn định nơi ăn ở cho 2 hộ nông dân Công giáo gồm 10 nhân khẩu (trong đó có hai đảng viên) từ xã Tân Thái lên định cư ở xóm Hàm Rồng và gia nhập HTX Thành Công.

Trong những năm từ 1975 đến 1977, nhờ quy hoạch đồng ruộng và khu dân cư, cải tiến cơ cấu tổ chức sản xuất, củng cố tổ chức lao động, Hùng Sơn đã đạt được một số thành tựu đáng khích lệ về mặt kinh tế - xã hội:

Diện tích cấy lúa được gần 300ha, năng suất bình quân hàng năm đạt khoảng 5 tấn/ha. Diện tích trồng rau màu trên 10ha. Diện tích trồng chè trên 100ha, trong đó chè kinh doanh có 80 ha. Diện tích rừng trồng (bạch đàn, mỡ, thông) đạt 32 ha.

Về chăn nuôi: Các trại lợn của HTX thường xuyên có 850 đầu lợn trở lên, trong đó có 140 lợn nái, chưa kể mỗi hộ xã viên nuôi được từ 3 - 5 đầu lợn, mỗi năm cho xuất chuồng 2 lần. Đàn trâu của tập thể có từ 240 - 250 con và một số hộ xã viên nuôi riêng được 80 con. Đàn bò của HTX có trên 30 con. Trong huyện, chỉ có HTX Hùng Sơn có trại gà công nghiệp, mỗi năm thay 2 đợt gà giống, mỗi đợt từ 3.000 đến 5.000 con.

Kết quả: Sản lượng thóc mỗi năm bình quân đạt trên

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

1.500 tấn, với năng suất từ 4,5 - 5 tấn/ha/vụ; sản lượng chè hằng năm đạt được từ 35 - 40 tấn chè đã xao khô. Rừng trồng gồm gỗ bạch đàn, thông, mỡ... cho sản lượng mỗi năm khoảng 100m³ gỗ. Do được chăm sóc và trồng bổ sung thường xuyên nên đã đảm bảo cho mục đích sử dụng và phòng hộ nước đầu nguồn. Giai đoạn từ 1976 đến 1980, mỗi năm HTX xuất bán được 30 -35 tấn lợn thịt và hơn 2.500 lợn con giống; 100 con trâu, bò; 2 tấn gà thịt; trong năm 1977, mỗi ngày HTX đã xuất bán từ 1.500 - 2.000 quả trứng cho thương nghiệp của tỉnh, ngoài ra cung cấp bán theo sổ và bán lẻ thêm cho xã viên.

Thu nhập của HTX từ bán gia súc, gia cầm năm 1977 đạt khoảng 500.000 đ. theo thời giá. Thu nhập của mỗi xã viên theo ngày công lao động bình quân mỗi tháng đạt 21kg thóc. Ngoài ra, mỗi xã viên của HTX còn được trả bằng tiền, bình quân 0,8 - 0,9 đồng cho một ngày công lao động, hoặc bằng hiện vật như trứng gà, thịt gia súc, gia cầm và cá.

So với thời kỳ cuối những năm chiến tranh, giá trị ngày công lao động được tăng cao. Những chỉ tiêu đóng góp chung cho Nhà nước được giảm bớt, hằng năm, xã và HTX chỉ còn nghĩa vụ bán thóc và thịt gia súc cho Nhà nước, vì vậy đời sống vật chất của nhân dân lao động Hùng Sơn đã ổn định và được nâng lên rõ rệt.

Tuy công cuộc giải phóng đất nước đã hoàn toàn thắng lợi, nhưng thẩm thấu chủ trương đảm bảo nhiệm vụ quốc phòng của Đảng và Nhà nước, lãnh đạo xã Hùng Sơn đã nghiêm chỉnh thực hiện các nhiệm vụ quân sự và trị an. Các chương trình giáo dục chính trị, huấn luyện quân sự... cho

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

lực lượng dân quân trong xã được tổ chức thường xuyên, nhằm giữ vững tinh thần cảnh giác và trình độ sẵn sàng chiến đấu. Sự phối hợp hoạt động giữa dân quân tự vệ và công an xã luôn được duy trì chặt chẽ.

Tại Hội nghị tổng kết phong trào “Thi đua Quyết thắng” trong lực lượng vũ trang huyện Đại Từ năm 1975, dân quân tự vệ xã Hùng Sơn được xếp loại huân luyện giỏi. Ban Chỉ huy Huyện đội đã biểu dương các chiến sĩ thi đua tiêu biểu trong toàn huyện, đồng chí Hà Sỹ Bào - Xã đội trưởng và nữ chiến sĩ Đinh Thị Ninh, thuộc Trung đội dân quân cơ động 31 (B31) của Hùng Sơn được biểu dương, khen thưởng do đã có thành tích thi đua đặc biệt xuất sắc.

Đầu năm 1976, trong hoàn cảnh hòa bình, nhưng thanh niên Hùng Sơn vẫn nô nức tham gia Ngày hội “Đăng ký quân dự bị” do Huyện đội tổ chức và đăng ký khám tuyển ở cụm 3 (gồm 7 xã và thị trấn thuộc huyện). Lãnh đạo xã đã động viên nhân dân, tiếp tục nêu cao khẩu hiệu “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”. Trong 331 nam, nữ thanh niên toàn huyện lên đường nhập ngũ ngày 29-8-1976, thanh niên Hùng Sơn đã góp mặt 12 người, vượt chỉ tiêu của huyện giao. Tiếp đến, các năm 1977 có 13 người, năm 1978 số lượng tuyển quân tăng đột xuất, Hùng Sơn có 25 người nhập ngũ. Trong các đợt tuyển quân của huyện, Hùng Sơn luôn là xã có số thanh niên tòng quân đông nhất huyện.

Cùng với sự phát triển kinh tế và công tác quốc phòng, an ninh, Đảng bộ Hùng Sơn luôn quan tâm chỉ đạo và thực hiện có hiệu quả công tác văn hoá, xã hội. Địa phương đã

dành sự quan tâm đầu tư cơ sở trường lớp, thiết bị phục vụ cho việc dạy và học, do đó chất lượng giáo dục được tăng lên rõ rệt, Năm học 1975 - 1976, có 1.320 em, tỷ lệ học sinh cấp I, cấp II luôn đạt trên 95%, học sinh tốt nghiệp phổ thông đạt 97%; các nhà trẻ, mẫu giáo được HTX quan tâm đã thu hút phần lớn các cháu trong độ tuổi đi học. Phong trào thi đua “Nuôi con khỏe, dạy con ngoan”, “Kế hoạch nhỏ, ngàn việc tốt”... đã thu hút đông đảo nhân dân trong xã và các cháu thiếu nhi Hùng Sơn tham gia có hiệu quả.

Sự nghiệp văn hoá, y tế được Đảng bộ và chính quyền không ngừng quan tâm, công tác tuyên truyền, tổ chức thực hiện vệ sinh phòng bệnh, “ăn chín, uống sôi”, sinh đẻ kế hoạch, tuyên truyền phong trào “gia đình 4 tốt”... nhân dân toàn xã tích cực hưởng ứng. Mạng lưới truyền thanh được đầu tư mở rộng đã góp phần tích cực trong việc tuyên truyền, phổ biến chính sách của Đảng và nhà nước đến với nhân dân trong xã.

Do đặc điểm về địa hình của xã, theo thường lệ, hằng năm, trước mùa mưa lũ, Đảng bộ đã lãnh đạo chính quyền và HTX quan tâm rà soát, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch và đề ra các biện pháp cụ thể nhằm giảm nhẹ hậu quả lũ lụt.

Từ ngày 21 đến ngày 23 tháng 10 năm 1978, cơn bão số 4 đã tràn đến Thái Nguyên. Gió to và mưa nặng hạt kéo dài trên diện rộng thuộc huyện Đại Từ. Nước từ các khe suối thuộc triền núi Tam Đảo và khu vực hướng Tây - Bắc đổ về, khiến nước tại lưu vực sông Công đột ngột dâng cao. Khoảng 2 giờ đêm 23 tháng 10, nước lũ đã ngập tràn một nửa số hộ dân và toàn bộ cánh đồng ven sông thuộc xóm Đồng Trùng;

hầu hết các hộ ven sông thuộc xóm Trung Hòa; cánh đồng bãi soi và xóm Táo; cánh đồng và xóm Hàm Rồng; cánh đồng Lấp, Vực Doi, Vực Tù và các hộ ven sông thuộc xóm An Long, xóm Cầu Thành, trong đó có trại lợn, khu Trụ sở làm việc và các công trình của HTX; xóm Đồng Cả, Xuân Đài và xóm Đá Mài.

Sáng 24 tháng 10, nước đã ngập chìm Quốc lộ 37, đoạn giáp hai đầu cầu Huy Ngạc lên tới một phần phía Đông của thị trấn Đại Từ, cùng với hơn một nửa địa phận các xã Hùng Sơn, Bình Thuận và Tân Thái.

Do chủ động trong công tác điều hành, ngay trong đêm 23 và cả ngày 24-10, các lực lượng ứng cứu đã được huy động cấp tốc, triển khai các biện pháp cứu hộ: kèng của HTX, trống, chuông của 2 nhà thờ Công giáo đánh báo động nguy hiểm do nước lũ tràn về và kêu gọi mọi lực lượng nhân dân, tham gia ứng cứu. Đội ngũ cán bộ lãnh đạo địa phương, đảng viên, lực lượng dân quân và đoàn viên thanh niên trong xã đã khẩn trương cùng nhau đi tìm và cứu người gặp nạn, thu gom tài sản. Mọi người đã dùng dây thép, dây thừng neo buộc vào các cây to để người gặp nạn lần đến nơi an toàn. Ngoài ra còn dùng bè ghép bằng thân tre, chuối, huy động thuyền của dân và mượn thuyền của Xí nghiệp Thủy sản Núi Cốc để cứu người, vớt tài sản đang bị ngập trôi trong lũ.

Lũ quét bất ngờ vào ban đêm đã khiến nhiều gia đình trở tay không kịp, cơ bản chỉ chạy lấy người, nhiều ngôi nhà bị sập đổ hoặc bị lũ cuốn trôi hoàn toàn. Lũ do cơn bão số 4 gây ra đã làm 5 người dân bị thiệt mạng (3 người ở xóm

Táo, 2 người ở xóm Cầu thành, trong đó có một em bé mới lên 8 tuổi và 2 cụ già trên 70 tuổi).

Trận lũ lịch sử đã cuốn trôi và làm sập đổ hoàn toàn 22 ngôi nhà, gây hư hại nặng 52 nhà dân, một số công trình nhà của HTX, cơ quan chính quyền và một số phòng của trường học. Tài sản của tập thể bị thiệt hại nặng nề: cả 4 trạm bơm điện, 2 tổ máy phát điện và toàn bộ hệ thống tổ máy và đường dây truyền thanh đều hư hỏng nặng; làm hỏng hoàn toàn 40 tấn xi măng. Cầu treo ở xóm Đồng Trũng bị cuốn trôi và hầu hết các công trình thủy lợi hoặc bị phá vỡ, hoặc bị san lấp. Lũ lụt đã bồi lấp 78 mẫu ruộng, trong đó thiệt hại hơn cả là khu vực xóm Hàm Rồng, Xuân Đài, xóm Táo, Đồng Trũng. Con lũ xảy ra đúng vào thời điểm lúa sớm bắt đầu chín, lúa chính vụ đang làm đồng, lúa muộn đang đứng cái. Vì vậy, vụ mùa năm 1978, hầu như 255 mẫu, không được gặt. Lũ đã cuốn trôi 150 con lợn thịt và lợn nái, 4 tấn thóc và thức ăn gia súc.

Tổng giá trị thiệt hại về vật chất của HTX và nhân dân ước tính 453.000đ (tính theo thời giá sau đổi tiền năm 1978). Các cụ cao tuổi ở Hùng Sơn cho rằng đây là trận lũ lớn nhất, gây thiệt hại nhiều nhất trong vòng 100 năm qua tại địa phương.

Ngay sau khi nước rút, lãnh đạo Đảng, chính quyền và các đoàn thể xã đã tập trung mọi nỗ lực giải quyết ngay hậu quả. Trước hết, phân công nhau cùng bà con các xóm tìm kiếm và đưa những người gặp nạn, bị thương đi cứu chữa; tổ chức mai táng những người thiệt mạng. Việc cứu trợ cũng được triển khai khẩn cấp, HTX đã cho tổ chức mua và cấp cho mỗi người một ổ bánh mỳ; giúp mỗi hộ bị mất nhà một

tạ thóc; điều lao động ở các xóm phối hợp với các đội mộc của tập thể, đồng thời cung cấp gỗ, tre, lá... để nhanh chóng sửa chữa, dựng lại những ngôi nhà bị sập và hư hại.

Chính quyền và Ban quản trị HTX đã nhanh chóng liên hệ với cơ quan chức năng của huyện để thuê máy ủi, chỉ đạo các đội sản xuất nhanh chóng khôi phục lại 22 mẫu ruộng để có thể cày cấy, nhưng số ruộng này cũng phải vài vụ sau đó mới đạt được năng suất gần bằng cũ, còn lại 56 mẫu sẽ phải khôi phục dần. Sử dụng 400 rọ thép được huyện cấp, huy động khai thác các vật liệu như tre, gỗ, đất, đá, xi măng, cùng với lao động toàn xã (nam từ 18 đến 55 tuổi, nữ từ 18 đến 45 tuổi), ròng rã suốt mấy tháng cuối năm 1978 và sang đến đầu năm 1979, mỗi lượt 30 ngày công/người, nhằm khôi phục hệ thống thủy lợi và giao thông, mạng lưới truyền thanh của xã. Các trạm bơm điện tạm thời thay bằng máy nổ DieZen. Tính toàn bộ chi phí khôi phục tài sản của tập thể và của nhân dân bước đầu đã là hơn 100.000đ, trong đó chi phí khôi phục bước đầu cho các công trình thủy lợi đã tới 15.000đ (thời giá năm 1978).

Trong khi Hùng Sơn hăng hái thi đua lao động sản xuất, khẩn trương khắc phục hậu quả thiên tai, sớm đưa sản xuất và đời sống trở lại bằng và cao hơn những năm trước, thì tình hình đất nước có thêm nhiều khó khăn, phức tạp mới. Cuối năm 1978, tập đoàn Pôn-pốt - Yêng-xari ngang nhiên gây chiến tranh ở biên giới Tây Nam nước ta.

Trong bối cảnh đó, năm 1978, Đại hội Đảng bộ xã Hùng Sơn khoá X (nhiệm kỳ 1978 - 1980) đã họp và ra Nghị quyết nhằm khôi phục hậu quả lũ lụt, đẩy mạnh sản

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

xuất, phát triển chăn nuôi; phát triển y tế, giáo dục; xây dựng Đảng, chính quyền và củng cố các tổ chức đoàn thể quần chúng; tăng cường công tác quân sự địa phương, giáo dục tư tưởng, chính trị cho cán bộ, đảng viên và nhân dân; nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng chiến đấu và bảo vệ vững chắc địa phương.

Đại hội X của Đảng bộ đã bầu 13 đồng chí vào Ban Chấp hành, trong đó có 5 đồng chí trong Ban Thường vụ Đảng ủy. Đồng chí Trần Văn Phúc tiếp tục được bầu làm Bí thư Đảng bộ, đồng chí Nguyễn Văn Bằng phụ trách chính quyền và giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã và giao nhiệm vụ Xã đội trưởng cho đồng chí Trần Đình Nhậm, Trưởng công an xã cho đồng chí Nguyễn Long Thành. Các đoàn thể chính trị địa phương cũng được khẩn trương kiện toàn: đồng chí Nguyễn Văn An - Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc xã, đồng chí Nguyễn Văn Sinh - Bí thư Đoàn Thanh niên, đồng chí Nguyễn Thị Xuân - Chủ tịch Hội Phụ nữ xã, đồng chí Nguyễn Văn Khoan - Chủ tịch Hội nông dân tập thể.

Trước nguy cơ chiến tranh xảy ra, thực hiện sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Thái Nguyên, Huyện ủy Đại Từ, Đảng bộ Hùng Sơn đã làm tốt công tác quốc phòng toàn dân, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ rộng khắp. Kết hợp chặt chẽ giữa lực lượng công an với quân sự, chủ động xây dựng lực lượng dự bị, đảm bảo luôn có 2% dân số để sẵn sàng phục vụ cho công tác tuyển quân. Hùng Sơn cùng với thị trấn Đại Từ và các xã Khôi Kỳ, Tiên Hội, Bán Ngoại, Lục Ba, Bình Thuận trong cụm chiến đấu số 3 của huyện đã hoàn thành phương án tác chiến tại chỗ khi có chiến tranh xảy ra.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

Trong thời gian từ đầu năm 1977, trên địa bàn Huyện Đại Từ, đã có một số bọn người xấu bí mật thâm nhập địa bàn để tung tin kích động, rằng Việt Nam đang bài xích người Hoa, đồng thời xúi giục người Việt gốc Hoa bỏ về Trung Quốc. Trên địa bàn huyện, đặc biệt là ở khu vực nông trường Tân Việt Hoa thuộc xã Tiên Hội và Hoàng Nông, có nhiều hộ gia đình đã bán tổng, bán tháo tài sản, bỏ lại nhà cửa và bồng bế nhau bỏ trốn về bên kia biên giới. Trước tình hình trên, lực lượng dân quân tự vệ kết hợp với công an xã, đã tổ chức phát hiện, theo dõi những kẻ lạ mặt, tình nghi. MTTQ xã đã cử cán bộ đến một số hộ gốc Hoa, vốn đã sinh sống từ lâu ở xã, thân tình giải thích chính sách nhất quán của Đảng và Nhà nước ta về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết hữu nghị quốc tế. Đồng thời, kêu gọi nghĩa nặng, tình sâu, từ lâu đã gắn bó cộng đồng giữa các dân tộc trong xã và vạch rõ những âm mưu xấu của những kẻ phá hoại. Do đó, bà con gốc Hoa ở Hùng Sơn đã yên tâm tin tưởng, ổn định sinh sống bình thường, không có hành động, suy nghĩ gì lệch lạc và vẫn tích cực đóng góp, tham gia các hoạt động của địa phương.

Tháng 2-1979, Trung Quốc đã huy động hơn 60 vạn quân vô cớ tiến công các tỉnh biên giới phía Bắc của Tổ quốc. Trong thời gian này, nhân dân Hùng Sơn luôn quan tâm chú ý lắng nghe những diễn biến ở miền Tây Nam và biên giới phía Bắc. Tuy không trực tiếp chịu sự thiệt hại như đồng bào các tỉnh An Giang, Tây Ninh và 6 tỉnh phía Bắc, nhưng đã động viên nhau sẵn sàng đóng góp lương thực, thực phẩm, cùng cả nước ủng hộ bà con những nơi bị địch

cướp bóc, phá hoại.

Trong số con em Hùng Sơn vào Nam chiến đấu từ giai đoạn kháng chiến chống Mỹ chưa về quê hương đoàn tụ với gia đình, đã có 13 người tiếp tục ở lại cùng đồng đội tham gia chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.

Mệnh lệnh chuyển sang trạng thái chiến tranh của Bộ Tư lệnh Quân khu I đã đến với xã Hùng Sơn. Qua chương trình phát thanh của Đài “Tiếng nói Việt Nam”, nhân dân toàn xã vô cùng căm phẫn trước những hành động tráo trở, tàn bạo của nhà cầm quyền Campuchia và quân đội Trung Quốc. Các kế hoạch phòng thủ của huyện đã được Đảng ủy và chính quyền xã, tổ chức thực hiện khẩn trương và nghiêm túc. Trước hết, Ban Chỉ huy Quân sự xã Hùng Sơn đã chọn 30 dân quân tự vệ, thành lập 1 trung đội chiến đấu bộ binh do đồng chí Đặng Đức Vụ chỉ huy, để cùng với các trung đội lấy từ 12 xã của huyện, cấp tốc thành lập Tiểu đoàn 1 vũ trang của Đại Từ, hành quân lên tỉnh Cao Bằng, lập tuyến phòng thủ ở đỉnh đèo Colia, thuộc xã Thành Công, huyện Nguyên Bình. Đồng thời, sẵn sàng biên chế một trung đội tiếp theo, để huyện thành lập Tiểu đoàn 2 vũ trang. Trong đội hình cụm chiến đấu thứ 3 trên địa bàn huyện, Hùng Sơn có 1 đại đội dân quân, được biên chế thành 4 trung đội bộ binh; lực lượng bắn máy bay vẫn sử dụng Trung đội 31 (B31), trang bị súng máy 12 ly 7, bố trí trên 2 trận địa có từ thời kháng chiến chống Mỹ. Toàn xã đã huy động 3.974 ngày công để đào đắp công sự chiến đấu, xây dựng thành tuyến phòng thủ liên hoàn với các xã bạn và thị trấn trung tâm. 18% dân số trong độ tuổi là lực lượng dân quân, đã

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

được biên chế thành các đơn vị bảo vệ từng xóm.

Lực lượng công an chấp hành nghiêm yêu cầu thường trực để bảo vệ tài sản của HTX và của nhân dân, phát hiện và theo dõi những người lạ mặt khả nghi. Kho lương thực của HTX được giao cho một Ủy viên Ban Quản trị phụ trách. Hội Phụ nữ phân công và cử lực lượng của mình đảm nhiệm mặt hậu cần. Các lực lượng cứu thương, tải thương, cứu hỏa... đều đã được chỉ định số người và biên chế theo nhiệm vụ cụ thể, do các ủy viên HĐND và UBND, cùng thường trực ban chấp hành các đoàn thể được phân công phụ trách. Tuy công việc bận bịu và phải hoàn thành trong thời gian ngắn, nhưng nhờ đã có sẵn những kinh nghiệm của thời kỳ chiến tranh chống đế quốc Mỹ, cùng với truyền thống của quê hương cách mạng, Hùng Sơn đã thực hiện nhanh chóng mọi sự chỉ đạo, sẵn sàng chiến đấu của cấp trên.

Trong thời gian này, MTTQ xã đã tích cực tổ chức quyên góp, ủng hộ quân và dân biên giới. Đoàn đại biểu Hùng Sơn do Chủ tịch UBND xã dẫn đầu, cùng với Chủ tịch MTTQ, Xã đội trưởng, Chủ tịch Hội Phụ nữ... dùng xe vận tải của HTX, chở 3 tấn gạo, 8 tạ rau củ, 500 chiếc bánh chưng, 600 đồng và thư thăm hỏi của các gia đình, cùng với đoàn đại biểu của huyện, thăm hỏi quân và dân biên giới phía Bắc.

Ngay sau khi chiến tranh biên giới chấm dứt, hưởng ứng lời kêu gọi cả nước cùng ủng hộ đồng bào biên giới, trong một ngày, nhân dân Hùng Sơn đã quyên góp được 6 tấn gạo, 2 tấn khoai tây, HTX bán 6 tấn thịt lợn, chị em phụ nữ ủng hộ 300 đồng, góp cùng cả huyện gửi tặng đồng bào biên giới ⁽¹⁾. Trung đội dân quân Hùng Sơn cùng Tiểu đoàn

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

1 của huyện đã trở về sau khi hoàn thành nhiệm vụ. Về thực hiện nhiệm vụ tuyển quân, năm 1979, qua 4 lần khám tuyển, Hùng Sơn đã cử 45 thanh niên lần lượt nhập ngũ. Tại mặt trận Campuchia, Hùng Sơn đã có 1 liệt sĩ, 6 thương binh, góp phần làm tròn nghĩa vụ Quốc tế.

Cuối năm 1979, tuy do hậu quả của trận lũ lụt cuối năm 1978 tàn phá nghiêm trọng, cùng với ảnh hưởng dịch họa vùng biên giới; một mặt ra sức góp phần chia sẻ cùng nhân dân Cao Bằng chống quân xâm lược, Hùng Sơn vẫn tích cực thực hiện chủ trương quy hoạch xã theo phương hướng chiến lược của trên.

Trong biến chuyển chung của toàn huyện, Hùng Sơn đã có một HTX nông - lâm nghiệp trên quy mô toàn xã, chăn nuôi trở thành một trong những ngành sản xuất chính và mở rộng kinh doanh các ngành nghề. Tuy hoạt động thương nghiệp, tín dụng, thủ công nghiệp chưa phát triển mạnh, nhưng riêng về chăn nuôi, Hùng Sơn đã là một trong những xã có nhiều triển vọng lớn của huyện.

Con bão lũ 1978 qua đi, đã để lại hậu quả nặng nề về cơ sở vật chất của giáo dục địa phương. Đảng bộ đã kịp thời chỉ đạo chính quyền khẩn trương sửa chữa lại trường lớp, bàn ghế để việc dạy và học không bị gián đoạn, các cháu mẫu giáo tiếp tục được đến lớp. Được biết, ở vùng vừa qua chiến tranh, sách vở của các thầy và trò đã bị kẻ địch đốt phá mất hết. Hưởng ứng lời kêu gọi của ngành Giáo dục và MTTQ, các thầy, các cô và phụ huynh các em ở trường Hùng Sơn, đã động viên con em Hùng Sơn cứ 2 em chung nhau 1 bộ

(1)- LS vũ trang Đại Từ, tập II, trang 116.

sách giáo khoa để dành sách và quyển góp bút, vở gửi tặng các bạn ở tỉnh Cao Bằng. Vào năm học 1980 - 1981, Hùng Sơn đã sáp nhập trường cấp 1 và cấp 2 thành trường Cấp I - II Hùng Sơn, các lớp vẫn phải học 3 ca vì còn thiếu phòng học và chưa có đủ giáo viên. Ngoài nguồn kinh phí của huyện, chính quyền đã chỉ đạo sử dụng quỹ HTX để dựng lại và làm thêm được 14 phòng học; phụ huynh học sinh đã nhiệt tình tham gia, góp sức lao động san nền và dựng nhà, nhưng phòng học của học sinh trong xã vẫn bằng gỗ, vách đất, mái lợp lá.

Do có nhiều cố gắng trong công tác tuyên truyền, vận động, cùng với truyền thống hiếu học vốn có của địa phương nên số lượng học sinh của 2 cấp học đều tăng trung bình 15%/năm. Trong những năm từ 1975 - 1980, tỷ lệ học sinh học hết cấp I là 95 %, tốt nghiệp Trung học cơ sở (THCS) 100 %, tốt nghiệp Trung học phổ thông (THPT) là 97 %. Trường cấp I - II Hùng Sơn đã thực hiện tốt phong trào thi đua “hai tốt” do ngành phát động và luôn đạt “Trường điển hình tiên tiến tiêu biểu cho ngành giáo dục của huyện” và được Sở giáo dục tỉnh tặng Bằng khen.

Những năm từ 1975 - 1980, toàn xã chỉ còn 1 nhà mẫu giáo đặt ở vị trí trung tâm xã. Số lượng còn 70 - 80 cháu trong tổng số 275 - 280 cháu ở độ tuổi lên 6. Độ tuổi từ 1 đến 5 tuổi có khoảng 1.200 cháu, chỉ có 350 cháu được gửi ở nhà trẻ đặt ở một số đội sản xuất. Do cơ chế quy định, người giữ trẻ hay mẫu giáo phải đủ tiêu chuẩn, nên đã có nhiều người phải thôi việc, vì vậy số người giữ trẻ và mẫu giáo ngày một giảm.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

Trong sự nghiệp y tế, sau năm 1975, Trạm xá xã đã được xây gạch, lợp ngói và biên chế có 5 người: 2 y sĩ, 1 y tá, 1 dược tá, 1 người chuyên về đông y (đông y viên). Trạm xá có 6 giường bệnh, có thể tiếp nhận sơ cứu, rồi chuyển lên tuyến trên đối với những ca vượt khả năng chữa trị của Trạm. Việc khám thai, đỡ đẻ phần lớn được thực hiện ở Trạm, những ca bất thường được kịp thời chuyển lên tuyến trên nên những người mang thai, hoặc sinh nở đều tin cậy, yên tâm ở trình độ chuyên môn của Trạm chưa để xảy ra trường hợp nào xấu đáng tiếc do trình độ yếu kém, hoặc do y đức của cán bộ y tế. Điểm hạn chế và tồn tại khá lâu là tình trạng khan hiếm thuốc chữa bệnh, kể cả thuốc chữa bệnh thông thường. Vì vậy, để khắc phục một phần thiếu thuốc, Trạm xá khuyến khích người bệnh dùng thuốc đông y của số lương y tin cậy ở địa phương, vì vậy sức khỏe của nhân dân nhìn chung được ổn định. Do giữ được nếp sống vệ sinh tốt, “ăn chín, uống sôi”, “sạch làng, tốt ruộng”... nên những dịch bệnh không xảy ra, chấm dứt nạn sốt rét kéo dài trong những năm trước đây. Tỷ lệ bệnh tật và tử vong so với những năm còn kháng chiến đã giảm rõ rệt. Hoạt động của Trạm xá tiếp tục phát huy được vai trò chăm sóc sức khỏe cộng đồng.

Về hoạt động văn hóa xã hội có nhiều chuyển biến tích cực, thông qua hệ thống loa truyền thanh của xã, hằng ngày phát vào 3 buổi (sáng, trưa và về đêm), các tin tức về xây dựng, phát triển kinh tế trong nước và diễn biến quan hệ quốc tế được nhanh chóng truyền tải đến nhân dân các xóm (đội). Trong giờ phát thanh đêm khuya, bà con còn được

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

nghe thêm những tiết mục ca hát, ngâm thơ, kể chuyện..., tối thứ Bảy, Chủ nhật hằng tuần được nghe các vở kịch nói, chèo, cải lương... Sau trận lũ lụt năm 1978, xã và HTX đã khôi phục nhanh chóng hệ thống loa truyền tin, đáp ứng nhu cầu tinh thần không thể thiếu của mọi người dân trong xã.

Các đội văn nghệ của các xóm tuy vẫn còn, nhưng hoạt động đã giảm đi nhiều. Các đội chiếu bóng lưu động của cấp trên hầu như ngừng hoạt động, vì máy chiếu thiếu thiết bị cần thay thế, đặc biệt là do xăng dầu khan hiếm, phim của Liên Xô, Trung Quốc cũng không còn được nhập như trước.

Sau khi tiến hành hợp nhất, cả xã có 1 HTX nông nghiệp (tháng 7 năm 1977), để nâng cao năng lực lãnh đạo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, được sự đồng ý của Huyện uỷ, Đảng bộ Hùng Sơn tổ chức chia tách 4 chi bộ cũ để thành lập 16 chi bộ, bao gồm: 14 chi bộ ở các xóm (đội), 1 chi bộ trường Cấp I - II và 1 chi bộ gồm đảng viên ở cửa hàng HTX mua bán và đảng viên ở Trạm xá. Trung bình, mỗi chi bộ có từ 3 đến 5 đồng chí đảng viên, còn 5 xóm do quá ít đảng viên, nên tạm thời sinh hoạt trong các chi bộ ghép.

Các tổ chức chính trị - xã hội, đã hoạt động tích cực trong cuộc vận động quy hoạch lại xã. Từ sau Đại hội lần thứ IV của Đảng, Đoàn Thanh niên Lao động đổi tên là Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (gọi tắt là Đoàn Thanh niên). Hội Phụ nữ vẫn thể hiện được vai trò tích cực giải việc nước, đảm việc nhà. Đồng thời, làm nòng cốt trong mọi công việc phát triển kinh tế - xã hội, như: quy hoạch và xây dựng hệ thống thủy lợi và đường giao thông, khôi phục sản xuất sau lũ lụt.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

Năm 1980, Đảng bộ Hùng Sơn đã mở đợt sinh hoạt chính trị tư tưởng, nhằm khơi dậy truyền thống cách mạng. Trên cơ sở đó, đề tu dưỡng đạo đức, phẩm chất, lối sống trong sáng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, việc tổ chức sinh hoạt tự phê bình và phê bình được cán bộ, đảng viên thực hiện nghiêm túc và được xem là một trong những tiêu chí để đánh giá chất lượng chi bộ đảng và đảng viên. Thực hiện Chỉ thị số 17 và Thông tư số 22 của BCH Trung ương Đảng (khóa IV), Đảng bộ nhận thấy phần lớn cán bộ, đảng viên đã gương mẫu trong lao động, sản xuất, nêu cao vai trò đầu tàu, gương mẫu khắc phục những khó khăn do thiên tai gây ra, cũng như trong thực hiện nhiệm vụ trong chiến tranh biên giới. Qua bình xét, Đảng bộ có 72 đảng viên đạt loại 1, hoàn thành tốt nhiệm vụ của Đảng; tuy nhiên vẫn có 4 đảng viên thuộc xóm Trung Hoà và xóm Hàm Rồng phải đưa ra khỏi Đảng, do thoái thác nhiệm vụ.

Công tác bồi dưỡng, phát triển Đảng đã được Đảng bộ quan tâm, chú trọng, đã từng bước khắc phục được tư tưởng định kiến, hẹp hòi. Thông qua hoạt động của các đoàn thể quần chúng, Đảng bộ chỉ đạo lựa chọn những quần chúng ưu tú trong phong trào lao động sản xuất, trong hoạt động xã hội... để giới thiệu đi học lớp bồi dưỡng cảm tình Đảng. Vì vậy, đã có 20 đối tượng tích cực trong hoạt động của Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ đã vinh dự được đứng trong hàng ngũ của Đảng.

Thời gian xảy ra chiến tranh ở biên giới tuy ngắn, Hùng Sơn chưa phải trực tiếp tham gia chiến đấu, nhưng các đoàn thể đã hoạt động tích cực, nhất là việc vận động đoàn viên,

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

hội viên và nhân dân tham gia ủng hộ các chiến sĩ và đồng bào biên giới, thực hiện mọi nhiệm vụ khẩn trương sẵn sàng chiến đấu, Mặt trận Tổ quốc đã phát huy tốt vai trò và hiệu quả hoạt động của mình, trong việc tuyên truyền, giải thích, giữ gìn tình đoàn kết trong cộng đồng bà con người Việt gốc Hoa ở xã và hoạt động tích cực, trong phong trào ủng hộ biên giới.

Như vậy, sau 5 năm thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ hai (1976 - 1980), trải qua 2 kỳ đại hội, Đảng bộ xã Hùng Sơn đã lãnh đạo nhân dân nỗ lực phấn đấu, vượt qua nhiều khó khăn, thử thách, phát huy được những tiềm năng vốn có của địa phương và đạt nhiều thành tích quan trọng. Kinh tế HTX có sự ổn định, sự nghiệp văn hoá, giáo dục, y tế, quốc phòng - an ninh được giữ vững. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân từng bước được cải thiện, hoàn thành tốt nghĩa vụ đóng góp cho Nhà nước... Dù còn nhiều khó khăn, thử thách, nhưng những kết quả đạt được của Đảng bộ Hùng Sơn đã tạo ra tiền đề quan trọng để xã Hùng Sơn phát triển mạnh mẽ trong những giai đoạn tiếp theo.

II- ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN VƯỢT QUA KHÓ KHĂN, THỬ THÁCH, GIỮ VỮNG ỔN ĐỊNH SẢN XUẤT VÀ ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN (1981- 1985)

Vào những năm 80 của thế kỷ XX, tình hình kinh tế cả nước gặp vô vàn khó khăn, lạm phát tiếp tục gia tăng, sản xuất nói chung và sản xuất nông nghiệp nói riêng chậm phát triển..., dẫn đến sự thiếu hụt lương thực, thực phẩm nghiêm trọng trên phạm vi cả nước. Cùng với đó, Hùng Sơn lại phải đương đầu giải quyết những hậu quả nặng nề của

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

trận lũ lịch sử năm 1978, khó khăn chồng chất khó khăn đã khiến cho đời sống nhân dân trong xã giảm sút đáng kể.

Ngày 10-12-1980, Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá IV) đã thảo luận và thông qua Báo cáo chính trị kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ IV cùng phương hướng, nhiệm vụ và các giải pháp thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ 3 (1981 -1985). Trên phạm vi cả nước, Đảng chủ trương tiếp tục đẩy mạnh công cuộc cải tạo quan hệ sản xuất cũ, đẩy nhanh công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa. Trên mặt trận nông nghiệp: Ở miền Nam, đã hình thành các tập đoàn sản xuất; ở miền Bắc, tiếp tục chỉ đạo đưa các HTX nông nghiệp lên bậc cao, quy mô lớn, cùng với chủ trương quy hoạch lại nông thôn.

Tuy nhiên, trong thực tế công cuộc xây dựng quan hệ sản xuất và lực lượng sản xuất gặp nhiều khó khăn, yếu kém, dẫn tới sụt giảm và thiếu thốn mọi nhu cầu sản xuất và đời sống của xã hội. Riêng về nông nghiệp, phong trào hợp tác hóa không tiến lên được, mà ngược lại còn trì trệ; những bất cập trong quản lý và điều hành trong mô hình HTX đã khiến cho năng suất lao động cùng với sản lượng thu hoạch ngày càng thấp, tình trạng thiếu hụt lương thực, thực phẩm diễn ra khá nghiêm trọng trên phạm vi rộng.

Ở Hùng Sơn, công cuộc quy hoạch cơ sở hạ tầng, xây dựng HTX bậc cao đang được thực hiện, hậu quả cơn bão năm 1978 chưa khắc phục hết, thì tiếp theo lại bị cơn bão, lũ năm 1980. Nhưng do đã có sự chủ động đề phòng và đã có kinh nghiệm ứng phó từ trận bão lũ năm 1978, nên nhà cửa và tính mạng không bị thiệt hại lớn. Tuy nhiên, do mức lũ

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

vẫn ở mức rất cao, sức tàn phá lớn, hệ thống thủy lợi và giao thông đang khôi phục dang dở, đất ruộng chưa kịp hoàn thổ lại tiếp tục bị phá hủy, bồi lấp. Riêng ruộng đất đã bị bồi lấp do trận lũ quét của cơn bão, lũ năm 1980 là 44 ha, thiệt hại vẫn tập trung ở các xóm (đội) như: An Long (2), Hàm Rồng (3), xóm Táo (4), Xuân Đài (6), Đá Mài (7), Trung Hoà (15), Đồng Trũng (16).

Hàng hóa và vật tư đảm bảo những nhu cầu phục vụ cho sản xuất và đời sống đã giảm nhanh. Về các mặt hàng phục vụ nông nghiệp, như: xi măng, sắt thép, xăng dầu, các loại phân bón vô cơ, các loại thức ăn chế biến cho chăn nuôi gia súc, gia cầm, thuốc thú y... đều rất khan hiếm.

Giai đoạn từ năm 1979 đến năm 1985, HTX Hùng Sơn đã 3 lần bầu lại chủ nhiệm. Việc kiện toàn chủ nhiệm HTX, một mặt cũng do uy tín giảm trong năng lực lãnh đạo và điều hành, nhưng mặt khác do nhiều khó khăn khách quan, khiến cho HTX không hoạt động bình thường như trước và ngày càng sa sút nghiêm trọng.

Do đầu tư công lao động quá nhiều vào việc khôi phục các công trình thủy lợi và giao thông, ruộng lại bị thu hẹp một phần; do lượng và chất lượng phân bón giảm. Ở thời điểm này năng suất lúa chỉ đạt trung bình 4,4 tấn/ha (giảm khoảng 20 % so với năm 1976). Vì vậy, giá trị ngày công lao động thấp, có thời điểm chỉ còn 1 kg thóc/1 ngày công, thu nhập của xã viên bình quân chỉ đạt 12kg/người/tháng, bằng một nửa so với mức trong thời kỳ HTX còn làm ăn phát đạt.

Số đầu lợn liên tiếp hao hụt do bão lũ. Trong khi đó,

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

lượng lương thực ngày một thiếu dần, thức ăn chế biến cho gia súc, gia cầm ngày một đắt và thiếu, nên năm 1981, HTX phải giải thể trại lợn ở Bàn Cờ, lợn được hoá giá bán lại cho xã viên, chuyển về nuôi riêng tại các hộ gia đình.

Do không còn nguồn thức ăn cung cấp như trước nữa, nên cuối năm 1979, HTX đã phải cho giải tán trại gà nuôi theo kiểu công nghiệp, cho cải tạo lại chuồng trại và chuyển sang mô hình chăn nuôi thả. Thời gian đầu, có dấu hiệu phát triển, vì thấy thỏ sinh sản nhanh đàn nhanh chóng, lại có giá trị thương phẩm. Nhưng lại gặp thời buổi nhân dân thu nhập thấp, thương nghiệp Nhà Nước đang có nhiều khó khăn, nên mức tiêu thụ chậm, thỏ lại bị mắc bệnh đã chết hàng loạt, nên đến cuối năm 1980, HTX cũng chấm dứt việc nuôi thỏ.

Để khắc phục những khó khăn, vướng mắc trong sản xuất nông nghiệp, từng bước giải phóng sức lao động và nâng cao hiệu quả kinh tế, ngày 13- 01- 1981, Ban Bí thư TW Đảng ra Chỉ thị số 100-CT/TW về *“Cải tiến công tác khoán, mở rộng các hình thức khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động trong Hợp tác xã nông nghiệp”* (gọi tắt là khoán 100). *“Khoán 100”* ra đời đã thổi luồng gió mới và mở ra hướng làm ăn mới cho nông nghiệp, nông thôn và nông dân trong cả nước, cũng như nông dân Hùng Sơn.

Thực hiện Điều lệ của Đảng và sự chỉ đạo của Tỉnh uỷ Thái Nguyên, Huyện uỷ Đại Từ, Đảng bộ đã tiến hành tổ chức Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ XI (1980 - 1982), Đại hội đã tiến hành đánh giá đúng thực trạng, tình hình địa phương, đặc biệt là tập trung đánh giá sâu về việc quản lý, điều hành,

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

hoạt động và hiệu quả của HTX Hùng Sơn. Đại hội thống nhất nhận định: kinh tế tại xã tuy có bước phát triển, nhưng nhìn chung kinh tế nông nghiệp đang có chiều hướng giảm sút, năng suất không tăng, đời sống nhân dân trong xã gặp nhiều khó khăn... Đại hội đã thảo luận và nhất trí cao với tinh thần của Chỉ thị 100 và đề ra những biện pháp cụ thể để tổ chức thực hiện trên các lĩnh vực phát triển kinh tế nông nghiệp, các ngành nghề thủ công nghiệp, dịch vụ, xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể vững mạnh, đảm bảo tốt nhiệm vụ quốc phòng - an ninh trên địa bàn xã.

Đại hội XI của Đảng bộ đã bầu 13 đồng chí vào Ban Chấp hành, trong đó có 5 đồng chí trong Ban Thường vụ Đảng ủy. Đồng chí Trần Văn Phúc được bầu lại giữ chức Bí thư Đảng bộ, đồng chí Nguyễn Văn Bằng phụ trách chính quyền và giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã và giao nhiệm vụ Xã đội trưởng cho đồng chí Trần Đình Nhậm, Trưởng công an xã cho đồng chí Phan Văn Dậu. Các đoàn thể chính trị địa phương cũng được khải trương kiện toàn: đồng chí Nguyễn Văn Hùng - Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc xã; đồng chí Nguyễn Thanh Hải - Bí thư Đoàn Thanh niên; đồng chí Nguyễn Thị Tâm - Chủ tịch Hội Phụ nữ xã; đồng chí Nguyễn Văn Dậu - Chủ tịch Hội Nông dân tập thể.

Sau khi được nghiên cứu, học tập nội dung của cơ chế “*khoán 100*”, tại hội nghị chủ chốt cấp huyện và tiếp thu kinh nghiệm thực hiện tại xã Mỹ Yên, Đảng ủy xã đã khải trương xây dựng kế hoạch quán triệt cho toàn thể cán bộ, đảng viên và xã viên HTX nông nghiệp. Nhìn chung, tuyệt đại bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân phấn khởi và nhận thức được

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

vấn đề phải tập trung giải quyết những bất cập trong mô hình HTX. Tuy nhiên, vẫn có một số cán bộ, đảng viên cũng lo lắng, băn khoăn, vì cho rằng: “*khoán 100*” sẽ phá vỡ quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, vì thế có biểu hiện dao động, lúng túng trong điều hành và thực hiện.

Cơ chế “*khoán 100*” được triển khai, Ban Quản trị HTX điều hành 5 khâu, gồm: giống, thủy lợi, thời vụ, phân bón, thuốc trừ sâu. Các xã viên sau khi nhận ruộng khoán, đảm nhiệm 3 khâu, gồm: công cày cấy, chăm sóc và thu hoạch. Trên cơ sở khoán, căn cứ vào diện tích từng loại đất trồng trọt, Ban Quản trị ấn định sản lượng từng sào, từng mẫu với tổng giá trị công..., đến kỳ thu hoạch từng vụ, xã viên nộp trả HTX phân giao khoán, còn lại là phần hưởng lợi. Ban Quản trị thỏa thuận với xã viên: đất chè, đất màu, đất rừng cũng tương tự đất trồng lúa, khi thu hoạch, xã viên sẽ trả sản lượng khoán bằng tiền, hoặc một phần hiện vật. Các đội sản xuất các ngành nghề, như: thủ công, dịch vụ, vẫn do Ban Quản trị HTX điều hành, gọi là “*công chung*”, với mức công điểm thường ngang bằng, hoặc nhích hơn công trồng lúa. Dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy và điều hành quyết liệt của chính quyền, của Ban Quản trị HTX, các nhóm chuyên cày bừa, chuyên cấy do các đảng viên và các xã viên tích cực phụ trách đã phát huy được hiệu quả, việc phân công lao động, cách chấm điểm hàng ngày cho người lao động được công khai, dân chủ đến từng hộ gia đình. Nhìn chung, lao động nào cũng được bố trí, phân công việc làm thích hợp, không còn tình trạng tranh giành trâu, bò, ruộng chày cày bừa, chày mạ...

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

Do kinh nghiệm được tích lũy từ khi HTX còn ở thời kỳ ổn định, phát triển, cùng với sự minh bạch của lãnh đạo; qua dân chủ bàn bạc đã tạo được sự đồng thuận giữa Ban Quản trị với đông đảo người lao động về việc thực hiện cơ chế “*khoán 100*”, nên tình hình ở Hùng Sơn tương đối ổn định, không giống như ở nhiều nơi xảy ra tình trạng đòi ruộng đất của cha ông, tranh chấp và lấn chiếm ruộng đất của nhau, hoặc nội bộ HTX lục đục, nhiều xã viên làm đơn hoặc tự động ra khỏi HTX...

Sau khi nhận ruộng khoán, phần lớn bà con đã chủ động hoàn toàn trong việc thâm canh, tăng vụ, tăng diện tích và hiệu quả sản xuất vụ đông, tập trung đầu tư tối đa để chăm sóc lúa đúng thời vụ nhằm đảm bảo năng suất và sản lượng HTX giao. Ngoài lúa ra, bà con còn tranh thủ làm thêm “*công chung*” như: sửa mương, đắp đập... vì vậy, khoảng 80% hộ xã viên nhận khoán đã nộp về HTX đủ chỉ tiêu được giao, chất lượng sản phẩm tốt.

Căn cứ chỉ đạo của cấp trên, Đại hội XII (nhiệm kỳ 1982 -1984) của Đảng bộ Hùng Sơn được tổ chức. Đại hội đã đánh giá khách quan những thành tựu đạt được trong việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã, trong đó tập trung thảo luận sâu về kết quả bước đầu trong tổ chức thực hiện cơ chế “*khoán 100*”. Thẳng thắn chỉ ra những tồn tại, yếu kém và xác định phương hướng, nhiệm vụ trên các lĩnh vực của địa phương. Đại hội XII của Đảng bộ đã bầu 13 đồng chí vào Ban Chấp hành, trong đó có 5 đồng chí trong Ban Thường vụ Đảng ủy. Đồng chí Nguyễn Văn Bằng được bầu là Bí thư Đảng bộ, đồng chí Phan Văn

Dậu phụ trách chính quyền và giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã và phân công nhiệm vụ Xã đội trưởng cho đồng chí Phan Văn Được, Trưởng công an xã cho đồng chí Nguyễn Văn Phương. Kiện toàn các đoàn thể chính trị địa phương: đồng chí Nguyễn Văn Hùng - Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc xã, đồng chí Nguyễn Vinh Quang - Bí thư Đoàn Thanh niên; đồng chí Nguyễn Thị Tâm - Chủ tịch Hội Phụ nữ xã; đồng chí Nguyễn Văn Dậu - Chủ tịch Hội Nông dân tập thể.

Theo Luật Bầu cử HĐND cấp xã và thị trấn do Quốc hội khóa II quy định 2,5 năm một nhiệm kỳ. Đầu năm 1983, toàn xã đã tiến hành bầu cử HĐND khóa thứ 13. Nhiệm kỳ này, có 25 đại biểu (trong đó 20 đảng viên), cơ cấu tỷ lệ đại biểu đã khá hợp lý, vẫn đảm bảo có thành phần là nữ, là dân tộc thiểu số và đại biểu Công giáo. Đại biểu HĐND là tuổi trẻ, có năng lực, có trình độ mọi mặt, so với các khóa trước đã tăng lên đáng kể. Chức danh chuyên môn của Chủ tịch HĐND đã được quy định rõ ràng trong Luật. Đồng thời, cơ cấu UBND đã hoàn chỉnh, gồm 8 bộ phận chuyên môn: kinh tế, an ninh, quốc phòng, văn hóa - xã hội, giao thông - thủy lợi, địa chính, thống kê và kế toán ngân sách. Đây là những thuận lợi rất cơ bản cho quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết của Đảng bộ.

Ở Hùng Sơn, cơ chế “*khoán 100*” cũng bộc lộ những hạn chế, như: định mức lao động chưa sát với từng loại công việc, do phương thức quản lý còn lúng túng, ảnh hưởng tới lợi ích của xã viên nhận khoán sản phẩm. Việc ăn chia, phân phối chưa thật sự công bằng, hợp lý. HTX đã mua sắm và

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

được Nhà nước đầu tư một khối tài sản có giá trị lớn, đến khi chuyển sang cơ chế “*khoán 100*”, khối tài sản này do chỉ đạo xử lý không kịp thời, quản lý thiếu chặt chẽ, nên đã có sự thất thoát. Bên cạnh đó, việc thanh lý dần số tài sản gồm: 2 tổ máy phát điện 88KW, 2 xe ô tô, 17 máy kéo Đông Phong, 7 máy nổ phun thuốc trừ sâu... chưa dân chủ rộng rãi. Đồng thời, việc thanh lý các nhà kho, sân phơi, các khu chuồng trại chăn nuôi, tuy có đưa ra bàn trong các xã viên, để hóa giá, thu tiền xung quỹ HTX, nhưng rồi việc chi tiêu và quyết toán các khoản quỹ này không kịp thời và chưa thật sự công khai nên đã khiến xã viên còn nhiều băn khoăn.

Đất rừng trồng, thời điểm này có 44 ha, tăng 12 ha so với năm 1980, nhưng thu nhập từ rừng cũng không khác gì tình trạng của người trồng lúa và chè. Tuy nhiên, do đất trồng lúa chưa khôi phục được hết do hậu quả của 2 cơn bão lũ, lại thiếu hụt nguồn phân bón vô cơ và nói chung “*khoán 100*” cũng còn những hạn chế, đó là lợi ích của người nông dân nhận khoán chưa được chú ý đúng mức, làm yếu dần động lực trực tiếp phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện, sự hợp tác phân công lao động và công tác quản lý (tức là việc tổ chức lại sản xuất, chuyên môn hóa lao động) không được quan tâm. Vì vậy, đến năm 1984 - 1985, sản xuất nông nghiệp của huyện, trong đó có Hùng Sơn có phần chững lại, tác động tích cực ban đầu của “*khoán 100*” yếu dần.

Đại hội XIII (nhiệm kỳ 1984 - 1986) của Đảng bộ Hùng Sơn được tổ chức trong bối cảnh có nhiều khó khăn trong chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế của địa phương. Đại hội đã đánh giá khách quan những thành tựu đạt được trong

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã. Các đại biểu dự Đại hội thảo luận, đánh giá cụ thể về những bất cập sau khi tiến hành thực hiện cơ chế “*khoán 100*” tại địa phương; thẳng thắn chỉ ra những tồn tại, yếu kém, đặc biệt là những yếu kém trong việc điều hành của Ban Quản trị HTX và xác định phương hướng, nhiệm vụ trên các lĩnh vực của địa phương. Đại hội XIII của Đảng bộ đã bầu 13 đồng chí vào Ban Chấp hành, trong đó có 5 đồng chí trong Ban Thường vụ Đảng uỷ. Đồng chí Hà Kim Ân được bầu là Bí thư Đảng bộ, đồng chí Nguyễn Văn Bằng phụ trách chính quyền và giữ chức vụ Chủ tịch Uỷ ban Nhân dân xã và phân công nhiệm vụ Xã đội trưởng cho đồng chí Phan Văn Được, Trưởng Công an xã cho đồng chí Hoàng Văn Dũng. Kiện toàn các đoàn thể chính trị địa phương: đồng chí Nguyễn Long Thành - Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc xã; đồng chí Nguyễn Vinh Quang - Bí thư Đoàn Thanh niên; đồng chí Nguyễn Thị Tâm - Chủ tịch Hội Phụ nữ xã; đồng chí Nguyễn Văn Dậu - Chủ tịch Hội Nông dân tập thể.

Đây là thời điểm kinh tế tập thể tại địa phương gặp khó khăn. Năm 1984, Hùng Sơn lại buộc phải giải thể tiếp trại lợn ở Cầu Thành, rồi trại ở Đầm Phủ, việc giải thể trại lợn đã chấm dứt hình thức nuôi lợn tập thể ở Hùng Sơn. Đàn lợn được hóa giá bán lại cho xã viên, chuyển về nuôi riêng tại các hộ gia đình. Giai đoạn này, đàn lợn trong dân đã tăng dần, nhưng đến năm 1985, cũng mới được 1.912 đầu lợn, giảm trên 27% so với trước năm 1980. Đàn trâu của HTX cũng hóa giá bán cho xã viên theo hình thức trả nợ dần, nhằm để

tăng sức kéo khi nhận ruộng khoán. Nhưng sức nuôi của các hộ có hạn nên đến năm 1985, tổng đàn trâu của xã mới đạt 281 con, giảm 40 con (=12%) so với năm 1976.

Đất trồng chè đến năm 1985 đã có 128 ha, tăng thêm 18 ha do chuyển từ đất trồng lúa, trồng màu không hoàn thổ được. Tuy sản lượng có tăng nhiều hơn, nhưng vào giai đoạn chè thương phẩm không lưu thông và khó tiêu thụ nên thu nhập về trồng chè không tăng.

Giai đoạn thực hiện cơ chế “khoán 100”, trong xã có khoảng 20 % số hộ xã viên vốn quen nếp thụ động, dựa dẫm vào tập thể, lao động đi về theo kèng, đến khi phải tự lo liệu lấy kế hoạch thì thiếu tính toán, kém đầu tư chăm sóc cây trồng nên không đạt định mức khoán, thường không giao nộp đủ sản phẩm, nhiều hộ xã viên trong những số này còn mắc nợ, rồi tích nợ sản phẩm với HTX lên đến 8 - 9 tấn thóc.

Những năm 80 thế kỷ XX, do chủ quan nóng vội và giáo điều, trong chủ trương cải tạo, xây dựng quan hệ sản xuất mới nên nền kinh tế cả nước đã mất cân đối lớn. Thương nghiệp quốc doanh và tập thể luôn luôn thua lỗ, không phát huy được vai trò chủ đạo. Thương nghiệp tư nhân bị ngăn cấm triệt để, sản xuất xã hội bị đình trệ, vì vậy kinh tế - xã hội thấp kém, dẫn tới đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn, xã hội nảy sinh nhiều hiện tượng tiêu cực.

Về mặt nông nghiệp, cơ chế thu mua kiểu bao cấp, vốn chỉ phù hợp trong hoàn cảnh phải tập trung huy động khi có chiến tranh, nhưng vẫn được duy trì thành tập trung bao cấp. Sự kéo dài quá lâu chính sách thu nộp nghĩa vụ lương thực, thực phẩm đang là một cản trở rất lớn đối với “khoán 100”

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

trong nông nghiệp. Thương nghiệp ở nông thôn chỉ còn là mối quan hệ đổi lưu giữa mậu dịch quốc doanh với nông dân. Chính sách 2 lần đổi mệnh giá đồng tiền và cải cách tiền lương và giá nhằm kiềm chế lạm phát, nhưng ngược lại, đã hạ giá đồng tiền Ngân hàng thấp đến 1.000 lần, dẫn tới dân phải dùng tem phiếu.

Giống như ở các nơi, cửa hàng HTX mua bán ở Hùng Sơn phụ thuộc vào cửa hàng mậu dịch quốc doanh của huyện, chỉ còn bày một số hàng tiêu dùng, như: phích nước của Nhà máy Rạng Đông; pin đèn nhãn hiệu Con Ó, Con Thỏ của Nhà máy Văn Điển; xích líp, xăm lốp xe đạp nhãn hiệu Sao Vàng của Nhà máy Xe đạp Thống Nhất; diêm nhãn hiệu Thống nhất của Nhà máy Cầu Đuống; vải của Nhà máy dệt Nam Định, giấy viết, xà phòng bánh, muối ăn... Còn các loại hàng nhiều tiền như: xe đạp của các hãng Thống Nhất, Hữu Nghị, quạt điện để bàn, máy khâu, vải xa tanh hay Pôpolin, đồng hồ chạy bằng dây cốt... chỉ được trưng bày để làm "*hàng mẫu, không bán*" ở cửa hàng mậu dịch huyện.

Người dân Hùng Sơn muốn mua hàng tiêu dùng đều phải có tem phiếu do nhờ bán đổi lưu thóc, gạo hoặc thịt lợn, trâu, bò cho thương nghiệp quốc doanh theo giá quy định của Nhà nước. Muốn mua 1 mét vải, phải bán 5kg thóc, với giá 0,3 đồng/1kg; giá một đôi pin bằng 2kg gạo; 1 phích nước có giá bằng 2kg thịt lợn hơi (với giá 1,9 đồng/1kg). Muốn mua 1 chiếc xe đạp, phải có tem phiếu qua việc bán 150kg thịt lợn; mua 1 chiếc máy khâu phải bán lạc vỏ khô tương ứng với 200 kg lạc nhân...

Thời kỳ này, mỗi người dân vẫn chỉ được cấp 4 mét phiếu

vải. Vì vậy, hộ nào cũng thiếu vải để may mặc. Rồi mọi thứ hàng hóa cứ ngày một khan hiếm. Người dân có nhu cầu phải xếp hàng lần lượt trước các cửa hàng của xã hoặc huyện, có khi đến lượt rồi thì lại thấy biển đề “*đã hết hàng*”.

Quan hệ đối lưu độc quyền và hàng hóa khan hiếm đã nảy sinh những tiêu cực, như: cửa quyền, tham ô, hách dịch trong một số cán bộ nhân viên ngành Thương nghiệp: “*Cửa hàng Đại Từ đem bán 5.000m vải các loại ra ngoài lấy lời. Cán bộ nhân viên Phòng Lương thực Đại Từ, rút hàng đối lưu để đổi chác bất chính kiếm lời trên 30 nghìn đồng*”⁽¹⁾. Mà giá bán “*chui*” ở thị trường cao gấp 10 lần trở lên so với giá bán cho Nhà nước. Do tiêu cực trong bộ máy thương nghiệp ở địa phương đã nảy sinh bọn xấu, chuyên móc ngoặc với cán bộ thương nghiệp moi hàng của mậu dịch, bán ra thị trường lấy lời chia chác.

Hợp tác xã tín dụng của xã những năm này tuy còn có sự hỗ trợ, điều tiết của Ngân hàng Nhà Nước, nhưng do sản xuất sút kém, tài chính trong nhân dân khó khăn nên sự hoạt động của tín dụng kém hiệu quả.

Tuy gặp nhiều khó khăn trong công tác lãnh đạo và điều hành, Đảng bộ Hùng Sơn vốn có truyền thống đoàn kết, đội ngũ cán bộ, đảng viên tận tụy với phong trào nên các lĩnh vực kinh tế - xã hội của xã luôn đảm bảo và có bước phát triển nhất định. HTX đã có nhiều cố gắng trong việc cung ứng vật tư phục vụ cho phát triển sản xuất, đáp ứng nhu cầu tối thiểu về đời sống vật chất cho nhân dân. Sự nghiệp y tế, giáo dục có bước phát triển mới, phong trào xây dựng

(1)- *LS Vũ trang Đại Từ, tập II, trang 116*

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

gia đình văn hóa mới tiếp tục được giữ vững, phát huy. Đại bộ phận nhân dân trong xã hưởng ứng và thực hiện tốt việc cưới, việc tang theo nếp sống văn minh, lịch sự, tiết kiệm. Các phong trào văn hóa quần chúng có nhiều tiến bộ, trong các ngày lễ, ngày kỷ niệm Hùng Sơn luôn là đơn vị đạt thành tích cao trong huyện. Nhiều hoạt động thể dục - thể thao như bóng đá, bóng chuyền... đã thu hút được đông đảo nhân dân tham gia hưởng ứng và cổ vũ nhiệt tình.

Sự nghiệp giáo dục trên địa bàn xã tiếp tục được quan tâm củng cố, trước nhiều khó khăn thử thách, đội ngũ thầy và trò của Hùng Sơn vẫn tiếp tục đẩy mạnh thi đua dạy tốt, học tốt. Chất lượng giảng dạy và học tập của con em trong xã từng bước được nâng lên, các thầy cô giáo đã có nhiều cố gắng trong việc tự làm đồ dùng giảng dạy, vì thế tỷ lệ học sinh lên lớp ở các nhà trường luôn đạt trên 95%, tỷ lệ thi hết cấp đạt 99%.

Công tác y tế có những tiến bộ nhất định, Trạm Y tế xã đã thực hiện tốt trách nhiệm tuyên truyền và đảm bảo vệ sinh phòng dịch bệnh, nhất là tổ chức cho nhân dân thực hiện tốt các biện pháp phòng trừ dịch bệnh sau cơn bão lũ. Trong thời gian từ 1981 đến 1985, đã không để xảy ra dịch bệnh trên địa bàn xã. Công tác tiêm phòng cho các cháu nhỏ được thực hiện đúng quy định, đảm bảo cung ứng những loại thuốc thiết yếu cho nhân dân.

Cùng với những kết quả tích cực bước đầu sau khi thực hiện “khoán 100”, một bộ phận nhân dân đã có mức sống khá hơn, vì vậy tình hình trật tự, an ninh nông thôn cũng nảy sinh thêm những diễn biến phức tạp. Nhận thức được

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

Hùng Sơn là địa bàn trung tâm của huyện, bằng nhiều biện pháp, Đảng bộ và chính quyền xã đã tập trung lãnh đạo việc đảm bảo an ninh chính trị, ổn định trật tự và an toàn xã hội, coi đây là việc làm thường xuyên và hết sức quan trọng. Lực lượng an ninh đã làm tốt công tác giáo dục, cảm hoá các đối tượng hình sự, ngăn chặn không để họ tái phạm, vì vậy các vụ vi phạm hình sự trong thời gian từ 1984 - 1985 đã giảm nhiều, không có trọng án trên địa bàn xã.

Đảng bộ đã tập trung làm tốt công tác tuyên truyền, thực hiện Luật Nghĩa vụ quân sự, hoàn thành đủ số lượng, đúng thời gian yêu cầu khám tuyển thanh niên nhập ngũ. Việc đăng ký quân dự bị hằng năm vẫn giữ được nề nếp, thống kê đầy đủ, nắm vững số lượng quân dự bị để sẵn sàng đáp ứng yêu cầu của cơ quan quân sự huyện và giải quyết những vấn đề phát sinh tại địa bàn xã. Chính sách hậu phương quân đội được cấp uỷ đảng, chính quyền, đoàn thể quan tâm, giải quyết thoả đáng đã tạo cho thanh niên địa phương an tâm làm tròn nghĩa vụ đối với Tổ quốc. Hằng năm, xã đều giữ được truyền thống gặp mặt và tặng quà các gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình chính sách nhân ngày 27-7, ngày Tết cổ truyền của dân tộc... Những việc làm nêu trên của Đảng bộ đã thể hiện lòng biết ơn, đạo lý “uống nước nhớ nguồn” của Đảng bộ và nhân dân đối với những người con đã có công với nước và quê hương Hùng Sơn.

Từ những kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, Đảng bộ Hùng Sơn đã không ngừng lớn mạnh về mọi mặt, năm 1985, Đảng bộ có 106 đảng viên (trong đó, nữ có 13 đồng chí, dân tộc thiểu số và Công giáo có 8 đồng chí). Đội ngũ đảng viên

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

giữ được vai trò tiên phong, đầu tàu gương mẫu trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Nhiều năm liền có trên 87% đảng viên trong Đảng bộ đạt danh hiệu “4 tốt”, 85% số đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Số các chi bộ Đảng khá, tốt tăng nhanh. Công tác tự phê bình và phê bình trong tổ chức Đảng được thực hiện khá nghiêm túc, từ đó đã củng cố được tinh thần đoàn kết, nhất trí trong Đảng, góp phần tích cực cho yêu cầu xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

Do làm tốt công tác tổ chức Đảng, nhiều chi bộ đã tham gia đóng góp nhiều ý kiến quan trọng và giới thiệu cho Đảng bộ những cán bộ có phẩm chất, năng lực tốt để bầu tham gia các chức danh Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội. Công tác kiểm tra trong Đảng được tiến hành nghiêm túc theo quy định của Điều lệ Đảng. Việc kiên quyết xử lý những cán bộ, đảng viên có lệch lạc về tư tưởng, kịp thời thay thế cán bộ năng lực yếu, có biểu hiện độc đoán, chuyên quyền, làm mất niềm tin trong nhân dân đã góp phần tích cực xây dựng khối đoàn kết trong nội bộ Đảng và khối đại đoàn kết toàn dân. Những thành tích của Đảng bộ Hùng Sơn đã được Huyện ủy Đại Từ công nhận là đơn vị trong sạch, vững mạnh.

Hoạt động của chính quyền địa phương có chuyển biến rõ nét, Hội đồng Nhân dân xã đã đi vào hoạt động có nề nếp, các thành viên của Hội đồng đều nêu cao trách nhiệm của mình trước nhân dân, tham gia thảo luận, bàn bạc đề ra các chỉ tiêu, biện pháp cụ thể trong việc chăm lo đến lợi ích chính đáng của nhân dân. Ủy ban Nhân dân xã đã làm tốt chức năng điều hành các công việc hành chính, chỉ đạo

quản lý kinh tế, quốc phòng, an ninh có hiệu quả. Có nhiều cải tiến trong lề lối làm việc theo tinh thần “*Hướng về dân để làm việc*”.

Công tác vận động quần chúng được các đoàn thể chính trị trong xã quan tâm chỉ đạo, các tổ chức như Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân... đều xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động cụ thể và tiến hành sinh hoạt có nề nếp. Mặt trận Tổ quốc xã đã phát huy vai trò tập hợp quần chúng, làm tốt vai trò đoàn kết lương giáo trên địa bàn, tích cực vận động nhân dân tham gia cuộc vận động ủng hộ đồng bào Bình Trị Thiên bị bão lụt, mua Công trái Chính phủ... đạt và vượt chỉ tiêu trên giao.

Đoàn Thanh niên luôn được coi là lực lượng xung kích, đi đầu trong phong trào thi đua sản xuất, thâm canh rau màu và sẵn sàng tham gia ứng cứu lũ lụt trên địa bàn. Các hoạt động như chăm sóc giáo dục thiếu niên, quản lý và tổ chức hoạt động trong hè cho học sinh... được diễn ra với nhiều nội dung thiết thực, phong phú về hình thức. Thanh niên trong xã đã tích cực tham gia công tác thủy lợi, góp phần công sức xây hồ Đoàn uỷ (Khôi Kỳ), hồ Vai Bành (Phú Xuyên). Qua rèn luyện thực tiễn trong sản xuất và hoạt động xã hội, Đoàn Thanh niên xã đã phát hiện, giới thiệu các đoàn viên, thanh niên ưu tú cho Đảng bộ, nhiều đoàn viên đã vinh dự được đứng trong hàng ngũ của Đảng.

Hội Phụ nữ Hùng Sơn đã phát huy được vai trò phụ nữ mới trong lao động, sản xuất và có nhiều hoạt động tích cực trong phong trào thi đua xây dựng văn hoá trong cộng đồng. Hội đã làm tốt phong trào “nuôi con khoẻ, dạy con

ngaoan”, sinh để có kế hoạch, chăm sóc thương bệnh binh tại địa phương. Nhiều năm liên tục Hội Phụ nữ Hùng Sơn luôn được công nhận là đơn vị dẫn đầu trong phong trào phụ nữ của huyện Đại Từ.

Hơn 10 năm (1976 - 1985), trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, vượt qua nhiều khó khăn, thử thách, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Hùng Sơn đã phát huy truyền thống cách mạng của quê hương, từng bước tháo gỡ khó khăn, phát triển kinh tế hợp tác xã và cá thể; không ngừng cải thiện đời sống nhân dân; xây dựng và củng cố tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng; giữ vững an ninh chính trị, ổn định trật tự an toàn xã hội, đóng góp tích cực vào thành tích chung của huyện Đại Từ. Mặc dù còn có nhiều hạn chế, thiếu sót cần được khắc phục. Song, kết quả mà nhân dân Hùng Sơn đạt được trong giai đoạn này đã khẳng định rõ vai trò lãnh đạo của Đảng bộ, sự điều hành của chính quyền địa phương và sức mạnh của nhân dân các dân tộc trong xã.

Chặng đường 10 năm phấn đấu gian khổ, nhưng cũng rất đổi tự hào để Đảng bộ, nhân dân Hùng Sơn rút ra được những bài học kinh nghiệm thực tiễn quý báu, đó là: Đảng bộ phải luôn bám sát vào tình hình thực tiễn của địa phương, xây dựng biện pháp cụ thể để tổ chức thực hiện; luôn coi trọng công tác xây dựng Đảng, củng cố chính quyền và lãnh hoạt trong công tác vận động quần chúng nhân dân; tạo ra sự đoàn kết thống nhất trong Đảng và niềm tin trong nhân dân; phát huy cao độ khối đại đoàn kết toàn dân để đưa Nghị quyết của Đảng vào cuộc sống.

Chương V

**ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN
THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI VÀ ĐẨY MẠNH
SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ
(1986 - 2000)**

**I- XÃ HÙNG SƠN TRONG NHỮNG NĂM ĐẦU THỰC
HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG (1986 - 1995)**

Trong muôn vàn khó khăn trong sự nghiệp xây dựng đất nước sau khi hoà bình lập lại trên phạm vi cả nước, trước yêu cầu và nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới, Đảng ta đã tìm được phương thức mới, hợp lý để khắc phục những thiếu sót, tồn tại trong quá trình lãnh đạo đất nước. Với tinh thần nhìn thẳng vào sự thật, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (tháng 6-1986) của Đảng ta đã thừa nhận những sai lầm trong đường lối cải tạo các thành phần kinh tế, dứt khoát xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp; thực hiện nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần có sự quản lý của Nhà nước, theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Đại hội khẳng định: *“Chúng ta phải kiên quyết xoá bỏ cơ chế tập trung quan liêu bao cấp, xây dựng cơ chế mới phù hợp với quy luật khách quan và trình độ phát triển của nền kinh tế”*. Đại hội VI của Đảng đã mở ra một thời kỳ phát triển mới cho cách mạng nước ta.

Thực hiện chủ trương của cấp trên, năm 1986, Đảng bộ Hùng Sơn tiến hành Đại hội lần thứ XIV nhiệm kỳ 1986 -1988. Đại hội đã tiến hành thảo luận, đánh giá cụ thể về những thành tựu và những yếu kém trong quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng bộ; Đại hội

nhân mạnh những nỗ lực vượt bậc và kết quả đạt được trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, công tác xây dựng Đảng, điều hành của chính quyền và ghi nhận những đóng góp tích cực của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị địa phương; đồng thời thẳng thắn chỉ ra những tồn tại, yếu kém trong tổ chức, điều hành thực hiện các nhiệm vụ trên địa bàn.

Từ nhận thức về những khó khăn của địa phương và tầm quan trọng của năm 1986 - năm mở đầu thực hiện công cuộc đổi mới đất nước, năm đầu tiên thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ tư (1986 - 1990) của Đảng, cũng như sự phát triển toàn diện của địa phương. Đại hội xác định phương hướng, nhiệm vụ cần tập trung lãnh đạo trên các lĩnh vực nhằm khơi dậy mọi tiềm năng về lao động, đất đai, cơ sở vật chất kỹ thuật; phát huy tính năng động, sáng tạo, tự lực tự cường, nhằm đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế trên địa bàn.

Đại hội XIV của Đảng bộ đã bầu 13 đồng chí vào Ban chấp hành, trong đó có 5 đồng chí trong Ban Thường vụ đảng uỷ. Đồng chí Đặng Đức Vân được bầu là Bí thư Đảng bộ, đồng chí Nguyễn Văn Huỳnh phụ trách chính quyền và giữ chức vụ Chủ tịch Uỷ ban Nhân dân xã, đồng thời phân công nhiệm vụ Xã đội trưởng cho đồng chí Nguyễn Văn Ty, Trưởng công an xã cho đồng chí Trần Duy Khang. Kien toàn các đoàn thể chính trị địa phương: đồng chí Nguyễn Long Thành - Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc xã; đồng chí Nguyễn Văn Diễn - Bí thư Đoàn Thanh niên; đồng chí Nguyễn Thị Tâm - Chủ tịch Hội Phụ nữ xã; đồng chí Nguyễn Văn Dậu - Chủ tịch Hội Nông dân tập thể.

Hùng Sơn cũng như các địa phương khác trong toàn

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

huyện, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, xã Hùng Sơn đã đạt nhiều thành tựu trong quá trình xây dựng quê hương phát triển, đời sống nhân dân, đặc biệt là đời sống của nông dân đã có bước cải thiện đáng kể. Tuy nhiên, mô hình kinh tế cũ đặc biệt là cơ chế bao cấp, kế hoạch hoá tập trung đã bộc lộ nhiều khuyết điểm, trở thành vật cản trên con đường phát triển. Vào năm 1986, tình hình kinh tế - xã hội của cả nước vẫn trong tình trạng khủng hoảng nghiêm trọng. Hùng Sơn có nhiều khó khăn trong quá trình phát triển nói chung, tốc độ phát triển kinh tế nói riêng.

Thời gian này HTX tín dụng còn có sự điều tiết hỗ trợ của ngân hàng Nhà nước, ngoài cổ phần góp của xã viên ra, cộng với lãi suất hàng ngày vay vào là 7%, còn gửi vào là 8%, mỗi năm số dư trong quỹ vốn, có khoảng từ 30 đến 35 triệu đồng.

Do hàng hóa thị trường khan hiếm, lạm phát tăng, tín dụng đã nâng lãi suất vay vào là 10%, cho vay là 12%, mà hàng năm thu nợ vẫn khó khăn, không cân đối được quỹ vốn. Hùng Sơn xuất hiện tình trạng người cho vay thì đến đòi rút tiền quỹ; còn người vay để lấy vốn kinh doanh vì thua lỗ không có khả năng trả nợ; ngoài ra cán bộ tín dụng lại còn cho một số người ngoài xã vay để lấy lãi cao, trong số đó có một số người đã chạy trốn do vỡ nợ. Thời kỳ này, Ngân hàng cũng không đủ khả năng hỗ trợ. Đảng uỷ đã chỉ đạo chính quyền xã đứng ra chủ trì dàn xếp thu tiền nợ, cộng với tiền quỹ còn đọng của HTX, thanh toán trả nợ người gửi và một số cổ phần của xã viên đòi rút. HTX tín dụng đứng trước nhiều khó khăn, chưa tìm được lối thoát gỡ.

Trước tình hình trên, Đảng uỷ xã đã tiến hành đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân nhằm phổ biến, quán triệt sâu sắc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước theo tinh thần đổi mới của Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (tháng 6/1986). Đợt sinh hoạt chính trị đã tạo được sự chuyển biến tích cực trong nhận thức của đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã, tăng thêm niềm tin của quần chúng nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng bộ.

Mặc dù có nhiều khó khăn nhưng với kinh nghiệm tổ chức, điều hành HTX trong thời gian trước đây, Đảng bộ đã lãnh đạo tập trung vào lĩnh vực sản xuất nông nghiệp. Vì vậy sản xuất lương thực bắt đầu có tăng trưởng khá. Ban Quản trị Hợp tác xã đã có kế hoạch, biện pháp tốt hơn trong thực hiện 5 khâu do HTX đảm nhiệm và 3 khâu khoán cho xã viên, việc bố trí sản xuất, phân công lao động đã bước đầu thực hiện theo nhóm chuyên và đem lại hiệu quả nhất định. Đảng bộ đã đặc biệt quan tâm chỉ đạo công tác chuyển dịch cơ cấu mùa vụ, đưa các loại giống mới vào canh tác trên địa bàn, đồng thời chú trọng công tác phòng trừ sâu bệnh..., tăng cường củng cố, ổn định tổ chức hợp tác xã nhằm phục vụ tốt nhu cầu của nhân dân.

Là địa bàn nằm ở khu vực trung tâm huyện, Hùng Sơn có lợi thế trong việc phát triển các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp. Đảng bộ đã dành sự quan tâm đúng mức nhằm khai thác tốt tiềm năng, lợi thế sẵn có để từng bước khẳng định hiệu quả của tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn xã.

Sự phát triển kinh tế đã tạo điều kiện thuận lợi cho Đảng

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

bộ, chính quyền xã Hùng Sơn quan tâm thực hiện tốt các chính sách xã hội, nhờ đó đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân trong xã đã có bước cải thiện đáng kể. Tuy còn nhiều khó khăn, gian khổ trong quá trình thực hiện mục tiêu xây dựng quê hương Hùng Sơn giàu đẹp, song những thành tựu mà Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc Hùng Sơn đạt được là rất đáng trân trọng, tự hào; thành tích đó chính là cơ sở, tiền đề và động lực cho Hùng Sơn tiếp tục vững bước đi lên.

Thực hiện quy định của Điều lệ Đảng và sự chỉ đạo của cấp uỷ cấp trên, cùng với các đảng bộ trong toàn huyện, Đảng bộ Hùng Sơn tiến hành tổ chức Đại hội lần thứ XV (nhiệm kỳ 1988 - 1990). Với tinh thần dân chủ, thẳng thắn, các đại biểu đã tập trung đánh giá những thành tựu mà Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong xã đã đạt được trong 2 năm 1986 - 1988, đồng thời phân tích rõ những hạn chế còn tồn tại trong quá trình thực hiện cơ chế “khoán 100” tại địa phương. Chỉ ra những nguyên nhân yếu kém và sự bất cập trong tổ chức điều hành của HTX. Đại hội đã xác định phương hướng, nhiệm vụ và các giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo để phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu đặt ra nhằm đẩy nhanh sự phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững trật tự, an toàn xã hội... Đại hội XV của Đảng bộ đã bầu 13 đồng chí vào Ban Chấp hành, trong đó có 5 đồng chí trong Ban Thường vụ Đảng uỷ. Đồng chí Đặng Đức Vân được bầu là Bí thư Đảng bộ, phân công nhiệm vụ Xã đội trưởng cho đồng chí Trần Bình Trọng, Trưởng công an xã cho đồng chí Trần Duy Khang. Kiện toàn các đoàn thể chính trị địa

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

phương: đồng chí Nguyễn Trường - Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc xã; đồng chí Đỗ Đăng Khoa - Bí thư Đoàn Thanh niên; đồng chí Nguyễn Thị Tâm - Chủ tịch Hội Phụ nữ xã, đồng chí Vũ Văn Tùy - Chủ tịch Hội Nông dân tập thể.

Năm 1989, xã Hùng Sơn tổ chức thành công cuộc bầu cử Hội đồng Nhân xã nhiệm kỳ 1989 -1994, tại phiên họp đầu tiên của Hội đồng Nhân dân xã, đồng chí Nguyễn Văn Huỳnh - Ủy viên Ban Thường vụ Đảng uỷ được tín nhiệm bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ và chính quyền, nhân dân Hùng Sơn đã nỗ lực vươn lên và giành được nhiều thành tựu to lớn trên mọi mặt.

Trước tình hình kinh tế - xã hội diễn biến phức tạp trên phạm vi cả nước, nhận thức rõ những ưu điểm và bất cập trong quá trình thực hiện chủ trương “*khoán 100*”; ngày 5-4-1988, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 10-NQ/TW “*Về đổi mới cơ chế quản lý kinh tế trong nông nghiệp*” (gọi tắt là *khoán 10*). Nghị quyết của Đảng nhấn mạnh chủ trương: đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp, giải phóng sức sản xuất, chuyển mạnh nền sản xuất nông nghiệp sang sản xuất hàng hoá theo hướng chuyên môn hoá kết hợp với kinh doanh tổng hợp, giải quyết cơ bản vấn đề lương thực, thực phẩm, tăng thêm nguồn nguyên liệu cho sản xuất hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu.

Từ các nội dung Chỉ thị, Nghị quyết theo tinh thần đổi mới của Đảng, đầu năm 1987, Đảng bộ Hùng Sơn đã tổ chức học tập, quán triệt cho 100% cán bộ, đảng viên; sau đó mở các đợt tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trong các tầng

lớp nhân dân.

Đảng uỷ đã nghiên cứu, thảo luận và đề ra Chương trình hành động 2 năm (1987- 1988) để tập trung lãnh đạo, khơi dậy phong trào thi đua lao động sản xuất nhằm tháo gỡ những khó khăn tồn tại. Với tư duy đổi mới, nhất là đổi mới về kinh tế, Đảng bộ xác định nhiệm vụ trọng tâm là phát triển sản xuất nông nghiệp và coi sản xuất lương thực, thực phẩm là mục tiêu số 1 cần tập trung cao độ sức lực, trí tuệ của Đảng bộ và nhân dân toàn xã để thực hiện.

Cơ chế “*khoán 10*” như một làn gió mới tràn về nông thôn, Hùng Sơn đã tiếp thu nhanh và có chuyển biến mạnh mẽ; quan hệ sản xuất nông nghiệp và các hoạt động kinh tế khác của xã đã bước vào thời kỳ phát triển mới. Sau đợt học tập về tinh thần “*khoán 10*”, Đảng uỷ và chính quyền đã thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện, do các đồng chí Chủ tịch UBND xã làm Trưởng ban, Chủ nhiệm HTX làm Phó ban, nhằm giải quyết một số vấn đề mấu chốt.

Dựa theo diện tích đất nhận khoán từ “*khoán 100*”, có điều chỉnh theo biến động nhân khẩu và lứa tuổi lao động của từng hộ, nay giao hẳn ruộng đất cho nông dân làm chủ. Qua công tác khảo sát, đánh giá, xã đã xác định lại các hạng đất, đồng thời dân chủ bàn bạc để điều chỉnh mức khoán cho hợp lý, cùng với quy định mức thuế cho từng hộ. Với tinh thần: “... Nhà nước thu 12%, tập thể thu trên dưới 18%, xã viên được 70%. Sau khi trừ chi phí, người nông dân còn được hưởng từ 42 đến 44 %...”. Do làm tốt công tác lãnh đạo và điều hành kịp thời nên năm 1990, thu nhập thóc của mỗi nhân khẩu nông nghiệp đã tăng gấp trên 1,5 lần so với

năm 1986.

Cơ cấu Ban Quản trị HTX cũng được rút gọn: Chỉ còn Chủ nhiệm và Phó Chủ nhiệm để điều hành công việc; 1 Kế toán trưởng và 1 Thủ quỹ, để thực hiện nghiệp vụ, chuyên môn. UBND xã cùng với Quản trị HTX cho tổng kiểm kê lại toàn bộ tài sản cố định của tập thể. Đồng thời, chuyển những khu chuồng trại, nhà kho, sân phơi để cải tạo, xây dựng thành những cơ sở mới, như: nhà trẻ, mẫu giáo, trường học và nơi xây dựng trụ sở các cơ quan của xã. Tổ chức kiểm toán và thanh, quyết toán của HTX; giải quyết nợ tồn đọng của xã viên; Tổ chức cưỡng chế những hộ xã viên chây ỳ, cố tình không thanh toán nợ với tập thể, nhưng cũng xem xét, giải quyết xóa nợ cho những hộ đặc biệt khó khăn.

Về diện tích và sản lượng chè, rừng cũng giao hẳn cho xã viên quản lý và giao khoán sản lượng, hoặc giá trị theo diện tích và tính chất sinh trưởng.

Diện tích còn bỏ hoang hoá do lũ lụt tàn phá trước đây, tập thể chưa có khả năng cải tạo, thì nay, bà con đã tranh thủ sớm tối để khai hoang, phục hoá được thêm từ 50 - 80 ha. Đồng thời, bà con nông dân đã tìm các biện pháp kỹ thuật để thâm canh, tăng vụ. Riêng vụ đông, đã được nông dân trong xã đưa vào rất tích cực, nên năng suất và sản lượng lương thực đã tăng từ 25% - 30%.

Do sản lượng lương thực trong các hộ gia đình tăng lên, vì thế đàn trâu, đàn lợn và gia cầm, cũng tăng lên nhiều so với thời kỳ thực hiện “khoán 100”. Đời sống kinh tế của nhân dân trong xã từng bước được ổn định và dần nâng lên. Đến năm 1989, trong xã đã có trên 300 hộ có nhà cấp bốn

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

xây gạch, lợp ngói. Tuy nhiên, căn cứ vào tình hình phát triển kinh tế nói chung, thì toàn xã vẫn còn khoảng 25 % hộ khó khăn.

Được sống trong hòa bình đã hơn 10 năm, lại đến thời kỳ hộ nông dân trở thành đơn vị tự chủ trong sản xuất nên *"... vấn đề nhân lực, lao động trong từng hộ nông dân, trở nên bức thiết. Tình hình đó, đã dẫn tới khó giải quyết triệt để, tình trạng quân nhân đào ngũ... một số cán bộ tái ngũ, xin phục viên, xin nghỉ theo chế độ mất sức, để trở về làm kinh tế gia đình, đã tác động xấu đến công tác tuyển quân.."*. Tình trạng đó đã diễn ra ở một số xã trong huyện. Nhưng ở Hùng Sơn, Đảng ủy và chính quyền đã ý thức được nhiệm vụ quốc phòng, nên vẫn thường xuyên quán triệt, xác định nghĩa vụ quân sự trong toàn dân, đặc biệt là trong lực lượng dự bị động viên, duy trì chặt chẽ việc đăng ký, phúc tra, quản lý những thanh niên đang độ tuổi làm nghĩa vụ quân sự. Vì vậy, trong những năm từ 1986 đến 1990, Hùng Sơn vẫn đạt và vượt mức tuyển quân, mỗi năm có từ 10 đến 13 thanh niên nhập ngũ. Do hoàn thành tốt nhiệm vụ quốc phòng - quân sự, dân quân xã Hùng Sơn liên tục 5 năm liền được Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh và Ban quân sự huyện, biểu dương và tặng Cờ thi đua Quyết thắng.

Đảng bộ Hùng Sơn xác định công tác xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh là nhân tố hàng đầu quyết định mọi thắng lợi, vì vậy đã không ngừng củng cố và chăm lo công tác Đảng. Đến năm 1987, khi Đảng bộ tiến hành bình xét đảng viên để phát thẻ Đảng, tổng số đảng viên của Đảng bộ đã có 167 đảng viên (tăng 61 đồng chí). Qua 3 đợt bình

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

xét, có 163 đồng chí đủ tiêu chuẩn nhận thẻ Đảng, 4 đảng viên không đủ tiêu chuẩn, đã đưa ra khỏi Đảng. Từ năm 1981 đến năm 1990, số lượng đảng viên của Đảng bộ Hùng Sơn đã tăng lên khá nhanh, trung bình mỗi năm tăng thêm từ 15 - 20 đồng chí. Trong đó, bình quân mỗi năm, kết nạp mới được thêm từ 2 đến 3 đồng chí, đồng thời Đảng bộ cũng được bổ sung thêm nguồn đảng viên là những đồng chí cán bộ quân đội và các ngành nghỉ hưu, nghỉ mất sức, bộ đội xuất ngũ và từ các nơi khác chuyển đến.

Nhằm đánh giá những nỗ lực trong công tác lãnh đạo của Đảng bộ, Đại hội lần thứ XVI (nhiệm kỳ 1990 - 1995) của Đảng bộ được tổ chức. Các đại biểu dự Đại hội đã phần khởi đánh giá kết quả sau hơn 2 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ XV, trong đó nêu rõ sự quyết tâm lãnh đạo của Đảng uỷ, sự điều hành của chính quyền trong việc thực hiện cơ chế “khoán 10” của Đảng.

Đại hội nhất trí với nhận định trong Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ về sự thay đổi toàn diện bộ mặt nông thôn xã Hùng Sơn, Hùng Sơn đang trong thời kỳ có nhiều tiến bộ vượt bậc. Tuy nhiên, các đại biểu cũng nhấn mạnh cần nỗ lực phấn đấu hơn nữa, tránh tư tưởng chủ quan, nóng vội, thiếu dân chủ trong công tác lãnh đạo và điều hành. Đại hội XVI của Đảng bộ đã bầu Ban Chấp hành gồm 13 đồng chí, Ban Thường vụ Đảng uỷ gồm 5 đồng chí. Đồng chí Đặng Đức Vân tiếp tục được tín nhiệm bầu giữ chức Bí thư Đảng uỷ, đồng chí Nguyễn Văn Huỳnh - Uỷ viên Ban Thường vụ Đảng uỷ được tín nhiệm giới thiệu cho Hội đồng Nhân dân xã bầu giữ chức vụ Chủ tịch Uỷ ban Nhân dân xã.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

Ngay sau Đại hội khoá XVI, Đảng uỷ đã nhanh chóng kiện toàn bộ máy chính quyền và các tổ chức đoàn thể chính trị địa phương và giao nhiệm vụ Xã đội trưởng cho đồng chí Trần Bình Trọng; Trưởng công an xã - đồng chí Trần Duy Khang; đồng chí Nguyễn Trường - Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc xã; Bí thư Đoàn Thanh niên là đồng chí Đỗ Đăng Khoa; Chủ tịch Hội phụ nữ xã là đồng chí Dương Thị Thanh; Chủ tịch Hội Nông dân tập thể là đồng chí Vũ Văn Tuy.

Trong bối cảnh chung của cả nước, khi những tiến bộ và nhân tố mới đã xuất hiện rõ dần, tình hình kinh tế - xã hội có sự cải thiện nhất định: tình trạng lạm phát và tăng giá đã giảm; tình hình cung ứng lương thực, thực phẩm bớt gay gắt; hàng hóa thị trường nhiều lên... nhưng vẫn còn có những khó khăn trước mắt và lâu dài. Đó là nền kinh tế phát triển chậm, trong khi dân số tăng quá nhanh, sản xuất lương thực chưa vững chắc. Phân phối vẫn rối ren, ngân sách Nhà Nước còn thiếu hụt lớn, lạm phát vẫn còn ở mức cao và giá cả thường xuyên biến động... Hùng Sơn cũng không nằm ngoài bối cảnh chung đó.

Trong những tháng năm này, phần lớn đảng viên trong Đảng bộ Hùng Sơn đã thể hiện rõ bản lĩnh chính trị vững vàng, trung thành với lý tưởng, kiên định vai trò lãnh đạo của Đảng ở cơ sở. Phần lớn cán bộ chủ chốt trong Đảng bộ và chính quyền xã nhờ được rèn luyện qua thời kỳ kháng chiến và thử thách trong hòa bình đã nghiêm chỉnh chấp hành sự chỉ đạo của Tỉnh uỷ, Huyện uỷ, đã đảm bảo vững chắc trong từng bước đi để thực hiện có hiệu quả các kế hoạch, trong quá trình thực hiện sự nghiệp đổi mới, đặc biệt

là tổ chức thực hiện “*khoán 10*” trên địa bàn.

Khi triển khai thực hiện, luôn coi trọng và phát huy dân chủ, tập trung từng bước chỉ đạo, trên cơ sở đã được sự đồng tình ủng hộ của đông đảo nhân dân các dân tộc, tôn giáo của toàn xã.

Vì vậy, việc giao khoán đất, giao khoán sản lượng, để mở rộng phát triển kinh tế nhiều thành phần; đều diễn ra suôn sẻ, không có hiện tượng rối ren. Khi vai trò điều hành của Ban Quản trị HTX nông nghiệp đã hạn chế, thì UBND xã cùng với cán bộ các ban, ngành, đã kịp thời đảm nhiệm chức năng chỉ đạo kinh tế và tích cực chỉ đạo cho nhiệm vụ phát triển sản xuất. Đồng thời, vẫn đảm bảo các chế độ và quy định phân chia hưởng lợi giữa tập thể và cá nhân khi thu hoạch. Do vậy, nhân dân rất yên tâm, tin tưởng, chấp hành và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với tập thể cũng như với nhà nước. Đời sống của nhân dân tuy còn thiếu thốn, khó khăn, nhưng an ninh chính trị vẫn giữ được ổn định.

Ở vào địa thế trung tâm huyện, Đảng ủy và chính quyền xã đã tạo điều kiện thuận lợi và khuyến khích các tầng lớp nhân dân phát triển đa dạng kinh tế tư nhân theo cơ chế thị trường. Hùng Sơn đã sớm bắt nhịp trong hoạt động kinh doanh và dịch vụ các mặt hàng tiêu dùng. Đồng thời, đã mở rộng các ngành tiểu thủ công nghiệp và thương nghiệp, vì vậy các cửa hàng buôn bán và dịch vụ tư nhân đã sớm phát triển nhanh trên địa bàn xã. Tính đến năm 1990, ngành thương nghiệp - dịch vụ ở xã có 431 hộ.

Lĩnh vực văn hóa, văn nghệ, thể dục - thể thao của xã,

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

trong những năm từ 1980 - 1990, do đời sống mọi mặt còn khó khăn, nên hoạt động rời rạc, không có gì nổi bật. Phải đến những năm từ 1991 trở đi, khi kết quả của sự nghiệp đổi mới, dưới sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước, mang lại nhiều thành tựu lớn lao, quan trọng trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội trong phạm vi cả nước. Sự chuyển biến lớn lao đó đã tác động tích cực và mau lẹ đến mọi mặt đời sống ở nông thôn. Từ đó, ở Hùng Sơn, các đoàn thể Thanh niên, Phụ nữ, Nông dân và Mặt trận Tổ quốc cũng nhanh chóng trở lại vai trò là những tổ chức chính trị - xã hội đặc lực trong hệ thống vận động cách mạng của Đảng bộ xã.

Tuy nhiên, trong giai đoạn này, công tác xây dựng và lãnh đạo của Đảng bộ còn một số mặt yếu, mặc dù công tác phát triển đảng viên hàng năm đã được coi trọng, có năm, Đảng ủy Hùng Sơn nhận phối hợp với Ban Tuyên giáo Huyện ủy, đăng cai mở lớp bồi dưỡng cảm tình Đảng cho các quần chúng ưu tú của các Đảng bộ trong khu vực, nhưng nhìn chung do các chi bộ của Hùng Sơn vẫn e dè và quá thận trọng trong việc chọn cử đối tượng nên việc phát triển Đảng chậm, trung bình mỗi năm chỉ kết nạp được từ 2 đến 3 đảng viên, so với tỷ lệ đảng viên trong toàn Đảng bộ là quá ít.

Trong thời kỳ quá độ, từ cơ chế tập trung, bao cấp, chuyển sang cơ chế kinh tế nhiều thành phần, công tác giáo dục chính trị, lãnh đạo tư tưởng của Đảng ủy mặc dù đã có nhiều cố gắng song chưa thực sự nhạy bén, sâu sắc và kịp thời. Một số ít đảng viên cho rằng: kinh tế tập thể nổi lên là HTX nông nghiệp, đã tồn tại và có tính ưu việt cao trong

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

hàng mấy chục năm qua, nay cho giải tán thì bản chất của chủ nghĩa xã hội không còn nữa.

Diễn biến tư tưởng này lại đúng vào thời điểm đất nước đang rơi vào tình trạng khủng hoảng toàn diện và sâu sắc về kinh tế, chính trị, xã hội. Đặc biệt là sự sụp đổ của mô hình xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu và Liên bang Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Xô viết đã tác động tiêu cực tới nhận thức chính trị ở một số đảng viên. Trong Đảng bộ, đã có 29 đảng viên, trong đó có 2 ủy viên UBND và Phó Chủ nhiệm HTX, đã tự ý bỏ sinh hoạt Đảng, hoặc làm đơn xin ra khỏi Đảng. Cá biệt, có chi bộ có tới 12 đảng viên bỏ sinh hoạt, hoặc làm đơn xin ra khỏi Đảng.

Cuối năm 1990, qua tiến hành phân loại đảng viên cho 203 đồng chí, có 175 Đ/c đạt loại phần đầu tốt (đạt tỷ lệ 77,8%); 26 đồng chí loại trung bình, đạt tỷ lệ 11,6%; 2 người cần xóa tên khỏi danh sách đảng viên (chiếm 0,8%). Trong 17 chi bộ, có 7 chi bộ đạt loại A (chiếm tỷ lệ 41,2%); 7 chi bộ loại B (chiếm tỷ lệ 41,2%), còn 3 chi bộ đạt loại C (chiếm tỷ lệ 17,6%). Đảng bộ xã Hùng Sơn được Huyện ủy công nhận là 1 trong những Đảng bộ *"trong sạch, vững mạnh"*.

Cửa hàng HTX mua bán thời kỳ bao cấp đã 2 lần thay người phụ trách, quá trình sa sút lần thứ 3 lại thay người phụ trách và kiểm kê tài sản hàng hóa chỉ còn 5 triệu đồng, Chủ nhiệm cửa hàng vay thêm của dân và HTX tín dụng với lãi suất từ 10% đến 15%, nhưng hoạt động rất khó khăn và vẫn đứng trước nguy cơ thiếu hàng và thua lỗ.

Trong tình hình khó khăn, thiếu thốn chung, nhưng Đảng bộ, chính quyền, cùng nhân dân và đội ngũ giáo viên

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

của Hùng Sơn vẫn cố gắng duy trì tốt sự nghiệp giáo dục.

Các nhà kho và sân phơi, trại chăn nuôi của HTX trước đây đã được cải tạo lại và xây dựng làm các trường và lớp học. Tuy còn rất khó khăn, nhưng có nhiều cố gắng trong công tác đầu tư xây dựng nên các trường lớp của các cấp học đã cơ bản được ổn định. Trên địa bàn xã đã hình thành 3 khu trường học độc lập: 2 trường cấp I (tiểu học) ở các xóm Hàm Rồng và xóm Bàn Cờ và trường cấp II ở xóm Cầu Thành (khu trung tâm xã). Tuy vậy, trong thời kỳ này, xã vẫn chưa đủ lớp và phòng học; đội ngũ giáo viên cũng còn thiếu nên các trường cấp I vẫn phải học 3 ca, trường cấp II học 2 ca.

Đội ngũ giáo viên cùng cán bộ quản lý đã cơ bản được chuẩn hóa, nhưng chưa thật hoàn chỉnh về yêu cầu chuyên môn, một số vẫn phải bỏ túc về nghiệp vụ. Vì số lượng giáo viên còn thiếu nên nhiều tiết học, một số thầy, cô giáo còn phải dạy thêm giờ. Đến giai đoạn này, lương giáo viên còn thấp, có tháng lại chậm lương nên ngoài giờ đứng lớp, một số thầy, cô giáo còn phải tìm việc làm thêm để trang trải cuộc sống.

Tuy nhiên, trong tình trạng khó khăn, thiếu thốn chung ấy, ở Hùng Sơn không có giáo viên nào bỏ giờ hay chậm giờ đến lớp. Tinh thần trách nhiệm của các thầy, cô giáo đã tác động tích cực đến ý thức và kết quả học tập của đông đảo học sinh. Phong trào thi đua ở các lớp, các trường vẫn thường xuyên được duy trì tốt, có 3 đến 4 năm liên tục, các trường của Hùng Sơn được công nhận là trường tiên tiến của huyện. Tỷ lệ học sinh đến trường hằng năm tăng từ 20

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

đến 30%. Qua các năm học, tỷ lệ lên lớp thường đạt trên 95% trở lên. Tỷ lệ tốt nghiệp cấp I đạt 100%, cấp II đạt 90%.

Trạm y tế của xã vẫn giữ biên chế 5 người. Theo chương trình hỗ trợ của Quỹ Nhi đồng Liên Hiệp quốc (UNICEF), Trạm y tế Hùng Sơn được trang bị mới: giường đỡ đẻ và các dụng cụ giúp sản phụ khám thai và sinh nở cùng nhiều thiết bị y tế trị giá trên 10 triệu đồng. Vì thuốc tây còn khan hiếm, ngành Y tế đã đầu tư trên 7 triệu đồng để khuyến khích mở rộng ngành Đông y. Trạm y tế đã xây dựng được vườn thuốc nam để có sẵn thêm nguyên liệu chế biến, với 3 tủ có nhiều ngăn thuốc và đã chữa trị một số bệnh bằng Đông y có hiệu quả. Hùng Sơn là xã đầu tiên trong huyện xây dựng và sử dụng thuốc nam trong Trạm xá. Các cây dược liệu thông thường cũng như quý hiếm và có triển vọng đã được nhân giống thận trọng và động viên một số gia đình cùng trồng, nhằm mở rộng phương pháp chữa trị bằng Đông y.

Với ý thức và trình độ chuyên môn của cán bộ y tế, sự tín nhiệm đối với Trạm xá tăng lên, mỗi năm, có từ 4.000 - 4.500 lượt người được khám bệnh, điều trị ngoại trú cho từ 450 - 500 lượt bệnh nhân thông thường, kịp thời chuyển lên tuyến trên những trường hợp cấp cứu, hoặc bệnh hiểm nghèo. Định kỳ, đã tổ chức phun thuốc diệt muỗi cho 100% số hộ dân trong xã.

Thực hiện Nghị định số 64/CP của Chính phủ và Hướng dẫn số 01 của Ủy ban Nhân dân huyện, năm 1992, Đảng ủy và Ủy ban Nhân dân xã Hùng Sơn đã lãnh đạo và tổ chức giao quyền sử dụng đất lâu dài cho các hộ nông dân. Với

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

phương châm ruộng gần, ruộng xa, ruộng tốt, ruộng xấu đều có để chia đều cho các khẩu, không cào bằng, rũ rời mà giữ nguyên hiện trạng ruộng đất đã thực hiện trong “*khoán 10*”. Với nguyên tắc “*tăng khẩu không thêm ruộng, giảm khẩu không bớt ruộng*”. Sau khi dành 5% quỹ đất cho công ích do Ủy ban Nhân dân xã quản lý, tổng quỹ đất còn lại được chia bình quân cho tổng số khẩu trong toàn xã, đồng thời tiến hành điều chỉnh lại ruộng của từng hộ. Hộ nào thừa, xóm nào thừa ruộng thì rút ra, hộ nào thiếu, xóm nào thiếu ruộng thì bù vào. Nông dân nào có nhu cầu đều được nhận ruộng để sản xuất. Cách làm trên đã được nhân dân đồng tình ủng hộ, công bằng xã hội được bảo đảm. Đoàn kết nội bộ nhân dân được tăng cường, tình hình chính trị, an ninh nông thôn được ổn định. Trong năm 1993, phần lớn số hộ trong xã đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâu dài về ruộng đất. Nghị định 64 của Chính phủ đã giải phóng triệt để sức sản xuất trong nông nghiệp, nhân dân yên tâm đầu tư trên mảnh ruộng được giao lâu dài, vì vậy năng suất, chất lượng canh tác có bước tiến bộ vượt bậc, đời sống của nhân dân nói chung và bộ mặt nông thôn Hùng Sơn đã có nhiều đổi thay tích cực.

Sau 10 năm tổ chức thực hiện chủ trương đổi mới của Đảng, trong đó có việc tổ chức thực hiện cơ chế “*khoán 100*”, “*Khoán 10*” thực hiện Nghị định 64 của Chính phủ, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Hùng Sơn đã nỗ lực phát huy truyền thống yêu nước, cần cù, năng động, sáng tạo để chung tay xây dựng quê hương. Tuy còn nhiều khó khăn, hạn chế, thiếu sót, nhưng những thành tích nổi bật

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

trên nhiều lĩnh vực đã tạo ra cơ hội cho Hùng Sơn vững bước xây dựng quê hương giàu mạnh.

II- XÃ HÙNG SƠN TRONG GIAI ĐOẠN 1996 - 2000

Công cuộc đổi mới toàn diện đất nước từ sau Đại hội lần thứ VI của Đảng và việc thực hiện chủ trương đổi mới sau 3 kỳ đại hội, Đảng bộ Hùng Sơn tuy còn gặp nhiều khó khăn, thách thức, nhưng đã đạt được nhiều thành tựu bước đầu quan trọng.

Hùng Sơn đã có nhiều đổi thay trên lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, vai trò lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng được nâng lên, điều hành của chính quyền có nhiều tiến bộ, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể chính trị đã phát huy tốt vai trò vận động quần chúng trong việc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện rõ rệt.

Thực hiện hướng dẫn của Huyện uỷ về tổ chức đại hội Đảng bộ các cấp, năm 1995, Đại hội Đảng bộ Hùng Sơn lần thứ XVII (nhiệm kỳ 1995 - 2000) được diễn ra. Đại hội đã nghiêm túc kiểm điểm, đánh giá tình hình giai đoạn 1990 - 1995, trong đó tập trung thảo luận sâu về kết quả và những tồn tại trong quá trình thực hiện việc giao quyền tự chủ trong sản xuất cho hộ nông dân. Đồng thời, thống nhất đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ trong những năm 1995 - 2000, với các nội dung cơ bản: Phát huy kết quả đạt được, đoàn kết toàn dân, nỗ lực phấn đấu khắc phục khó khăn trên cơ sở giữ vững ổn định chính trị, phát huy mọi tiềm năng sẵn có của địa phương, để đẩy nhanh tốc độ phát

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

triển kinh tế. Thực hiện đạt và vượt mức các chỉ tiêu kinh tế. Tiếp tục đổi mới và chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ; phát huy cao độ vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân; xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh toàn diện.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành gồm 13 đồng chí, Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 5 đồng chí, đồng chí Đặng Đức Vân tiếp tục được tín nhiệm bầu giữ chức Bí thư Đảng bộ; Nguyễn Văn Huỳnh - Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy được tín nhiệm giới thiệu cho Hội đồng Nhân dân xã bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã, giao nhiệm vụ Xã đội trưởng cho đồng chí Lý Ngọc Thúc; Trưởng Công an xã cho đồng chí Trần Duy Khang; đồng chí Nguyễn Trường - Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc xã; Bí thư Đoàn Thanh niên - đồng chí Đỗ Đăng Khoa; Chủ tịch Hội phụ nữ xã - đồng chí Nguyễn Thị Thạch, Chủ tịch Hội nông dân tập thể là đồng chí Đinh Quang Đức.

Bộ máy chính quyền xã được kiện toàn và thường xuyên được bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ; được Đảng ủy và toàn Đảng bộ lãnh đạo chặt chẽ và tích cực hỗ trợ nên đã thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý Nhà nước trên địa bàn.

Trải qua hơn 20 năm đổi mới, hoạt động của nền kinh tế nước ta, đã chuyển hẳn sang cơ chế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Từ chỗ chỉ có hai thành phần kinh tế chủ yếu, là kinh tế nhà nước và kinh tế tập thể, đã chuyển sang nền kinh tế có nhiều thành phần, trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo.

Đất nước từng bước thoát ra khỏi cuộc khủng hoảng.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

Các chính sách của Đảng và Nhà nước tạo cho các lĩnh vực kinh tế mũi nhọn, trong đó có lĩnh vực nông nghiệp, thu được những thành tựu tiến bộ vượt bậc, tình trạng thiếu hụt lương thực và hàng hoá tiêu dùng thiết yếu cho nhân dân đã được khắc phục. Đời sống của các tầng lớp nhân dân được nâng cao rõ rệt.

Tuy các thế lực thù địch vẫn không chịu từ bỏ và luôn luôn có nhiều âm mưu, thủ đoạn thâm độc của “*Diễn biến hòa bình*”, bạo loạn lật đổ chống phá ta, cùng sự biến động phức tạp ở Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu, nhưng tình hình chính trị của đất nước vẫn được giữ vững; quốc phòng - an ninh luôn được tăng cường và đảm bảo. Việt Nam đã phá bỏ được thế bao vây, cấm vận, mở rộng các quan hệ đối ngoại, chủ động hội nhập với nền kinh tế toàn cầu. Tiềm năng và triển vọng nội lực của nước ta, kết hợp với sức mạnh của thời đại đã nâng cao vị thế Việt Nam trên trường quốc tế, tạo điều kiện cho đất nước giảm thiểu tác động của hai cuộc khủng hoảng kinh tế tài chính ở khu vực năm 1997, cũng như ở toàn cầu trong những năm 2008 - 2009.

Tuy nhiên, do kinh tế thị trường phát triển nhanh, cuộc sống mọi mặt có nhiều sự thay đổi nhanh chóng, nâng cao và hòa nhập rộng rãi với các nước nên những mặt trái của xã hội cũng diễn biến phức tạp, như: tệ tham nhũng trong bộ máy công quyền, thói buôn gian, bán lận, trốn thuế, đầu cơ, lừa đảo trong kinh doanh, cùng các tệ nạn xã hội khác đã cũng lan nhanh từ thành thị đến nông thôn của mọi miền. Đảng và chính quyền cùng toàn dân ta đang kiên trì phấn

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

đầu xây dựng và củng cố mặt tốt, loại trừ mặt xấu, đảm bảo cho sự nghiệp nhanh chóng đạt được mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh.

Hòa cùng sự nghiệp đổi mới của cả nước, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Hùng Sơn đã đạt được những thành tích rất đáng tự hào. Trên phạm vi diện tích đất tự nhiên không còn khả năng mở rộng thêm, từ năm 1998, thực hiện theo Quyết định 364/QĐ-CP của chính phủ về việc điều chỉnh các địa giới hành chính, nhằm đảm bảo phù hợp với xu thế phát triển, Hùng Sơn đã chuyển giao xóm Sơn Tập và một phần đất ở một số xóm, như: Cầu Thông, Phú Thịnh, Trung Hoà, xóm Táo và Cầu Thành cho thị trấn Đại Từ và xã Bình Thuận. Dân số Hùng Sơn năm 1991, có 8.274 người. Trải qua hai đợt tổng điều tra dân số cả nước: Tháng 4 năm 1999 toàn xã có 1.950 hộ với 8.600 người, số hộ và nhân khẩu tăng ít, vì đã chuyển một số về thị trấn Đại Từ và xã Bình Thuận.

Từ năm 1993, cùng với thị trấn Đại Từ, Hùng Sơn là xã đầu tiên trong huyện được phủ lưới điện Quốc gia. Điện đã góp phần quan trọng trong quá trình làm thay đổi nhanh chóng tình hình sản xuất và đời sống của nhân dân, các ngành nghề, các loại hình dịch vụ trong xã phát triển nhanh chóng và đa dạng.

Về nông nghiệp, năm 1985, khi ruộng đất được giao về cho từng hộ nông dân quản lý khai thác thì Hùng Sơn vốn đã có một số máy cày bừa, đến nay trên 90% diện tích đất ruộng đã được làm đất bằng máy. Toàn xã hiện đang có 17 máy cày bừa và máy gieo sạ lúa các loại, sử dụng

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

phù hợp và phát huy hiệu quả trên mọi loại đồng đất, góp phần tích cực cho việc giải phóng sức lao động và sức kéo của trâu bò.

Do thực hiện tốt sự chỉ đạo, hướng dẫn của ngành chuyên môn, có chính sách hỗ trợ từ các giống lúa cao sản, đến vật tư phân bón, các loại thuốc diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chuyển giao kỹ thuật chăm bón nên so với 20 năm trước, lao động nông nghiệp đã đỡ vất vả hơn nhiều mà năng suất và sản lượng lúa của xã lại tăng dần đều qua từng thời gian. Từ năm 1991, gặp thiên tai, năng suất chỉ đạt 4,2 tấn/ha, còn lại các năm sau năng suất lúa đều tăng. Năm 1990, với khoảng 262 ha bình quân năng suất trên 1 ha là 10,2 tấn/ha/năm. Đến giai đoạn sau, tuy diện tích cấy lúa có giảm vì chuyển đổi cây trồng, nhưng năng suất lúa vẫn tăng. Năm 2000, diện tích còn lại 218,5 ha, năng suất đạt 11,2 tấn/ha/năm. Giai đoạn từ 1996 đến 2000, tổng sản lượng mầu quy thóc toàn xã là 18% trong tổng sản lượng nông nghiệp. Do kinh tế hàng hóa phát triển đa dạng và đời sống xã hội ngày được nâng cao, Đảng bộ và nhân dân Hùng Sơn sớm chú trọng đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế và lực lượng lao động theo hướng tăng tỷ trọng các loại cây trồng và chăn nuôi có giá trị hàng hoá cao, hình thành các ngành và các vùng sản xuất hàng hóa nông nghiệp.

Năm 1990, xuất hiện một số hộ trồng hoa, trồng cây cảnh. Tới năm 2000, đã phát triển ra nhiều xóm đặc biệt ở các xóm, Đồng Cả, Xuân Đài, Xóm Táo... Riêng xóm Táo, đã có 1,7 ha trồng các loại hoa và là vùng trồng hoa lớn nhất huyện. Mặc dù thu nhập từ trồng hoa cao hơn nhiều lần so

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

với trồng lúa, nhưng để góp phần đảm bảo ổn định lương thực, các hộ nông nghiệp vẫn dành diện tích nhất định để trồng lúa.

Năm 1986, đất rừng trồng có khoảng 44 ha, hằng năm, nguồn lợi khai thác được từ các diện tích đất rừng trồng của xã, đem lại giá trị hàng tỷ đồng. Vườn cây ăn quả được trồng phân tán trong các hộ gia đình như: Vải thiều, xoài, cam, quýt... đến nay được khoảng 20 năm, đã có 52 ha. Nhưng do việc tiêu thụ trên thị trường không ổn định và giá trị thấp nên các hộ gia đình đã giảm xuống hơn một nửa diện tích để chuyển sang trồng chè, đến nay chỉ còn ổn định 25 ha.

Sau khi bỏ hình thức chăn nuôi tập thể ở hợp tác xã, đàn gia súc nói chung tăng nhanh, nhưng trong đó số lượng trâu, bò tăng chậm và đến năm 2001 thì có xu hướng giảm dần, vì các khu vực chăn thả bị thu hẹp. Đồng thời, nhu cầu về sức kéo trên đồng ruộng và vận tải đã được thay thế bằng cơ giới. Năm 1991, toàn xã có khoảng 600 trâu, đến năm 2009, chỉ còn 262 con.

Còn số lượng đàn lợn lại tăng mạnh, do nhu cầu đời sống ngày một cao. Các biện pháp phòng, chống dịch bệnh được quan tâm tăng cường; nguồn thức ăn chăn nuôi chế biến sẵn vừa phong phú, đa dạng, vừa có chất lượng và đảm bảo cung cấp đủ đáp ứng theo nhu cầu của người chăn nuôi. Phương thức chăn nuôi cũng đổi mới, việc chăn nuôi nhỏ lẻ mỗi hộ có từ 2 đến 3 con lợn như trước đây đã không còn phù hợp và thu nhập thấp nên đã xuất hiện nhiều hộ chăn nuôi gối vụ, mỗi lứa từ 20 - 30 đầu lợn thịt.

Hình thức chăn nuôi trang trại tập trung được đầu tư

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

theo quy trình kỹ thuật cao với số lượng từ 100 - 150 lợn nái và đầu lợn thịt. Điển hình ở giai đoạn này, đã có hộ cho xuất chuồng từ 280 - 300 tấn thịt lợn. Tổng đàn lợn/năm của xã đến năm 1990 là 2.192 đầu lợn mỗi lứa. Ngoài ra, các hộ chăn nuôi còn tận dụng nguồn chất thải của gia súc làm hầm khí bi-ô-ga, góp phần bảo vệ môi trường lại có chất đốt để sử dụng, nên chăn nuôi lợn đang còn nhiều tiềm năng phát triển. Nhờ có dịch vụ cung cấp thức ăn công nghiệp và thú y nên chăn nuôi gia cầm cũng phát triển. Đã có nhiều hộ chăn nuôi gà kiểu công nghiệp, thường kỳ cung cấp cho thị trường số lượng lớn gà thịt, gà giống và trứng.

Từ giai đoạn thực hiện đổi mới, nền kinh tế thị trường đang phát triển nhanh và đa dạng. Phát huy lợi thế là nơi đầu mối các trục thông thương và ở vị trí trung tâm một vùng, nên hầu hết số hộ dân Hùng Sơn ở 2 bên Quốc lộ lớn đều mở cửa hàng, cửa hiệu thương nghiệp - dịch vụ đáp ứng kịp thời nhu cầu tiêu dùng cho nhân dân, như: vật liệu xây dựng các loại; trang trí nội thất với nhiều kiểu dáng hợp với thị hiếu người tiêu dùng; các loại vật tư cho trồng trọt, chăn nuôi công nghệ cao; hàng tiêu dùng hiện đại, đắt tiền... phục vụ, cung ứng đến tận nhà. Công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp cũng phát triển nhanh. Những năm 1990 đến năm 2000, có khoảng 15 hộ chuyên nung gạch cho thu nhập khá ổn định.

Cùng với sự nghiệp kinh tế, nâng cao mức thu nhập của nhân dân, sự nghiệp y tế cũng được Đảng bộ, chính quyền chú ý đúng mức. Năm 1994, Trạm Y tế xã đã bước đầu được đầu tư thêm về cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ của Trạm đã tận tâm, chu đáo trong việc thực hiện nhiệm vụ chăm sóc

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

sức khoẻ cho nhân dân trong xã.

Từ năm 1993, khi mở rộng chủ trương về công tác dân số - gia đình và trẻ em, Đảng uỷ, chính quyền đã chỉ đạo các đoàn thể chú ý đến công tác truyền thông dân số, sinh đẻ có kế hoạch; các cuộc vận động xây dựng đời sống văn hoá mới, ủng hộ quỹ trẻ thơ... nên có tác động tích cực đến đông đảo quần chúng nhân dân. Năm 2000 tỷ suất sinh thô của xã giảm còn 14,8‰.

Do đời sống đã được cải thiện ý thức chăm sóc trẻ sơ sinh cũng được nâng cao, nên nhìn chung các trẻ em phát triển khoẻ mạnh. Hằng năm, trẻ em suy dinh dưỡng giảm khoảng 1,1%. Tuy nhiên, công tác giáo dục, vận động sinh đẻ có kế hoạch vẫn chưa được chỉ đạo ráo riết và liên tục, bên cạnh đó, nhận thức cổ hủ lạc hậu *“trọng nam, khinh nữ”* và *“có người nối dõi tông đường”* trong một số gia đình đã tác động tiêu cực đến một số cặp vợ chồng. Từ năm 1993 đến năm 2000, có 191 trường hợp sinh con thứ 3 (trung bình mỗi năm có khoảng 27 trường hợp).

Sinh hoạt văn hóa, văn nghệ cộng đồng phát triển mạnh, nhiều xóm có đội văn nghệ không chuyên, gồm những hạt nhân từ đoàn thể Nông dân, Phụ nữ, Thanh niên... biểu diễn trong những buổi sinh hoạt nội bộ, rồi giao lưu với các chi hội hoặc với xóm bạn vào mỗi dịp gặp gỡ với các xã bạn trong các cuộc thi thể thao, văn nghệ ở khu vực hay toàn huyện, từ đó đã hình thành Đội văn nghệ của xã. Nội dung biểu diễn thường là những bài ca cách mạng, các tiết mục tự biên tự diễn, các hoạt cảnh theo chủ đề chống tệ nạn, như: mê tín dị đoan, cờ bạc, nghiện hút... đề cao nét đẹp văn hóa mới.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

Năm 1998, cùng với nhân dân các dân tộc huyện Đại Từ và 2 xã Yên Lãng, Cù Vân, nhân dân Hùng Sơn được Nhà nước phong tặng danh hiệu “*Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân*” (Quyết định số 424/KT/CTN, ngày 22/8/1998), để ghi nhận công lao thời kỳ chống đế quốc Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược. Đảng bộ, chính quyền cùng nhân dân toàn xã đã tổ chức trọng thể lễ đón nhận phần thưởng cao quý này, nhằm phát huy niềm tự hào dân tộc và động viên nhân dân cùng tiếp tục phấn đấu trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ quê hương, xứng đáng với danh hiệu Anh hùng trong thời kỳ đổi mới.

Cuộc sống văn hóa đương đại cũng tác động đến đời sống tâm linh. 15 năm nay, hằng năm, các ngày lễ, Tết được khôi phục. Ngày mùng 7 tháng Giêng, đông đảo các vị cao tuổi và nam - nữ thanh niên cùng dân làng đến rước Thành hoàng Đồng Doãn Khuê tại nghề Bàn Cờ, nêu công người xưa, nhắc nhở con cháu phải giữ gìn và phát huy truyền thống hiếu học, góp sức, góp tài với dân, với nước. Sau đó, xã tổ chức thi đấu, vui chơi những môn thể thao cổ truyền như: cờ tướng, đấu vật, đẩy gậy, bịt mắt đập niêu và bắt dê..., cùng với những môn thể thao mới như: bóng đá, cầu lông, bóng chuyền... Ngày Rằm, mùng Một và các ngày lễ Phật, các cụ già mặc áo dài nâu, tay cầm tràng hạt đến các chùa tụng kinh, cầu cho quốc thái, dân an, nhà nhà hạnh phúc. Cộng đồng trở lại tục tang lễ với người đã khuất, chăm nom xây đắp mộ tổ tiên, lãnh đạo xã vận động nhân dân và các đoàn thể ủng hộ để tôn tạo phần mộ Anh hùng Lao động Nông nghiệp Trương Văn Nho, người có công lớn trong

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

lĩnh vực nông nghiệp của xã vào những năm 60 của thế kỷ XX.

Năm 2000, được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, bà con Công giáo Hùng Sơn, xây mới hai nhà thờ. Riêng nhà thờ họ Yên Cư được mở rộng thêm và xây dựng trên diện tích rộng 1.279 m².

Ngày 6-12-1989, Bộ Chính trị, Ban Chấp hành TW Đảng ra Quyết định thành lập Hội Cựu chiến binh Việt Nam (Hội CCB). Đây là một tổ chức Hội được thành lập gần như sau cùng, nhưng là một đoàn thể chính trị - xã hội trong khối Đại đoàn kết toàn dân, nhằm huy động tiềm lực của cán bộ, chiến sĩ đã từng chiến đấu và công tác trong quân đội, nay lại phát huy truyền thống "*Bộ đội Cụ Hồ*", đóng góp vào sự nghiệp đổi mới của Đảng và đất nước. Qua từng bước triển khai ở cấp trên và ở huyện, đầu năm 1991, Đảng ủy xã Hùng Sơn đã triệu tập cán bộ chủ chốt các ngành, các đoàn thể và một số cựu chiến binh, vốn có uy tín trong xã, thống nhất quyết định thành lập Hội Cựu chiến binh ở xã và chỉ định 5 CCB, thành Ban Vận động lâm thời của Hội, lo công tác tổ chức xây dựng Hội. Tổ chức Hội CCB đã đáp ứng nguyện vọng của đông đảo CCB, nên chỉ một thời gian ngắn, Hội đã có 43 hội viên sinh hoạt trong 5 chi hội. Đầu năm sau, Hội tiến hành Đại hội nhiệm kỳ thứ nhất (1992 - 1997), với Ban Chấp hành chính thức gồm 7 ủy viên. Năm 2000, Hội đã có 236 nam, nữ hội viên, sinh hoạt trong 10 chi hội. Hiện nay, tất cả các xóm, đều có chi hội CCB hoạt động.

Đất nước được hoàn toàn giải phóng, Hội Phụ lão Cứu quốc đã hoàn thành sứ mệnh lịch sử, từ đó chuyển thành

Hội Bảo thọ chỉ hoạt động ở cơ sở. Đầu năm 1995, theo sự chỉ đạo của TW Đảng, Hội Người cao tuổi (Hội NCT) được thành lập. Các hội viên Hội Bảo thọ chuyển thành hội viên Hội NCT ở xã. Ban đầu hội có 360 hội viên, năm 2000 đã có 860 hội viên ở tất cả các chi hội NCT xóm.

Khi cả nước bước vào giai đoạn phát triển và đổi mới, đã mở rộng nhiều xí nghiệp, công trường, hầm mỏ, thì tổ chức lực lượng vũ trang ở những nơi này được gọi là tự vệ chiến đấu. Còn ở các xã, có tổ chức dân quân và lực lượng dự bị động viên, gọi chung là dân quân và quân dự bị. Dân quân xã Hùng Sơn vẫn được tổ chức thành một đại đội, do Ban chỉ huy Quân sự xã chỉ huy. Hằng năm, đều tổ chức huấn luyện đầy đủ theo chương trình, kế hoạch và thời gian của trên. Đồng thời, Ban Chỉ huy Quân sự xã đã chấp hành nghiêm chỉnh kế hoạch huy động lực lượng dự bị động viên của huyện để kiểm tra và huấn luyện kỹ thuật, diễn tập chiến đấu, kết hợp với tham gia xây dựng kinh tế, như: mở đường giao thông, hoặc xây dựng công trình thủy lợi trên địa bàn huyện, dân quân Hùng Sơn đều tham gia đủ quân số và đúng thời gian.

Vào thời gian này, tại các tỉnh Tuyên Quang, Bắc Kạn, xuất hiện một số điểm đào đãi vàng, khai thác quặng trái phép. Đại Từ là địa phương tiếp giáp với một số nơi đó, qua các triền núi rậm rạp, có nhiều đường tiểu ngạch, nên đã có một số người dân lợi dụng, lén lút đến đào đãi quặng và vận chuyển hàng cấm, hàng lậu. Từ những tụ điểm đó, đã nảy sinh tệ nạn cờ bạc, đặc biệt là tệ nạn - nghiện hút ma túy. Một số người Hùng Sơn cũng bị rủ rê, ham lợi mà trôn nhà,

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

theo bọn xấu đi làm điều bất chính, rồi có người đã mắc tệ nạn xã hội. Mới đầu còn ít người mắc tệ nạn xã hội, nhưng do khó kiểm soát, nên số người nghiện hút ở địa phương ngày một gia tăng, gây nên sự lo ngại và bức xúc trong nhân dân.

Nghiêm chỉnh thực hiện sự chỉ đạo của ngành Công an, lãnh đạo xã đã triển khai cho lực lượng công an và quân sự, học tập thi hành Nghị quyết số 143/NĐ-CP. Phổ biến rộng rãi trong nhân dân và thường xuyên kiểm tra, quy định về đăng ký hộ khẩu ở những nơi thường có người trú ngụ và các xóm hẻo lánh.

Lực lượng công an xã đã tích cực triển khai kế hoạch truy quét những phần tử lưu manh, triệt phá các tụ điểm buôn bán và sử dụng các chất ma túy và các ổ nhóm cờ bạc, đồng thời, lập hồ sơ cho đi học tập, cải tạo... Do thường xuyên quan tâm làm tốt việc giữ gìn trật tự an ninh địa phương, nên những năm 80, tổng kết phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, Hùng Sơn được Bộ Nội vụ (sau này đổi là Bộ Công an) tặng Cờ *"Đơn vị lá cờ đầu về phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc"*.

Kết quả hoàn thành mọi mặt công tác và sự tiến bộ của bộ máy chính quyền xã là cơ sở thuận lợi, làm tiền đề để góp phần quan trọng cùng nhân dân toàn xã, củng cố và phát triển sự nghiệp đổi mới trong thời kỳ phát triển tiếp theo. Tuy nhiên, trong lãnh đạo kinh tế, Đảng bộ, Đảng ủy vẫn còn biểu hiện lúng túng trong chỉ đạo, công tác lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội cũng bộc lộ sự lúng túng, chưa theo kịp với sự phát triển của tình hình và nhiệm vụ mới.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

Những năm đầu thực hiện đường lối đổi mới mọi mặt của Đảng, Đảng bộ Hùng Sơn cũng nhận rõ: Sự nghiệp đổi mới là một tiến trình cách mạng đồng bộ, sâu sắc và toàn diện. Đảng ủy đã nhận rõ công tác tư tưởng, giáo dục chính trị là một nhiệm vụ quan trọng, cấp bách, cần giúp cho đảng viên tránh được 2 khuynh hướng: hoặc là chủ quan, hấp tấp, nóng vội; hoặc là bảo thủ, trì trệ, dựa dẫm. Các chiều hướng sai đó sẽ hạn chế công tác xây dựng cũng như trong công tác lãnh đạo của Đảng bộ.

Để lãnh đạo nhân dân thực hiện tốt mọi đường lối, nhiệm vụ của Đảng và Nhà nước, công tác tổ chức cũng cần được quan tâm tích cực và đúng đắn. Công tác phát triển Đảng và xây dựng chi bộ cần tiếp tục nâng cao năng lực và sức chiến đấu cho các tổ chức cơ sở đảng và đảng viên, nhằm để đáp ứng yêu cầu phát triển toàn diện của Đảng bộ. Giữ vững lòng tin tưởng ở sự lãnh đạo kiên định, sáng suốt của Trung ương Đảng và Chính phủ, Đảng bộ Hùng Sơn mạnh dạn, tự tin và năng động cùng nhân dân các dân tộc trong toàn xã tạo thành sức mạnh đại đoàn kết, thống nhất, phát huy truyền thống của quê hương anh hùng, tích cực phát triển kinh tế - xã hội, góp phần cùng cả nước vững bước trên con đường của sự nghiệp đổi mới đất nước, theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Chương VI

**ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN
TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP
HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ VÀ CHUNG SỨC XÂY DỰNG
NÔNG THÔN MỚI (2000 - 2012)**

**I- HÙNG SƠN TRONG CÔNG CUỘC CÔNG NGHIỆP
HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ (2000 - 2005)**

Bước vào những năm đầu của thế kỷ XXI, đất nước ta đã giành được nhiều thành tựu to lớn trong công cuộc đổi mới toàn diện. Diện mạo Hùng Sơn đã có nhiều thay đổi, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân trong xã được cải thiện và nâng lên đáng kể. Sự cố gắng vượt bậc của Đảng bộ Hùng Sơn được khẳng định, nhân dân trong xã tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng bộ, đây chính là điều kiện, động lực cho Hùng Sơn tiếp tục phát triển bền vững.

Nhằm tiếp tục đẩy nhanh sự nghiệp công nghiệp hoá - hiện đại hoá, Đảng bộ Hùng Sơn tiến hành Đại hội lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 2000 - 2005). Tham dự Đại hội có 251 đảng viên, sinh hoạt tại 18 chi bộ (gồm 14 chi bộ xóm, 4 chi bộ nhà trường và trạm y tế). Đại hội đã thảo luận và thông qua Báo cáo chính trị tổng kết tình hình kinh tế - xã hội nhiệm kỳ 1995 - 2000; kiểm điểm sâu sắc những kết quả và hạn chế tồn tại trong vai trò lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ. Đại hội nhận định: Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XVII, tình hình Hùng Sơn có chuyển biến rõ nét, kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng của Hùng Sơn có nhiều chuyển biến tích cực; hệ thống chính trị được tiếp tục củng cố. Đảng bộ đang trong thời kỳ có nhiều thuận lợi để tiếp tục

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

đẩy nhanh tốc độ phát triển trong nhiệm kỳ tới.

Trên cơ sở đánh giá đúng tình hình địa phương, Đại hội xác định mục tiêu, nhiệm vụ cơ bản trong những năm 2000 -2005 là: Đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế của địa phương, phát triển kinh tế theo hướng tập trung vào các sản phẩm nông nghiệp cho giá trị kinh tế cao, đưa nhanh tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất hàng hoá, thâm canh tăng vụ, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về năng suất và tổng sản lượng, đa dạng chủng loại, khối lượng sản phẩm trong nông nghiệp; khai thác mọi tiềm năng sẵn có của địa phương, khuyến khích mở mang các ngành, nghề tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ. Tiếp tục đầu tư cơ sở hạ tầng như trường học, trạm y tế; hội trường và khu trung tâm làm việc của cơ quan xã; xây dựng các tuyến giao thông liên xóm, kiên cố hoá kênh mương nội đồng, phát triển sự nghiệp y tế, giáo dục; củng cố quốc phòng, giữ vững trật tự an ninh nông thôn; thực hiện tốt cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 lần 2...; nâng cao hiệu lực quản lý, điều hành của chính quyền, hiệu quả hoạt động của các đoàn thể quần chúng.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành gồm 15 đồng chí, bầu Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí, đồng chí Đặng Đức Vân được bầu làm Bí thư Đảng uỷ, đồng chí Nguyễn Văn Huỳnh được giới thiệu bầu giữ chức Chủ tịch Uỷ ban nhân dân. Tuy nhiên, do yếu tố khách quan, nên đến đầu năm 2003 đã có sự thay đổi vị trí của một số cán bộ lãnh đạo chủ chốt, cụ thể là: Đồng chí Đỗ Đăng Khoa thay đồng chí Nguyễn Văn Huỳnh giữ chức Chủ tịch Uỷ ban Nhân dân. Bộ máy

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng được kiện toàn: Đồng chí Đảng Đình Lực - Phó Chủ tịch UBND, kiêm Trưởng Công an xã (năm 2003, chuyển giao chức danh Trưởng Công an xã cho đồng chí Nguyễn Văn Quang); đồng chí Trần Duy Khang - Xã đội trưởng (năm 2003, chuyển giao chức danh Xã đội trưởng cho đồng chí Nguyễn Phúc Tuấn để chuyển sang làm công tác Thường trực Đảng ủy); đồng chí Đồng Quang Nghị - Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc xã; Bí thư Đoàn Thanh niên - đồng chí Phan Thanh Hải; đồng chí Nguyễn Thị Thạch - Chủ tịch Hội phụ nữ xã; đồng chí Nguyễn Văn Lợi - Chủ tịch Hội Nông dân.

Bước vào giai đoạn 2000 - 2005, bên cạnh những thuận lợi rất cơ bản, Hùng Sơn còn gặp phải không ít khó khăn. Tình hình thời tiết diễn biến phức tạp, dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm và đàn lợn bùng phát. Đặc biệt là những tác động của suy thoái kinh tế, khiến cho thị trường liên tục biến động, giá cả vật tư, hàng hoá phục vụ sản xuất tăng cao, thị trường tiêu thụ hàng hoá thiếu ổn định. Điều đó đã ảnh hưởng tới tốc độ tăng trưởng kinh tế của xã.

Trong sản xuất nông nghiệp, Hùng Sơn đã coi trọng lãnh đạo phát triển đồng bộ cả 2 lĩnh vực: trồng trọt và chăn nuôi theo hướng công nghiệp và sản xuất hàng hoá. Đồng thời, khuyến khích tạo điều kiện nhằm phát triển mô hình kinh tế hộ gia đình. Ngoài ra, từ năm 2002, trên địa bàn xã đã có một số dự án kinh tế - xã hội lớn đi vào hoạt động, như: Dự án khai thác và Chế biến khoáng sản Núi Pháo (NUIPHA-OVICA - Núi Pháo Mining), Dự án Cải tạo và Nâng cấp quốc lộ 37, tỉnh lộ 260 v.v., đã thu hút thêm nhiều diện tích

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

đất canh tác và đất thổ cư, đã tác động và làm ảnh hưởng đến trên 1.000 hộ dân của 7 cơ sở thôn, xóm.

Năm 2005, diện tích lúa và màu có 293,5 ha. Nếu giai đoạn từ năm 1996 đến năm 2000, tổng sản lượng màu quy thóc chiếm 18% trong tổng sản lượng nông nghiệp, thì từ năm 2001- 2005, đã tăng 50%; do từ chuyển đất trồng cây ăn quả và đất trồng màu sang, nên diện tích cây chè tăng từ 280 ha (năm 2000) lên 300 ha (năm 2005). Đất trồng rừng đến năm 2005 đã lên tới 255 ha. Tuy tỷ trọng nông nghiệp, trong cơ cấu kinh tế giảm, nhưng nhờ chuyển đổi cây trồng hợp lý và áp dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến nên giá trị thu nhập bình quân trên một ha đất nông nghiệp đều tăng: năm 2005, đạt 50 triệu đồng/ha.

Về chăn nuôi, Hùng Sơn thường xuyên tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức cho nhân dân trong xã về tầm quan trọng của ngành chăn nuôi, đồng thời tạo nhiều điều kiện thuận lợi về vốn, đất đai, khoa học - kỹ thuật, cung cấp thông tin thị trường... cho các hộ chăn nuôi. Vì vậy, ngành chăn nuôi của xã có bước phát triển mạnh mẽ theo hướng sản xuất hàng hoá. Số lượng gia súc, gia cầm tăng bình quân 20%/năm. Công tác phòng, chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm và vật nuôi được quan tâm, xử lý kịp thời.

Cùng với tiến độ cải tạo nâng cấp mạng lưới giao thông, hằng năm, xã đã kiên cố hóa hệ thống thủy lợi. Năm 2005, ngoài địa bàn 5 xóm nằm trong phạm vi quy hoạch của Dự án Khai thác chế biến khoáng sản Núi Pháo, còn lại toàn bộ diện tích nông nghiệp của xã, các hệ thống mương máng đã được xây lại bằng gạch và xi măng với tổng chiều dài

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

khoảng 32km, kinh phí đầu tư gần 4 tỷ đồng.

Quán triệt sâu sắc tinh thần Chỉ thị số 58, Chỉ thị số 63 của Bộ Chính trị, Nghị quyết Trung ương 5, Kết luận Trung ương 6 và Nghị quyết của Tỉnh ủy Thái Nguyên và của Huyện ủy Đại Từ, Đảng bộ xã đã xây dựng Chương trình hành động nhằm khơi dậy tiềm năng ngành nghề của địa phương, giúp cho các hộ phát triển sản xuất, kinh doanh với quy mô lớn. Hoạt động thương mại - dịch vụ trong 5 năm 2000 - 2005, đã phát triển tương đối đa dạng với các mặt hàng phong phú, đáp ứng nhu cầu của nhân dân địa phương. Năm 2005, nông nghiệp chiếm 72% trong cơ cấu kinh tế, xã đã có nhiều hộ tham gia hoạt động trên lĩnh vực dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp, nên tỷ trọng thu nhập từ các loại hình kinh doanh, dịch vụ tăng đáng kể. Mức tăng trưởng kinh tế giai đoạn từ năm 2000 đến 2005, trung bình mỗi năm là 8%.

Về lĩnh vực giáo dục, từ năm 2000 đến 2005, các trường đã có đủ lớp và giáo viên giảng dạy, tình trạng dạy và học thêm ca đã chấm dứt. Năm 2004, Trường Mầm non Hùng Sơn II được xây dựng nhà lớp học hai tầng khang trang và đảm bảo các yêu cầu chuyên môn đón các cháu đến trường. Đội ngũ giáo viên các cấp đều được đào tạo và bổ túc tại chức, đủ trình độ theo quy định đạt chuẩn. Tổng số học sinh theo học tại các cấp trong các năm học đều tăng. Phong trào thi đua “2 tốt” trong dạy và học được duy trì đều và có cải tiến theo sự đổi mới phương pháp và tiêu chuẩn của ngành. Tỷ lệ lên lớp ở bậc Tiểu học (TH) và Trung học cơ sở (THCS), hằng năm thường đạt khoảng từ 95% đến 100%. Bậc Trung học phổ thông (THPT) đạt gần 95%. Năm học

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

1989 -1990, trong tổng số học sinh tốt nghiệp THPT đi thi, đã có 4% đỗ vào các trường Đại học (ĐH), 30% vào các trường cao đẳng (CĐ), trung cấp (TC) các ngành nghề. Năm 2000 - 2001, tỷ lệ thi đỗ vào các trường ĐH là 6%, vào các trường CĐ, TC là 45%. Năm 2005, cả 5 trường của xã đã đạt trường Tiên tiến cấp tỉnh và huyện, trong đó một trường tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ I.

Cơ sở vật chất phục vụ văn hoá, thông tin, thể dục, thể thao được tăng cường mạnh mẽ. Hệ thống loa truyền thanh toàn xã đã có trước đây để nhân dân các xóm theo dõi tin thời sự và các chương trình văn nghệ qua đài “Tiếng nói Việt Nam” đã bị bão lũ trong các năm 1978, 1980 phá hỏng hoàn toàn. Đồng thời, vì khó khăn chung, nên chưa khôi phục được. Tới năm 2000, cùng với quá trình xây dựng nhà văn hóa các xóm, Nhà nước lại hỗ trợ trang bị dần các cụm loa đến các xóm, mỗi cụm kèm theo một máy tăng âm và từ 3 đến 6 loa. Thông qua bản tin phát trên các cụm loa, nhiều chủ trương, Đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước; các chủ trương của địa phương đã kịp thời được tuyên truyền đến các tầng lớp nhân dân trong xã.

Đảng bộ đã lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc phối hợp với các đoàn thể, các ban, ngành, chi bộ thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương V (khoá VIII) về phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống mới ở khu dân cư*”. Do có sự chỉ đạo quyết liệt và đồng bộ triển khai ở trong toàn xã, việc thực hiện nếp sống mới trong việc cưới, việc tang, lễ hội đã có chuyển biến tích cực. 100% các xóm đã xây dựng được quy ước văn hoá, các hủ tục trong việc tang giảm đáng kể, việc

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

cưới đã bước đầu được tổ chức trang trọng, tiết kiệm, không còn tình trạng ăn uống linh đình trong nhiều ngày... Đảng bộ đã chỉ đạo thực hiện có hiệu quả cuộc vận động gia đình văn hoá, xóm văn hoá, cơ quan văn hoá. Đến 2005, tất cả các nhà trường trên địa bàn xã đều là đơn vị văn hoá. Số hộ gia đình, xóm đội đạt văn hoá tăng lên theo các năm.

Mặt khác, Hùng Sơn luôn làm tốt công tác y tế dự phòng, nhất là đối với trẻ em và phụ nữ có thai. Trạm Y tế xã luôn thực hiện tốt nhiệm vụ chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho nhân dân, đồng thời tích cực tham gia công tác kế hoạch hoá gia đình. Tham mưu tích cực cho chính quyền về quản lý, vệ sinh môi trường. Tỷ lệ các cặp vợ chồng áp dụng biện pháp tránh thai, hằng năm, tăng từ 1-2%. Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng giảm đáng kể, nhân dân trong xã bước đầu đã có sự chuyển biến trong cả nhận thức và hành vi về bảo vệ môi trường sống. Do đó, Hùng Sơn không có dịch bệnh xảy ra, sức khoẻ người dân được tăng cường, môi trường sống có sự cải thiện tích cực và rõ nét.

Công tác quân sự địa phương cùng sự nghiệp quốc phòng đã được Đảng bộ và chính quyền xã thường xuyên coi trọng. Từ năm 1995, theo quy định của Pháp lệnh Dân quân tự vệ, đến tháng 11 năm 2009, đã ban hành Luật Dân quân tự vệ. Các công dân nam từ 18 đến 40 tuổi, nữ từ 18 đến 30 tuổi đều được đăng ký vào lực lượng dân quân ở xã. Thời gian phục vụ là 4 năm.

Lực lượng quân sự ở xã luôn được kiện toàn và củng cố. Trong mỗi xóm đều thành lập một trung đội dân quân, phối hợp cùng với công an, đảm đương nhiệm vụ giữ gìn

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

trật tự, an ninh và sẵn sàng chiến đấu. Ban Chỉ huy Quân sự xã (Xã đội), theo từng nhiệm kỳ HĐND được duy trì đủ biên chế, gồm một số sĩ quan dự bị, những cán bộ cựu chiến binh có kinh nghiệm huấn luyện và chiến đấu, có sức khỏe, còn trong độ tuổi và nhiệt tình công tác. Hằng năm, các đơn vị dân quân thường trực đều hoàn thành đủ thời gian và nội dung huấn luyện quân sự, giáo dục chính trị. Qua kiểm tra các môn kỹ thuật, chiến thuật cơ bản, các đơn vị dân quân Hùng Sơn thường đạt khá và giỏi.

Theo phương án của cấp trên, từng năm, Đảng ủy và UBND xã chủ trì các đợt diễn tập chiến đấu trị an, do Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh ra kế hoạch và Ban Chỉ huy Quân sự huyện đạo diễn. Trong tuần diễn tập, mọi lực lượng lao động và chiến đấu, mọi phương tiện vận tải, thông tin của xã, đều được động viên diễn tập theo phương án phòng thủ tại chỗ, phối hợp với tình huống giả định chiến đấu của một khu vực hay một vùng. Cuộc diễn tập quân sự nhằm bổ sung, hoàn chỉnh phương án bảo vệ địa phương, đồng thời kết hợp lực lượng và phương tiện, vật chất nhằm củng cố công trình, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội của xã.

Thực hiện Luật Nghĩa vụ quân sự, thông thường hằng năm, sau ngày Tết Nguyên đán, lãnh đạo và nhân dân xã đều tổ chức đưa tiễn thanh niên lên đường làm nghĩa vụ quân sự. Năm 1990, số lượng tuyển quân chỉ có 7 - 8 thanh niên nam, hoặc nữ mỗi năm, thời hạn nghĩa vụ quân sự từ 3 năm giảm xuống còn 2 năm và đến năm 2005, chỉ còn có 18 tháng. Những tiêu chuẩn chọn tân binh chặt chẽ hơn, trong đó có điều kiện phải có trình độ THCS. Những đợt khám tuyển

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

ở xã diễn ra khá thuận lợi vì số đông thanh niên đều muốn được thử thách, rèn luyện trong quân đội. Xã cũng xét duyệt kỹ về tư cách đạo đức người dự tuyển, nên không có trường hợp bị loại ngũ vì tư cách và không có người đào ngũ.

Tổ chức chu đáo lễ tiễn tân binh đi bộ đội, xã lại hân hoan đón con em hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về, coi đó là một bước quan trọng về nhiệm vụ quân sự - quốc phòng địa phương trong thời bình. Đôi lần, số người trở về so với khi đi ít hơn, vì có người đã tốt nghiệp THPT, phấn đấu tốt, có nhiều triển vọng nên được đơn vị cử đi đào tạo sĩ quan, hoặc công nhân kỹ thuật của các ngành công nghiệp quốc phòng. Trong số những người trở về, có người đã trở thành đảng viên.

Theo chính sách chung đối với thanh niên xuất ngũ, chính quyền xã đăng ký vào quân dự nhiệm, sau đó người nào đã tốt nghiệp THPT, muốn học tiếp, sẽ được xã giới thiệu để có thêm điểm ưu tiên khi thi tuyển. Người nào đạt điểm thi nhưng do túng thiếu, được chính quyền giúp gia đình làm thủ tục để vay vốn của nhà nước, để hỗ trợ trong thời kỳ theo học. Người nào có nguyện vọng, được xã giới thiệu với các tổ chức tin cậy, môi giới đi xuất khẩu lao động, hoặc làm ở các doanh nghiệp đến tuyển người. Ai ở lại địa phương, muốn có vốn làm ăn, nếu có phương án, dự án sản xuất, hoặc kinh doanh khả thi sẽ được xã giúp vay vốn ở các ngân hàng, qua các đoàn thể bảo lãnh tín chấp. Những biện pháp giúp đỡ thiết thực với thanh niên làm tròn nghĩa vụ quân sự đã góp phần làm cho những đợt tuyển quân đạt chất lượng cao. Do có nhiều thành tích trong công tác quân sự -

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

quốc phòng, năm 2004 - 2005, Hùng Sơn đã được UBND tỉnh và Bộ Tư lệnh Quân khu I tặng Bằng khen.

Tuy nhiên, kiểm điểm qua từng nhiệm kỳ HĐND, còn thấy một số cán bộ, đảng viên còn biểu hiện chủ quan, xem nhẹ nhiệm vụ quân sự - quốc phòng. Một số xóm chưa thực sự chăm lo xây dựng lực lượng dân quân và lực lượng dự bị động viên. Năng lực cán bộ dân quân còn nhiều hạn chế, kết quả hoạt động có mặt đạt kết quả chưa cao.

Đảng uỷ Hùng Sơn luôn xác định xã là một trong những địa bàn trọng điểm của huyện cho nên luôn lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể công tác đảm bảo an ninh, trật tự và an toàn xã hội. Đảng uỷ đã tổ chức quán triệt đến các cơ sở dân cư và cho mọi người về Chỉ thị 135 - CT/TW của Trung ương Đảng và Quyết định 240/QĐ - CP của Chính phủ về đấu tranh chống tội phạm, bài trừ các tệ nạn xã hội. Xã đã được một cán bộ công an huyện tăng cường thường xuyên cho xã. Từ năm 2003, đã có 13 tổ an ninh tự quản ở các xóm, do cán bộ công an xã phụ trách.

Phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc được phát động và duy trì thường xuyên. Hoạt động của Ban Công an xã có nhiều cố gắng đáng kể, góp phần ổn định tình hình trên địa bàn. Lực lượng công an đã trực tiếp và phối hợp với Công an huyện giải quyết nhiều vụ việc, đảm bảo kịp thời, đúng luật, thu hồi và trả lại tài sản cho tập thể và công dân.

Tệ nghiện ma tuý là nỗi lo của người dân trên địa bàn. Chính quyền đã có nhiều biện pháp quyết liệt nhằm giảm thiểu số người nghiện. Do giải quyết nghiêm, liên tục và

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

đồng bộ trong một thời gian dài, nên tình hình trật tự an ninh xã hội ở các xóm có chuyển biến tích cực. Chỉ tính riêng mặt giải quyết nạn nghiện ma túy, từng năm, xã đã tổ chức cai nghiện tại nhà cho từ 25 - 30 người, đưa từ 6 - 7 người đi Trung tâm 06 với thời gian từ 6 tháng đến 1 năm, hoặc lâu hơn. Trước năm 2000, xã có 169 người nghiện, đến năm 2003, cả xã chỉ còn 127 người nghiện ma túy.

Lực lượng công an cùng với nhân dân thực hiện nghiêm việc quản lý hộ khẩu, khai báo tạm trú, tạm vắng; đặt ở mỗi xóm một hòm thư để quần chúng tố giác những kẻ có hành vi phạm pháp, đặc biệt là những tên có dấu hiệu tàng trữ, buôn bán chất ma túy, thuốc nổ; giải quyết tại chỗ kịp thời những tụ tập cờ bạc, gây rối, đánh lộn, đem ra kiểm điểm, cảnh cáo trước dân xóm.

Công an xã phối hợp với tổ an ninh các xóm tổ chức lực lượng cơ động, đột xuất kiểm tra, ngăn chặn nhắc nhở, giáo dục hoặc xử phạt những người không tuân thủ luật lệ an toàn giao thông. Công an xã kịp thời phối hợp với lực lượng công an huyện truy bắt những đối tượng có lệnh truy nã, hoặc tập trung những người nghiện ma túy cần gửi đi cai nghiện ở Trung tâm 06 của tỉnh.

Đi đôi với phát triển kinh tế, bảo vệ trật tự, an toàn xã hội, công tác xây dựng Đảng được đẩy mạnh toàn diện và từng bước đi vào chiều sâu. Quán triệt sâu sắc yêu cầu của Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khoá VII và Cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng. Đảng bộ đã chú trọng công tác xây dựng Đảng trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức, nhằm làm trong sạch đội ngũ đảng viên, nâng cao

năng lực và sức chiến đấu của Đảng.

Về công tác giáo dục chính trị, tư tưởng: Trong giai đoạn từ năm 1990 đến năm 2000, tuy đường lối đổi mới của Đảng đã được khẳng định, đất nước đã có biến chuyển, nhưng công tác giáo dục chính trị tư tưởng của Đảng bộ còn nhiều lúng túng, đơn điệu. Khắc phục những yếu kém nêu trên, nhiệm kỳ 2000 - 2005, Đảng bộ đã quan tâm đến nội dung bồi dưỡng kiến thức cơ bản về lý luận và đường lối chính trị của Đảng cho đảng viên, chú trọng công tác bồi dưỡng lý luận chính trị cho đảng viên mới trước khi được chuyển thành đảng viên chính thức.

Do gần Trung tâm Bồi dưỡng chính trị của huyện, nên từ những văn kiện chính trị của TW Đảng, đến tình hình thời sự quan trọng ở trong nước và quốc tế, các đảng viên thuộc Đảng bộ thường được các báo cáo viên của Ban Tuyên giáo Huyện ủy đến truyền đạt. Vì vậy, nhận thức của cán bộ, đảng viên được nâng cao kịp thời. Nội dung bồi dưỡng trình độ chính trị, tư tưởng cho đảng viên, cán bộ còn được vận dụng linh hoạt trong những đợt thi "*Bí thư chi bộ giỏi*", "*Cán bộ dân vận khéo*"... nhằm nâng cao hoạt động thực tiễn trong công tác xây dựng Đảng, vận động quần chúng và lãnh đạo chính quyền.

Công tác kiểm tra của Đảng bộ được tiến hành thường xuyên, liên tục thông qua các hoạt động chủ yếu như: sinh hoạt tự phê bình và phê bình của đảng viên, định kỳ đánh giá chất lượng đảng viên và chi bộ, Đảng bộ. Ủy ban kiểm tra của Đảng ủy tiến hành nhiều đợt kiểm tra, qua đó phát hiện và xử lý kịp thời các vi phạm của cán bộ, đảng viên,

góp phần giữ nghiêm kỷ luật trong Đảng.

Tuy có nhiều cố gắng trong công tác xây dựng Đảng, nhưng công tác phát triển đảng viên mới trong 5 năm (2000 - 2005), Đảng bộ chỉ kết nạp thêm được 5 đảng viên (bằng 63,3% chỉ tiêu), còn có 3 chi bộ xóm không phát triển được đảng viên mới.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng uỷ, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân trong xã được củng cố, kiện toàn chặt chẽ về tổ chức. Đội ngũ cán bộ có trình độ, năng lực, nhiệt tình và uy tín trong nhân dân. Chế độ sinh hoạt nề nếp làm việc được duy trì và cải tiến. Tỷ lệ phát triển hội viên hằng năm đều tăng. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong xã luôn theo sát nhiệm vụ của địa phương và chương trình công tác của các cấp hội, nên đã chủ động triển khai có hiệu quả các phong trào, như: *"Người cao tuổi mẫu mực"* của Hội Người cao tuổi, *"Phụ nữ giúp nhau xoá đói, giảm nghèo"* của Hội Phụ nữ, *"Nông dân sản xuất và kinh doanh giỏi"* của Hội Nông dân, *"Tuổi trẻ giữ nước"* của Đoàn Thanh niên, *"Thi đua điển hình tiên tiến"* của Hội Cựu chiến binh, các cuộc vận động ủng hộ tình nghĩa của Mặt trận Tổ quốc. Đáng chú ý là cuộc vận động ủng hộ Quỹ Vì người nghèo, đã giúp cho nhiều người nghèo trong xã có cơ hội vươn lên thoát khỏi nghèo đói.

Khó khăn trong những năm 2000 - 2005 còn nhiều, nhưng những thành tựu mà Hùng Sơn đạt được đã khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng, điều hành của chính quyền, sự vào cuộc quyết liệt của các ban, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội và được sự đồng tình hưởng ứng thực hiện của

nhân dân trong xã. Thành tích trên các mặt công tác là tiền đề cho Hùng Sơn tiếp tục vững bước đi lên trong những giai đoạn sau.

II- PHÁT HUY CAO ĐỘ TIỀM NĂNG THỂ MẠNH VỐN CỐ, TRANH THỦ TỐI ĐA NGOẠI LỰC, ĐẨY NHANH TỐC ĐỘ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, CHUNG SỨC XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI (2005 - 2012)

Từ năm 2005, do thực hiện chủ trương quy hoạch các khu dân cư ven Quốc lộ 37, Hùng Sơn đã tiếp nhận thêm nhiều hộ dân từ các địa phương khác chuyển đến. Đặc biệt, là từ đầu năm 2008 đến đầu năm 2012, trên địa bàn xã Hùng Sơn đã có thêm 2 khu dân cư mới là Khu tái định cư Nam sông Công và Hùng Sơn 3, để cho nhân dân các xã bị ảnh hưởng bởi Dự án Núi Pháo đến tái định cư, nên toàn xã đã có 18 xóm và khu dân cư, với gần 3.000 hộ gia đình và 10.500 nhân khẩu. Mật độ dân số trong 20 năm qua đã tăng từ 150 người/km² lên tới gần 800 người/km². Hùng Sơn là địa bàn có mật độ dân cư cao, chỉ sau thị trấn Đại Từ.

Là xã nằm ở vị trí trung tâm của huyện, số dân đông, các dịch vụ phát triển nhanh đã tạo ra nhiều điều kiện phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi, Hùng Sơn cũng gặp phải không ít những khó khăn, phức tạp trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ tại địa phương.

Thực hiện chủ trương của Huyện uỷ về việc tổ chức đại hội Đảng các cấp, ngày 02 tháng 6 năm 2005, Đảng bộ Hùng Sơn tiến hành Đại hội XIX (nhiệm kỳ 2005 -2010). Tham dự Đại hội có 251 đảng viên thuộc 18 chi bộ trong toàn Đảng bộ. Đại hội đã thảo luận dự thảo Báo cáo chính

trị và nhất trí cao với đánh giá về những thành tựu mà nhân dân Hùng Sơn đã giành được dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, kinh tế Hùng Sơn vẫn tiếp tục giữ và tăng trưởng; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; công tác xây dựng Đảng, sự điều hành của chính quyền có nhiều tiến bộ, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị có nhiều đổi mới và hiệu quả. Đồng thời, Đại hội cũng chỉ rõ những yếu kém, khuyết điểm, tồn tại trong quá trình lãnh đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của địa phương theo tinh thần Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ XVIII, đó là: cơ cấu kinh tế có mặt chuyển dịch còn chậm, diện tích cây trồng có giá trị kinh tế cao còn ít, tiểu thủ công nghiệp phát triển chưa tương xứng với nhu cầu chung, quy mô sản xuất nhỏ bé, sản phẩm còn ít và chưa đa dạng. Công tác quy hoạch khu dân cư triển khai còn chậm, còn có biểu hiện thả nổi một số chương trình, dự án phát triển sản xuất; việc thực hiện xây dựng nếp sống văn hóa chưa thường xuyên. Công tác quản lý Nhà nước trên lĩnh vực văn hóa có mặt còn thiếu chặt chẽ; việc tham gia xây dựng và thực hiện các Nghị quyết của Đảng ở một bộ phận đảng viên còn thụ động, hiệu quả chưa cao, công tác phát triển đảng viên mới chưa được quan tâm thường xuyên; một số tổ chức đoàn thể chưa phát huy hết vai trò vận động nhân dân trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của địa phương.

Đại hội thống nhất đề ra phương hướng, mục tiêu tổng quát cho giai đoạn 2005 - 2010, là: *“Phát huy cao độ mọi nguồn lực, phát huy nội lực nhằm đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế - xã hội”* với những chỉ tiêu cụ thể:

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

- Cơ cấu kinh tế: tỷ trọng nông - lâm nghiệp chiếm 70%, tỷ trọng tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ 30%;
- Mức tăng trưởng kinh tế bình quân hằng năm từ 9-10%;
- Tổng sản lượng lương thực quy hạt ở mức 2.800 tấn;
- Đảm bảo diện tích 223 ha gieo trồng trên ruộng, có từ 280-300 ha diện tích đất chè (trong đó có 70-80 ha chè cành); ổn định diện tích cây ăn quả từ 25 - 30 ha;
- Chăn nuôi: đàn trâu 400 con, đàn bò 150 - 200 con, đàn lợn 4.000 - 4.500 con, đàn gia cầm 35.000 - 50.000 con;
- Thu ngân sách tăng bình quân 10%/năm;
- Giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống dưới 5% /nhiệm kỳ 5 năm tỷ lệ tăng dân số dưới 1,3%, tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng dưới 15%.
- 5 trường trên địa bàn đạt chuẩn Quốc gia.

Đại hội dành nhiều thời gian tập trung thảo luận các giải pháp, đặc biệt là giải pháp về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nhằm tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức đảng và đảng viên trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường và hội nhập kinh tế. Xác định rõ chủ đề Đại hội nhiệm kỳ 2005 - 2010 là: *“Tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá - hiện đại hoá trong nông nghiệp và phát triển nông thôn, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”*.

Đại hội Đảng bộ Hùng Sơn lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2005 - 2010) đã bầu 15 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ, bầu 5 đồng chí trong Ban Thường vụ Đảng Ủy. Đồng chí Trần Duy Khang được tín nhiệm bầu giữ chức Bí thư Đảng

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

ủy xã; đồng chí Đỗ Đăng Khoa giữ chức Phó Bí thư - kiêm Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã; đồng chí Nguyễn Phúc Tuấn - Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã; đồng chí Đặng Đình Lực - Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; đồng chí Phan Thanh Hải - Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy - Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã.

Các ban, ngành, đoàn thể và các tổ chức chính trị địa phương được nhanh chóng kiện toàn, củng cố: đồng chí Nguyễn Văn Quang - Trưởng Công an xã; đồng chí Trần Quang Đáng - Xã đội trưởng; đồng chí Đồng Quang Nghị - Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc xã; đồng chí Vũ Trường Sơn - Bí thư Đoàn xã; đồng chí Dương Thị Kim - Chủ tịch Hội Phụ nữ xã; đồng chí Nguyễn Văn Lợi - Chủ tịch Hội Nông dân xã; đồng chí Nguyễn Văn Điền - Chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã.

Bước vào giai đoạn 2005 - 2010, bên cạnh những thuận lợi cơ bản, xã Hùng Sơn còn gặp phải không ít khó khăn, thử thách, đó là: những vấn đề xã hội nảy sinh thêm phức tạp do tác động của mặt trái của cơ chế thị trường, tác động của suy giảm kinh tế trong phạm vi cả nước. Địa bàn xã có nhiều dự án, dẫn tới diện tích đất canh tác giảm 24 ha (trong tổng số 54,1 ha diện tích các loại đất bị thu hồi)... Trước tình hình đó, Đảng bộ Hùng Sơn đã lãnh đạo nhân dân vượt qua khó khăn, thử thách, tiếp tục tổ chức thực hiện thắng lợi nhiều mục tiêu do Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Hùng Sơn lần thứ XIX đề ra.

Do công tác quy hoạch bản đồ địa chính toàn xã đã hoàn thành, công tác quản lý đất đai trên địa bàn đã đi vào nề nếp

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

và có nhiều tiến bộ, 359 hộ trên địa bàn 2 xóm Đồng Cả và Xuân Đài đã được cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Công tác giải phóng mặt bằng cho các khu quy hoạch và các dự án đều đúng tiến độ và đảm bảo pháp luật.

Trong sản xuất nông nghiệp, xã Hùng Sơn luôn coi trọng lãnh đạo phát triển đồng bộ cả hai ngành trồng trọt và chăn nuôi theo hướng công nghiệp và sản xuất hàng hoá, đồng thời tạo điều kiện về nhiều mặt nhằm phát triển kinh tế hộ gia đình.

Về trồng trọt, mặc dù diện tích bị thu hẹp 24 ha và năm 2007, bị mất mùa, nhưng do ứng dụng mạnh mẽ những tiến bộ khoa học và công nghệ nên năng suất lương thực đã tăng từ 52 tạ/ha lên 56 tạ/ha (tăng 7%), đảm bảo mức lương thực bình quân 5 năm đạt 290,3kg thóc/người/năm. Giá trị thu nhập bình quân trên một đơn vị diện tích đất nông nghiệp đã tăng 28,6% (năm 2005 là 50 triệu đồng, năm 2009 đạt 70 triệu đồng/ha, tăng giá trị lên 40%). Đảng uỷ đã chỉ đạo việc tăng cường 150 ha diện tích mùa sớm (tăng 30 ha và vượt 25% so với chỉ tiêu) để sản xuất vụ đông, cho giá trị thu nhập từ cây vụ đông trong toàn xã trong 5 năm 2005 - 2010, bình quân đạt 80 triệu đồng/ha. Ngoài ra, xã Hùng Sơn cũng đã hình thành vùng chuyên canh trồng hoa, đem lại thu nhập bình quân đạt 100 - 150 triệu đồng/ha, cá biệt có hộ thu nhập lên đến 200 triệu/ha, kết quả trên đã khẳng định hướng đi đúng đắn trong việc nâng cao thu nhập cho nhân dân.

Là vùng chè truyền thống, do có nhận thức đúng về thế mạnh cây chè trên địa bàn, nên diện tích trồng chè toàn xã

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

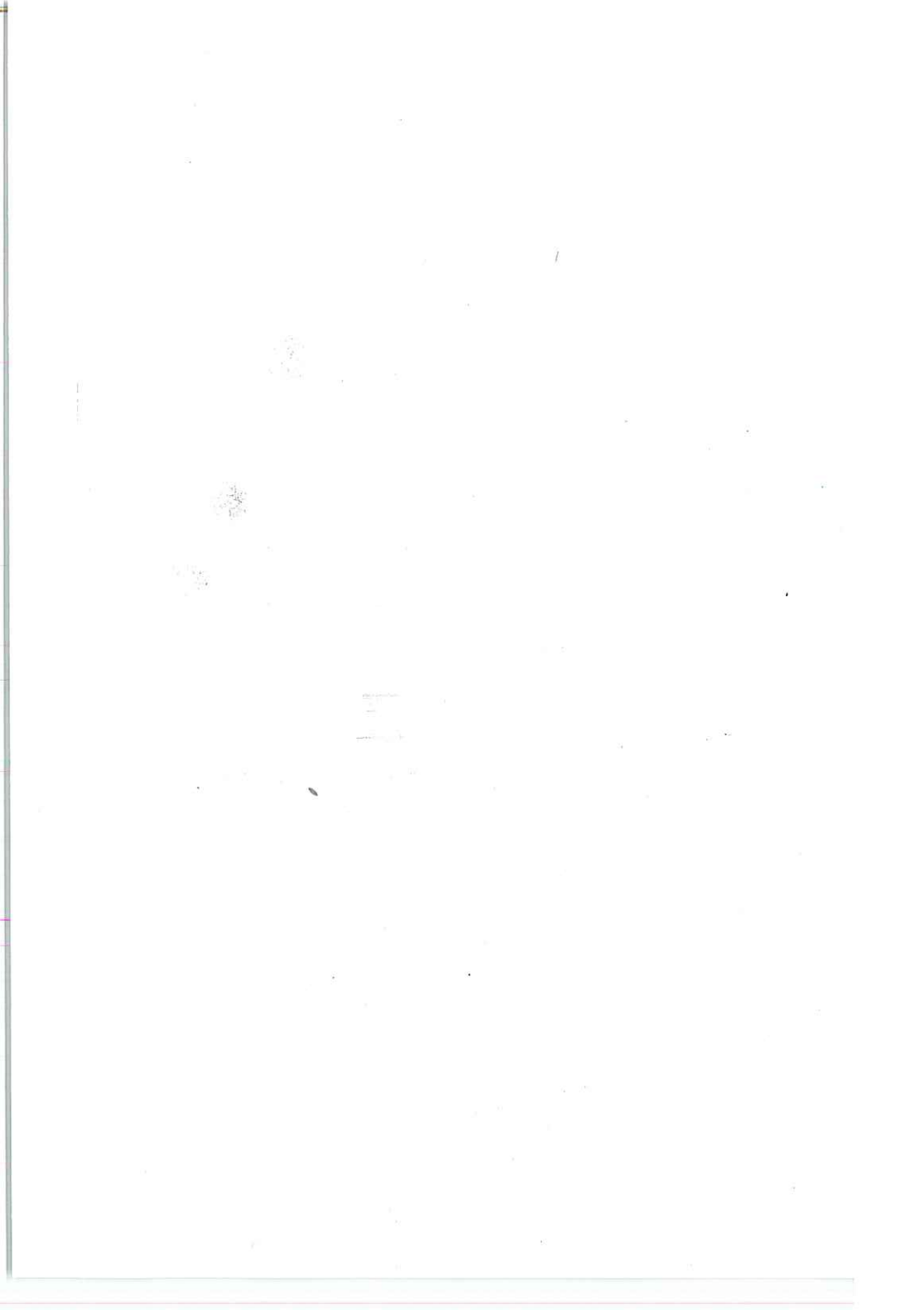
đã tăng từ 300 ha lên 350 ha (vượt 9% so với kế hoạch). Đảng uỷ, chính quyền và các đoàn thể đã vận động người trồng chè tăng nhanh diện tích chè cảnh giống mới cho chất lượng cao. Đất trồng chè, do chuyển từ trồng màu và rừng từ năm 1990 là 78 ha. 15 năm sau đã tăng lên 300 ha, tập trung lớn hơn là ở các xóm Liên Giới, Vân Long, An Long, Hàm Rồng... với nhiều loại chè có giá trị thương phẩm cao. Những năm gần đây hằng năm, thu hái khoảng 2.691 tấn búp tươi, năng suất bình quân đạt 8 tấn/ha. Sau khi hái, có hộ sao thành chè khô, có hộ bán cho xí nghiệp chế biến hoặc cho người buôn. Nếu chuyển hết sang chè sao khô, thì toàn năm thu hoạch khoảng 593,2 tấn, thành tiền khoảng 36 tỷ đồng.

Ngoài ra, diện tích đất trồng rừng vẫn giữ được ổn định 299ha (tăng 49 ha và vượt 16% so kế hoạch) đảm bảo độ che phủ và đã tăng thêm thu nhập đáng kể từ nguồn lợi rừng trồng.

Về chăn nuôi, Hùng Sơn chú trọng tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức cho nông dân về tầm quan trọng của chăn nuôi trong sản xuất nông nghiệp, đồng thời cũng vận động nhân dân đầu tư đưa cơ giới vào sản xuất. Toàn xã đã có 90% hộ nông dân đưa cơ giới vào khâu làm đất, vì vậy đàn trâu, bò có giảm nhưng sản xuất nông nghiệp vẫn tiếp tục đà tăng trưởng. Giai đoạn từ năm 2006 đến năm 2008, do ảnh hưởng dịch gia cầm lan rộng nên chăn nuôi gia cầm có phần giảm, chỉ còn khoảng 36.000 con, nhưng đến năm 2010, đã tăng lên 45.000 con. Ngoài ra, đã có thêm một số hộ nuôi bán chim và trứng chim cút, mỗi năm thu về từ mô hình chăn nuôi này cũng được hàng chục triệu đồng. Xã đã



Cơ giới hóa trên đồng ruộng Hùng Sơn



tạo điều kiện cho việc phát triển kinh tế hộ, kinh tế trang trại, năm 2004, trên địa bàn đã xuất hiện mô hình chăn nuôi nhím và sau đó có trang trại chăn nuôi lợn nái ngoại và lợn hướng lạc tập trung, tổng giá trị thu nhập trong 5 năm đạt 3,418 tỷ đồng.

Do thực hiện tốt Chỉ thị số 58, Chỉ thị số 63 của Bộ Chính trị và Nghị quyết Trung ương 5, Kết luận Hội nghị Trung ương 6 và Nghị quyết của Huyện uỷ Đại Từ, Đảng bộ xã đã cụ thể hoá bằng Chương trình hành động nhằm khuyến khích nhân dân khơi dậy tiềm năng ngành nghề. Vì vậy, hoạt động tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn có bước phát triển mạnh mẽ. Giai đoạn từ 2005 - 2009, đã có 152 hộ kinh doanh các loại hình dịch vụ, nhà hàng, có 14 cơ sở tiểu thủ công với các ngành nghề, như: sản xuất, chế biến vật liệu xây dựng, chế biến gỗ, sửa chữa, kinh doanh cơ khí và đồ gia dụng... doanh thu trong 5 năm đạt 103 tỷ 284 triệu đồng, bình quân đạt 8 tỷ 607 triệu/năm (tăng 36%). Các hộ sản xuất tiểu thủ công nghiệp đã phát triển với những công cụ hiện đại hơn. Riêng về vật liệu xây dựng, nhiều nơi đã thay lò nung kiểu cũ bằng lò tuy - nen (Tuynel), sản suất gạch với số lượng mỗi mẻ ra lò nhiều hơn, chất lượng cao và đều hơn. Có khoảng 10 hộ thành lập hợp tác xã, thuê đất ở địa phương khác để đóng gạch ngói xi li cát, nhằm đáp ứng tiến độ xây cất nhà ở và các công trình, thuộc một số dự án quanh vùng. Tỷ trọng thương mại, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp trong cơ cấu kinh tế của xã vươn lên chiếm 36% (vượt 16,7% so với chỉ tiêu). Số hộ từ nông nghiệp chuyển sang các ngành nghề công nghiệp thủ công đã tới

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

gần 60 hộ, chiếm tỷ lệ 2% trong tổng số hộ toàn xã. Hoạt động của thương nghiệp, dịch vụ, công nghiệp, thủ công đã góp phần thu hẹp dần tỷ trọng nông nghiệp trong cơ cấu kinh tế ở xã. Năm 2005, nông nghiệp chiếm 72% trong cơ cấu kinh tế, thì đến năm 2010 chỉ còn 56%. Thương nghiệp, dịch vụ, công nghiệp, thủ công nghiệp từ 28%, đã tăng lên 44%, vượt 18,7% theo chỉ tiêu đề ra. Từ đó, đã làm chuyển biến tích cực mức tăng trưởng kinh tế hằng năm của xã. Giai đoạn từ năm 2000 đến 2005, trung bình mỗi năm là 8%, nhờ chuyển đổi cây trồng hợp lý và áp dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến, nên giá trị thu nhập bình quân trên một ha đất nông nghiệp đều tăng: Năm 2005, đạt 50 triệu đồng/ha; năm 2010 tăng lên trên 80 triệu đồng/ha. Năng tổng thu nhập riêng từ trồng trọt trên đất ruộng, năm 2010, đạt gần 30 tỷ đồng/năm.

Khi triển khai quy hoạch Dự án Khai thác Chế biến khoáng sản, Công ty Núi Pháo đã thực hiện chính sách đã hỗ trợ cho một số hộ ở Trung Hòa, xóm Táo thành lập các tổ trồng nấm. Năm 2007, Hợp tác xã trồng nấm Hùng Sơn (do huyện chỉ đạo) đã được thành lập. Đây là HTX trồng nấm với quy mô sản xuất công nghiệp lớn nhất huyện tại thời điểm, đã sản xuất được các loại nấm, như: nấm Sò, Linh chi, Mộc nhĩ, nấm Mỡ, nấm Rơm... Mỗi ngày, HTX cho ra thị trường gần 5 tạ nấm các loại, với giá bán khá ổn định khoảng 25 nghìn đồng/kg nấm sò, 70 nghìn đồng/kg nấm đùi gà, tạo việc làm ổn định cho 40 lao động. Tổng doanh thu đạt hơn 2,5 tỷ đồng/năm. Ngoài lúa và nấm, ở các xóm Cầu Thành, Vân Long có hộ trồng hàng trăm cây lấy gỗ và

hương liệu như: cây Tùng, cây Sưa, cây Gió Bầu... có giá trị trên thị trường rất cao.

Đảng bộ Hùng Sơn đã chủ trương tăng cường xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo hướng công nghiệp hoá - hiện đại hoá. Với phương châm "*Nhà nước và nhân dân cùng làm*", kết quả đạt được trong 5 năm 2005 - 2010, Hùng Sơn đã xây dựng được 35 km kênh mương kiên cố, đảm bảo nhu cầu tưới, tiêu phục vụ sản xuất; 15 km đường bê tông trong 10 xóm được hoàn thành với tổng vốn đầu tư đạt 4 tỷ 500 triệu đồng (trong đó ngân sách của xã hỗ trợ là 304 triệu đồng, nhân dân đóng góp là 3 tỷ 166 triệu đồng). Từ các nguồn vốn, xã đã quan tâm đầu tư xây dựng cho 5 trường trên địa bàn với tổng số tiền là 15,7 tỷ đồng, 16/17 xóm có cụm loa truyền thanh, 13/17 xóm được sử dụng điện theo chương trình bán điện thẳng đến từng hộ gia đình. Năm 2009, xã bắt đầu tiến hành triển khai xây dựng các công trình tại khu trung tâm làm việc của cơ quan xã với tổng mức đầu tư là 6,7 tỷ đồng và 9 xóm đã có nhà văn hoá đạt chuẩn.

Hệ thống loa truyền thanh toàn xã đã có tới tất cả các xóm, nhưng chỉ để thông báo công việc của xã, hay của nội bộ xóm. Năm 2010, xã đã đầu tư trên 200 triệu đồng để lắp đặt 3 cụm loa theo công nghệ mới, đã đảm bảo truyền thanh chung của địa phương đến 2/3 địa bàn dân cư của xã. Còn trong từng gia đình, nếu những năm 90, nhiều nhà có đài vô tuyến truyền thanh (Radiô) bán dẫn, thì nay được thay thế bằng vô tuyến truyền hình (ti-vi). Từ ti-vi loại màn hình đen trắng, cỡ nhỏ, rồi được thay thế nhanh chóng, rộng khắp bằng các loại ti-vi màu, với các cỡ trung bình hoặc lớn, kể

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

cả màn ảnh rộng tinh thể lỏng. Đến nay, nhiều nhà đã có ti-vi cho riêng từng phòng, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa của nhiều thành phần, lứa tuổi trong gia đình. Năm 1995, cả xã mới có 98 máy điện thoại, mấy năm gần đây, hầu hết các nhà đều có điện thoại để bàn, nhiều gia đình có điện thoại di động cho mỗi người. Đặc biệt, từ sau năm 2005, đã có 100% các cơ quan trường học, trạm y tế, cơ quan xã và có trên 100 hộ dân đã lắp đặt hệ thống máy tính nối mạng Internet, để truy cập thông tin mạng.

Trên địa bàn nhiều nhà hàng giải trí: Karaoke, Internet xuất hiện đã thu hút, lôi kéo một bộ phận thanh thiếu niên sa đà, đam mê vào những trò chơi điện tử (game, Chat...); tìm hiểu những nội dung không lành mạnh những cảnh kích dục, bạo lực, những lời hát thô tục, cùng với những luận điệu sai trái của các thế lực thù địch, phản động ... Lối sống tùy tiện, buông thả, nhậu nhẹt say sưa của một số phần tử, cùng với mật độ phương tiện giao thông cơ giới ngày một gia tăng, khiến tai nạn giao thông, tệ nạn xã hội càng thêm phức tạp. Một số người vì hám lợi đã rủ nhau đi khai thác khoáng sản trái phép. Từ đó đã nảy sinh nạn cờ bạc, trộm cắp và nguy hại hơn là mắc nghiện ma túy - nguyên nhân chính làm lây nhiễm, lan truyền căn bệnh thế kỷ HIV/AIDS. Thời gian bắt đầu từ năm 1995, Hùng Sơn đã phát hiện ra ca nhiễm HIV đầu tiên. Đến năm 2009, toàn xã đã có 150 người bị nhiễm, trong đó đã có 40 người đã bị chết. Những năm gần đây, số người nghiện giảm mạnh, do có nhiều người nghiện đã chết vì HIV. Số người cai được ma túy còn hạn chế, số người đã qua 2 - 3 lần đi cai nghiện tập trung, nhưng vẫn tái nghiện

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

còn nhiều; tệ nạn mại dâm vẫn còn.

Về công tác tài chính tín dụng, xã Hùng Sơn đã nghiêm túc thực hiện luật thu, chi ngân sách. Mọi khoản thu, chi đều được công khai và hợp lý, phục vụ tốt các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn. Do làm tốt công tác khai thác nguồn thu, quản lý chặt chẽ các hộ kinh doanh trên địa bàn nên tổng thu ngân sách hằng năm đều tăng, năm 2005, tổng thu đạt 1,6 tỷ đồng, đến năm 2009, là 4,1 tỷ đồng (tăng 256% so với đầu nhiệm kỳ).

Đảng uỷ và chính quyền cũng tạo nhiều điều kiện thuận lợi để nhân dân được vay vốn từ các chương trình, dự án. Tổng nguồn vốn vay qua các ngân hàng nhà nước, qua tổ chức tín dụng của các đoàn thể chính trị - xã hội đạt mức 40,8 tỷ đồng, góp phần tích cực thúc đẩy sản xuất, kinh doanh và xoá đói, giảm nghèo cho nhân dân.

Cùng với công tác lãnh đạo phát triển kinh tế trên địa bàn, Đảng bộ và chính quyền địa phương luôn quán triệt sâu sắc quan điểm của Đảng là tăng trưởng kinh tế đi đôi với đảm bảo tiến bộ, công bằng xã hội. Giai đoạn 2005 - 2010, các nhiệm vụ, mục tiêu về công tác xã hội luôn được quan tâm, đầu tư đúng mức.

Là một xã có vị trí ở trung tâm huyện và đông dân cư, nên số lượng học sinh của các bậc học cơ sở nhiều nhất huyện, trong xã có 5 đơn vị trường học, gồm: 2 trường mầm non, 2 trường tiểu học và 1 trường trung học. Nhiều năm trước đây, vấn đề đầu tư cho giáo dục, đặc biệt là việc đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng trường lớp học luôn là một thách thức rất lớn đối với xã. Nhưng với quan điểm “Đầu

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

tư cho giáo dục là đầu tư cho tương lai ”, nên công tác giáo dục luôn được Đảng bộ quan tâm sâu sát. Chỉ trong vòng 12 năm (2000 - 2012), tập thể lãnh đạo xã Hùng Sơn đã tập trung cao sự lãnh đạo, tranh thủ tối đa nguồn kinh phí hỗ trợ của nhà nước và ngân sách xã, cùng với sự huy động và kêu gọi từ các nguồn tài trợ, đã đầu tư nhiều chục tỷ đồng (nhưng chưa phải huy động nhân dân đóng góp) để vừa nâng cấp, vừa xây mới thêm các trường lớp. Đến năm 2012, cả 5 khu trường của xã đều có các nhà lớp học xây 2 tầng khang trang, bề thế, các trường đều có tường rào bao quanh, có đủ nhà cho giáo viên, phòng Hội đồng, nhà chức năng, sân chơi, bãi tập, công trình vệ sinh... Tùy theo từng cấp học, trường được trang bị thư viện, phòng thí nghiệm, đều đảm bảo chuẩn Quốc gia và đã đáp ứng yêu cầu dạy và học.

Đối với hệ Mầm non, mấy năm đầu của giai đoạn 1990 - 1999, do còn thiếu trường lớp và cả giáo viên, đồng thời cũng còn một số gia đình chưa quan tâm đưa con đi mẫu giáo, nên cả xã chỉ có một trường Mẫu giáo - Mầm non, nhưng do thiếu cơ sở vật chất, trường vẫn chưa có nhà làm việc cho Ban Giám hiệu. Do yêu cầu phát triển của nền giáo dục hệ Mầm non, tình trạng trên được mau chóng khắc phục đồng bộ: Năm 2000, UBND huyện Đại Từ đã Quyết định cho tách thành 2 trường: Trường Mầm non Hùng Sơn I và Trường Mầm non Hùng Sơn II. Từ năm 2004, Trường Mầm non Hùng Sơn II được xây dựng nhà lớp học hai tầng; năm 2008, tiếp tục xây dựng nhà lớp học 2 tầng cho Trường Mầm non Hùng Sơn I. Các trường mầm non, đều đảm bảo



Những ngôi trường và các thể hệ học sinh của Hùng Sơn hôm nay



Trường Mầm non Hùng Sơn
Nơi ươm mầm cho những chủ nhân tương lai của đất nước

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

đón nhận 100% các cháu đến tuổi vào mẫu giáo. Ở đây, các cháu đều được học và chăm sóc đúng chế độ dinh dưỡng theo qui định. Tỷ lệ học sinh lên lớp đạt 100%, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp đạt 95% trở lên. Những cố gắng nỗ lực của thầy và trò của các nhà trường ở Hùng Sơn, đã góp phần tích cực cho việc đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng, phục vụ trực tiếp cho nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

Cơ sở vật chất phục vụ cho nhiệm vụ văn hoá, thông tin, thể dục, thể thao được tăng cường mạnh mẽ. Đảng bộ đã sâu sát trong lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 5 (khoá VIII) về *"Xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc"* và phong trào *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống mới ở khu dân cư"*. Đảng uỷ và chính quyền xã đã hướng dẫn xây dựng Quy chế tổ chức việc tang vừa trang trọng vừa đảm bảo tốt ý nghĩa cả về chính trị, xã hội.

Xã đã chăm lo toàn diện tới đời sống văn hóa của nhân dân, tiếp tục cuộc vận động do Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư"* với 8 tiêu chí cụ thể. Đồng thời, thực hiện cuộc vận động xây dựng *"Gia đình văn hóa"* với 3 tiêu chí. Đảng bộ và chính quyền xã, giao cho Ban Văn hóa, chịu trách nhiệm chỉ đạo và triển khai, lấy Mặt trận Tổ quốc xã làm trung tâm phối hợp với các đoàn thể cùng vận động nhân dân tham gia các cuộc vận động đạt kết quả cao. Năm 2005, số gia đình đạt *"Gia đình văn hoá"* đạt 1.473 hộ (bằng 70,1% tổng số hộ), năm 2009, đạt 1.662 hộ (bằng

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

72,3% tổng số hộ và tăng 3% so với đầu nhiệm kỳ). Có 4 xóm đạt danh hiệu “Làng văn hoá” (tăng 25% so với năm 2005), 16 xóm đạt “Khu dân cư tiên tiến” (tăng 37,5% so với năm 2005). Giai đoạn 2005 - 2006, có 6/7 cơ quan Văn hoá; từ năm 2007 đến năm 2009, 7/7 cơ quan đạt cơ quan Văn hoá (= 100%). Từ năm 2007, vào mỗi dịp Tết Nguyên tiêu (Rằm tháng Giêng), xã đã tổ chức “Đêm thơ Xuân”, để những người yêu thơ được thể hiện những bài thơ tự sáng tác với nội dung ca ngợi Đảng, bác Hồ, mừng đất nước và quê hương, xóm làng đổi mới...

Đặc biệt, Hùng Sơn đã tổ chức thành công 3 kỳ Đại hội Văn hoá - Thể thao (2003, 2008, 2013). Đại hội đã thu hút được đông đảo nhân dân trên địa bàn tham gia hưởng ứng và có tác động tích cực đến nhiệm vụ xây dựng đời sống văn hoá trong cộng đồng.

Tuy nhiên, trong công tác lãnh đạo công tác quản lý nhà nước lĩnh vực văn hóa và trật tự trị an, còn có mặt thiếu chặt chẽ, chưa có những biện pháp tích cực và có hiệu lực, nên trong địa bàn còn có những tụ điểm hoạt động vui chơi, giải trí không lành mạnh, gây bức xúc trong nhân dân; tệ nạn xã hội, trong đó có nạn nghiện ma túy, còn diễn biến phức tạp, đã gây lo lắng trong cộng đồng.

Công tác thực hiện chính sách xã hội trên địa bàn được quan tâm cụ thể. Hằng năm, vào dịp lễ, Tết, địa phương đều tổ chức thăm hỏi, tặng quà, động viên kịp thời các gia đình và đối tượng chính sách. Năm 2007 - 2008, đã tặng 90 sổ tiết kiệm tình nghĩa và xây dựng phần mộ Anh hùng Lao động Trương Văn Nho với tổng giá trị là 67 triệu đồng. Nhờ

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

công tác vận động, công tác xã hội hoá nguồn thu được thực hiện khá tốt, tổng thu giai đoạn 2005 - 2010 đạt 195 triệu đồng. Bằng các nguồn vốn, địa phương đã đầu tư 462 triệu đồng để tổ chức xây dựng 1 nhà tình nghĩa, 33 nhà đại đoàn kết, 4 nhà nhân đạo, 11 nhà cho các gia đình thuộc diện Chương trình 134, 2 nhà tình nghĩa cho hội viên. Vận động nhân dân tham gia các cuộc quyên góp, cứu trợ nhân đạo cho các địa phương bị thiên tai, lũ lụt với tổng số tiền là 23 triệu đồng. Riêng năm 2007, vận động được 66 triệu đồng, nhân kỷ niệm 60 năm Ngày “*Thương binh - Liệt sĩ*” để mua sổ tiết kiệm tặng 100% gia đình liệt sĩ và các thương binh bệnh binh mỗi sổ trị giá 600.000 đồng.

Nhân kỷ niệm 60 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2007) bát hương các Anh hùng liệt sĩ của toàn quốc đã được rước từ Đền thờ Bến Dược (Củ Chi - Thành phố Hồ Chí Minh) về đặt tại Khu di tích lịch sử, 27-7 ở xóm Bàn Cờ, xã Hùng Sơn.

Trong 10 năm (2000 - 2010), các đoàn thể đã trích từ các quỹ từ thiện, tình nghĩa được 581 triệu đồng, cùng với tiền hỗ trợ của nhà nước, để xây dựng, sửa chữa 78 “*Nhà tình nghĩa*”, “*Nhà Đại đoàn kết*”... giúp một số hộ thuộc diện chính sách và hộ nghèo. Năm 2008, tỉnh đã công nhận Hùng Sơn là một trong những xã trong toàn tỉnh đã xóa hết nhà dột nát.

Ủy ban Nhân dân xã đã triển khai kịp thời việc hướng dẫn kê khai, lập hồ sơ cho các đối tượng tham gia kháng chiến, kết quả có 18 người được hưởng chế độ thương binh, 84 người được hưởng chế độ nạn nhân chất độc da cam,

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

122 cá nhân được hưởng chế độ theo Quyết định 290, 76 cá nhân được hưởng chế độ theo Quyết định 142... Những việc làm trên đã thể hiện tốt truyền thống đạo lý “*Uống nước nhớ nguồn*”, “*Lá lành đùm lá rách*”, “*Thương người như thể thương thân*”... Của Đảng bộ và nhân dân trong xã.

Ngày 28-11-2009, chính quyền huyện và xã, cùng với Mặt trận Tổ quốc tỉnh Thái Nguyên, phối hợp với Ủy ban Tôn giáo của Chính phủ, tổ chức Hội thảo với chủ đề: Linh mục Phạm Bá Trục và định hướng Công giáo đồng hành cùng dân tộc, trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp 1946-1954. Cuộc Hội thảo khẳng định: Trong mọi việc và hành động của mình, Linh mục Phạm Bá Trục (1898 - 1954), luôn luôn kết hợp hài hòa giữa đạo đức bác ái, theo lời Chúa dạy, với truyền thống yêu nước của dân tộc. Nhân dịp này, các đại biểu dự Hội thảo, cùng đại diện huyện và các đồng chí lãnh đạo xã, đã đến đặt vòng hoa tưởng niệm linh mục Phạm Bá Trục tại phần mộ của cụ, đặt trong khuôn viên nhà thờ xứ Yên Huy.

Công tác xóa đói, giảm nghèo đã được cấp uỷ coi trọng, Ủy Ban nhân dân và các ban, ngành, đoàn thể của xã quan tâm triển khai bằng nhiều biện pháp tích cực. Tỷ lệ hộ nghèo theo tiêu chí mới của xã chỉ còn 9,7% (= 246 hộ). Từ năm 2008, xã không còn hộ chính sách thuộc diện hộ nghèo.

Hùng Sơn luôn làm tốt công tác y tế dự phòng, chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho nhân dân. Trạm Y tế xã đã triển khai đầy đủ, kịp thời các chương trình y tế Quốc gia, công



Ảnh: Đồng chí Nguyễn Bắc Sơn - Ủy viên Trung ương Đảng - Bí thư Tỉnh ủy Thái Nguyên, nay là Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, đang nhận trao bát hương từ đồng chí Đỗ Nguyễn Phương - Chủ tịch Hội Người cao tuổi Việt Nam, Trưởng đoàn rước bát hương.



Xã Hùng Sơn luôn luôn quan tâm thực hiện tốt công tác chính sách đối với thương binh liệt sĩ
Ảnh: Lễ đón nhận và an táng hài cốt liệt sĩ tại nghĩa trang liệt sĩ xã Hùng Sơn



LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

tác tiêu chủng mở rộng được tiến hành thường xuyên và đúng định kỳ. Đến 2005, số trẻ em suy dinh dưỡng của Hùng Sơn chỉ còn 16,3%, xã đạt chuẩn Quốc gia về y tế.

Cấp uỷ và chính quyền địa phương luôn xác định xã là một trong những địa bàn trọng điểm của huyện, nên luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể công tác quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội. Lực lượng Công an xã đã trực tiếp tham gia giải quyết nhiều vụ việc, thu hồi nhiều tài sản trả lại cho nhân dân, do có nhiều nỗ lực cố gắng, từ năm 2005 đến năm 2009, lực lượng dân quân tự vệ Hùng Sơn luôn được tỉnh và huyện khen thưởng, xã được đánh giá là đơn vị vững mạnh toàn diện. Hoạt động của Ban Công an thu được nhiều kết quả, Công an Hùng Sơn đã vinh dự được Bộ Công an tặng Cờ thi đua xuất sắc về "*Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc*" trong 3 năm từ năm 2005 đến năm 2007 và Cờ thi đua "*Phong trào quần chúng tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc*" trong 5 năm.

Từ khi đổi mới quan hệ sản xuất và cơ cấu kinh tế nông nghiệp, các đoàn thể ở xã đã hoạt động mạnh với nhiều nội dung và phương thức phong phú hơn các giai đoạn lịch sử trước. Mặt trận Tổ quốc xã ngày càng thể hiện rõ hơn vai trò là trung tâm đoàn kết, hiệp thương với các ngành, các Đoàn thể để thực hiện các cuộc vận động lớn "*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư*" và "*Gia đình văn hóa*". Hằng năm, MTTQ đều giữ vai trò phối, kết hợp với các cuộc vận động của từng đoàn thể cùng thực hiện. MTTQ cũng thể hiện vai trò trung tâm

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

phối hợp, cùng quyền góp gây các quỹ cứu trợ, từ thiện, đoàn kết... giúp cộng đồng nhân dân giảm nhanh tỷ lệ hộ nghèo và xóa nhà dột nát.

Mặt trận Tổ quốc xã cũng chủ trì các cuộc vận động thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. Định kỳ, cùng các Đoàn thể tổ chức những cuộc họp ở từng xóm, tiến hành nhận xét, phê bình các cán bộ chủ chốt trong Đảng bộ, chính quyền xã. Tổ chức các cuộc tiếp xúc, gặp gỡ cử tri với đại biểu HĐND xã, hoặc với các đại biểu HĐND cấp trên và đại biểu Quốc hội, góp phần đảm bảo tỷ lệ cử tri tham gia bỏ phiếu, thường đạt từ 98% đến 100%.

Tuy nhiên, trong quá trình theo dõi cùng phối hợp, hoặc chủ trì một số cuộc vận động, cán bộ Mặt trận có lúc, có nơi chưa tích cực, một số cuộc vận động chưa đạt kết quả cao. Cuộc vận động “*Xây dựng đời sống văn hoá*”, “*Gia đình văn hóa*” mà Mặt trận chủ trì theo dõi, cần tiếp tục khắc phục những tồn tại ở một số nơi, như: bình xét sơ sài do còn tình trạng nể nang, có nơi chuộng hình thức, tham thành tích... nên có hộ đạt “*Gia đình văn hóa*” mà nội bộ gia đình chưa thuận hòa, vợ chồng chưa tôn trọng lẫn nhau, con em còn chơi bời, lêu lổng, có hộ chưa chấp hành nghiêm chỉnh một số chính sách. Vì vậy, có xóm tuy đạt danh hiệu Văn hoá nhưng so với 8 tiêu chí chung thì vẫn còn nhiều thiếu sót.

Hội Nông dân ở xã (Hội ND) đã có bước phát triển mới. Năm 2000, chỉ có 15 chi hội với 14% nông dân là hội viên, từ năm 2008, tất cả 17 xóm đều đã có chi hội với 65%

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

nông dân ở độ tuổi lao động là hội viên. Hội hoạt động với 4 nội dung: Xây dựng tổ chức Hội vững mạnh; vận động nông dân phát triển sản xuất, góp phần tích cực xóa đói, giảm nghèo, làm giàu chính đáng; nhân dân tham gia giám sát trong quá trình thực thi các chủ trương của Đảng, pháp luật và chính sách của Nhà nước; làm nòng cốt xây dựng nông thôn mới.

Những nội dung này đã được lồng ghép trong cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống văn hoá*”... Riêng nội dung vận động phát triển sản xuất, được Hội hướng dẫn hội viên tích cực phấn đấu, bằng những biện pháp cụ thể, nhằm công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn. Hội đã vận động hội viên góp vốn lập quỹ, đến năm 2005. Hội đã có trên 22 triệu đồng tiền quỹ, số vốn quỹ này, mỗi năm một tăng. Theo mỗi thời kỳ, hội viên thấy cần thiết và đồng lòng đóng góp thêm.

Quỹ hội dành phần lớn cho hội viên vay với lãi suất thấp, để hội viên có thêm vốn kinh doanh, một phần để thăm hỏi khi có hội viên ốm đau, hoặc gia đình gặp hoạn nạn.

Nhanh nhạy nắm bắt sự chỉ đạo của ngành Nông nghiệp, theo dõi học tập kinh nghiệm sản xuất làm giàu ở một số địa phương, mạnh dạn áp dụng những phương án do một số dự án giúp đỡ. Hội đã quan tâm hướng dẫn người trồng lúa chọn giống lúa, thực hiện đúng quy trình kỹ thuật nên đã đảm bảo năng suất lúa tăng cao và ổn định. Cùng với tổ chức Mặt trận và các đoàn thể, giúp các hội viên vay vốn, mạnh dạn chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi. Hội đã

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

góp phần xứng đáng đưa giá trị kinh tế trên mỗi đơn vị diện tích trồng trọt, đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Nhiều năm liền, Hội Nông dân xã Hùng Sơn được huyện đánh giá cao và tặng Giấy khen cho một số hội viên và chi hội. Năm 2007, được Hội Nông dân tỉnh tặng Bằng khen.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, công tác xây dựng Hội Liên hiệp Phụ nữ xã đã được đẩy mạnh. Hội đã bám sát 2 phong trào và 5 chương trình công tác do Trung ương Hội phát động, lồng ghép với cuộc vận động “*xây dựng đời sống văn hoá*”... ở xã, do MTTQ chủ trì. Từ năm 2000 trở về trước, tỷ lệ hội viên mới chiếm khoảng 50% giới phụ nữ. Đến năm 2005 đã là 70% và đến năm 2010 là gần 80%. Phối hợp với các đoàn thể trong xã, Hội đã chủ động giúp chị em cùng phát triển kinh tế, nâng cao đời sống. Khi có chủ trương Nhà nước hỗ trợ, người lao động thêm vốn kinh doanh, Ban Chấp hành Hội đã mạnh dạn đứng ra tín chấp với ngân hàng cho hội viên vay vốn.

Với thành quả đáng khích lệ đạt được, trong hướng làm giàu chính đáng, Hội coi công tác này là một trong những nhiệm vụ chính trị chủ yếu của mình. Vì vậy, mỗi khóa, Hội lại đảm nhiệm việc vay vốn, hỗ trợ cho các hội viên cao hơn, nhằm giúp giới mình phát triển kinh tế hiệu quả hơn.

Cùng với phong trào giúp nhau làm giàu, về mặt văn hóa tinh thần, Hội đã phổ biến rộng rãi nội dung: “*Những điều cần cho sự sống*” giúp phụ nữ hiểu và giữ gìn sức khỏe trong sinh hoạt lứa đôi, xây dựng và bảo vệ hạnh phúc gia đình... Vận động thực hiện phong trào “nuôi con

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

khỏe, dạy con ngoan”. Tổ chức Câu lạc bộ “*Mẹ hiền, dâu thảo*” ở một số chi hội, hoạt động có hiệu quả. Câu lạc bộ “*Đồng cảm*” ở xã đã giúp cho cộng đồng nhất là các bà, các chị tích cực tạo điều kiện và động viên chồng, con em cai nghiện ma túy tại nhà, hay cai nghiện tập trung; có thái độ đồng cảm, biết nâng đỡ tinh thần, vật chất mà không tỏ thái độ xa lánh, hắt hủi, kỳ thị với những người nghiện ma túy và nhiễm HIV/AIDS.

Trong quá trình xây dựng và hoạt động, Hội cũng còn những điểm yếu, như: Tỷ lệ hội viên trong giới có tăng, nhưng chất lượng hoạt động của một số chi hội và hội viên chưa đều. Một số người trong giới, kể cả hội viên, vẫn còn bị ràng buộc vào nếp sống bó hẹp, lạc hậu của gia đình, hoặc quá lệ thuộc vào chồng con, nên chưa mạnh dạn tham gia các phong trào do Hội và địa phương phát động.

Bằng những hoạt động tích cực và có hiệu quả, Hội Phụ nữ xã Hùng Sơn thường được Ban chấp hành Hội liên hiệp Phụ nữ huyện xếp vào vị trí hàng đầu trong các Hội phụ nữ cơ sở. Hội Phụ nữ xã nhận được nhiều Giấy khen, Bằng khen của cấp Hội. Năm 2007, Hội đã được Trung ương Hội Liên hiệp Phụ Nữ Việt Nam tặng *Cờ Thi đua xuất sắc*.

Đời sống kinh tế - xã hội trong giai đoạn mới có những bước phát triển tích cực. Lớp thanh niên trong xã đã sớm có chí hướng, cùng với gia đình lo làm ăn, tiếp thu những cách làm kinh tế mới, có ý thức trách nhiệm với cộng đồng. Nhưng bên cạnh đó vẫn còn một số ít ham chơi lêu lổng sa

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

ngã vào tệ nạn xã hội.

Đảng bộ xã sớm nhận rõ những điểm mạnh và điểm hạn chế của thanh niên, nên từng nhiệm kỳ, Đảng ủy đã có chủ trương, biện pháp củng cố tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh của xã (Đoàn THCSHCM) và bồi dưỡng giáo dục lớp trẻ kế cận. Ban Chấp hành Đoàn ở xã, đến các Bí thư chi đoàn ở các xóm, thường xuyên được kiện toàn và củng cố tổ chức. Đến năm 2009, tất cả các xóm và cơ quan, trường học đều có chi đoàn. Trong cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới”*, Đoàn đã tập hợp các thanh niên, do đoàn viên làm nòng cốt, hoạt động trong 2 phong trào gắn kết: *“Thanh niên lập nghiệp”* và *“Tuổi trẻ giữ nước”*. Thông qua những buổi sinh hoạt chi đoàn và qua những buổi lễ kỷ niệm hằng năm, Đảng ủy và Đoàn đã giáo dục, động viên đoàn viên, thanh niên giữ gìn và phát huy truyền thống dựng nước và giữ nước của ông cha; biểu dương những gương đoàn viên thanh niên điển hình tiên tiến, trong các lĩnh vực sản xuất, cũng như góp phần giữ gìn trật tự, an ninh trong xóm, xã. Ban Chấp hành Đoàn xã đã phối hợp cùng các đoàn thể đứng ra tín chấp vay vốn giúp đoàn viên, thanh niên lập nghiệp và nêu cao tinh thần đấu tranh tố giác tội phạm, tránh xa các tệ nạn xã hội...

Với phong trào *“Tuổi trẻ giữ nước”*, Đoàn đã phối hợp với Ban Chỉ huy xã đội, đảm bảo lực lượng thanh niên, trong đó 100% đoàn viên tham gia vào các buổi luyện tập, diễn tập chiến đấu trị an, theo chương trình mỗi năm; tuyển chọn những đoàn viên thanh niên ưu tú để chuẩn bị thật tốt



Đoàn thanh niên Cộng sản và thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh
đang dâng hoa tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ
tại khu di tích 27/7



Các cháu thiếu nhi luôn được giáo dục về gương hy sinh của các
anh hùng liệt sỹ



LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

cho đợt tuyển quân.

Trong các buổi sinh hoạt đoàn, hoặc mở rộng, các chi Đoàn đều kết hợp nội dung hoạt động nội bộ với phổ biến các chính sách, pháp luật có liên quan, phòng và chống tệ nạn xã hội, đặc biệt là với tệ nạn cờ bạc, mua bán và chích hút ma túy... Các đoàn viên được giao nhiệm vụ đã hăng hái tuyên truyền vận động đối tượng từ bỏ hẳn ma túy để làm lại cuộc đời, tích cực, gần gũi, các gia đình có người mắc nghiện và người đã cai nghiện, để kiên trì, giúp vốn để người đã cai được ma túy làm ăn ổn định.

Đảm nhiệm một phần quan trọng trong hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao của xã, các chi đoàn và BCH Đoàn đã phát hiện và khuyến khích những hạt nhân văn nghệ, thể thao, bồi dưỡng thành những hạt nhân để trình diễn trong các đại hội, ngày lễ, Tết hoặc giao lưu với các địa phương khác. Thông qua các hoạt động ở các sân tập của xóm, sân bóng mini ở các trường học, Đoàn phát hiện và chọn lọc các vận động viên của các môn thể thao, thể dục, giúp xã cử đi thi đấu ở khu vực, hoặc toàn huyện.

Với thế hệ thiếu niên, nhi đồng, Đoàn xã được Đảng bộ ủy nhiệm, phối hợp với nhà trường và gia đình cùng chăm sóc, giáo dục. Đoàn đã tổ chức cho các em những ngày cắm trại, vui chơi giải trí và các hoạt động thể thao, trong các tháng nghỉ hè, những ngày Tết Thiếu nhi, Tết Trung thu và quản lý sinh hoạt Đoàn của các em THCS, THPT và học sinh, sinh viên các trường đại học, cao đẳng, trung cấp trong thời gian về nghỉ hè.

Tuy nhiên, từ các cấp ủy, đến Ban Chấp hành Đoàn,

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

vẫn chưa có nhiều biện pháp tích cực, hiệu quả và phù hợp với cuộc sống hiện đại. Trong tầng lớp thanh niên, tỷ lệ phát triển thanh niên vào Đoàn tăng chậm, chất lượng hoạt động của các chi Đoàn không đồng đều, nhiều chi Đoàn hoạt động còn yếu. Tổ chức Đoàn chưa thu hút mạnh giới trẻ, kể cả một số đoàn viên tham gia sinh hoạt. Đoàn cũng chưa có biện pháp tích cực, góp sức cùng các đoàn thể và chính quyền, trong cuộc đẩy lùi các hiện tượng tiêu cực và tệ nạn xã hội, trong thanh, thiếu niên.

Hội CCB Việt Nam xã Hùng Sơn đã phấn đấu hoàn thành những nhiệm vụ cơ bản, như: qua những buổi sinh hoạt nội bộ và kỷ niệm những ngày lễ lớn của toàn dân, từng chi hội đã sử dụng tốt nội dung báo cáo của Hội và những bản tin nội bộ, tuyên truyền, giáo dục cho hội viên thông suốt và sẵn sàng hoàn thành mọi nhiệm vụ của Đảng và Nhà nước ở xã. Hội thực sự trở thành một tổ chức tin cậy, vững chắc của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong xã. Trong tổ chức Hội CCB của xã hiện nay, có 1/3 hội viên là đảng viên, từng được rèn luyện, thử thách nên một số đã được Đảng bộ và HĐND xã tín nhiệm cử vào những vị trí chủ chốt trong Đảng ủy và UBND xã, các đồng chí đó đã và đang phát huy tốt truyền thống của quân đội và bản chất tốt đẹp "*Bộ đội Cụ Hồ*", để hoàn thành tốt nhiệm vụ và chức trách được giao.

Hội đã góp phần tích cực, cùng các ngành Công an, tham gia bảo vệ trật tự trị an trong địa bàn, cùng với các Đoàn thể giúp đỡ những người trót lầm lạc, những người cai nghiện trở về làm ăn lương thiện. Cùng với Ban Chỉ

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

huy Quân sự xã động viên lực lượng DQTV tích cực tham gia huấn luyện, thanh niên trong độ tuổi tham gia nhập ngũ... Đồng thời, cùng ngành Văn hóa - Xã hội của xã, xem xét và giúp đỡ những người được hưởng các chính sách qua chiến tranh, theo các quyết định của Chính phủ.

Hội CCB đã vận động gây quỹ Hội. Khởi đầu có 50.000 đồng mỗi hội viên, đến những năm 2005 - 2010, bình quân mỗi hội viên đã góp 200.000 đồng. Hội có trên 80 triệu đồng tiền quỹ, chủ yếu đang được quản lý ở các chi hội. Hội còn cùng các đoàn thể khác đứng ra tín chấp vay vốn ngân hàng, giúp hội viên CCB làm giàu, xóa nghèo. Số hộ giàu, hộ khá tăng trên 10%, hộ nghèo còn 2,3%, giảm được 4,7%.

Từ ngày được thành lập, Hội đã trưởng thành nhanh và liên tục hoàn thành nhiệm vụ vào loại xuất sắc, được Đảng bộ, chính quyền và nhân dân đánh giá rất cao. Hội CCB xã Hùng Sơn, đã được tặng 12 Giấy khen của UBND huyện, 3 Bằng khen của Tỉnh hội và 2 Bằng khen của UBND tỉnh.

Tuy nhiên, quá trình xây dựng và hoạt động, tổ chức Hội CCB xã cũng còn bộc lộ một số hạn chế, như: một số hội viên chưa chịu học tập, tìm hiểu sâu về đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nên thường lúng túng trước những thắc mắc của người dân. Một số hội viên không nhiệt tình tham gia hoạt động, hoặc chưa tích cực phối hợp với các đoàn thể khác trong việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, thiếu tích cực góp phần cùng đấu tranh với các tiêu cực và tệ nạn xã hội, cá biệt có hội viên

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

để con mình cũng vương vào tệ nạn xã hội. Một số ủy viên Ban Chấp hành và chi hội trưởng có nơi, có lúc còn chưa chủ động, vai trò và trách nhiệm chưa được cao.

Với mục tiêu *“Sống vui, sống khỏe, sống có ích”*, Hội Người cao tuổi xã đã động viên giúp đỡ hội viên gương mẫu hoạt động trong các lĩnh vực theo sức lực và khả năng từng người. Được gia đình và các đoàn thể trong xã hỗ trợ, Hội cũng gây quỹ, trung bình mỗi hội viên 100.000 đồng, chủ yếu để ở các chi hội được sử dụng vào những việc như: thăm viếng, chúc thọ, giúp đỡ gia đình hội viên mỗi khi gặp khó khăn, hoạn nạn theo mục tiêu hoạt động. Năm 2005, nhờ có quan tâm chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, Hội NCT xã Hùng Sơn đã hoàn thành tốt các mục tiêu của Hội. Phần lớn Hội viên đã nêu cao vai trò *“Tuổi cao gương sáng”*, mẫu mực trong gia đình và với cộng đồng nơi cư trú. Hội luôn luôn được huyện đánh giá cao và khen thưởng, 5 năm liền được UBND tỉnh tặng bằng khen; Năm 2008, được Trung ương Hội và UBND tỉnh tặng Bằng khen.

Ngoài ra, các tổ chức xã hội cũng hình thành và hoạt động tích cực, như: Hội Cựu Thanh niên xung phong, Hội Nạn nhân chất độc da cam/Điôxin, Hội Chữ thập đỏ, Câu lạc bộ Hưu trí, Hội Cựu giáo chức, Hội Truyền thống bộ đội Đặc công... đã và đang tạo ra một phong trào thi đua rộng khắp, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội địa phương phát triển toàn diện.

Tổ chức và hoạt động của cơ quan chính quyền và quản lý ở các khu dân cư của Hùng Sơn đã nhanh chóng đi vào nề nếp, quy củ. Theo nhiệm kỳ 5 năm một lần, số lượng

các vị đại biểu HĐND được bầu theo sự thay đổi số lượng dân số, số đại biểu đã tăng dần theo từng khoá, từ: 19, 23, 25, 31 vị. Tất cả số đại biểu được nhân dân bầu vào HĐND xã đều có số phiếu tín nhiệm cao, thường với tỷ lệ phiếu bầu quá bán từ 75% đến 98%. Cơ cấu và thành phần đại biểu được phân bổ tỷ lệ hợp lý giữa nam và nữ, có đại diện người dân tộc thiểu số và Công giáo trong xã.

Căn cứ vào nội dung chỉ đạo của cấp huyện và những Nghị quyết về phương hướng, nhiệm vụ của từng nhiệm kỳ và từng năm của Đảng bộ xã, HĐND xã đã bàn và Quyết nghị về những chỉ tiêu và biện pháp thực hiện các nhiệm vụ chính trị trọng tâm của địa phương. Đồng thời, Thường trực HĐND đã phối hợp cùng MTTQ và các đoàn thể chính trị xã hội, trong quá trình vận động nhân dân ủng hộ các bộ phận chức năng của UBND xã, nhằm tạo sự đồng thuận cao, trong việc thực hiện nhiệm vụ trên các mặt kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh của từng năm và kế hoạch 5 năm.

Theo định kỳ, HĐND tổ chức thực hiện chức năng giám sát, kiểm tra các mặt hoạt động của các ngành chức năng, triệu tập đại diện các tầng lớp nhân dân để gặp gỡ, tiếp xúc với các đoàn Đại biểu HĐND cấp trên và Đại biểu Quốc hội. Thường trực HĐND xã phối hợp chặt chẽ với cán bộ chủ chốt của UBND và MTTQ, giải quyết đúng đắn và kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo của nhân dân.

Trong quá trình thực hiện chức năng nhiệm vụ, tuy vẫn còn những điều hạn chế, khuyết điểm, nhưng nhìn chung,

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

HĐND xã đã thể hiện rõ vai trò vị trí là cơ quan quyền lực của chính quyền Nhà nước ở địa phương, thực hiện được khá tốt phương châm: Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra.

Ủy ban Nhân dân xã (UBND), cũng được kiện toàn tổ chức và đổi mới, trong điều hành công tác chính quyền qua từng nhiệm kỳ. Đã cơ bản có đủ ủy viên UBND chuyên trách các mặt: Kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng, địa chính, tư pháp, giao thông - thủy lợi, đến văn phòng - thống kê và kế toán ngân sách. Trưởng xóm cũng được chi bộ giới thiệu, người dân trong xóm bầu thay thế đội trưởng sản xuất trước đây, giữ vai trò quản lý và điều hành mọi mặt trong xóm, theo sự chỉ đạo của Chủ tịch UBND xã.

Bộ máy chính quyền từ xã đến xóm, thể hiện ngày càng rõ vai trò quản lý xã hội, trong hoạt động thể chế hóa, cụ thể hóa các Nghị quyết của Đảng bộ và HĐND, đạt nhiều thắng lợi trên các mặt. Chỉ riêng mặt chỉ đạo kinh tế, nhờ mạnh dạn chuyển đổi hợp lý tỷ trọng cơ cấu sản xuất; đa dạng, đa ngành theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nên đã tạo được năng suất lao động và giá trị hàng hóa của sản phẩm ngày một cao. Xây dựng kết cấu hạ tầng có bước phát triển quan trọng, các lĩnh vực văn hóa tinh thần có nhiều chuyển biến tiến bộ, sự nghiệp quốc phòng được thực hiện đầy đủ, trật tự an toàn xã hội cơ bản ổn định, tạo môi trường thuận lợi cho kinh tế, văn hóa, xã hội liên tục phát triển.

Song, nghiêm túc kiểm điểm công tác quản lý mọi

mặt của chính quyền, trong quá trình thể chế hóa các Nghị quyết của Đảng bộ và HĐND xã, thấy còn nhiều thiếu sót, cần tiếp tục khắc phục:

Trong chỉ đạo, việc triển khai xây dựng định hướng sản xuất của các mô hình phát triển sản xuất, có mặt vẫn còn nặng về phong trào, chuyển dịch cơ cấu kinh tế tuy có bước phát triển khá so với trước, nhưng chưa toàn diện và vững chắc.

Quản lý tài nguyên môi trường, là nhiệm vụ còn mới nhưng lại rất quan trọng, liên quan tới sự phát triển kinh tế - xã hội, an toàn và bền vững, nhưng chưa được các ngành chức năng quan tâm chặt chẽ đúng mức. Việc xử lý một số trường hợp vi phạm về đất đai, tài nguyên, môi trường, khoáng sản chưa kịp thời, chưa nghiêm và thiếu triệt để.

Thực hiện quản lý Nhà nước về lĩnh vực văn hóa còn thiếu chặt chẽ nên có những hoạt động vui chơi, giải trí ở một số cơ sở chưa lành mạnh, nhưng chưa có biện pháp xử lý nghiêm ngặt, vẫn gây bức xúc trong nhân dân.

Cơ chế “*một cửa*” được thực hiện từ năm 2007, đã có nhiều tiến bộ trong giao tiếp với nhân dân, nhưng tốc độ tiến hành còn chậm so với yêu cầu. Có bộ phận, có cán bộ chuyên trách vẫn còn biểu hiện gây phiền hà trong giao dịch, một số việc nhận và trả kết quả vẫn để kéo dài, khiến người chờ giải quyết không đồng tình.

Đi đôi với lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, công tác xây dựng Đảng được quan tâm và đẩy mạnh toàn diện. Việc tổ chức học tập,

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

quán triệt, nghiên cứu các nghị quyết, kết luận của cấp trên đều được triển khai kịp thời, có sự chuẩn bị chu đáo về nội dung, phong phú về hình thức. Việc quản lý đảng viên tham gia học tập có nhiều tiến bộ, qua các đợt học tập và sinh hoạt chính trị, cán bộ, đảng viên và nhân dân đã nâng cao một bước về nhận thức. Công tác tự phê bình và phê bình trong Đảng được thực hiện nghiêm túc, Đảng bộ đoàn kết, thống nhất trong lãnh đạo và thực hiện nhiệm vụ.

Năm 2007, Đảng bộ đã nghiêm chỉnh thực hiện Cuộc vận động *“Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”*. Thông qua các buổi nghiên cứu, những bài viết của Người về *“Sửa đổi lề lối làm việc”*, về tác phong *“vừa là lãnh đạo, vừa là đầy tớ trung thành của nhân dân”*; những bài viết hồi tưởng của những người đã từng được sống bên Bác, được gặp Bác... để mọi cán bộ; đảng viên và nhân dân tự đọc, bàn luận, tự liên hệ với tư tưởng, đạo đức, tác phong của mình. Cuộc vận động, đã đạt được nhiều kết quả thiết thực và đang có sức lan tỏa mạnh mẽ trong Đảng và trong nhân dân.

Đảng bộ luôn giữ đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, đoàn kết nội bộ, trong quá trình xây dựng và củng cố tổ chức Đảng. Đảng bộ xã đều bầu chọn được những đồng chí tích cực, có tinh thần trách nhiệm, có trình độ tương xứng vào cấp ủy. Từ chi ủy đến Đảng ủy, luôn quán triệt nguyên tắc sinh hoạt dân chủ, đề cao được trách nhiệm của các ủy viên, có được sự đồng thuận trong bàn bạc và Quyết nghị những vấn đề chủ yếu từng năm và những nhiệm vụ đột xuất, đã tạo điều kiện thuận lợi cho công tác lãnh đạo chính

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

quyền, các đoàn thể chính trị xã hội và nhân dân toàn xã.

Khắc phục hiện tượng bao biện, làm thay, Đảng ủy không ngừng đổi mới phương thức lãnh đạo để HĐND và UBND làm trọn chức năng là cơ quan quyền lực của dân, do dân và vì dân. UBND đã làm tốt chức năng thể chế hóa, cụ thể hóa các Nghị quyết của Đảng bộ, Đảng ủy, HĐND, các ngành chuyên môn phát huy được tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trên mọi lĩnh vực.

Lãnh đạo Đảng bộ đã mạnh dạn cử người đi học các lớp chuyên môn hệ tại chức và dự các khóa bồi dưỡng và đào tạo lý luận ở Trung tâm Bồi dưỡng chính trị của huyện, của tỉnh, bồi dưỡng kiến thức Tin học, cùng một số ngành chuyên môn khác, thực hiện quy hoạch tạo nguồn cán bộ kế cận bền vững.

Tuy nhiên, nhiệm vụ giáo dục đảng viên có việc, có lúc tỏ ra lúng túng, bị động, đã khiến cho một số đảng viên chưa vững lập trường, dao động và thiếu sự tự tin. Trong Cuộc vận động "*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*", còn một số ít đảng viên không có mặt, hoặc chưa nghiêm túc trong những buổi học tập, thảo luận.

Công tác lãnh đạo xây dựng và hoạt động của các đoàn thể chính trị xã hội còn có mặt hạn chế. Đoàn Thanh niên chưa được thường xuyên chăm lo, củng cố tổ chức và phương thức hoạt động chưa tương xứng với vị thế là lực lượng tiên phong, nòng cốt của tuổi trẻ trong thời kỳ kinh tế - xã hội phát triển phong phú. Những mặt trái, tiêu cực diễn biến phức tạp, dễ lôi cuốn tuổi trẻ thờ ơ với chính trị,

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

để mắc sai lầm trong lối sống. Sự hạn chế của Đảng về quan tâm đến thế hệ trẻ, đã có phần ảnh hưởng đến công tác phát triển đảng viên của Đảng bộ.

Nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của công tác cán bộ, Đảng bộ luôn chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, coi đây là khâu quan trọng hàng đầu trong công tác tổ chức Đảng. Công tác quy hoạch, bố trí cán bộ về cơ bản đảm bảo cho việc thực hiện nhiệm vụ trước mắt và lâu dài của địa phương, vì vậy đội ngũ cán bộ luôn phát huy được vai trò đầu tàu, gương mẫu trong thực hiện nhiệm vụ được giao, được nhân dân tín nhiệm.

Công tác phát triển đảng viên mới có nhiều cố gắng, bằng nhiều giải pháp chỉ đạo, từ 2005 đến 2010, toàn Đảng bộ đã kết nạp được 59 đồng chí (đạt 67% so với chỉ tiêu), tuy nhiên vẫn còn xóm Đá Mài chưa phát triển được đảng viên. Căn cứ tình hình nhiệm vụ và để tăng cường vai trò lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, Đảng bộ đã tiến hành chia tách chi bộ cho phù hợp với nhiệm vụ cụ thể. Năm 2005, Đảng bộ có 251 đảng viên, sinh hoạt tại 18 chi bộ, trong đó có 14 chi bộ nông thôn, 4 chi bộ giáo dục và y tế. Đến 2010, Đảng bộ có 302 đảng viên sinh hoạt tại 22 chi bộ, trong đó có 15 chi bộ nông thôn, 7 chi bộ giáo dục, y tế, cơ quan xã (tăng 51 đảng viên và 5 chi bộ). Chế độ sinh hoạt ở các chi bộ được duy trì có nề nếp, từng bước có sự đổi mới về nội dung và chất lượng. Tuy nhiên, trong giai đoạn này, Đảng bộ còn bộc lộ những thiếu sót, khuyết điểm, thậm trí có mặt yếu kém, đó là: công tác phát triển Đảng chưa đạt chỉ tiêu, số đảng viên trong nông thôn và

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

đảng viên phát triển từ lực lượng Đoàn thanh niên được kết nạp còn quá ít, có xóm chưa đủ số lượng đảng viên để thành lập chi bộ.

Là Đảng bộ có số lượng đảng viên đông, về tuổi đời, tuổi Đảng, trình độ, hoàn cảnh ở nhiều mức độ khác nhau, nhưng tuyệt đại đảng viên trong Đảng bộ luôn kiên định, vững vàng; một bộ phận đảng viên và gia đình làm kinh tế giỏi, xứng đáng là tấm gương cho nhân dân noi theo. Bên cạnh việc nhân rộng điển hình tiên tiến trong Đảng, Đảng bộ đã làm tốt công tác kiểm tra, giám sát nhằm kịp thời chấn chỉnh đối với chi bộ và đảng viên. Nhiệm kỳ 2005 - 2010, Đảng bộ đã nghiêm túc xử lý kỷ luật 5 đảng viên vi phạm kỷ luật Đảng (khai trừ 1, cảnh cáo 1, khiển trách 1, xoá tên 1, tạm đình chỉ sinh hoạt Đảng 1). Việc xử lý kỷ luật đã góp phần củng cố sự đoàn kết và tăng cường vai trò lãnh đạo của tổ chức Đảng.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể được tăng cường củng cố, có sự đổi mới tích cực cả về nội dung và phương thức hoạt động. Việc thực hiện các đề án, như: Đề án 304, Đề án 01... của Tỉnh uỷ đã thu được nhiều kết quả, tỷ lệ thu hút hội viên tham gia sinh hoạt trong các tổ chức đoàn thể chính trị đều tăng. Năm 2005, Hội Cựu chiến binh xã mới thu hút được 77% hội viên, đến năm 2009, đã có 96% hội viên tham gia; Hội Nông dân xã đã thu hút được 65% (năm 2005 = 14%); Hội Phụ nữ xã thu hút được 78% hội viên (năm 2005 = 70%). Tuy đã có nhiều cố gắng nhưng hoạt động của Đoàn Thanh

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

niên trong xã vẫn còn gặp nhiều khó khăn, nhất là việc thu hút đoàn viên thanh niên tham gia sinh hoạt.

Với những nỗ lực, cố gắng trên các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, công tác quốc phòng - an ninh, công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể chính trị, năm 2007, xã Hùng Sơn đã vinh dự được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba. Thành tích đạt được là tiền đề vững chắc cho Đảng bộ và nhân dân Hùng Sơn tiếp tục vững bước trên con đường xây dựng quê hương giàu đẹp.

Với những thành công và tiến bộ nổi bật trên các lĩnh vực: kinh tế - chính trị, văn hoá - xã hội, quốc phòng - an ninh của nhiệm kỳ lần thứ XIX (giai đoạn 2005 - 2010), đã tạo đà và nền móng vững chắc cho Hùng Sơn tiếp tục phát triển toàn diện và bền vững giai đoạn 2010 - 2015. Trong không khí phấn khởi trước những thành tựu đạt được trong nhiệm kỳ 2005 - 2010, từ ngày 3 đến ngày 4-5-2010, Đảng bộ Hùng Sơn đã tiến hành Đại hội đại biểu lần thứ XX (nhiệm kỳ 2010 - 2015). Đại hội diễn ra trong bối cảnh đất nước diễn ra nhiều sự kiện chính trị, xã hội đặc biệt quan trọng, đó là: Kỷ niệm 80 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam; 35 năm Ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc; 120 năm Ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại; 65 năm Cách mạng Tháng 8 và Quốc khánh 2-9; Đại lễ 1000 năm Thăng Long - Hà Nội và hướng tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI. Tham dự Đại hội có 170 đảng viên sinh hoạt tại 22 chi bộ trực thuộc. Đại hội đã đánh giá tổng quát những thành tựu trong việc thực



Năm 2009, xã Hùng Sơn đạt chuẩn Quốc gia về Y tế



Tập thể y, bác sĩ và cán bộ Trạm Y tế xã Hùng Sơn
Luôn làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân



LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

hiện các mục tiêu do Đại hội lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2005 - 2010) đề ra. Báo cáo chính trị trình Đại hội đã khẳng định những tiến bộ vượt bậc trong công tác chỉ đạo, lãnh đạo, điều hành của Đảng bộ, đồng thời nghiêm túc chỉ ra những tồn tại, khuyết điểm hạn chế, như: trong lĩnh vực sản xuất nông - lâm nghiệp còn nhỏ lẻ, manh mún; chuyển dịch cơ cấu chậm. Sản xuất tuy có bước phát triển khá nhưng chưa toàn diện và bền vững; công tác sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm các mô hình kinh tế còn chậm; công tác quy hoạch khu dân cư chưa đồng bộ. Việc xây dựng đời sống văn hoá, nếp sống văn hoá chưa thường xuyên, một số xóm chậm triển khai xây dựng nhà văn hoá; còn hạn chế trong công tác quản lý Nhà nước trên lĩnh vực văn hoá, trên địa bàn còn tồn tại tụ điểm cà phê nhạc, Karaoke, bàn chơi Bi a... gây bức xúc trong dư luận nhân dân; vẫn còn trường hợp sinh con thứ 3. Chưa kịp thời xử lý những vi phạm về tài nguyên đất đai, khoáng sản, môi trường; công tác cải cách hành chính chậm so với yêu cầu đặt ra.

Còn có đảng viên thiếu tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống, việc đấu tranh tự phê bình và phê bình trong Đảng còn có biểu hiện e dè, nể nang, né tránh. Công tác quản lý đảng viên có lúc chưa được thực sự coi trọng, công tác phát triển đảng viên mới chưa đạt chỉ tiêu đề ra. Hoạt động của các Ban, Ngành, Đoàn thể còn chậm đổi mới về phương thức công tác, còn có đoàn thể khó khăn trong việc thu hút quần chúng...

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

Đại hội thống nhất đề ra phương hướng, mục tiêu tổng quát cho giai đoạn 2010 - 2015 là:

- Cơ cấu kinh tế: tỷ trọng nông - lâm nghiệp chiếm 55%, tỷ trọng tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ 45%;
- Mức tăng trưởng kinh tế bình quân hàng năm từ 15-20%;

- Tổng sản lượng lương thực (lúa) đạt 2500 tấn;

- Đảm bảo diện tích 218,2 ha gieo trồng trên ruộng, diện tích đất chuyên màu 55ha, có từ 300-310 ha diện tích đất chè (trong đó có 20 - 25 ha chè cành giống mới); ổn định diện tích cây ăn quả 25 ha. Ổn định diện tích trồng rừng hiện có là 300ha;

- Chăn nuôi: đàn trâu, bò 200 - 250 con, đàn lợn 3500 - 4000 con, đàn gia cầm 30.000-35.000 con;

- Thu ngân sách tăng bình quân 20%/năm;

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống dưới 5% /nhiệm kỳ 5 năm, Tỷ lệ tăng dân số dưới 1,25%, tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng dưới 13%;

- 5 trường trên địa bàn đạt chuẩn Quốc gia mức độ II;

- Đảng bộ liên tục đạt trong sạch, vững mạnh.

Đại hội dành nhiều thời gian tập trung thảo luận các giải pháp, đặc biệt là giải pháp về công tác lãnh đạo phát triển kinh tế, công tác văn hoá - xã hội, công tác quốc phòng - an ninh và công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và các đoàn thể nhân dân. Chủ đề Đại hội nhiệm kỳ 2010 - 2015 được xác định là: *"Tiếp tục nâng cao năng lực và sức chiến đấu của toàn Đảng bộ, phát huy truyền thống đoàn kết, xây dựng Hùng Sơn phát triển nhanh và vững chắc, phấn đấu trở thành xã nông thôn mới vào năm 2013"*.

Đại hội Đảng bộ Hùng Sơn lần thứ XX (nhiệm kỳ 2010 -



Đại hội Đảng bộ Hùng Sơn lần thứ XX (Nhiệm kỳ 2010 - 2015)



Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hùng Sơn khóa XX
(Nhiệm kỳ 2010 - 2015)



LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

2015) đã bầu 15 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ, bầu 5 đồng chí trong Ban Thường vụ Đảng uỷ. Đồng chí Trần Duy Khang được tín nhiệm bầu lại và giữ chức Bí thư Đảng uỷ; đồng chí Đỗ Đăng Khoa giữ chức Phó Bí thư Đảng uỷ - kiêm Chủ tịch Uỷ ban Nhân dân xã; đồng chí Nguyễn Phúc Tuấn - Phó Bí thư Thường trực Đảng uỷ; đồng chí Đặng Đình Lực - Uỷ viên Ban Thường vụ Đảng uỷ, Phó Chủ tịch Uỷ ban Nhân dân xã; đồng chí Phan Thanh Hải - Uỷ viên Ban Thường vụ Đảng uỷ, Phó Chủ tịch Uỷ ban Nhân dân xã.

Các ban, ngành, đoàn thể và các tổ chức chính trị địa phương được nhanh chóng kiện toàn, củng cố: Trưởng Công an xã - đồng chí Nguyễn Văn Quang; Xã đội trưởng - đồng chí Trần Quang Đáng; Chủ tịch Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc xã - đồng chí Đồng Quang Nghi; Bí thư Đoàn xã - đồng chí Lê Quang Đông; Chủ tịch Hội Phụ nữ xã - đồng chí Dương Thị Kim; Chủ tịch Hội Nông dân xã - đồng chí Nguyễn Văn Lợi, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã - đồng chí Nguyễn Văn Điền.

Với tinh thần Nghị quyết Đại hội lần thứ XX, Đảng bộ Hùng Sơn đang nỗ lực thực hiện Hội nghị Trung ương lần thứ 7 (khóa X) của Đảng, trong đó tập trung thực hiện Nghị quyết Số 26 - NQ/TW ngày 5-8-2008 *“về nông nghiệp, nông dân và nông thôn”* với mục tiêu: *“Xây dựng nông thôn mới có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội hiện đại, cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn nông nghiệp với phát triển nhanh công nghiệp, dịch vụ, đô thị theo quy hoạch; xã hội nông thôn ổn định, giàu bản sắc văn hoá dân tộc; dân trí được nâng cao, môi trường sinh thái được bảo vệ; hệ thống chính trị ở nông thôn dưới sự lãnh đạo của Đảng được tăng cường...”*.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

Căn cứ Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020; Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16-4-2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia Nông thôn mới; Quyết định số 342/QĐ-TTg ngày 20-02-2013 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi một số tiêu chí của Bộ tiêu chí Quốc gia về Nông thôn mới; Thông tư số 54/2009/TT-BNNPTNT ngày 21-8-2009 của Bộ Nông nghiệp & PTNT hướng dẫn thực hiện bộ tiêu chí Quốc gia Nông thôn mới.

Phát huy truyền thống cách mạng qua các thời kỳ lịch sử và thành quả của hơn 20 năm đổi mới, Đại hội Đảng bộ lần thứ XX (nhiệm kỳ 2010 - 2015) của Đảng bộ Hùng Sơn đã xây dựng một quyết tâm mới, trong đó đặt ra mục tiêu: “... *Tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội một cách toàn diện và bền vững là mục tiêu trọng tâm. Trên cơ sở tập trung đầu tư cho phát triển nông nghiệp, lấy nông dân làm chủ thể, để thúc đẩy mọi lực lượng xã hội cùng chung sức xây dựng nông thôn mới...*”.

Hùng Sơn có vinh dự được chọn là một trong 7 xã điểm để triển khai xây dựng Đề án và tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới của huyện Đại Từ.

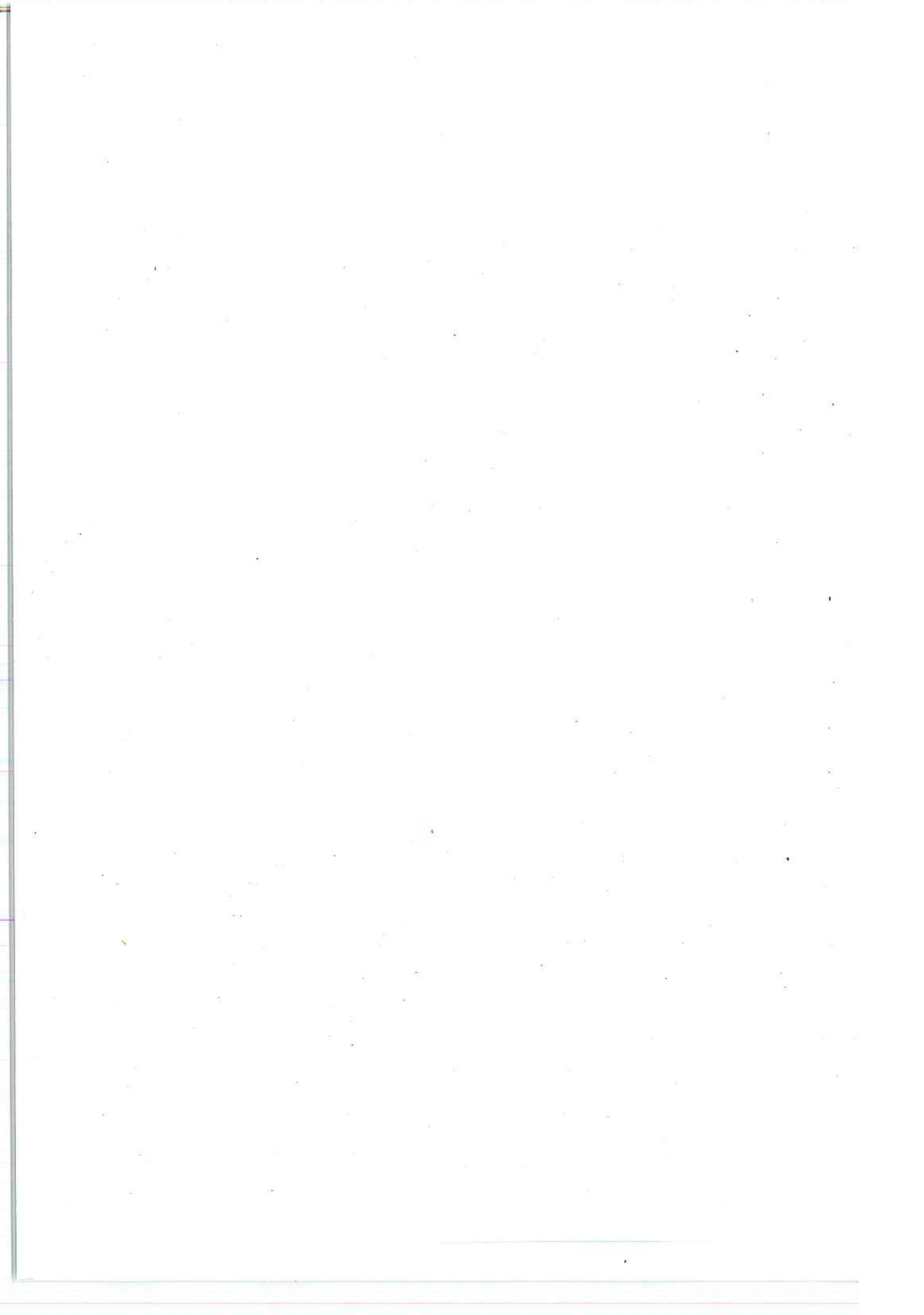
Là một xã có vị trí thuận lợi, hệ thống đường giao thông đi lại thuận tiện; đất đai và điều kiện tự nhiên rất phù hợp với nhiều loại cây trồng và vật nuôi. Địa phương có nguồn lao động dồi dào, có đức tính cần cù, sáng tạo, có nhận thức và ý thức tốt trong việc tiếp thu những kiến thức khoa học kỹ thuật và chấp hành luật pháp.



Chương trình Cầu truyền hình tại Hùng Sơn với chủ đề:
Thái Nguyên chung sức xây dựng nông thôn mới



Hội nghị tọa đàm: Hùng Sơn chung sức xây dựng nông thôn mới



LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

Trong sản xuất nông nghiệp, Hùng Sơn đã tích cực chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; tích cực đưa vào trồng trọt, chăn nuôi các loại cây, loại con cho giá trị kinh tế và giá trị hàng hóa cao. Đồng thời, đã mạnh dạn chuyển dịch cơ cấu phát triển kinh tế trong nông nghiệp, nông thôn; đẩy mạnh phát triển kinh tế theo mô hình trang trại và tích cực phát triển kinh tế dịch vụ, thương mại. Kết cấu hạ tầng trên các lĩnh vực luôn được đẩy mạnh đầu tư xây dựng. Vấn đề chính sách và an sinh xã hội luôn được quan tâm, trong xã không còn hộ chính sách thuộc diện nghèo và không còn nhà dột nát, đời sống kinh tế và tinh thần của nhân dân trong xã đã được cải thiện đáng kể, diện mạo nông thôn của Hùng Sơn đã có nhiều khởi sắc, tình hình an ninh nông thôn luôn được ổn định và đảm bảo.

Việc huyện Đại Từ lựa chọn xã Hùng Sơn để xây dựng xã điểm về nông thôn mới, là một niềm phấn khởi tự hào cho toàn thể Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc xã Hùng Sơn. Địa phương coi đây là một cơ hội lớn để Hùng Sơn có thêm điều kiện để phát triển toàn diện, nhất là về vấn đề nông nghiệp, nông dân và nông thôn.

Đề Nghị quyết số 26 của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 7 (khóa X) đặt được mục tiêu đề ra và thực hiện tốt Chương trình Quốc gia về xây dựng Nông thôn mới, xã Hùng Sơn đã tỏ rõ quyết tâm tập trung cao nhất sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, sự điều hành và

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

phối hợp có hiệu quả của cả hệ thống chính trị từ xã đến các cơ sở. Xác định người nông dân chính là chủ thể của nông thôn, là hạt nhân để xây dựng nông thôn mới. Coi việc xây dựng nông thôn mới vừa là mục tiêu vừa là yêu cầu của phát triển bền vững, vừa là nhiệm vụ cấp bách, vừa là chủ trương có tầm chiến lược đặc biệt quan trọng trong sự nghiệp cách mạng của Đảng ta và mang tính nhân văn sâu sắc.

Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc xã Hùng Sơn đã đoàn kết, thống nhất tổ chức các cuộc phát động rộng khắp phong trào “Hùng Sơn chung sức xây dựng nông thôn mới”, phong trào đã tạo ra sức lan tỏa mạnh mẽ và đã đem lại được nhiều kết quả tốt, như: Phong trào hiến đất, hiến tài sản, với trị giá hàng chục tỷ đồng để làm đường giao thông nông thôn liên xã, làm nhà văn hóa xóm được nhân dân hưởng ứng tích cực. Rất nhiều con em của Hùng Sơn đã thành đạt, thành danh, hiện đang công tác và hoạt động trên khắp mọi miền của Tổ quốc, đã hướng về quê hương với tình cảm và trách nhiệm, đã tài trợ và đóng góp được gần 5 tỷ đồng để xây dựng trường học, đường bê tông, nhà văn hóa và nghĩa trang liệt sỹ...

Bắt đầu từ năm 2010, sau những nỗ lực cố gắng thực hiện 19 tiêu chí trong Bộ tiêu chí Quốc gia về xây dựng Nông thôn mới, đến thời điểm cuối năm 2012, địa phương đã đảm bảo đạt được 13/19 tiêu chí, đó là: tiêu chí về quy



Niềm vui được mùa trên đồng lúa Hùng Sơn.



Hoa đua sắc thắm, tỏa ngát cùng hương quê



Vùng chè đặc sản trên quê hương Hùng Sơn hôm nay

Ảnh: Đồng chí Nguyễn Phú Trọng - Tổng Bí Thư BCH Trung ương Đảng - Chủ tịch Quốc hội đang thăm vùng chè đặc sản của Hùng Sơn



Đồng chí Nguyễn Phú Trọng - Tổng Bí Thư BCH Trung ương Đảng - Chủ tịch Quốc hội đang thăm một trang trại chăn nuôi lợn theo hướng công nghiệp của Hùng Sơn



Đồng chí Cao Đức Phát - Bộ trưởng bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn đang đi thăm vùng sản xuất chè đặc sản của Hùng Sơn

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

hoạch, giao thông, thủy lợi, tiêu chí về điện, tiêu chí về trường học, về bưu điện, về nhà ở dân cư, tiêu chí về mức thu nhập, về hộ nghèo, tiêu chí về hình thức tổ chức sản xuất, về giáo dục, Y tế, an ninh trật tự.

Một số tiêu chí được xác định phân đầu hoàn thành vào năm 2013, đó là: tiêu chí về cơ sở vật chất văn hóa, về chợ nông thôn, về cơ cấu lao động, tiêu chí về văn hóa, về môi trường và tiêu chí về hệ thống chính trị.

Tuy chỉ với kết quả 13 tiêu chí đã đạt được, cho đến thời điểm hiện tại, diện mạo nông thôn mới của Hùng Sơn đang ngày càng khởi sắc. Kết cấu hạ tầng được đầu tư mạnh mẽ và đang phát huy hiệu quả; vấn đề an sinh xã hội luôn được quan tâm và đảm bảo; an ninh chính trị luôn được giữ vững, trật tự và an toàn xã hội cơ bản được ổn định; đời sống của nhân dân các dân tộc của Hùng Sơn đang ngày một được nâng cao, kể cả vật chất lẫn tinh thần.

Bằng những nỗ lực trong công tác chỉ đạo, điều hành; sự đồng thuận ủng hộ của nhân dân các dân tộc trên địa bàn, việc Hùng Sơn phân đầu thực hiện thành công cả 19 tiêu chí của Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng Nông thôn mới, chắc chắn sẽ tạo ra thế và lực mới, là nền tảng vững chắc cho Hùng Sơn vững bước trên con đường phát triển và hội nhập.

KẾT LUẬN

Nhìn lại những chặng đường lịch sử 67 năm xây dựng và phát triển, mặc dù có nhiều thời điểm phải đương đầu với nhiều khó khăn, thử thách, song dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam, của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên và của Huyện uỷ Đại Từ, Chi bộ (rồi sau này là Đảng bộ) xã Hùng Sơn, đã tập trung sức lãnh đạo, biết khơi dậy và phát huy truyền thống yêu nước, tinh thần đoàn kết và lòng nhiệt tình cách mạng của nhân dân các dân tộc trong toàn xã, cùng với sự nỗ lực của từng đảng viên trong Đảng bộ, đã vượt qua mọi gian nan, thử thách, liên tục trưởng thành đi lên và đạt được nhiều thắng lợi quan trọng có tính quyết định, trong từng giai đoạn của cách mạng, sát cánh cùng nhân dân cả nước vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội, góp phần thực hiện mục tiêu ***“Dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh”***.

55 năm xây dựng và trưởng thành, dù trong hoàn cảnh khó khăn hay thuận lợi, Đảng bộ xã Hùng Sơn luôn coi trọng công tác xây dựng Đảng vững mạnh cả về tư tưởng, chính trị và tổ chức. Công tác giáo dục lập trường, quan điểm, phẩm chất, lối sống luôn được coi là giải pháp quan trọng hàng đầu để quản lý, nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng và đảng viên. Từ khi mới thành lập, với 1 chi bộ chỉ có 23 đảng viên được tách ra từ Chi bộ xã Vạn Thắng, đến năm 2012, Đảng bộ xã Hùng Sơn đã có 26 chi bộ với 351 đảng viên. Trong 55 năm qua, Chi bộ (sau này là Đảng bộ Hùng Sơn) đã lãnh đạo nhân dân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ qua mỗi thời kỳ lịch sử.



Màn trống hội chào mừng lễ cắt băng khánh thành nhà Di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh và nhà Văn hóa của xã Hùng Sơn



Đồng chí Hồ Đức Việt - Nguyên Ủy Bộ Chính Trị - Trưởng ban Tổ chức TW và đồng chí Bùi Ánh Hồng - Giám đốc khu di tích Nhà sàn Bác Hồ, cùng với các đồng chí lãnh đạo tỉnh Thái Nguyên và huyện Đại Từ cắt băng khánh thành nhà Di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh và nhà Văn hóa của xã



ĐẠI HỘI VĂN HÓA - THỂ THAO XÃ HÙNG SƠN







Đại hội Văn hóa - Thể thao thực sự là ngày hội biểu dương các lực lượng, cùng với văn hóa truyền thống đa sắc màu của Hùng Sơn đang trong thời kỳ hội nhập và phát triển



Màn đồng diễn chào mừng Đại hội Văn hóa – Thể thao của học sinh các trường của Hùng Sơn





Khu dân cư Sơn Hà- một khu đô thị đang phát triển của Hùng Sơn



Hùng Sơn trong xu thế hội nhập và phát triển



Diện mạo của Hùng Sơn hôm nay

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

Trước Cách mạng Tháng 8-1945, dưới bộ máy kìm kẹp của đế quốc Pháp và phát xít Nhật, cùng với chính quyền phong kiến tay sai, đời sống của đại bộ phận người dân trong xã còn rất nghèo nàn, lạc hậu và khốn khổ. Mặc dù nạn đói, nạn dốt và thiên tai đã liên tiếp xảy ra, nhưng khi thời cơ đến, dưới sự lãnh đạo của Đảng, cùng với nhân dân các xã trong huyện Đại Từ, nhân dân các dân tộc xã Hùng Sơn với truyền thống yêu nước đã nhanh chóng vùng đứng lên tham gia giành chính quyền và đã tích cực góp sức cho sự nghiệp chung.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện, mà trực tiếp là được Chi bộ Huyện uỷ, ngay sau khi Tổng khởi nghĩa 19-8-1945 giành thắng lợi, nhân dân Hùng Sơn đã nhanh chóng xây dựng lên bộ máy chính quyền cấp xã. Đồng thời, thường xuyên được củng cố, kiện toàn ngày càng hoàn chỉnh và vững mạnh. Năm 1946, từ 5 xã sáp nhập thành 2 xã và lớp đảng viên đầu tiên của Hùng Sơn đã được kết nạp, đó chính là kết quả rèn luyện, phấn đấu từ trong gian khó và đấu tranh quyết liệt của quá trình vận động cách mạng trước, trong và sau năm 1945. Sau khi giành được chính quyền về tay nhân dân, tổ chức Đảng, chính quyền ở Hùng Sơn đã được xây dựng, củng cố, phát triển, đủ sức để lãnh đạo nhân dân tiếp tục giữ vững chính quyền, xây dựng Đảng, khắc phục khó khăn về kinh tế, đẩy lùi nạn đói, nạn dốt. Đặc biệt, là sau nạn đói năm 1945, Hùng Sơn không có người dân nào bị chết đói. Khi thực dân Pháp xâm lược nước ta lần thứ 2, chúng đã tiến công và chiếm đóng được ở nhiều nơi trên lãnh thổ nước ta, nhưng với Hùng Sơn, duy nhất vào cuối

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

năm 1947, chúng chỉ đến và đứng chân được không quá 1 tuần, đồng thời còn bị dân quân, du kích của Hùng Sơn phối hợp với bộ đội địa phương của huyện và bộ đội chủ lực đánh trả quyết liệt, đã gây cho chúng rất nhiều thiệt hại, buộc chúng phải rút lui. Trong suốt 9 năm ròng kháng chiến chống Pháp, không một tên Pháp xâm lược nào bước chân vào được mảnh đất Hùng Sơn. Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Hùng Sơn đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ giữ vững một trong những cửa ngõ vào **“Thủ đô gió ngàn - Chiến khu Việt Bắc”**

Bước vào thời kỳ mới, thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh thống nhất nước nhà, Hùng Sơn vinh dự được Trung ương, tỉnh, huyện lựa chọn làm nơi thí điểm thực hiện cuộc giảm tô và cải cách ruộng đất và ngày 14-9-1954, Hùng Sơn vinh dự được đón Bác Hồ và đoàn cán bộ Trung ương về thăm. Trong xây dựng phong trào hợp tác hóa nông nghiệp, Hùng Sơn cũng là xã được thí điểm đầu tiên trong cả nước, do có những thành tích nổi bật về tổ chức thực hiện mô hình HTX nông nghiệp, ngày 02-03-1958, nhân dân các dân tộc xã Hùng Sơn lại vinh dự được đón Bác Hồ về thăm lần thứ 2. Những sự kiện trên đã minh chứng cho Hùng Sơn, dưới sự lãnh đạo của Đảng, trực tiếp là Chi bộ và Đảng bộ xã, đã lãnh đạo nhân dân hoàn thành sứ mệnh lịch sử đã trao trong giai đoạn cách mạng này.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, Hùng Sơn là địa phương ở xa tiền tuyến lớn miền Nam nhưng cũng không kém phần ác liệt do chiến tranh phá hoại bằng không quân của Mỹ. Phát huy truyền thống cách mạng, Đảng bộ và nhân

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

dân Hùng Sơn đã ra sức phát triển kinh tế, trọng tâm là kinh tế tập thể, cung cấp sức người, sức của cho công cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Nhiều người con của Hùng Sơn, đã lên đường chiến đấu. Hậu phương ra sức sản xuất lương thực, thực phẩm cung cấp cho tiền tuyến...và được huyện đánh giá là xã có đóng góp lớn nhất trong toàn huyện. Các phong trào *“Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”*, *“Phong trào ba đảm đang”*, *“Ba sẵn sàng...”* đã được triển khai tích cực và đạt được nhiều kết quả tốt. Sau năm 1975, Hùng Sơn lại tiếp tục đóng góp sức người, sức của cho hai cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới phía Tây Nam và biên giới phía Bắc của Tổ quốc. Hùng Sơn đã kế thừa, phát huy cao độ truyền thống chống giặc ngoại xâm mà ông cha để lại, khí phách ấy đã được nhân lên gấp bội, khi mà nhân dân ta có Đảng và được Bác Hồ rèn luyện và lãnh đạo.

Bước vào thời kỳ mới - thời kỳ cùng cả nước xây dựng chủ nghĩa xã hội, Đảng bộ Hùng Sơn luôn phát huy được các yếu tố: *“Thiên thời, địa lợi và nhân hoà”*, không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một tổ chức Đảng có truyền thống lãnh đạo đấu tranh cách mạng. Trên cơ sở quán triệt sâu sắc đường lối đổi mới toàn diện của Đảng, Đảng bộ Hùng Sơn đã lãnh đạo nhân dân ra sức thi đua, chung tay góp sức xây dựng quê hương Hùng Sơn từng bước phát triển, xứng đáng là trung tâm kinh tế - chính trị - văn hoá của huyện Đại Từ.

Qua thực tiễn 67 năm (1945 - 2012) xây dựng và trưởng thành, từ những thành tựu đạt được cũng như việc chưa

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

thành công, Đảng bộ Hùng Sơn đã rút ra được những bài học kinh nghiệm quý báu, đó là:

Một là, trung thành tuyệt đối với sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Kiên định đi theo con đường chủ nghĩa xã hội ở nước ta, con đường mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta đã lựa chọn.

Thực tế lịch sử đã khẳng định vai trò lãnh đạo tất yếu của Đảng Cộng sản Việt Nam, con đường xã hội chủ nghĩa mà Đảng ta lựa chọn là hoàn toàn đúng đắn. Con đường đó sẽ tiếp tục đưa nước ta vững bước đi lên. Tin vào sự lãnh đạo của Đảng là tin vào đường lối của Đảng, trung thành với con đường mà Đảng lựa chọn. Từ đó tạo thành sức mạnh đoàn kết, vượt qua mọi khó khăn thử thách, để Hùng Sơn vững bước đi lên.

Hai là, chấp hành nghiêm túc các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Vận dụng sáng tạo vào điều kiện cụ thể của Hùng Sơn để đề ra những nhiệm vụ, mục tiêu cụ thể cho từng thời kỳ. Tập trung lãnh đạo để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

Đường lối lãnh đạo của Đảng được xây dựng trên cơ sở khoa học, cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, là kim chỉ nam cho mọi hành động của Đảng, là yếu tố quyết định cho mọi thắng lợi của cách mạng. Do đó, trong bất kỳ hoàn cảnh nào, Hùng Sơn luôn chấp hành nghiêm túc đường lối của Đảng, Chủ trương, chính sách của Nhà nước. Đồng thời, vận dụng sáng tạo đường lối chung để xây dựng Hùng Sơn vững mạnh, đóng góp xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Những thành tựu về

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

vang mà Hùng Sơn đạt được trong các thời kỳ cách mạng là công sức, trí tuệ của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Hùng Sơn, trong đó có sự vận dụng hết sức sáng tạo đường lối của Đảng vào tình hình cụ thể của địa phương.

Ba là, không ngừng giữ vững và củng cố sự đoàn kết, thống nhất trong toàn Đảng bộ, trên cơ sở thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, đấu tranh tự phê bình và phê bình của mỗi cán bộ, đảng viên và tổ chức Đảng.

Nhận thức đúng đắn về vai trò lãnh đạo của Đảng - yếu tố quyết định mọi thắng lợi trong phong trào cách mạng tại địa phương. Đảng bộ Hùng Sơn luôn chăm lo nhiệm vụ kiện toàn tổ chức, từng bước nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, đặc biệt coi trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận cách mạng nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các chi bộ Đảng, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong từng giai đoạn cách mạng. Vì vậy, trong bất kỳ hoàn cảnh nào, cán bộ, đảng viên và nhân dân Hùng Sơn luôn tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, Đảng bộ luôn giữ vững được vai trò lãnh đạo ở địa phương.

Thấm nhuần lời Bác Hồ dạy: “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công” và nhận thức đúng đắn tầm quan trọng đặc biệt của việc xây dựng khối đoàn kết thống nhất, Đảng bộ Hùng Sơn đã luôn xây dựng được sự đoàn kết thống nhất trong đội ngũ lãnh đạo chủ chốt, để từ đó xây dựng sự đoàn kết thống nhất trong toàn Đảng bộ, đoàn kết toàn dân. Chi bộ, Đảng bộ đoàn kết thống nhất, mới phát huy được sức mạnh tổng hợp, tập hợp được lực lượng quần chúng nhân dân tạo nên sức mạnh,

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

ngược lại thiếu đoàn kết thống nhất, mâu thuẫn nội bộ sẽ thất bại. Đây là kinh nghiệm quý báu được rút ra từ hơn 50 năm xây dựng và trưởng thành của Đảng bộ Hùng Sơn.

Bốn là, giữ gìn tốt mối quan hệ mật thiết với nhân dân, tôn trọng và lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, đề ra những chủ trương đáp ứng nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Đội ngũ cán bộ, đảng viên phải thực sự gương mẫu, đi đầu trong suy nghĩ, lời nói, việc làm, là tấm gương tốt cho nhân dân noi theo.

Hùng Sơn là địa phương nằm ở vị trí trung tâm của huyện, nhân dân trong xã có truyền thống cần cù, sáng tạo trong lao động, năng động trong tư duy phát triển kinh tế. Để có được niềm tin của quần chúng, thì đội ngũ cán bộ, đảng viên của Hùng Sơn phải là tấm gương cho quần chúng noi theo, phải luôn lắng nghe ý kiến của nhân dân. Mọi chủ trương, kế hoạch của Đảng bộ đều phải xuất phát từ lợi ích chính đáng của nhân dân, đáp ứng nguyện vọng chính đáng của quần chúng.

Năm là, luôn chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ có đầy đủ phẩm chất chính trị, năng lực tổ chức thực hiện nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong từng giai đoạn cách mạng.

Công tác cán bộ là vấn đề then chốt, là nhân tố góp phần quyết định trong quá trình tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của địa phương. Đảng bộ luôn chú trọng công tác tạo nguồn cán bộ, lựa chọn, bồi dưỡng những đảng viên có phẩm chất chính trị, có năng lực thực tiễn, có uy tín trong nhân dân để quy hoạch tham gia giữ cương vị chủ chốt tại địa phương. Đồng thời, luôn quan tâm đến công tác giáo dục chính trị, tư

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

tưởng cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân.

Những bài học truyền thống trên, chính là truyền thống tốt đẹp của Đảng bộ xã Hùng Sơn. Hơn 50 năm lãnh đạo và trưởng thành, Đảng bộ Hùng Sơn luôn giữ được vai trò trung tâm của khối đoàn kết toàn dân, là nhân tố hàng đầu, quyết định cho mọi thắng lợi trong sự nghiệp bảo vệ, xây dựng và phát triển quê hương. Các thế hệ cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc xã Hùng Sơn mãi mãi trân trọng, gìn giữ và tiếp tục phát huy trên con đường xây dựng quê hương Hùng Sơn giàu đẹp.

PHẦN PHỤ LỤC

ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN NHỮNG MỐC THỜI GIẠN ĐÁNG NHỚ

- Năm 1953: xã Hùng Sơn được tách ra từ xã Vạn Thắng và ổn định đến nay.

- Năm 1958: Đại hội Chi bộ xã Hùng Sơn (nhiệm kỳ 1958 - 1960) được diễn ra, có 23 đảng viên tham dự. Đại hội đã bầu 7 chi uỷ viên, đồng chí Nguyễn Văn Nguyên được bầu làm Bí thư Chi bộ, phụ trách công tác chính quyền (kiêm Chủ tịch Uỷ ban Hành chính xã Hùng Sơn).

- Tháng 4-1966, Chi bộ Đảng xã Hùng Sơn được chuyển thành Đảng bộ xã Hùng Sơn (Đảng bộ gồm có 2 chi bộ với 64 đảng viên) và tiến hành Đại hội. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành gồm 5 đồng chí, đồng chí Trần Văn Phúc được bầu làm Bí thư Đảng bộ, đồng chí Trần Đình Trọng làm Phó Bí thư Đảng bộ phụ trách công tác chính quyền (Chủ tịch Uỷ ban Hành chính xã Hùng Sơn).

- Năm 2012, Đảng bộ xã Hùng Sơn có 351 đảng viên, sinh hoạt tại 26 chi bộ (16 chi bộ xóm, 5 chi bộ nhà trường, 1 chi bộ cơ quan xã, 1 chi bộ quân sự xã, 1 chi bộ y tế, 2 chi bộ doanh nghiệp)

CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ ĐẢNG ỦY CỦA ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN TỪ NĂM 1958 ĐẾN NĂM 2015



**ĐỒNG CHÍ NGUYỄN VĂN NGUYÊN - BÍ THƯ CHI BỘ
XÃ HÙNG SƠN TỪ NĂM 1958 ĐẾN NĂM 1961**



**ĐỒNG CHÍ TRẦN VĂN PHÚC - BÍ THƯ ĐẢNG ỦY
XÃ HÙNG SƠN TỪ NĂM 1962 ĐẾN NĂM 1982**



**ĐỒNG CHÍ NGUYỄN VĂN BẰNG - BÍ THƯ ĐẢNG ỦY
XÃ HÙNG SƠN TỪ NĂM 1983 ĐẾN NĂM 1984**



**ĐỒNG CHÍ HÀ KIM ÂN - BÍ THƯ ĐẢNG ỦY
XÃ HÙNG SƠN TỪ NĂM 1984 ĐẾN NĂM 1986**



**ĐỒNG CHÍ ĐẶNG ĐỨC VĂN - BÍ THƯ ĐẢNG ỦY
XÃ HÙNG SƠN TỪ NĂM 1986 ĐẾN NĂM 2005**



**ĐỒNG CHÍ TRẦN DUY KHANG - BÍ THƯ ĐẢNG ỦY
XÃ HÙNG SƠN TỪ NĂM 2005 ĐẾN NĂM 2015**

CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH XÃ HÙNG SƠN TỪ NĂM 1958 ĐẾN NĂM 2015



**ĐỒNG CHÍ NGUYỄN VĂN NGUYÊN - CHỦ TỊCH UBHC XÃ
VẠN THẮNG (HÙNG SƠN) TỪ NĂM 1954 ĐẾN NĂM 1958**



**ĐỒNG CHÍ TRẦN VĂN PHÚC - CHỦ TỊCH UBHC
XÃ HÙNG SƠN TỪ NĂM 1959 ĐẾN NĂM 1963**



**ĐỒNG CHÍ TRẦN ĐÌNH TRỌNG - CHỦ TỊCH UBHC
XÃ HÙNG SƠN TỪ NĂM 1964 ĐẾN NĂM 1968**



**ĐỒNG CHÍ NGUYỄN VĂN BẰNG - CHỦ TỊCH UBND
XÃ HÙNG SƠN TỪ NĂM 1969 ĐẾN NĂM 1984**



**ĐỒNG CHÍ NGUYỄN VĂN HUỠNH - CHỦ TỊCH UBND
XÃ HÙNG SƠN TỪ NĂM 1985 ĐẾN NĂM 2002**



**ĐỒNG CHÍ ĐỖ ĐĂNG KHOA - CHỦ TỊCH UBND
XÃ HÙNG SƠN TỪ NĂM 2003 ĐẾN NĂM 2015**

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

CHI BỘ, ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN QUA CÁC KỲ ĐẠI HỘI

Các kỳ Đại hội	Năm Đại hội	Nhiệm kỳ	Ghi chú
Đại hội I	1958	1958- 1962	Chi bộ
Đại hội II	1962	1962 - 1964	-
Đại hội III	1964	1964 - 1966	Đảng bộ
Đại hội IV	1966	1966 - 1968	-
Đại hội V	1968	1968 - 1970	-
Đại hội VI	1970	1970 - 1972	-
Đại hội VII	1972	1972 - 1974	-
Đại hội VIII	1974	1974 - 1976	-
Đại hội IX	1976	1976 - 1978	-
Đại hội X	1978	1978 - 1980	-
Đại hội XI	1980	1980 - 1982	-
Đại hội XII	1982	1982 - 1984	-
Đại hội XIII	1984	1984 - 1986	-
Đại hội XIV	1986	1986 - 1988	-
Đại hội XV	1988	1988 - 1990	-
Đại hội XVI	1990	1990 - 1995	-
Đại hội XVII	1995	1995 - 2000	-
Đại hội XVIII	2000	2000 - 2005	-
Đại hội XIX	2005	2005 - 2010	-
Đại hội XX	2010	2010 - 2015	-

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

DANH SÁCH BÍ THƯ CHI BỘ, ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và Tên	Nơi cư trú	Chức danh	Thời gian công tác
01	NGUYỄN VĂN DÂN	Phố Sơn Tập (TTĐT)	Bí thư Chi bộ Toàn Thắng (H.Son)	1947 - 1948
02	NGUYỄN VĂN CHÍNH	Xóm Cầu Thành (HS)	Bí thư Chi bộ Vạn Thắng (H.Son)	1947 - 1948
03	NGUYỄN VĂN MÙI	Xóm Phú Thịnh (HS)	Bí thư Chi bộ Vạn Thắng (H.Son)	1948 - 1949
04	NGUYỄN VĂN BẢN	Xóm Hàm Rồng (HS)	Bí thư Chi bộ Vạn Thắng (H.Son)	1950 - 1951
05	PHẠM KHÁNH VÂN	Thị trấn Đại Từ	Bí thư Chi bộ Vạn Thắng (H.Son)	1951 - 1953
06	ĐINH VĂN SINH	Xóm Giữa (HS)	Bí thư Chi bộ Hùng Sơn	1953 - 1956
07	NGUYỄN VĂN NGUYÊN	Xóm Trung Hoà	Bí thư Chi bộ Hùng Sơn	1958 - 1962
08	TRẦN VĂN PHÚC	Xóm Cầu Thông	Bí thư Đảng uỷ xã H.Son	1962 - 1982
09	NGUYỄN VĂN BĂNG	Xóm Bàn Cờ	Bí thư Đảng uỷ xã H.Son	1982 - 1984
10	HÀ KIM AN	Xóm An Long	Bí thư Đảng uỷ xã H.Son	1984 - 1986
11	ĐẶNG ĐỨC VÂN	Xóm Trung Hoà	Bí thư Đảng uỷ xã H.Son	1986 - 2005
12	TRẦN DUY KHANG	Xóm Hàm Rồng	Bí thư Đảng uỷ xã H.Son	2005 - 2015

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

DANH SÁCH CHỦ TỊCH UBHC - UBND XÃ HÙNG SƠN QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và Tên	Nơi cư trú	Chức danh	Thời gian công tác
01	HỒ CÔNG LUẬN	Xóm Đồng Trũng	Chủ tịch xã Toàn Thắng (H.Son)	1947
02	NGUYỄN VĂN TÔN	Xóm Đồng Trũng	Chủ tịch xã Toàn Thắng (H.Son)	1948
03	NGUYỄN VĂN BẢN	Xóm Hàm Rồng	Chủ tịch xã Vạn Thắng (H.Son)	1947 - 1948
04	NGUYỄN VĂN MÙI	Xóm Phú Thịnh	Chủ tịch xã Vạn Thắng (H.Son)	1948 - 1950
05	PHẠM KHÁNH VÂN	Thị trấn Đại Từ	Chủ tịch xã Vạn Thắng (H.Son)	1951 - 1953
06	NGUYỄN VĂN CHÍNH	Xóm Cầu Thành	Chủ tịch xã Vạn Thắng (H.Son)	1952 - 1953
07	NGUYỄN VĂN NGUYỄN	Xóm Trung Hoà	Chủ tịch xã Vạn Thắng (H.Son)	1954 - 1958
08	TRẦN VĂN PHÚC	Xóm Cầu Thông	Chủ tịch xã Hùng Sơn	1959 - 1964
09	TRẦN ĐÌNH TRỌNG	Xóm Bàn Cờ	Chủ tịch xã Hùng Sơn	1964 - 1969
10	NGUYỄN VĂN BẰNG	Xóm Bàn Cờ	Chủ tịch (UBHC) UBND xã	1969 - 1982
11	PHẠM VĂN DẬU	Xóm Gò	Chủ tịch UBND xã	1982 - 1983
12	NGUYỄN VĂN BẰNG	Xóm Bàn Cờ	Chủ tịch UBND xã	1983 - 1985
13	ĐẶNG ĐỨC VÂN	Xóm Trung Hoà	Chủ tịch UBND xã	1985 - 1987
14	NGUYỄN VĂN HUỖNH	Xóm Trung Hoà	Chủ tịch UBND xã	1987 - 2003
15	ĐỖ ĐĂNG KHOA	Xóm Bàn Cờ	Chủ tịch UBND xã	2003 - 2015

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

DANH SÁCH TRƯỞNG BAN AN NINH (SAU NÀY LÀ BAN CÔNG AN) XÃ HÙNG SƠN QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và Tên	Nơi cư trú	Chức danh	Thời gian công tác
01	NGUYỄN VĂN HUỆ	Xóm Đình (xã Bình Thuận)	Trưởng Ban an ninh xã Vạn Thắng (H.Sơn)	1948 - 1950
02	QUÁCH VĂN CHẤN	Thị trấn Đại Từ	Trưởng Ban an ninh xã Vạn Thắng (H.Sơn)	1951 - 1953
03	NGUYỄN VĂN OANH	Xóm Phú Thịnh (xã Hùng Sơn)	Trưởng Ban an ninh xã Vạn Thắng (H.Sơn)	1954 - 1955
04	ĐINH VĂN SINH	Xóm Giữa	Trưởng Công an xã	1955 - 1977
05	NGUYỄN LONG THÀNH	Xóm Bàn Cờ	Trưởng Công an xã	1978 - 1980
06	PHAN VĂN DẬU	Xóm Gò	Trưởng Công an xã	1980 - 1982
07	NGUYỄN VĂN PHƯƠNG	Xóm Hàm Rồng	Trưởng Công an xã	1983 - 1984
08	HOÀNG VĂN DỪNG	Xóm Liên Giới	Trưởng Công an xã	1984 - 1985
09	TRẦN DUY KHANG	Xóm Hàm Rồng	Trưởng Công an xã	1985 - 1999
10	ĐẶNG ĐÌNH LỰC	Xóm Cầu Thành	Trưởng Công an xã	1999- 2002
11	NGUYỄN VĂN QUANG	Xóm Trung Hoà	Trưởng Công an xã	2002 - 2015

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

DANH SÁCH XÃ ĐỘI TRƯỞNG XÃ HÙNG SƠN QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và Tên	Nơi cư trú	Chức danh	Thời gian công tác
01	NGUYỄN VĂN TƯ	Thị trấn Đại Từ	Xã đội trưởng Vạn Thắng (H. Sơn)	1946 - 1947
02	NGUYỄN TRỌNG SONG	Thị trấn Đại Từ	Xã đội trưởng Vạn Thắng (H. Sơn)	1947 - 1948
03	PHẠM KHẮC CUNG	Xóm An Long	Xã đội trưởng Vạn Thắng (H. Sơn)	1949 - 1952
04	NGUYỄN VĂN MỘC	Xóm Bàn Cờ	Xã đội trưởng Hùng Sơn	1953 - 1957
05	BÀNG KHANG	Xóm Vân Long	Xã đội trưởng Hùng Sơn	1958 - 1961
06	HÀ SỸ BẢO	Xóm An Long	Xã đội trưởng Hùng Sơn	1961 - 1977
07	TRẦN ĐÌNH NHÂM	Xóm Cầu Thông	Xã đội trưởng Hùng Sơn	1977 - 1983
08	PHAN VĂN ĐƯỢC	Xóm Bàn Cờ	Xã đội trưởng Hùng Sơn	1984 - 1985
09	NGUYỄN VĂN TỶ	Xóm Phú Thịnh	Xã đội trưởng Hùng Sơn	1986 - 1987
10	TRẦN BÌNH TRỌNG	Xóm An Long	Xã đội trưởng Hùng Sơn	1988 - 1996
11	LÝ NGỌC THỨC	Xóm Phú Thịnh	Xã đội trưởng Hùng Sơn	1997 - 1999
12	TRẦN DUY KHANG	Xóm Hàm Rồng	Xã đội trưởng Hùng Sơn	2000 - 2003
13	NGUYỄN PHÚC TUẤN	Xóm Táo	Xã đội trưởng Hùng Sơn	2003 - 2005
14	TRẦN QUANG ĐĂNG	Xóm Trung Hoà	Xã đội trưởng Hùng Sơn	2005 - 2015

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

DANH SÁCH CHỦ TỊCH ỦY BAN MTTQ XÃ HÙNG SƠN QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và Tên	Nơi cư trú	Chức danh	Thời gian công tác
01	NGUYỄN ĐÌNH VĂN	Xóm Hàm Rồng	Chủ nhiệm Mặt trận Liên Việt	1946 - 1950
02	TRẦN ĐÌNH TRỌNG	Xóm Cầu Thông	Chủ nhiệm Mặt trận Liên Việt	1951 - 1958
03	TRẦN VĂN PHÚC	Xóm Cầu Thông	Chủ Tịch MTTQ xã	1959 - 1963
04	NGUYỄN VĂN DẬU	Xóm Trung Hoà	Chủ Tịch MTTQ xã	1964 - 1969
05	LÊ BÁ TÔN	Xóm Giữa	Chủ Tịch MTTQ xã	1970 - 1974
06	NGUYỄN VĂN AN	Xóm An Long	Chủ Tịch MTTQ xã	1975 - 1980
07	NGUYỄN VĂN HÙNG	Xóm Liên Giới	Chủ Tịch MTTQ xã	1981 - 1984
08	NGUYỄN LONG THÀNH	Xóm Táo	Chủ Tịch MTTQ xã	1985 - 1988
09	NGUYỄN TRƯỜNG	Xóm Đồng Cả	Chủ Tịch MTTQ xã	1988 - 2003
10	ĐỒNG QUANG NGHỊ	Xóm Hàm Rồng	Chủ Tịch MTTQ xã	2003 - 2018

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

DANH SÁCH BÍ THƯ ĐOÀN THANH NIÊN XÃ HÙNG SƠN QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và Tên	Nơi cư trú	Chức danh	Thời gian công tác
01	PHẠM KHÁNH VÂN	Thị trấn Đại Từ	Hội trưởng Hội T. N Cứu quốc	1946 - 1948
02	CHU VĂN TÚ	Thị trấn Đại Từ	Hội trưởng Hội T. N Cứu quốc	1949 - 1952
03	NGUYỄN VĂN TÊ	Xóm Táo (Hùng sơn)	Bí thư Xã Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam	1953 - 1955
04	NGUYỄN VĂN QUÊ	Xóm Táo	-	1957 - 1958
05	VƯƠNG HỮU MẬT	Xóm Trung Hoà	-	1959 - 1960
06	DƯƠNG VĂN TƯ	Xóm Cầu Thành	-	1961 - 1972
07	NGUYỄN SỸ NHÂN	Bản Cờ	-	1972 - 1974
08	NGUYỄN THỊ THẢO	Xóm Hàm Rồng	-	1974 - 1976
09	NGUYỄN VĂN HUỠNH	Xóm Trung Hoà	Bí thư Đoàn TN xã	1976 - 1978
10	NGUYỄN VĂN SINH	Xóm Sơn Tập	Bí thư Đoàn TN xã	1979 - 1980
11	NGUYỄN THANH HẢI	Xóm Liên Giới	Bí thư Đoàn TN xã	1981 - 1982
12	NGUYỄN VINH QUANG	Xóm hàm Rồng	Bí thư Đoàn TN xã	1983 - 1985
13	NGUYỄN VĂN ĐIỀN	Xóm Phú Thịnh	Bí thư Đoàn TN xã	1986 - 1987
14	ĐỖ ĐĂNG KHOA	Xóm Bản Cờ	Bí thư Đoàn TN xã	1987 - 1997
15	PHAN THANH HẢI	Xóm Trung Hoà	Bí thư Đoàn TN xã	1997 - 2005
16	VŨ TRƯỞNG SƠN	Xóm Bản Cờ	Bí thư Đoàn TN xã	2005 - 2009
17	LÊ QUANG ĐÔNG	Xóm Gò	Bí thư Đoàn TN xã	2010 - 2015

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

DANH SÁCH CHỦ TỊCH NÔNG HỘI (NAY LÀ HỘI NÔNG DÂN) XÃ HÙNG SƠN QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và Tên	Nơi cư trú	Chức danh	Thời gian công tác
01	NGUYỄN VĂN QUẾ	Xóm Táo	Chủ tịch Nông hội	1951 - 1963
02	PHAN VĂN KHOAN	Xóm Gò	Chủ tịch Hội nông dân tập thể	1964 - 1979
03	NGUYỄN VĂN DẬU	Xóm Trung Hoà	Chủ tịch Hội ND xã	1980 - 1988
04	VŨ VĂN TUYẾT	Xóm Đồng Cà	Chủ tịch Hội ND xã	1989 - 1992
05	ĐINH QUANG ĐỨC	Xóm Liên Giới	Chủ tịch Hội ND xã	1993 - 2006
06	NGUYỄN VĂN LỢI	Xóm Trung Hoà	Chủ tịch Hội ND xã	2006 - 2015

DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI CỰU CHIẾN BINH XÃ HÙNG SƠN QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và Tên	Nơi cư trú	Chức danh	Thời gian công tác
01	ĐINH XUÂN TÌNH	Xóm Gò	Chủ tịch lâm thời Hội CCB	1991 - 1992
02	NGUYỄN ĐÌNH HUYỀN	Xóm Cầu Thông	Chủ tịch Hội CCB xã	1992 - 2001
03	ĐỖ NGỌC MIÊN	Xóm An Long	Chủ tịch Hội CCB xã	2002 - 2009
04	NGUYỄN VĂN ĐIỀN	Xóm Phú Thịnh	Chủ tịch Hội CCB xã	2009 - 2015

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ XÃ HÙNG SƠN QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và Tên	Nơi cư trú	Chức danh	Thời gian công tác
01	ĐỖ THỊ ĐỆ	Thị trấn Đại Từ	Hội trưởng Phụ nữ Cứu quốc	1946
02	NGUYỄN THỊ CHÁT	Thị trấn Đại Từ	Hội trưởng Phụ nữ Cứu quốc	1946 - 1947
03	NGUYỄN THỊ SINH	Thị trấn Đại Từ	Hội trưởng Phụ nữ Cứu quốc	1947 - 1948
04	ĐỖ THỊ ĐỘ	Thị trấn Đại Từ	Hội trưởng Phụ nữ Cứu quốc	1948 - 1949
05	NGUYỄN THỊ KÍNH	Thị trấn Đại Từ	Hội trưởng Phụ nữ Cứu quốc	1949 - 1951
06	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	Thị trấn Đại Từ	Hội trưởng Phụ nữ Cứu quốc	1951 - 1953
07	NGUYỄN THỊ HỐI	Xóm Phú Thịnh	Hội trưởng Phụ nữ Cứu quốc	1953 - 1955
08	NGUYỄN THỊ QUYÊN	Xóm Trung Hoà	Hội trưởng Phụ nữ Cứu quốc	1955 - 1960
09	TRỊNH THỊ HOA	Xóm An Long	Chủ Tịch Hội LHPN xã	1961 - 1976
10	NGUYỄN THỊ TUẤN	Xóm Đồng Trùng	Chủ Tịch Hội LHPN xã	1976 - 1977
11	NGUYỄN THỊ XUÂN	Xóm Bàn Cờ	Chủ Tịch Hội LHPN xã	1977 - 1979
12	NGUYỄN THỊ TÂM	Xóm Cầu Thông	Chủ Tịch Hội LHPN xã	1979 - 1989
13	DƯƠNG THỊ THANH	Xóm Cầu Thành	Chủ Tịch Hội LHPN xã	1990 - 1992
14	NGUYỄN THỊ TÂM	Xóm Cầu Thông	Chủ Tịch Hội LHPN xã	1993 - 1995
15	NGUYỄN THỊ THẠCH	Xóm Trung Hoà	Chủ Tịch Hội LHPN xã	1995 - 2005
16	DƯƠNG THỊ KIM	Xóm Cầu Thành	Chủ Tịch Hội LHPN xã	2005 - 2015

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

DANH SÁCH CHỦ TỊCH CÁC ĐOÀN THỂ XÃ HỘI XÃ HÙNG SƠN QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và Tên	Nơi cư trú	Chức danh	Thời gian công tác
01	HOÀNG VĂN TÀI	Xóm Liên Giới	Chủ Tịch Hội NCT xã	1995 - 1997
02	NGÔ ĐỨC HÙNG	Xóm Cầu Thông	Chủ Tịch Hội NCT xã	1997 - 1998
03	NGUYỄN LONG THÀNH	Xóm Táo	Chủ Tịch Hội NCT xã	1998 - 2000
04	ĐỒNG QUANG HÀO	Xóm hàm Rộng	Chủ Tịch Hội NCT xã	2000 - 2010
05	NGUYỄN VĂN HUỖNH	Xóm Táo	Chủ Tịch Hội CTĐ	2000 - 2003
06	LÊ THỊ THANH HÀ	Xóm Giữa	Chủ Tịch Hội CTĐ xã	2005 - 2010
07	NGUYỄN THƯỢNG HOÀ	Xóm Cầu Thành	Chủ Tịch Hội Đa cam/Đioxin	2008 - 2012
08	TRẦN MINH ĐỨC	Xóm Liên Giới	Chủ Tịch Hội Đa cam/Đioxin	2013 - 2018
09	NGUYỄN THỊ ÉN	Xóm Cầu Thành	Chủ Tịch Hội Cựu TNXP xã	2009 - 2018
10	ĐINH THỊ LOAN	Xóm Liên Giới	Chủ Tịch Hội Cựu giáo chức	2009 - 2012
11	TRẦN THỊ NGÂN	Xóm Táo	Chủ Tịch Hội Cựu giáo chức	2012 - 2017

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

DANH SÁCH ĐƠN VỊ, CÁ NHÂN ĐƯỢC PHONG TẶNG ANH HÙNG QUA CÁC THỜI KỲ CHIẾN TRANH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC VÀ XÂY DỰNG ĐẤT NƯỚC

A- ĐƠN VỊ

Số TT	Tên đơn vị	Ngày tháng và số Quyết định	Thành tích	Ghi chú
01	XÃ HÙNG SƠN	Số: 242/KT/CTN Ngày 22/8/1998	Đơn vị Anh hùng LLVT nhân dân trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp	

B- CÁ NHÂN

Số TT	Họ và Tên	Năm sinh	Thành tích	Danh hiệu
01	TRƯƠNG VĂN NHO		Đặc biệt xuất sắc trong xây dựng phong trào HTX Nông nghiệp	Anh hùng lao động Nông nghiệp
02	NGUYỄN THỊ NGỌT	1912	Có 01 người con duy nhất hy sinh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ	Bà mẹ Việt Nam Anh hùng
03	TRẦN THỊ THÁI NINH	1910	Có 01 người con duy nhất hy sinh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ	Bà mẹ Việt Nam Anh hùng

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

**DANH SÁCH ĐẢNG VIÊN CỦA ĐẢNG BỘ HÙNG SƠN
ĐƯỢC TẶNG HUY HIỆU 65 NĂM TUỔI ĐẢNG
(tính đến 2012)**

STT	HỌ VÀ TÊN	THUỘC CHI BỘ	GHI CHÚ
01	ĐINH VŨ LONG	Chi bộ 11	
02	ĐÀM KHÊ	Chi bộ 14	
03	BÀNG KHANG	Chi bộ 17	

**DANH SÁCH ĐẢNG VIÊN CỦA ĐẢNG BỘ HÙNG SƠN
ĐƯỢC TẶNG HUY HIỆU 60 NĂM TUỔI ĐẢNG
(tính đến 2012)**

STT	HỌ VÀ TÊN	THUỘC CHI BỘ	GHI CHÚ
01	NGUYỄN VĂN CHUYỆN	Chi bộ 16	
02	NGUYỄN THỊ THUẬN	Chi bộ 2	

**DANH SÁCH ĐẢNG VIÊN CỦA ĐẢNG BỘ HÙNG SƠN
ĐƯỢC TẶNG HUY HIỆU 55 NĂM TUỔI ĐẢNG
(tính đến 2012)**

STT	HỌ VÀ TÊN	THUỘC CHI BỘ	GHI CHÚ
01	TRỊNH THỊ HOA	Chi bộ 2	
02	ĐẶNG NGỌC LƯỢNG	Chi bộ 4	
03	NGUYỄN THANH SƠN	Chi bộ 5	
04	ĐINH XUÂN TÌNH	Chi bộ 9	
05	ĐẶNG BÁ VƯỢNG	Chi bộ 10	
06	NGUYỄN VĂN HOAN	Chi bộ 10	
07	NGUYỄN VĂN OANH	Chi bộ 14	
08	TRƯƠNG LƯƠNG	Chi bộ 15	
09	TRẦN ĐỨC HẢI	Chi bộ 16	
10	NGUYỄN VĂN MẠCH	Chi bộ Sơn Hà	

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

DANH SÁCH ĐẢNG VIÊN CỦA ĐẢNG BỘ HÙNG SƠN ĐƯỢC TẶNG HUY HIỆU 50 NĂM TUỔI ĐẢNG (tính đến 2012)

STT	HỌ VÀ TÊN	THUỘC CHI BỘ	GHI CHÚ
01	BÙI ĐÌNH ĐÁNG	Chi bộ 1	
02	HOÀNG VĂN KHÔI	Chi bộ 1	
03	HOÀNG VĂN TÀI	Chi bộ 1	
04	NGUYỄN VĂN BẢN	Chi bộ 3	
05	PHẠM QUAN PHIẾU	Chi bộ 5	
06	LÊ HỮU LẠC	Chi bộ 9	
07	ĐINH VĂN BẢO	Chi bộ 11	
08	TRẦN KINH	Chi bộ 11	
09	NGUYỄN THỊ THỰ	Chi bộ 11	
10	PHAN VĂN ĐƯỢC	Chi bộ 11	
11	NGUYỄN VĂN HIỀN	Chi bộ 12	
12	PHẠM HỒNG THÁI	Chi bộ 12	
13	CAO XUÂN ĐỐI	Chi bộ 12	
14	NGUYỄN PHONG LOAN	Chi bộ 14	
15	LÊ TỪ SƠN	Chi bộ 15	
16	NGUYỄN XUÂN HẢO	Chi bộ 15	
17	HOÀNG VĂN KHO	Chi bộ 15	
18	NGUYỄN VĂN NGỌ	Chi bộ 15	
19	NGUYỄN ĐỨC HUY	Chi bộ Sơn Hà	

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

DANH SÁCH ĐẢNG VIÊN CỦA ĐẢNG BỘ HÙNG SƠN ĐƯỢC TẶNG HUY HIỆU 40 NĂM TUỔI ĐẢNG (tính đến 2012)

STT	HỌ VÀ TÊN	THUỘC CHI BỘ	GHI CHÚ
01	NGUYỄN VĂN HÙNG	Chi bộ 1	
02	LƯƠNG VĂN TỰ	Chi bộ 1	
03	NGUYỄN THỊ HUỆ	Chi bộ 1	
04	VŨ TRỌNG ĐỖ	Chi bộ 1	
05	HOÀNG NGỌC SƠN	Chi bộ 1	
06	KIỀU MINH THU	Chi bộ 1	
07	TRẦN THỊ XIM	Chi bộ 1	
08	HÀ KIM ĐỀ	Chi bộ 2	
09	TRẦN ĐÌNH TÂN	Chi bộ 2	
10	HÀ KIM BẢNG	Chi bộ 2	
11	HÀ KIM ÂN	Chi bộ 2	
12	NGUYỄN VĂN MINH	Chi bộ 2	
13	DƯƠNG THỊ BẦU	Chi bộ 2	
14	DƯƠNG MỪNG	Chi bộ 2	
15	PHẠM THỊ SỬU	Chi bộ 2	
16	HOÀNG TIẾN THỊNH	Chi bộ 2	
17	NGUYỄN MINH NGỌC	Chi bộ 2	
18	DƯƠNG VĂN PHÚC	Chi bộ 2	
19	NGUYỄN VĂN THANH	Chi bộ 2	
20	HÀ SỸ BÀO	Chi bộ 2	
21	NGUYỄN VĂN AN	Chi bộ 2	
22	NGUYỄN THỊ SEN	Chi bộ 2	
23	ĐỒNG QUANG KHÁNH	Chi bộ 3	

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

24	NGUYỄN VĂN ĐỨC	Chi bộ 3	
25	NGUYỄN ĐẠI PHONG	Chi bộ 4	
26	DƯƠNG DUY TÂN	Chi bộ 4	
27	LÊ VĂN TUYẾT	Chi bộ 4	
28	PHẠM VIỆT THẮNG	Chi bộ 4	
29	NGUYỄN VĂN VIÊN	Chi bộ 5	
30	PHAN VĂN DẬU	Chi bộ 9	
31	LÊ QUANG NGŨ	Chi bộ 9	
32	PHAN VĂN HỌC	Chi bộ 9	
33	ĐỖ THỊ BÌNH	Chi bộ 10	
34	LÊ BÁ DẬU	Chi bộ 10	
35	LÊ BÁ TÔN	Chi bộ 10	
36	LÊ ĐẮC THƯỜNG	Chi bộ 10	
37	LÊ DUY PHÚC	Chi bộ 10	
38	NGUYỄN VĂN MỘC	Chi bộ 11	
39	VŨ ĐÌNH VỊNH	Chi bộ 11	
40	TRẦN ĐÌNH CHỨC	Chi bộ 11	
41	PHAN VĂN NGHĨA	Chi bộ 11	
42	NGUYỄN VĂN BẰNG	Chi bộ 11	
43	PHAN THỊ MẢO	Chi bộ 11	
44	LÊ THỊ LIÊN	Chi bộ 11	
45	TRẦN ĐÌNH NHẬM	Chi bộ 12	
46	NGUYỄN ĐÌNH HUYỀN	Chi bộ 12	
47	NGUYỄN THỊ KIM SƠN	Chi bộ 12	
48	CHU THỊ ĐỘNG	Chi bộ 12	
49	NGUYỄN ĐỨC PHƯỢNG	Chi bộ 14	
50	NGUYỄN VĂN TẤN	Chi bộ 14	

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

51	NGÔ VĂN ẨMH	Chi bộ 14	
52	HOÀNG THỊ XUÂN	Chi bộ 14	
53	NGUYỄN MINH NGỌC	Chi bộ 14	
54	NGUYỄN VĂN DẬU	Chi bộ 15	
55	NGUYỄN THỊ THẠCH	Chi bộ 15	
56	LÊ HỮU THỊNH	Chi bộ 15	
57	NGUYỄN VĂN TÝ	Chi bộ 15	
58	NGUYỄN XUÂN HỒNG	Chi bộ 15	
59	ĐẶNG ĐỨC VÂN	Chi bộ 15	
60	TRẦN THỊ PHẤN	Chi bộ 15	
61	NGUYỄN VĂN DẬU	Chi bộ 15	
62	NGUYỄN CHÍ HUYỀN	Chi bộ 15	
63	CHU VĂN KHINH	Chi bộ 16	
64	LÊ HỒNG SANG	Chi bộ 16	
65	CHU PHÚC BÌNH	Chi bộ 17	
66	NGUYỄN VĂN HỒNG	Chi bộ 17	
67	TRẦN ĐÌNH SƠN	Chi bộ 17	
68	DƯƠNG THỊ KIM THANH	Chi bộ 18	
69	NGUYỄN VĂN HÙNG	Chi bộ 18	
70	LÊ SỸ TRÚC	Chi bộ 18	
71	NGUYỄN THỊ ÉN	Chi bộ 18	
72	VƯƠNG VĂN XUYỀN	Chi bộ 18	
73	TRỊNH VƯƠNG AN	Chi bộ 18	
74	KHÔNG MẠNH HÙNG	Chi bộ 18	
75	LA THỊ KHẮN	Chi bộ Sơn Hà	
76	CAO THANH PHƯƠNG	Chi bộ Sơn Hà	
77	PHẠM THỊ NGHÌN	Chi bộ Sơn Hà	

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

**DANH SÁCH ĐẢNG VIÊN CỦA ĐẢNG BỘ HÙNG SƠN
ĐƯỢC TẶNG HUY HIỆU 30 NĂM TUỔI ĐẢNG
(tính đến 2012)**

STT	HỌ VÀ TÊN	THUỘC CHI BỘ	GHI CHÚ
01	NGUYỄN THANH HẢI	Chi bộ 1	
02	ĐINH QUANG ĐỨC	Chi bộ 1	
03	TRẦN MINH ĐỨC	Chi bộ 1	
04	BÀNG HUY CƯỜNG	Chi bộ 1	
05	ĐÀM ĐÌNH TRỌNG	Chi bộ 1	
06	ĐỖ VĂN LƯƠNG	Chi bộ 1	
07	NGUYỄN CÔNG HOAN	Chi bộ 1	
08	HOÀNG VĂN DŨNG	Chi bộ 1	
09	HOÀNG VĂN HOÀN	Chi bộ 1	
10	TRẦN TIẾN DŨNG	Chi bộ 1	
11	HOÀNG TRUNG VI	Chi bộ 2	
12	NGUYỄN HỒNG ĐIỆP	Chi bộ 2	
13	MAI THỊ SỬU	Chi bộ 2	
14	NGUYỄN VĂN TIẾN	Chi bộ 2	
15	NGUYỄN NGỌC MINH	Chi bộ 2	
16	NGUYỄN VĂN KÍNH	Chi bộ 2	
17	LƯƠNG THỊ VUI	Chi bộ 2	
18	NGUYỄN VĂN TÁM	Chi bộ 3	
19	TRỊNH THỂ HOÀ	Chi bộ 3	
20	ĐỒNG VĂN HẢI	Chi bộ 3	

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

21	TRẦN DUY KHANG	Chi bộ 3	
22	TÔ VĂN QUYẾT	Chi bộ 3	
23	ĐỒNG VĂN HẢI	Chi bộ 3	
24	NGUYỄN LONG THÀNH	Chi bộ 4	
25	CHU NGỌC LUẬN	Chi bộ 4	
26	TRẦN THANH HẢI	Chi bộ 4	
27	VŨ THỊ CANH	Chi bộ 4	
28	NGUYỄN TRƯỜNG	Chi bộ 5	
29	ĐÌNH VĂN NHẠC	Chi bộ 9	
30	ĐÌNH VĂN THỤ	Chi bộ 9	
31	NGÔ NGỌC THÔNG	Chi bộ 10	
32	LƯƠNG VĂN CHUNG	Chi bộ 10	
33	NGUYỄN ĐÌNH TÁM	Chi bộ 11	
34	NGUYỄN THỊ NĂM	Chi bộ 12	
35	NGUYỄN VĂN TỰ	Chi bộ 14	
36	DƯƠNG MINH NHẠC	Chi bộ 14	
37	BÙI THỊ GẤM	Chi bộ 14	
38	NGUYỄN THỊ NHUNG	Chi bộ 14	
39	NGUYỄN VĂN HỒNG	Chi bộ 15	
40	TRƯƠNG VĂN MỬI	Chi bộ 15	
41	NGUYỄN VĂN SINH	Chi bộ 15	
42	NGUYỄN THỊ OÁNH	Chi bộ 16	
43	NGUYỄN VĂN XUÂN	Chi bộ 16	
44	NGUYỄN TIẾN THANH	Chi bộ 17	

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

45	NGUYỄN VĂN TUÂN	Chi bộ 17	
46	NGUYỄN THUẬN HOÀ	Chi bộ 18	
47	NGUYỄN VĂN THÀNH	Chi bộ 18	
48	NGUYỄN THỊ CHÍNH	Chi bộ 18	
49	PHÓ THỊ DẦN	Chi bộ 18	
50	NGUYỄN VĂN PHÚC	Chi bộ 18	
51	LẠI ĐỨC THÀNH	Chi bộ Sơn Hà	
52	HOÀNG THẾ TRUNG	Chi bộ Sơn Hà	
53	ĐÀO HỒNG TRANG	Chi bộ Sơn Hà	
54	NGUYỄN VĂN ĐIỀN	Chi bộ C.Q xã	
55	NGUYỄN VĂN QUANG	Chi bộ C.Q xã	
56	ĐẶNG ĐÌNH LỰC	Chi bộ C.Q xã	

DANH SÁCH CÁC LIỆT SỸ CỦA XÃ HÙNG SƠN (tính đến năm 2012)

SỐ TT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	NHẬP NGŨ	NGÀY, THÁNG NĂM HY SINH
01	NGUYỄN VĂN BÌNH	1928	*	25/05/1947
02	LÊ QUANG TỬ	1928	02/1947	23/08/1947
03	TRẦN MINH DŨNG	1949	02/1964	01/07/1966
04	NGUYỄN VĂN THƯ	1941	03/1962	19/01/1967
05	CAO XUÂN ĐOÀN	1947	11/1966	01/10/1967
06	NGUYỄN VĂN NGHĨA	1945	11/1966	01/10/1967

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

07	TRẦN TRUNG VỌNG	1949	1966	01/10/1967
08	TRẦN QUANG ĐỨC	1949	10/1966	01/10/1967
09	CAO XUÂN ĐOÁN	1947	11/1966	01/10/1967
10	LÊ QUANG NINH	1943	02/1966	25/11/1967
11	PHẠM MINH XUÂN	1934	1966	26/11/1967
12	DƯƠNG ĐÌNH QUANG	1949	10/1966	07/02/1968
13	TRẦN VĂN VŨ	1946	11/1966	17/02/1968
14	NGUYỄN THANH KIM	1946	1966	17/05/1968
15	TRẦN MINH TUÂN	1948	11/1966	14/06/1968
16	ĐINH HỒNG MÃO	1949	04/1966	16/06/1968
17	PHẠM QUANG HẢI	1942	02/1966	12/11/1968
18	NGUYỄN VĂN BẢN	1946	03/1965	01/02/1968
19	NGUYỄN HUY TỊNH	1941	03/1966	13/01/1969
20	ĐỖ VĂN SINH	1941	07/1967	10/07/1969
21	NGUYỄN VĂN NGUYÊN	1942	03/1962	19/07/1969
22	ĐỖ XUÂN THẮNG	1950	08/1968	29/07/1969
23	NGUYỄN NGỌC HOA	1946	02/1969	16/10/1969
24	HỒ ĐỨC TỈNH	1951	06/1966	15/08/1969
25	PHẠM VĂN DẦN	1951	08/1969	18/10/1969
26	TRẦN VĂN HOAN	1950	08/1968	29/07/1969
27	TRẦN VĂN SỬ	1939	1959	15/10/1969
28	NGUYỄN NGỌC PHỤNG	1948	08/1969	31/03/1970
29	VŨ HỮU VỰC	1950	04/1968	14/04/1970
30	TRẦN ĐỨC TOÀN	1947	06/1968	02/05/1970
31	NGUYỄN HỮU TỈNH	1944	07/1968	29/05/1970
32	NGUYỄN VĂN QUANG	1940	02/1961	20/06/1970
33	ĐINH VĂN VINH	1952	05/1970	30/07/1970
34	LÊ VĂN SUNG	1949	04/1967	02/09/1970
35	HOÀNG VĂN CHANH	1952	07/1970	14/01/1971
36	TRƯƠNG VĂN THÀNH	1951	12/1969	13/05/1971

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

37	ĐINH VĂN TƯỚC	1950	04/1968	25/05/1971
38	NGUYỄN NGỌC KIM	1951	12/1969	02/06/1971
39	NGUYỄN VĂN CHÍNH	1945	07/1968	08/06/1971
40	ĐỖ ĐỨC LINH	1950	08/1969	18/08/1971
41	NGUYỄN VĂN VƯƠNG	1945	12/1969	18/11/1971
42	NGUYỄN CHÍ DUYÊN	1950	08/1968	12/02/1972
43	NGUYỄN VĂN TIẾP	1954	08/1970	17/02/1972
44	TRỊNH VĂN KHẢN	1932	04/1968	27/02/1972
45	BÙI VĂN CHOÁT	1949	11/1966	18/05/1972
46	NGUYỄN VĂN BÌNH	1952	10/1969	05/04/1972
47	NGUYỄN VĂN QUÝ	1953	03/1970	06/04/1972
48	NGUYỄN VĂN TỰ	1946	02/1965	07/04/1972
49	ĐỖ XUÂN TIẾN	1951	11/1971	19/04/1972
50	HOÀNG VĂN QUÂN	1952	12/1969	09/05/1972
51	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	1940	02/1966	18/05/1972
52	HOÀNG VĂN NHƯỢNG	1947	09/1971	26/05/1972
53	NGUYỄN ĐỨC CÁT	1952	08/1971	27/05/1972
54	PHẠM NGỌC HÀO	1952	12/1971	18/08/1972
55	ĐÀO QUANG VIỆT	1953	08/1971	18/09/1972
56	HOÀNG VĂN NGOẠN	1952	12/1970	06/10/1972
57	NGUYỄN VĂN TUYẾN	1953	1971	31/10/1972
58	NGUYỄN VĂN THÌN	1952	04/1968	26/11/1972
59	ĐỒNG ĐỨC TÔN	1954	08/1971	10/12/1972
60	HỒ ĐỨC TỬ	1945	08/1968	11/01/1973
61	TRẦN ĐÌNH HỒNG	1953	12/1970	24/01/1973
62	NGÔ ĐỨC BÌNH	1952	05/1972	28/01/1973
63	NGUYỄN HỮU HOÀ	1950	07/1966	28/07/1973
64	LÊ VĂN LỆ	1953	08/1971	02/09/1973
65	ĐỖ CHIẾN THUẬT	1950	10/1972	10/11/1973
66	NÔNG TRƯỜNG XUÂN	1945	04/1966	20/05/1974

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

67	LÊ TRỌNG KHANH	1942	05/1968	27/05/1974
68	NGUYỄN HỮU THỌ	1954	05/1972	20/08/1974
69	NGUYỄN THANH HỒNG	1947	1972	16/09/1974
70	NGUYỄN VŨ LẬP	1949	08/1972	26/12/1974
71	NGUYỄN VĂN LÂM	1952	08/1970	06/02/1975
72	ĐÀO NGỌC HOÀ	1952	12/1971	14/03/1975
73	NGUYỄN TIỀN THẮNG	1952	12/1970	29/03/1975
74	NGHIÊM XUÂN LƯƠNG	1958	07/1977	17/03/1978
75	DƯƠNG VĂN TƯỜNG	1958	07/1977	17/08/1978
76	LÊ THANH SƠN	1957	07/1977	17/02/1979
77	NGUYỄN VĂN THUẬN	1960	04/1977	17/02/1979
78	NGUYỄN MẠNH HÀ	1956	05 /1978	17/02/1979
79	NGUYỄN VĂN THÁI	1957	05/1975	04/03/1979
80	TRẦN VĂN NGHĨA	1957	07/1977	16/03/1979
81	VŨ MẠNH TƯỜNG	1957	1976	14/09/1979
82	ĐINH VĂN NHÂN	1956	06/1974	10/03/1980
83	NGUYỄN VĂN BÂN	1957	09/1978	20/11/1982
84	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	1963	03/1983	02/04/1984
85	DƯƠNG VĂN THẠM	Do vết thương tái phát		02/02/1998
Tổng số	Bao gồm:			
85đ/c	- 02 Liệt sỹ thời kỳ chống Pháp			
	- 71 Liệt sỹ thời kỳ chống Mỹ			
	- 12 Liệt sỹ trong chiến tranh biên giới			

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

DANH SÁCH NHỮNG NGƯỜI CỦA HÙNG SƠN HOẠT ĐỘNG VÀ CÔNG TÁC ĐÃ THÀNH ĐẠT TRÊN CÁC LĨNH VỰC (tính đến năm 2012)

Số TT	HỌ VÀ TÊN	NƠI CƯ TRÚ	HỌC HÀM, HỌC VỊ VÀ CẤP BẠC	THỜI KỲ LỊCH SỬ
01	ĐỒNG DOÃN GIAI	Xóm Bàn Cờ	Thám hoa- Tiến sỹ	1732 Triều Lê
02	NGUYỄN CHÍ HUYỀN	Xóm Trung Hoà	Tiến sỹ lịch sử Dân tộc	1980
03	NGUYỄN VĂN LỘC	Xóm Hàm Rồng	Tiến sỹ Ngôn ngữ học	1993
04	NGUYỄN VĂN SỬU	Xóm Trung Hoà	Tiến sỹ Nông học	2005
05	ĐẶNG ĐỨC TUẤN	Xóm Liên Giới	Đại tá ĐND Việt Nam	
06	TRẦN ĐÌNH TỤNG	Xóm Cầu Thông	Đại tá AND Việt Nam	
07	TRẦN VĂN NHÂN	Xóm Bàn Cờ	Đại tá QĐND Việt Nam	
08	TRẦN KIM ĐÌNH	Xóm Sơn Tập	Đại tá QĐND Việt Nam	
09	NGUYỄN VĂN HỒNG	Xóm Trung Hoà	Thượng tá QĐND Việt Nam	
10	NGUYỄN MẠNH ĐẠT	Xóm An Long	Thượng tá QĐND Việt Nam	
11	NGUYỄN VĂN TUẤN	Xóm Liên Giới	Thượng tá QĐND Việt Nam	
12	ĐÀM KHÊ	Xóm Phú Thịnh	GD Sở Xây dựng TN	
13	NGUYỄN VĂN TÝ	Xóm Trung Hòa	Bí thư Huyện ủy Mèo Vạc	
14	NGUYỄN HẢI ĐƯỜNG	Xóm Táo	Chủ tịch UBND huyện Đại Từ	

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

MỤC LỤC

TRANG

Chương I

XÃ HÙNG SƠN TRƯỚC VÀ TRONG CUỘC VẬN ĐỘNG CÁCH MẠNG THÁNG 8 NĂM 1945

I- Xã Hùng Sơn qua các thời kỳ trước cách mạng Tháng 8 năm 1945	7
II- Hùng Sơn trong cuộc vận động cách mạng Tháng 8 năm 1945	26

Chương II

CHI BỘ ĐẢNG XÃ HÙNG SƠN TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1945 - 1954)

I- Vận động nhân dân đẩy mạnh tăng gia sản xuất cứu đói, củng cố chính quyền và thành lập Chi bộ Đảng, trực tiếp chiến đấu ở Hùng Sơn	35
II- Chi bộ Đảng xã Hùng Sơn lãnh đạo nhân dân tham gia kháng chiến trong chiến dịch Việt Bắc, Thu - Đông năm 1947	44
III- Chi bộ Đảng xã Hùng Sơn lãnh đạo xây dựng hậu phương, chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến	53

Chương III

CHI BỘ, ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN HÙNG SƠN KHÔI PHỤC VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, CÙNG CẢ NƯỚC ĐÁNH THẮNG ĐẾ QUỐC MỸ VÀ BÈ Lũ TAY SAI, THỐNG NHẤT NƯỚC NHÀ (1955 - 1975)

I- Khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội, cùng nhân dân miền Bắc làm hậu thuẫn cho nhân dân miền Nam, đấu tranh chống sự can thiệp của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai (1955 - 1964)	84
II- Đảng bộ lãnh đạo nhân dân góp phần cùng nhân dân cả nước đánh thắng chiến tranh phá hoại miền Bắc; tập trung cao độ sức người, sức của cùng miền Nam đánh thắng đế quốc Mỹ xâm lược, thống nhất đất nước (1965 - 1975)	105

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN (1945 - 2012)

Chương IV

ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN BẢO VỆ VÀ XÂY DỰNG TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1976 - 1985)

- I- Đảng bộ và nhân dân xã Hùng Sơn khắc phục khó khăn, khôi phục và phát triển kinh tế, thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ hai (1976 - 1980) 132
- II- Đảng bộ xã Hùng Sơn lãnh đạo nhân dân vượt qua khó khăn, thử thách, giữ vững ổn định sản xuất và đời sống nhân dân (1981- 1985) 156

Chương V

ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI VÀ ĐẨY MẠNH SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ (1986 - 2000)

- I- Xã Hùng Sơn trong những năm đầu thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1986 - 1995) 174
- II- Xã Hùng Sơn trong giai đoạn 1996 - 2000 191

Chương VI

ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HOÁ - HIỆN ĐẠI HOÁ VÀ CHUNG SỨC XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI (2000 - 2012)

- I- Hùng Sơn trong công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá (2000 - 2005) 204
- II- Phát huy cao độ tiềm năng thế mạnh vốn có, tranh thủ tối đa ngoại lực, đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế - xã hội, chung sức xây dựng nông thôn mới (2005 - 2012) 217

KẾT LUẬN

PHỤ LỤC

258

266

291

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÙNG SƠN

Chịu trách nhiệm xuất bản

Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hùng Sơn

Chịu trách nhiệm nội dung

Trần Duy Khang - Bí thư Đảng ủy xã Hùng Sơn

Biên tập

Trần Duy Khang

Đỗ Đăng Khoa

Nguyễn Văn Kế

Trình bày bìa và chế bản vi tính

Thanh Tâm

Sửa bản in

Thu Hạnh

In 400 cuốn, khổ 14,5 x 20,5 cm, tại Nhà in Báo Thái Nguyên. Giấy phép xuất bản số 38/GPXB do Sở TT&TT tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 25 tháng 7 năm 2013. In xong và nộp lưu chiểu tháng 8 năm 2013.